

ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỒNG VĂN
BCH ĐẢNG BỘ XÃ TẢ LÙNG

TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ TẢ LÙNG
(1961 - 2020)

Xuất bản năm 2021

LỜI GIỚI THIỆU

Tả Lũng được biết đến với di sản Hang Mây có hệ thống nhũ đá tuyệt đẹp, gắn liền với câu truyện huyền thoại về “Nàng tiên nữ người Mông” (sính chúa); là địa bàn có làng nghề truyền thống đúc lưỡi cày duy nhất còn được duy trì đến ngày nay. Tả Lũng còn được biết đến với địa danh mang nhiều ý nghĩa, như: Sảng Ma Sao có nghĩa là dâng cỏ ngựa hoặc tiếp cỏ ngựa, Há Súng có nghĩa là Hùm trúc hoặc thung lũng trúc, Há Đề có nghĩa là Hùm nước, hay Đợ súng có nghĩa là đeo có cây trúc; Há Chùa Lả, Đề Đay có nghĩa là hồ nước ở lưng trũng núi hay là hồ nước gấu đến uống nước....

Là xã nội địa, vốn là địa bàn thuộc xã Sà Phìn, được tách thành lập năm 1961, là xã đặc biệt khó khăn của huyện Đồng Văn, với 100% là dân tộc Mông. Mặc dù ở gần trung tâm huyện lỵ, nhưng điều kiện về đất đai, khí hậu nơi đây tương đối khác biệt, thường xuyên xảy ra hạn hán, mất mùa và bão lũ. Không chịu khuất phục trước những khó khăn của điều kiện tự nhiên, người dân Tả Lũng đã lao động bền bỉ, đời sau nối tiếp đời trước đấu tranh với sự khắc nghiệt của thiên nhiên để tồn tại và phát triển.

Trải qua các thời kỳ lịch sử, quân và dân xã Tả Lũng đã anh dũng đứng lên chống lại kẻ thù áp bức bóc lột, cùng với nhân dân cả nước chống ách phong kiến thực dân, lập nên những chiến công hiển hách. Trong thời kỳ chiến tranh biên giới, Tả Lũng là địa điểm đóng quân của các đơn vị bộ đội làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, chi viện cho tuyến trước; là vùng hậu cứ quan trọng của huyện Đồng Văn, đón nhận hàng trăm hộ dân ở các xã biên giới đến sinh sống, đảm bảo an toàn tuyệt đối về tính mạng và tài sản cho nhân dân; cung cấp lương thực, thực phẩm cho bộ đội sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vùng biên cương của Tổ quốc. Đó là một truyền thống cực kỳ quý báu, là tinh thần cần cù lao động, thật thà, chất phác, sắt son chung thủy và lòng yêu nước nồng nàn của người dân Tả Lũng, mà thực tiễn gần 60 năm qua đã chứng minh. Có thể khẳng định, trong bất cứ hoàn cảnh nào, giai đoạn lịch sử nào quân và dân xã Tả Lũng luôn đoàn kết một lòng đi theo con đường mà Đảng và Bác Hồ đã chọn, quyết tâm xây dựng quê hương giàu mạnh, văn minh, nhanh chóng trở thành điểm sáng của huyện Đồng Văn trong thời kỳ đổi mới, hội nhập và phát triển.

Được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, sự hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã tổ chức sưu tầm, biên soạn cuốn: Truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Tả Lũng (1961 - 2020). Đây là một việc làm hết sức cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Cuốn sách không chỉ nhằm ghi lại truyền thống lịch sử quý báu của địa phương trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, trong lao động sản xuất mà còn có ý nghĩa góp phần giáo dục truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ hôm nay và mai sau.

Mặc dù Ban biên soạn đã có nhiều cố gắng, với tinh thần trách nhiệm cao, nhưng trong quá trình thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, như: nguồn tài liệu bị thất lạc, các nhân chứng lịch sử tuổi đã cao, trí nhớ có phần suy giảm, bên cạnh đó, trình độ của cán bộ biên soạn có hạn, nên không tránh khỏi những thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ xã

Tả Lũng mong nhận được sự tham gia góp ý của các đồng chí và bạn đọc để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần tái bản sau. Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Tả Lũng xin chân thành cảm ơn sự chỉ đạo và giúp đỡ quý báu của các cơ quan, đơn vị, cá nhân đã giúp đỡ để nội dung cuốn sách được hoàn chỉnh.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn Truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Tả Lũng (1961 - 2018) đến đông đảo cán bộ, đảng viên và bạn đọc./.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

Hoàng Văn Thạch

Chương I

KHÁI QUÁT ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - XÃ HỘI VÀ CON NGƯỜI XÃ TẢ LŨNG

1. Điều kiện tự nhiên

Tả Lũng là xã nội địa, nằm tiếp giáp với địa bàn thị trấn Đồng Văn. Phía Bắc giáp thị trấn Đồng Văn, phía Đông giáp xã Pải Lũng, huyện Mèo Vạc, phía Tây giáp xã Tả Phìn, phía Nam giáp xã Sủng Trà của huyện Mèo Vạc.

Diện tích đất tự nhiên từ sau khi chia tách xã đến năm 1978 là 3.030 ha, đất nông nghiệp 818,6 ha, đất lâm nghiệp 748,7 ha, đất chuyên dùng 23,7 ha, đất có khả năng nông nghiệp 200,4 ha, sông suối 0,3 ha, đất khác 1.438,7 ha. Đến năm 2018, tổng diện tích đất tự nhiên toàn xã là 2.867,84 ha, trong đó đất nông nghiệp 2.525,54 ha, đất phi nông nghiệp 73,82 ha, đất chưa sử dụng 268,48 ha¹. Diện tích đất tự nhiên của Tả Lũng hiện nay so với thời điểm năm 1978 giảm, là do tháng 10/1994 xã Tả Lũng tách thôn Khó Già sáp nhập vào xã Tả Phìn, toàn bộ dân cư và diện tích đất tự nhiên được điều chỉnh vào xã Tả Phìn, diện tích đất tự nhiên được ổn định từ đó đến ngày nay.

Là địa bàn có địa hình phức tạp, bị chia cắt mạnh, nhiều núi cao, hẻm sâu, diện tích đất bằng phẳng rất ít, diện tích này chủ yếu ở khu vực thôn Đề Đay, giáp với huyện Mèo Vạc và 2 thôn Há Đề A, Há Đề B. Độ cao bình quân 1.350m so với mặt nước biển, độ dốc lớn; các đỉnh núi đá cao phổ biến từ trên 1.590 m đến 1.710 m, cấu tạo địa chất chủ yếu là đá vôi, Karst phát triển mạnh; diện tích đất thung lũng chiếm tỷ lệ ít, bao gồm các thung lũng chân núi đá, đối tượng này đã được đưa vào khai thác sử dụng trồng lúa nước, ngô và các loại hoa màu hằng năm.

¹ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 29/6/2018 của HĐND huyện Đồng Văn về Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.

Về đặc điểm khí hậu, theo số liệu thống kê hàng năm, cho thấy xã Tả Lũng nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa mang tính lục địa khá rõ rệt, lượng mưa trung bình năm từ 1760 đến 2000 mm, tập trung từ tháng 5 đến tháng 8, lượng bốc hơi trung bình 730 mm. Tuy nhiên do nằm trên cao nguyên đá vôi, khả năng giữ nước kém nên tình trạng thiếu nước khá nghiêm trọng về mùa khô. Do vậy ảnh hưởng rất lớn đến cây trồng và vật nuôi.

Hệ thủy văn trong xã phụ thuộc theo mùa, mùa khô không có nước, mùa mưa có nước ở một số thôn giáp với thị trấn Đồng Văn, như: thôn Há Súng, Đợ Súng, Há Đề A, B, Chua Sỏ, Đề Lía.... Về cơ bản chỉ đủ cung cấp nước cho người dân sinh hoạt và phục vụ chăn nuôi, không đủ lượng nước phục vụ cho canh tác lúa nước và tưới cho các loại hoa màu. Đây cũng là điều kiện khá thuận lợi hơn so với địa bàn một số xã khác. Tuy nhiên, những năm khô hạn kéo dài, các nguồn nước đều bị cạn kiệt, người dân phải ra thị trấn Đồng Văn để lấy nước về phục vụ sinh hoạt hằng ngày.

Về tài nguyên đất: *Nhóm đất đỏ vàng*, đây là nhóm đất chiếm tỷ lệ lớn nhất, phát triển tại chỗ với quá trình hình thành đặc trưng của vùng nhiệt đới ẩm - quá trình feralit. Do địa hình dốc nên quá trình này diễn ra trong điều kiện các silicat bị rửa trôi và các hợp chất sắt, nhôm được tích lũy. Vỏ phong hoá giàu ôxit và hydroxit sắt hình thành các loại đất có màu đỏ vàng. Nhóm đất này có các loại đất chính sau: Đất đỏ vàng trên đá sét và biến chất (Fs), đất đỏ vàng trên đá macma axit (Fa), đất vàng nhạt trên đá cát (Fq), đất mùn nâu vàng trên đá vôi (Fv). Nhóm đất này thích hợp với nhiều loại cây như cây lương thực và màu, cây công nghiệp, cây ăn quả. *Nhóm đất mùn vàng đỏ trên núi*: Nhóm đất này cũng phát triển tại chỗ. Trên đất nương rẫy, nhóm đất này có các loại đất chính sau: Đất mùn vàng đỏ trên đá sét và biến chất (Hs), đất mùn vàng nhạt trên đá cát (Hq), đất mùn vàng đỏ trên đá macma axit (Ha). Đây cũng là nhóm đất thích hợp với hầu hết các loại cây trồng cũng như cây lương thực, cây công nghiệp ngắn ngày, cây ăn quả và cây lâm nghiệp.

Về tài nguyên rừng, những năm trước đây, điều kiện người dân chưa sử dụng bếp ga nhiều thì Tả Lũng là một trong những xã cung cấp chủ yếu về củ đốt cho cán bộ và nhân dân trung tâm huyện lỵ Đồng Văn. Những năm gần đây, thực hiện chính sách chăm sóc và bảo vệ rừng thì Tả Lũng là một trong những xã thực hiện tương đối tốt. Đến thời điểm hiện nay, đất rừng phòng hộ có 1.623,31 ha; đất rừng sản xuất 99,9 ha. Là một trong những xã có nhiều diện tích rừng phòng hộ nhất huyện Đồng Văn (*sau Phố Cáo và Má Lé*). Chính vì thế, diện tích rừng được hưởng chính sách tiền Dịch vụ Môi trường rừng của Tả Lũng hiện nay tương đối lớn, là một nguồn thu nhập khá cho hộ gia đình được giao khoán bảo vệ.

Về tài nguyên khoáng sản, là địa bàn núi đá nhưng cho đến thời điểm hiện nay, chưa phát hiện thấy có loại khoáng sản gì ở vùng đất này. Do ở gần huyện lỵ nên việc khai thác đá vôi những năm trước đây tương đối lớn, là địa bàn cung cấp chủ yếu đá, cát, sỏi... phục vụ cho xây dựng tại trung tâm huyện lỵ Đồng Văn và một số xã lân cận, góp phần tạo việc làm và tăng thu nhập cho lao động địa phương. Đến nay, các bãi đã

đã được quy hoạch để khai thác, góp phần bảo vệ vùng cao nguyên đá theo khuyến nghị của tổ chức UNESCO.

2. Điều kiện xã hội

Tả Lũng là xã nội địa của huyện Đồng Văn, trong suốt thời kỳ Pháp thuộc, người dân Tả Lũng nằm dưới ách đô hộ của thực dân phong kiến và Thổ ty địa phương. Khi đất nước giành được độc lập, Tả Lũng vẫn chịu sự cai quản của Thổ ty, sự cai quản đó kéo dài mãi đến khi tiêu Phi năm 1959 - 1960 mới kết thúc. Điều đó cho thấy tàn dư của chế độ cũ để lại khá nặng nề, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, sinh hoạt của người dân cho đến tận ngày nay.

Ngày 5/7/1961 Hội đồng Chính phủ ban hành quyết định số 91-CP chia 13 xã thuộc huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, khu tự trị Việt Bắc thành những xã mới. Theo đó, xã Tả Lũng được thành lập trên cơ sở tách ra từ xã Sà Phìn với 2 thôn: thôn Tả Công-Phàng (là Há Đề ngày nay) và Lũng-Lung /16 xóm; dân số 1.547 người/290 hộ, 100% là dân tộc Mèo. Đến hết năm 2018, Tả Lũng có 3.616 người, bình quân 126 người /1km².

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Tả Lũng có 6 công dân tham gia nghĩa vụ bảo vệ Tổ Quốc. Trong thời kỳ chiến tranh biên giới từ năm 1979 đến 1985, địa bàn Tả Lũng là vùng hậu cứ, tiếp nhận nhân dân của xã Đồng Văn sơ tán khi địch bắn pháo sang khu vực xã Đồng Văn. Trong những thời điểm này, người dân xã Tả Lũng đã tương trợ cho các hộ dân có chỗ để ở, lương thực để ăn... Đồng thời vận động, động viên 11 con em lên đường bảo vệ Tổ quốc.

Về giao thông vận tải, trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, hệ thống giao thông vận tải ở Tả Lũng gần như chưa có, đường đi lại ở trên các vách đá treo leo, rất nguy hiểm, đã có nhiều vụ người và ngựa bị ngã chết khi đang trên đường đi. Sau Cách mạng tháng Tám, đường đi lại của nhân dân bắt đầu được quan tâm chú ý hơn, người dân đã mở những con đường rộng hơn, kè đá chắc chắn hơn. Tuy nhiên, cũng chỉ giành cho người và ngựa đi lại được và cũng rất khó khăn, hiểm trở. Năm 1961, khi tách thành lập xã, tuyến đường từ trung tâm xã đến xã Đồng Văn được mở rộng hơn, các tuyến đường trong xã cũng được khai thông. Tháng 9/1963, đường ô tô được mở đến trung tâm xã Đồng Văn, nhưng ở Tả Lũng vẫn chỉ có những con đường treo leo vách đá, đi qua những rừng núi như vào thôn Há Đề, Đề Đay hay Súng Lũng... Từ giai đoạn này trở đi, dưới sự lãnh đạo của chi bộ, cấp ủy, chính quyền xã Tả Lũng đã tích cực vận động nhân dân phá đá, mở đường và trở thành điểm sáng của huyện trong phong trào mở đường giao thông trong giai đoạn này.

Năm 1999, đường ô tô từ trung tâm huyện ở xã Đồng Văn vào xã Tả Lũng khánh thành, mở ra một triển vọng mới cho người dân nơi đây. Đặc biệt, năm 2000, tuyến đường từ trung tâm xã Tả Lũng đến xã Sủng Trà của huyện Mèo Vạc, có chiều dài 15 km được mở. Đây là tuyến đường chiến lược liên huyện, từ Tả Lũng đi đến Lũng Phìn hoặc trung tâm huyện Mèo Vạc gần hơn, tạo điều kiện cho người dân 2 xã cũng như 2

huyện Mèo Vạc và Đồng Văn giao lưu phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo thuận lợi hơn.

Địa bàn Tả Lũng từ xa xưa cho tới nay không có chợ. Vì là xã ở gần chợ trung tâm của huyện Đồng Văn, nên mọi hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa đối với người dân nơi đây tương đối thuận lợi. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, năm 2012 xã mở điểm họp chợ (*đối diện Trạm y tế xã hiện nay*), nhưng không duy trì được. Đến nay tại địa bàn chủ yếu các hộ gia đình kinh doanh bán hàng nhỏ lẻ trên địa bàn trung tâm, cơ bản đáp ứng được nhu cầu mua sắm của nhân dân. Đặc biệt, tại thôn Súng Lũng người dân có nghề đúc lưỡi cày và rèn nông cụ, đến nay đã được công nhận là làng nghề truyền thống. Qua khảo sát cho thấy, hầu hết các thôn đều có truyền thống nấu rượu ngon nổi tiếng, tuy nhiên đến nay xã chưa xây dựng kế hoạch để phát triển làng nghề và xây dựng thương hiệu, đây là một tiềm năng mà trong giai đoạn tới cần phải phát huy.

Trong lĩnh vực Giáo dục, thời kỳ trước năm 1959, tại địa bàn xã chưa có lớp học, gần như 100% dân số mù chữ, mù tiếng phổ thông, toàn bộ người dân không ai có điều kiện để đưa con em đến trường học, điều kiện về lớp học cũng chưa được mở ở địa bàn Tả Lũng. Bước sang đầu năm 1959, tại địa bàn mở được lớp bình dân học vụ, nhưng số người đến học không nhiều và đi không đều, khi xảy ra bạo loạn thì không duy trì được lớp học nữa. Sau khi thành lập xã, tại địa bàn bắt đầu mở được lớp vỡ lòng và lớp một. Tuy nhiên, số học sinh đi học rất ít và học không đều, vì hầu hết người dân đều cho rằng có đi học cũng không biết chữ, vì vậy tình trạng người dân mù chữ vẫn là phổ biến.

Thời kỳ 1979 - 1984, mặc dù chiến tranh biên giới xảy ra, nhưng do ở gần trung tâm huyện nên phong trào giáo dục của xã giai đoạn này tương đối phát triển. Phong trào xóa mù chữ được triển khai tích cực. Giai đoạn 1984 - 1993, Tả Lũng lại là xã xa trung tâm huyện, phong trào giáo dục cũng từ đó mà có phần suy giảm, có thời điểm toàn xã chỉ duy trì được 01 lớp học, giáo viên đứng lớp cũng không nhiệt tình, số học sinh đi học thất thường... vì vậy chất lượng không cao. Từ năm 1993 đến nay, Tả Lũng là xã có phong trào giáo dục khá. Đặc biệt, năm 2000 xã tổ chức được lớp học Nội trú dân nuôi, mở ra một phong trào giáo dục phát triển mạnh mẽ... năm 1999 hoàn thành Xóa mù chữ và Phổ cập giáo dục Tiểu học; năm 2004 hoàn thành Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở.

Lĩnh vực văn hóa có chuyển biến tích cực, từ một địa bàn khó khăn, phức tạp, người dân hầu như không biết về xã hội bên ngoài; điều kiện về ăn ở, sinh hoạt của người dân vô cùng cực khổ, tối tăm. Đã trở thành điểm sáng trong lĩnh vực văn hóa, văn nghệ và thể dục thể thao. Năm 1996, xã có 3 làng văn hóa được ra mắt gồm Sảng Ma Sao, Há Đề B, Sà Lũng đây là những làng văn hóa đầu tiên của xã, được duy trì danh hiệu trong nhiều năm liên tục.

Bên cạnh đó, phong trào văn nghệ, thể dục thể thao phát triển mạnh, các thôn đều có đội văn nghệ dân gian, thường xuyên tham gia các hoạt động của thôn, của xã tạo nên phong trào sôi nổi trên địa bàn, góp phần đẩy lùi hủ tục lạc hậu và tệ nạn xã hội.

Đặc biệt, việc giáo dục văn hóa truyền thống được quan tâm, chú trọng, Đảng ủy đã chỉ đạo đưa các làn điệu dân ca, các làn điệu khèn vào trong trường học tạo thành một phong trào sôi nổi, có tác dụng lan tỏa việc lưu giữ truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Có thể khẳng định, trải qua gần 60 năm xây dựng và trưởng thành, từ một địa bàn khó khăn, phức tạp, chịu ảnh hưởng nhiều của chế độ Thổ ty phong kiến. Tả Lũng đã vươn lên trở thành xã phát triển tương đối toàn diện, có kết cấu hạ tầng đồng bộ, khang trang, sạch đẹp; cuộc sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên rõ rệt, tạo nên một diện mạo riêng có của Tả Lũng như ngày hôm nay. Mặc dù không phải là địa bàn trọng điểm về phát triển du lịch và dịch vụ của huyện Đồng Văn, nhưng Tả Lũng là vùng cung cấp lương thực, thực phẩm khá dồi dào cho trung tâm huyện Đồng Văn, kể cả người lao động cũng tập trung tại trung tâm huyện để kiếm việc làm trong lúc nông nhàn. Trong tương lai không xa, nghề rèn đúc nông cụ, nấu rượu ngô men lá.... sẽ tiếp tục phát triển, kết hợp với hệ thống Hang Mây trở thành điểm du lịch sẽ đưa Tả Lũng trở thành điểm đến của du khách trong tương lai.

Tuy nhiên đến nay, Tả Lũng vẫn là một trong những xã khó khăn của huyện Đồng Văn. Nguyên nhân chủ quan do trình độ dân trí không đồng đều, tàn dư của chế độ cũ để lại còn khá nặng nề, nhất là trong tang ma, cưới xin; bên cạnh đó, một bộ phận người dân chưa có ý thức vươn lên để thoát khỏi đói nghèo, còn tư tưởng trông chờ, ỉ lại vào sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước. Là địa bàn giáp ranh với huyện bạn lại gần trung tâm huyện lỵ Đồng Văn, nên các đối tượng thường chọn Tả Lũng làm nơi ẩn náu, lẩn trốn... từ đó tiềm ẩn nhiều phức tạp về an ninh trật tự.

3. Nhân dân xã Tả Lũng thời kỳ trước năm 1961

Từ khi chiếm đóng Hà Giang (1887), quân Pháp thiết lập chế độ đạo quan binh nhằm quản lý thực hiện tất cả các quyền lực về quân sự theo lệnh của Tổng chỉ huy tối cao quân đội và tất cả các quyền lực về dân sự theo lệnh của Thống sứ Bắc Kỳ, dưới sự chỉ đạo tối cao của Toàn quyền Đông Dương trên toàn bộ khu vực vùng cao Bắc Kỳ.

Ngày 28/11/1905, Quyền Toàn quyền Đông Dương ban hành Nghị định: Kể từ ngày 01/01/1906 thiết lập các trung tâm hành chính tại các Đạo quan binh 2, 3 và 4. Theo đó, địa danh Tả Lũng là một làng thuộc xã Sà Phìn. Đến cuối năm 1929, xã Sà Phìn thuộc tổng Đông Minh, châu Đồng Văn (với tên gọi Sa Phìn). Thời kỳ này xã Sa Phìn có 48 làng: *Lũng Sá Phìn, Siao Sa Phìn, Lũng Hòa, Làn Chá Tổng, Kicau Phì Lũng, Thái Phình Tông, Sín Lũng, Pảo Hồ Quang, Lũng Lò, Chù Lũng, Chù Quán Tảng, Sáo Lũng, Voàn Sù Sán, Lo Chá Tổng, Háo Sù Tông, Thìn Mán Tông, Lá Tà, Sàng Tổng Sừ, Ngài Là Tông, Má Chè, Sán Sừ Tông, Sừ Lèng Sừ, Sáo Có Lũng, Lũng Tao, Má Sò, Sùng Lũng, Ta Cúng Phàng, Yáng Sĩ Tông, Niêu Sán, Niêu Lũng, Má Phán, Khí Lái, Mả Lũng, Mã Chá Sào, Gìn Lũng, Tả phìn, Mao Sáo Tông, Má Vàng Sán, Má Sá, Tả Tổng Sừ, Tả Chù Lũng, Hiang Sáo Tông, Hòu Lũng, Lũng Thàu, Lôi Chá Tổng, Ngài Pản Sủi, Sui Tổng Sừ, Sinh Tổng Sừ*².

² Tư liệu Trung tâm lưu trữ Quốc gia I.

Từ cuối năm 1929 đến sau cách mạng tháng 8/1945 địa danh Tả Lũng vẫn thuộc xã Sà Phìn, từ sau năm 1945 đến 1959, thôn Tả Lũng do Mã phải Vàng Chứ Sùng – thôn Mả Lũng Tả Phìn ngày nay cai quản.

Ngày 3/2/1930 Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong lịch sử cách mạng nước ta. Từ đây, cách mạng Việt Nam bước sang giai đoạn mới, giai đoạn có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản. Tháng 8 năm 1945, chiến tranh thế giới thứ 2 kết thúc. Ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ Cộng hoà đã tuyên bố nước nhà độc lập trước quốc dân và đồng bào thế giới. Sự kiện trọng đại ấy đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng ở Hà Giang tiến nhanh vào giai đoạn đấu tranh giành chính quyền toàn tỉnh. Đến cuối năm 1945, cuộc đấu tranh giành chính quyền cách mạng trong toàn tỉnh Hà Giang cơ bản hoàn thành thắng lợi.

Tại châu Đồng Văn, do thế lực Thổ ty còn mạnh, nên ta vẫn duy trì chế độ Thổ ty, đồng thời đẩy mạnh vận động tuyên truyền cách mạng trong vùng Thổ ty. Đối với Vương Chí Sình, một Bang tá lớn có thế lực trong đồng bào Mông ở Đồng Văn, cán bộ Việt Minh đã tiếp cận, tuyên truyền chủ trương chính sách của Mặt trận Việt Minh, vận động ông ủng hộ Việt Minh, tạo điều kiện để ông về Hà Nội gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giao cho Vương Chí Sình làm Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện Đồng Văn .

Như vậy, ở Đồng Văn không có cuộc đấu tranh giành chính quyền như các nơi khác, mà trên thực tế ta tạm thời thừa nhận chính quyền của Thổ ty với danh nghĩa “Ủy ban hành chính” để từng bước cải tạo chính quyền của Thổ ty thành chính quyền cách mạng. Thắng lợi này đã làm thất bại âm mưu chia rẽ, phá hoại chính quyền cách mạng của địch. Hệ thống chính quyền các cấp được củng cố, nhân dân tích cực giúp đỡ tương trợ lẫn nhau, hăng hái tham gia vào các hội cứu quốc, tham gia các phong trào cách mạng, đẩy lùi “giặc đói, giặc dốt” xóa bỏ hủ tục lạc hậu, thực hiện đời sống mới.

Để lãnh đạo, củng cố phong trào cách mạng ở Đồng Văn, ngày 6/01/1948 Tỉnh ủy Hà Giang quyết định thành lập Chi bộ Đảng ở khu Yên Minh gồm 4 đảng viên do đồng chí Chu Văn Niệm làm Bí thư. Đây là chi bộ đầu tiên của huyện Đồng Văn. Ngày 6/3/1949 Tỉnh ủy Hà Giang ra quyết định thành lập Ban Huyện ủy lâm thời huyện Đồng Văn gồm 4 ủy viên, đồng chí Triệu Quý Gia được chỉ định làm Bí thư Huyện ủy lâm thời. Ngay sau khi thành lập, Huyện ủy Đồng Văn đã tập trung vào việc xây dựng, củng cố tổ chức Mặt trận Việt Minh, xây dựng cơ sở Đảng, nhất là ở các xã thuộc vùng Thổ ty, từng bước tuyên truyền, tổ chức thực hiện những chủ trương chính sách của Đảng và Chính phủ, nhằm thu hẹp dần ảnh hưởng của Thổ ty.

Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ ngày 7/5/1954 thắng lợi, kết thúc chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ, chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam và Đông Dương. Nhưng ngay sau đó, đế quốc Mỹ nhảy vào miền Nam dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, phá hoại Hiệp định Giơnevơ, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta.

Trong giai đoạn này, tình hình trật tự trị an ở huyện Đồng Văn còn rất phức tạp, bọn đặc vụ Tưởng Giới Thạch và tầng lớp trên tăng cường hội họp bàn cách chống phá cách mạng. Chúng tổ chức buôn lậu có vũ trang để đi lại móc nối với nhau, đe dọa, khủng bố tinh thần những người tích cực theo cách mạng, đưa tay chân của chúng vào lực lượng dân quân, gạt bỏ thành phần tích cực của ta, tìm mọi cách chia rẽ cán bộ, bộ đội với nhân dân, đe dọa lực lượng cốt cán của ta. Chúng tuyên truyền đề cao Pháp - Mỹ, chống chính sách thuế, dân công, phá hoại sản xuất, chia rẽ các dân tộc. Nhiệm vụ xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức quần chúng trở nên vô cùng cấp bách³.

Tại thôn Tả Lũng, xã Sà Phìn, do tình hình chính trị còn rất phức tạp. Toàn bộ dân chúng và đất đai vẫn bị dưới quyền kiểm soát và thống trị của Thổ ty. Chính quyền ở xã Sà Phìn lúc này là do Hầu Vả Quả cai quản, hình thức tổ chức vẫn theo chế độ Tổng giáp, Mã phải cũ. Mọi quyền hành, chính trị, quân sự và tư pháp đều tập trung trong tay Thổ ty. Chúng còn lập ra các nhà tù để giam hãm những kẻ nào phản kháng chúng hoặc không có tiền đút lót trong việc kiện cáo...

Về kinh tế, toàn bộ người dân ở Tả Lũng đều sống bằng nghề nông, đất đai cằn cỗi, phần lớn là núi đá. Công cụ sản xuất rất thô sơ, cày cuốc nhỏ bé, bò cày kéo không đủ cho nhu cầu của nhân dân, vì vậy sức người phải thay thế cho sức vật. Phương pháp sản xuất còn lạc hậu, chưa biết lợi dụng những phương tiện sẵn có như phân bón để làm cho hoa màu tốt hơn. Chỉ có khoảng 20% dân số được trồng ngô, thuốc phiện dưới thung lũng, còn lại diện tích đất đai màu mỡ đều do Tổng giáp, Mã phải nắm giữ. Về năng xuất mùa màng, tính bình quân 17 cân ta giống ngô, năm được mùa thì cho thu hoạch khoảng 1360 cân ta, năm xấu cho thu hoạch 1200 cân ta, năm mất mùa cho thu hoạch 340 cân ta; thuốc phiện 1 sào đất năm được mùa cho thu hoạch khoảng 8 lạng, năm xấu cho thu hoạch 5 lạng, năm mất mùa chỉ cho thu hoạch 2 - 3 lạng. Trong khi đó, trung bình hằng năm mỗi gia đình phải đóng góp cho Thổ ty từ 10 đến 20 lạng thuốc phiện, 200 kg bắp, 2 đồng tiền bạc già⁴. Ngoài ra người dân còn phải đóng góp cho các chức dịch trong xã những khoản tiền nuôi gia súc, tiếp khách.... Mỗi kỳ thu thuế chúng còn tăng lên đề lần xén thêm. Tính bình quân có đến 70% dân chúng thiếu ăn trong thời gian 6 tháng. Về tiền tệ thời kỳ này người dân chưa biết tiêu tiền Việt Nam như thế nào, mà vẫn dùng đồng bạc già để đổi trác, giá trị thất thường, lúc cao, lúc hạ (*giá một đồng bạc già thay đổi từ 200 đến 300 đồng Việt Nam*).

Về xã hội, người dân bị bùng bít, không được tiếp xúc với đời sống bên ngoài; phong tục tập quán còn rất thấp kém, lạc hậu, dân chúng còn mê tín nhiều, phương pháp vệ sinh chưa được phổ biến. Nhà cửa lụp sụp, người và vật ở lẫn lộn. Phong trào bình dân học vụ được mở ở một số xã khác, nhưng ở Tả Lũng người dân chưa được tiếp cận, do Thổ ty ngăn cấm không cho giảng viên đến mở lớp, viện lý do là đến nhưng người

³ Sau hoà bình lập lại (1954), huyện Đồng Văn còn có 13 xã chưa có chính quyền nhân dân, mà vẫn nằm dưới sự khống chế của các thế lực Thổ ty địa phương - Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Văn tập I (1944-1975), trang 72.

⁴ Văn kiện Đảng bộ tỉnh Hà Giang toàn tập I (1945-1960) trang 58.

dân không biết học. Gần như 100% dân số mù chữ, toàn bộ vùng Tả Lũng chưa có một bóng lớp học, không có một tiếng giáo viên.

Vì bị Thổ ty bùng bít, bóc lột nên người dân ở Tả Lũng chỉ biết có Thổ ty, ít biết đến Chính phủ và sống một đời sống rất tối tăm. Vì bị lừa dối nên một số người dân vẫn cho Thổ ty là tốt *“chỉ có người dưới là làm bậy thôi”*. Nhưng vì bị bóc lột nhiều quá nên một số người dân đã biết so sánh với đời sống của người dân trong Phân khu Đông Minh và mong muốn cán bộ đến với họ, che chở cho họ. Nguyên vọng của người dân lúc này là có ăn, có mặc, ít đóng góp mà nhất là có muối (*một thực phẩm rất khan hiếm, rất quý đối với người dân trong thời kỳ này*).

Ngày 10/8/1957, Đảng bộ huyện Đông Văn tổ chức Đại hội toàn thể đảng viên lần thứ Nhất. Đại hội đã đề ra phương hướng nhiệm vụ chủ yếu trong nhiệm kỳ tới là: Tăng cường củng cố khối đoàn kết giữa các dân tộc; tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo và cải thiện đời sống nhân dân; tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang và bán vũ trang từ huyện đến xã; đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và các tổ chức đoàn thể để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo mọi mặt trong giai đoạn cách mạng mới.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Hà Giang về “cải cách dân chủ” ở vùng cao. Ở Đông Văn, tầng lớp trên cũng hợp với Đặc vụ Quốc dân Đảng vạch kế hoạch nổi loạn, triển khai lực lượng, vũ khí, phân công người phụ trách từng khu vực. Nhất là sau bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính cấp huyện, xã (tháng 5/1959) chúng phản ứng rất mạnh, kích động quần chúng, đe dọa cán bộ mới được bầu cử.

Nhằm ngăn chặn âm mưu gây rối của địch, tháng 9/1959, Tỉnh ủy Hà Giang quyết định mở đợt truy quét Đặc vụ Quốc dân Đảng ở dọc biên giới, bắt 51 tên (*riêng ở Đông Văn có 49 tên, thu 2000 súng*). Cay cú trước đòn đánh bất ngờ này, địch ra sức tuyên truyền chống chính sách, tích cực chuẩn bị nổi loạn.

Chúng đưa ra khẩu hiệu như: “chống lên hợp tác xã, chống chính quyền mới được bầu, chống giảm trồng cây thuốc phiện, không đi dân công làm đường, không nộp thuế, không nộp súng cho cách mạng”. Chúng ráo riết hoạt động chuẩn bị nổi dậy, tăng cường tuyên truyền lừa bịp, kích động, lôi kéo hàng vạn người dân tộc thiểu số trên địa bàn 16 xã thuộc huyện Đông Văn, trong đó có 20 Ủy viên ủy ban xã, 9 Xã Đội trưởng, 34 Ủy viên Hội đồng nhân dân, 3 Trưởng Công an xã nổi dậy chống lại cách mạng

Đầu tháng 11 năm 1959, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đông Văn ra Nghị quyết về công tác củng cố tổ đổi công và xây dựng hợp tác xã. Đây là cuộc đấu tranh giai cấp gay go, quyết liệt nhằm hạn chế, tiến tới xóa bỏ quyền lợi chính trị, kinh tế của tầng lớp Thổ ty, Bang tá, Tổng giáp, Mã phải vì tầng lớp này đang sở hữu hàng chục ngàn ha nương rẫy (*thôn Tả Lũng có 1 địa chủ, sở hữu hầu hết ruộng đất*).

Do không nắm chắc tình hình, cấp ủy chính quyền tỉnh, huyện coi nhẹ công tác tuyên truyền ổn định tư tưởng tầng lớp trên và quần chúng nhân dân, chủ quan coi thường địch, vẫn đánh giá “địch không có khả năng bạo loạn, chúng phản ứng chỉ để gây áp lực, đòi yêu sách” nên không có biện pháp đối phó. Do đó bọn đặc vụ, phản

động lợi dụng kích động quần chúng, lôi kéo tầng lớp trên chống lại chủ trương chính sách của Đảng, âm mưu nổi loạn cướp chính quyền. Máy bay Mỹ xuất hiện ở vùng biên giới Việt - Trung thả biệt kích, gián điệp xuống móc nối với bọn phản động Mả Lẻ và Lũng Cú chống lại chính quyền, kích động bọn phản động gây bạo loạn.

Ngày 13/11/1959, bọn phản động ở Lũng Cú do tên Giàng Vạn Sùng cầm đầu, đã bắt cóc sau đó giết thôn đội trưởng và công an viên của thôn. Cùng thời gian này, bọn phản động tại Sà Phìn đã nổi dậy chống lại chính quyền mới được bầu cử, chúng tập trung hoạt động mạnh nhất ở các thôn Tả Phìn (nay là xã Tả Phìn), thôn Tả Lũng (nay là xã Tả Lũng), thôn Lũng Táo (thuộc thôn Mã Sò, xã Lũng Táo hiện nay).

Ngày 26/11/1959, tại khu vực Sà Tùng Chử, tên Sùng Chá Ma kéo theo trên 10 tên Phi đã truy đuổi và bắn chết đồng chí Vàng Mí Sính là dân quân xã Sà Phìn *(sau khi hy sinh, đồng chí Vàng Mí Sính được công nhận là liệt sỹ, hiện nay liệt sỹ Vàng Mí Sính có tên tại Nhà bia ghi tên liệt sỹ của xã Sà Phìn)*.

Ngày 30/11/1959, bọn phản động đưa 40 tên lên gác công trời Cán Tỷ, làm trận địa chiến đấu. Ngày 02/12/1959 bọn phản động ở công trời Cán Tỷ giữ 2 đoàn ngựa thồ hàng của tỉnh vào Đồng Văn, đuổi dân công quay trở lại. Ngày 4/12/1959 huyện Đồng Văn đưa đoàn cán bộ lên công trời giải giáp, chúng bắn chết 1 cán bộ công an huyện, bắn bị thương 1 cán bộ huyện đội. Từ ngày 5 đến 8/12/1959, bọn phản động hoạt động mạnh ở các xã vùng cao Đồng Văn, chúng ngăn chặn dân nộp thuế, đi họp, kích động lôi kéo dân quân theo chúng. Ngày 9/12/1959 bọn phản động chiếm nhiều nơi trong huyện, cuộc bạo động phản cách mạng đã thực sự nổ ra. Chúng tung ra khẩu hiệu “*Chống lên hợp tác xã, chống bộ máy chính quyền mới được bầu cử, chống giảm trồng thuốc phiện, không đi làm đường, không nộp thuế, không nộp súng*”.

Ngày 12/12/1959, khi phiên chợ xã Đồng Văn đang lúc đông nhất, 2 toán phi theo 2 hướng tấn công vào xã Đồng Văn. Công an Đồng Văn, dân quân tự vệ và nhân dân xã Đồng Văn đã anh dũng chiến đấu, bẻ gãy cuộc tấn công liều lĩnh, hung bạo đó của Phi.

Ngày 14/12/1959, tên Phi Vàng Chử Cáo, cầm đầu cùng với tên Lầu Chúa Vàng (Lầu Chúa Vá)⁵ đánh chiếm Lũng Phìn, chúng đốt ảnh Bác Hồ, phá trụ sở Ủy ban hành chính xã, cướp cửa hàng mậu dịch, phá kho chứa lương thực; bắt 2 cán bộ thương nghiệp, mổ bụng, moi gan, rán mỡ⁶; bắn chết 2 người dân tộc Mông vì không theo chúng làm Phi. Những ngày sau đó, chúng dùng đá đập chết 1 cán bộ người Lô Lô⁷. Chúng tiếp tục tung ra khẩu hiệu “*Chống lên hợp tác xã, chống bộ máy Chính quyền mới được bầu cử, chống giảm trồng thuốc phiện, không đi làm đường, không nộp thuế, không nộp súng*”.

Được sự chỉ đạo của cấp trên, Ban chỉ huy Xã đội xã Sà Phìn do đồng chí Sùng Văn Lừ - Xã đội trưởng đã triển khai tập hợp lực lượng đánh trả. Cùng thời điểm này,

⁵ Dân địa phương gọi là Lầu Chúa Vá - người ở thôn Ly Chử Phìn A, xã Sàng Tùng hiện nay.

⁶ Lò mổ người hiện đang được lưu giữ và trưng bày tại Bảo tàng tỉnh Hà Giang.

⁷ Tổng kết công tác tiểu Phi trên địa bàn tỉnh Hà Giang (1947 – 1962) trang 85.

Phi đã đánh chiếm được các xã Bạch Đích, Phú Lũng, Ngam La, Mậu Duệ, đánh chiếm đến đâu chúng cướp phá đến đó. Chúng lôi kéo, cưỡng bức nhân dân chống phá trật tự cách mạng đã thiết lập, củng cố trong nhiều năm, cưỡng ép dân cắt máu ăn thề trung thành với chúng.

Trước tình hình diễn biến phức tạp của cuộc bạo loạn, Tỉnh ủy đã báo cáo xin chủ trương giải quyết của Trung ương và quyết định thành lập Ban chỉ huy chiến dịch, trụ sở Ban chỉ huy đóng tại xã Quần Bạ.

Ngày 18/12/1959, các đơn vị tham gia chiến dịch lên tới Đồng Văn, sau khi giải phóng công trời Cán Tỷ, ngày 23/12/1959, tiểu đoàn 12 Công an nhân dân vũ trang, Trung đoàn 246 quân khu Việt Bắc, Đại đội 10 Tỉnh đội Hà Giang và Phân đội 55 Công an nhân dân vũ trang Cao Bằng, sau khi hoàn thành nhiệm vụ tiểu phi ở Mèo Vạc, Sơn Vĩ đã hành quân hỏa tốc đến xã Đồng Văn. Quân ta phối hợp với nhau một cách chặt chẽ, trong đánh ra, ngoài đánh vào. Bọn phi ở xã Đồng Văn không chống đỡ nổi sức tấn công vũ bão của quân ta. Trùm phi Vàng Chúng Dình và đồng bọn hoảng hốt chạy vào vùng Mã Sở giáp biên giới (thuộc địa bàn xã Lũng Táo hiện nay).

Chủ trương của Ban Chỉ huy chiến dịch là phải tiêu diệt xong vị trí Mã Sở mới ăn tết. Ngày 26/01/1960, ta mở cuộc công kích vào cụm cứ điểm Mã Sở. Ngày 27/01/1960 (ngày 29 tết – theo Âm lịch là tháng thiếu nên không có ngày 30 tết), ta chính thức nổ súng đánh vào Mã Sở. Ngày 28/01/1960 (mùng 1 tết)⁸, ta giải phóng Mã Sở. Chiến dịch tiểu phi ở Đồng Văn giành được thắng lợi, vụ bạo loạn cơ bản bị dập tắt, còn một số tên tướng Phi ngoan cố lẩn trốn trong rừng sâu, hang đá sau đó phải lần lượt ra hàng hoặc bị bắt.

Trong các ngày 23, 24, 25/02/1960, Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (mở rộng) đã họp kiểm điểm tình hình, nguyên nhân xảy ra vụ bạo động ở Đồng Văn và bổ khuyết một số điểm công tác bước 2 ở Đồng Văn. Hội nghị đều nhất trí với nhận định của Khu ủy về nguyên nhân thứ nhất chủ yếu là do bọn đặc vụ, thổ phi bên trong và bên ngoài cấu kết với đế quốc gây ra. Chúng đã có âm mưu chống lại ta từ lâu, lúc công khai, lúc ngầm ngầm mà không phải đến nay chúng mới chống.

Về phía ta, trong hoàn cảnh xã hội ở Đồng Văn còn nhiều phức tạp, ta lại tiến hành hàng loạt các công tác như chấn chỉnh Ủy ban hành chính huyện, bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính xã, gạt ra một số tầng lớp trên hoặc tay chân của chúng, chấn chỉnh công an xã, xã đội, bàn giao súng, huy động dân công mở đường Hà Giang đi Đồng Văn, quét một đợt đặc vụ bắt 40 tên, giảm diện tích trồng thuốc phiện và nhất là thí điểm Hợp tác hóa kết hợp với hoàn thành cải cách dân chủ ở xã Yên Minh, đã đụng chạm đến quyền lợi của bọn thù địch và giai cấp thống trị cũ và nó cũng là tiếng súng báo hiệu đầu tiên bắn vào đầu bọn đặc vụ. Bên cạnh đó, Hội nghị cũng nhận định, ta chưa nhận thức đầy đủ và đánh giá đúng tình hình đặc điểm ở Đồng Văn cho nên còn chủ quan trong việc đánh giá tình hình địch.

⁸ Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Văn 1944 – 1975 (tập I), trang 126 ghi: ngày 31/01/1960 là ngày mùng 1 tết, nhưng thực tế ngày mùng 1 tết năm Canh Tý (1960) là ngày 28/01/1960.

Bổ khuyết một số công tác cho bước 2, với quan điểm dựa vào quần chúng là cơ bản, tranh thủ tầng lớp trên, cô lập bọn đặc vụ phản động, đầu sỏ; với phương châm lấy chính trị là chính, dùng quân sự làm lực lượng cho công tác chính trị, tránh đổ máu... Được sự lãnh đạo kịp thời của Tỉnh ủy, chiến dịch tiêu Phi từ tháng 3/1960, chuyển từ hình thức đấu tranh vũ trang sang hình thức vận động quần chúng tiêu Phi, kết hợp với củng cố chính quyền, đẩy mạnh sản xuất, tiếp tục thực hiện các mục tiêu “cải cách dân chủ” ở Đồng Văn. Sau một thời gian vận động, thuyết phục đến tháng 5/1960 còn một số tên Phi ngoan cố lẩn trốn trong rừng sâu, hang đá đã ra hàng 300 tên.

Tháng 10/1961, tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang mở 3 phiên tòa xét xử những tên cầm đầu cuộc bạo loạn ở Đồng Văn, tử hình 3 tên. Theo Phi nổi loạn ở Tả Lũng là tên Vàng Vả Sinh, thôn Há Đề, bị kết án 12 năm tù.

Sau chiến dịch tiêu Phi ở Đồng Văn, Tiểu đội trưởng Công an vũ trang Mai Xuân Hùng được kết nạp ngay vào đảng; huyện đội trưởng Mã Chính Lâm được thưởng Huân chương chiến công hạng Nhất và được gặp Bác Hồ; Xã Đội phó xã Văn Chải Sùng Dúng Lù được Chủ tịch nước tuyên dương “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”⁹.

Thành công lớn nhất trong việc đập tan cuộc bạo loạn phản cách mạng ở Đồng Văn (1959 - 1960) là làm cho đồng bào các dân tộc hiểu rõ bộ mặt xấu xa của bọn đặc vụ Quốc dân Đảng Tưởng Giới Thạch và bọn phản động, bấy lâu lừa bịp nhân dân chống lại cách mạng. Nhân dân các dân tộc ở Đồng Văn đã ý thức được vai trò quần chúng của mình trong cuộc đấu tranh vừa mang tính giai cấp, vừa mang tính dân tộc đang diễn ra ở miền núi. Nhiều cụ già, phụ nữ, kể cả những người trước đây làm Phi đã tự nguyện đứng vào đội ngũ quần chúng cách mạng. Nhiều Tổng giáp, Mã phải đã phấn đấu trở thành cán bộ tỉnh, huyện, xã, con cháu của họ được tạo điều kiện học tập, công tác như mọi công dân khác.

Trong chiến dịch này, lực lượng dân quân xã Sà Phìn do đồng chí Sùng Văn Lừ - Xã Đội trưởng, cùng với lực lượng của Ban chỉ huy Quân sự huyện đã đập tan được âm mưu cướp chính quyền xã, bắt tên phi cầm đầu và vận động, kêu gọi hàng chục tên phi về với chính quyền cách mạng, vận động người dân tự giao nộp hàng trăm khẩu súng cho chính quyền, góp phần ổn định tình tại địa bàn. Các gia đình địa chủ và một số người dân theo Phi, đã giác ngộ và đã chấp hành tốt chủ trương chính sách do địa phương triển khai, tích cực tham gia cải cách dân chủ và phong trào hợp tác xã. Thắng lợi công tác tiêu Phi ở Đồng Văn thể hiện sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng và tinh thần đoàn kết, chiến đấu dũng cảm, kiên cường của quân và dân các dân tộc huyện Đồng Văn.

Có nhiều nguyên nhân gây ra cuộc bạo loạn, nhưng bao trùm nhất là do bọn Đặc vụ, Thổ Phi bên trong, bên ngoài cấu kết với Thổ Ty, phản động gây ra. Trong khi uy thế chính trị, kinh tế, quân sự của bọn Thổ ty phong kiến ở Đồng Văn còn mạnh, cơ sở chính trị của ta yếu, trình độ giác ngộ cách mạng của quần chúng ở nhiều nơi còn rất

⁹ Đồng chí Sùng Dúng Lù được Chủ tịch nước tuyên dương “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” ngày 01/01/1967

hạn chế, ta đã nôn nóng thực hiện hàng loạt chính sách lớn nhằm đẩy nhanh “cải cách dân chủ” ở vùng cao (*bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính huyện - xã, gạt hầu hết tầng lớp trên ra khỏi chính quyền, chấn chỉnh xã đội, dân quân, công an; thí điểm hợp tác xã, giảm trồng thuốc phiện, mở đường Hà Giang - Đồng Văn, thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự*) mà buông xuôi công tác tuyên truyền giáo dục quần chúng, tranh thủ tầng lớp trên. Những chủ trương lớn trên có đem lại quyền lợi cho quần chúng nhưng lại đụng chạm gay gắt tới quyền lợi bao đời nay của giai cấp phong kiến cũ ở Đồng Văn. Do chưa đánh giá, phân tích đúng tình hình, chủ quan coi thường địch; khi cuộc bạo loạn sắp bùng lên, thậm chí đã xảy ra, nhiều đồng chí lãnh đạo vẫn mơ hồ cho rằng “*địch không giám*” và chỉ cần “*thương thuyết là đủ*” nên đã không phòng bị kế hoạch và biện pháp đối phó, chậm triển khai lực lượng vũ trang, để cho địch mở rộng địa bàn hoạt động gây nên nhiều tổn thất về người và của cho nhân dân. Đảng bộ huyện Đồng Văn đã nghiêm túc kiểm điểm, rút ra bài học kinh nghiệm xương máu từ cuộc bạo loạn, chấn chỉnh những quan điểm nhận thức lệch lạc trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện, góp phần củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, đẩy mạnh sự nghiệp cải cách dân chủ, từng bước xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho các dân tộc vùng cao, góp phần vào công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội, đấu tranh thống nhất đất nước.

Chương II

NHÂN DÂN XÃ TẢ LŨNG TRONG THỜI KỲ VỪA XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, VỪA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1961 - 1975)

1. Chi bộ Đảng xã Tả Lũng được thành lập, lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ Nhất (1961 - 1965)

Sau chiến dịch tiêu phỉ (1959 - 1960), đồng bào các dân tộc ở Đồng Văn bước trang sang sử mới, các chủ trương của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước được cán bộ cải cách của huyện đến tận địa bàn để tuyên truyền cho người dân. Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TU ngày 01/10/1960 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tình hình và nhiệm vụ hợp tác hóa kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ, theo đó, chủ trương của Tỉnh ủy là hoàn thành cải cách dân chủ ở các xã khu nam Đồng Văn; tích cực chuẩn bị phương án, chính sách, kế hoạch, biện pháp để đầu năm 1961 thực hiện thí điểm cách cách dân chủ ở khu bắc Đồng Văn.

Bước vào năm 1961, năm đầu của kế hoạch 5 năm lần thứ Nhất, nhiệm vụ của Đảng bộ huyện Đồng Văn lúc này rất lớn, trách nhiệm rất nặng nề. Nhưng trước mắt Đảng bộ huyện cũng có nhiều thuận lợi đó là Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh thành công tốt đẹp, đưa ra nhiều chủ trương, giải pháp lớn cho huyện vùng cao Đồng Văn; sau chiến dịch tiêu Phỉ chính quyền cách mạng ở cơ sở tiếp tục được củng cố và nâng lên tầm cao mới; Hồ Chủ Tịch lên thăm và nói chuyện với đồng bào Hà Giang đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thiết thực, nhất là 8 lời căn dặn của Người, mà đến nay cán bộ, đảng viên của tỉnh Hà Giang đang ra sức học tập và làm theo lời căn dặn của Bác.

Do dân số đông, địa bàn rộng, trình độ, khả năng quản lý của cán bộ hạn chế, trong khi đó có xã có từ 6 nghìn đến 8 nghìn dân, sau chiến dịch tiểu Phi vẫn còn có nhiều diễn biến phức tạp, trình độ giác ngộ chính trị của quần chúng nhân dân các dân tộc còn thấp, đường xá đi lại từ xã đến thôn có nơi phải mất một ngày đường, hầu hết cán bộ đầu ngành của xã chưa biết chữ. Tại địa bàn Sà Phìn, toàn xã có 1.500 hộ/ 8.304 khẩu, gồm 3 dân tộc: Mèo, Lô Lô, Cờ Lao.

Trước thực tế trên, ngày 18/9/1960, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Văn xây dựng Phương án chia xã trình Tỉnh và Chính phủ. Ngày 26/4/1961, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 03-NQ/TU về lãnh đạo công tác chia tách xã nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức của Đảng, Chính quyền và các Đoàn thể quần chúng liên hệ mật thiết với nhân dân, cũng như việc tổ chức tuyên truyền giáo dục quần chúng một cách chặt chẽ, để phát huy đầy đủ khả năng cách mạng của nhân dân các dân tộc. Làm cho địa dư của xã phải phù hợp với khả năng và trình độ lãnh đạo của Đội ngũ cán bộ xã, thuận tiện cho cán bộ trong công tác chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng và an ninh, thuận lợi cho quần chúng nhân dân đi lại giao dịch với các cơ quan, chính quyền, đoàn thể trong xã.

Ngày 5/7/1961, Hội đồng Chính phủ ra quyết định số 91-CP chia 13 xã thuộc huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, khu tự trị Việt Bắc thành những xã mới, xã Sà Phìn được chia tách thành 6 xã mới là: Sà Phìn, Lũng Táo, Thái Phi Tùng (nay là Thái Phìn Tùng), Sính Lũng (nay là Sính Lũng), Tả Phìn, Tả Lũng (nay là Tả Lũng). Sau khi chia tách, xã Tả Lũng gồm có 2 thôn: Tả-Công-Phàng và Lũng-Lung/16 xóm; dân số 1.547 người/290 hộ, 100% là dân tộc Mèo¹⁰.

Được sự nhất trí của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện Đồng Văn quyết định chỉ định đồng chí Vừ Mí Pó – cán bộ cải cách của huyện, người ở xã Phó Cáo làm Chủ tịch Ủy ban hành chính lâm thời (*đồng chí Vừ Mí Pó là Chủ tịch Ủy ban hành chính đầu tiên của xã Tả Lũng*). Đồng thời thành lập và củng cố Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể nhằm đáp ứng nhiệm vụ cách mạng của một xã mới thành lập. Cuối năm 1961, Ủy ban hành chính xã Tả Lũng chính thức bước vào hoạt động, trụ sở làm việc đầu tiên tại thôn Há Đề, sau đó ông Vàng Vả Cầu làm Chủ tịch và chuyển đến Sà Lũng, Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ủy ban hành chính xã Tả Lũng đã triển khai nhiệm vụ cải tạo và phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp trong đó tập trung vào phát triển tổ đổi công, hợp tác xã tiến tới hoàn thành cải cách dân chủ ở địa bàn; phòng chống gián điệp, biệt kích và tuy bắt bọn phản động, phi địa phương.

Ngày 20/7/1962, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Văn ban hành văn bản đề nghị số 162 về việc thành lập chi bộ: Tả phìn, Tả lũng, Thái Phi Lũng. Theo đó, ngày 10/8/1962, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang ban hành quyết nghị số 0326E-QN/TU về

¹⁰ Theo báo cáo số 93, ngày 18/9/1960 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Văn về phương án chia xã của huyện Đồng Văn.

việc thành lập chi bộ Tả phìn, Tả lũng, Thái Phi Lũng thuộc Huyện Đồng Văn. Quyết định nêu rõ:

“Theo đề nghị số 162 ngày 20-7-1962 của Ban chấp hành Huyện Ủy Đồng Văn và đề nghị của Ban tổ chức Tỉnh ủy về việc thành lập chi bộ Tả phìn, Tả lũng, Thái Phi Lũng.

- Sau khi nghiên cứu và đối chiếu điều lệ Đảng, thì số lượng Đảng viên hiện nay có đủ điều kiện để thành lập một chi bộ, để đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng và tiện cho sự sinh hoạt của các Đảng viên, làm công tác phát triển Đảng

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ

I- Nay thành lập chi bộ Tả phìn, Tả lũng, Thái Phi Lũng thuộc Huyện Đồng Văn gồm có 33 đồng chí (3 chính thức, 30 dự bị).

II- Trong khi chờ đợi bầu Ban chi ủy chính thức, Tỉnh ủy tạm thời chỉ định đồng chí Sìn Tờ Sáng làm bí thư chi bộ.

III- Huyện ủy Đồng Văn, Ban tổ chức Tỉnh ủy, và đồng chí Sìn Tờ Sáng chiếu quyết nghị thi hành./.”

Như vậy, chi bộ ghép của 3 xã: Tả phìn, Tả lũng, Thái Phìn Tủng là tiền thân của chi bộ Thái Phìn Tủng sau này, đồng chí Sìn Tờ Sáng là bí thư của chi bộ ghép 3 xã nêu trên.

Từ ngày 22 đến 26/8/1962, Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Đồng Văn lần thứ II được tổ chức. Đại hội Đảng bộ huyện đã xác định nhiệm vụ trọng tâm của huyện là: Tập trung phát triển nông nghiệp như lúa, ngô, chăn nuôi; phát triển lâm nghiệp, các cây dược liệu; phát triển mạng lưới giao thông, thương nghiệp, tài chính và sự nghiệp văn hoá, giáo dục. Nhiệm vụ cụ thể trước mắt của Đảng bộ huyện là tiếp tục hoàn thành cải cách dân chủ kết hợp với tổ chức lại sản xuất. Tăng cường mở rộng phong trào tổ đổi công, từng bước đưa lên bình công chấm điểm, làm cơ sở cho thành lập Hợp tác xã nông nghiệp sau này.

Thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Huyện ủy Đồng Văn đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh cải cách dân chủ ở 35 xã khu Bắc của huyện. Thành lập 35 tổ công tác trực tiếp xuống địa bàn các xã thực hiện công tác hợp tác hóa kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ. Sau 5 tháng triển khai, cuối năm 1962, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện tổ chức Hội nghị tổng kết nhằm kiểm điểm, đánh giá đúng những ưu điểm, thành tích đã đạt được trong thời gian qua và cũng thấy rõ được những khuyết điểm đã mắc phải. Giúp cho Đảng bộ huyện nhìn nhận rõ vấn đề, đồng thời đề báo cáo với cấp trên nhận định, đánh giá đúng tình hình Đồng Văn một cách rõ ràng, chính xác hơn. Tạo điều kiện đẩy mạnh công tác ở Đồng Văn đi vào một bước mới, trong nhiệm vụ xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và của tỉnh.

Tại xã Tả Lũng, cán bộ cải cách cùng tổ công tác của huyện đã đến triển khai học tập chính sách cải cách dân chủ trong quần chúng nhân dân, phát động tư tưởng quần chúng để đẩy mạnh sản xuất, nắm chắc tình hình diễn biến tư tưởng trong quần chúng.

Lựa chọn cốt cán, đưa đi tập huấn tại trung tâm huyện với thời gian 1 tháng; sau đó lại tiếp tục cử Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã đi tập huấn thời gian 7 ngày tại trung tâm huyện.

Sau các đợt tập huấn cho lãnh đạo xã và cốt cán, cán bộ cải cách dân chủ cùng chi bộ chỉ đạo tổ chức các buổi mít tinh tại trung tâm xã, sau đó phát động tại thôn để huy động nhân dân phát đường, làm tổng vệ sinh, đào giếng nước... gây khí thế đấu tranh mạnh mẽ trong quần chúng. Đây là phong trào đã phát huy được sự ủng hộ mạnh mẽ của quần chúng nhân dân xã Tả Lũng trong giai đoạn này, nhất là triển khai làm đường giao thông và làm giếng nước, phong trào đã tạo thêm tình đoàn kết, gắn bó giữa các tầng lớp nhân dân.

Qua phong trào trên, đã tạo nhiều thuận lợi cho tổ cải cách dân chủ của huyện đó là công tác quy vạch thành phần giai cấp. Đây là một nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa quyết định thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn này. Vì vậy, tổ công tác cùng với chi bộ triển khai quyết liệt, qua đó tầng lớp địa chủ, phú nông trên địa bàn xã đã được quy vạch thành phần rõ ràng, đó là một thuận lợi, là thắng lợi bước đầu cho công tác lãnh đạo của chi bộ.

Sau bước quy vạch thành phần, được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, chi bộ Tả Lũng đã tổ chức cho các địa chủ, tầng lớp trên về tập trung tại thị trấn Phố Bàng để tham gia học tập, lớp học này do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện mở. Tuy nhiên, một số địa chủ tham gia học tập không đều, có trường hợp bỏ về giữa chừng. Đối với lớp cải tạo phú nông được mở tại xã, do Ban liên lạc mặt trận xã đảm nhận, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ. Đây là lớp học nhằm cải tạo cho tầng lớp địa chủ, phú nông về cải cách dân chủ, cải cách ruộng đất, là tiền đề quan trọng để triển khai thực hiện tổ đổi công, từng bước lên bình công chấm điểm.

Sau các lớp học mở ở huyện, ở xã, chi bộ tổ chức hội nghị Hội đồng nhân dân, hội nghị các ngành, các giới học tập về Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, về vấn đề phát triển nông nghiệp trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965); Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 06/12/1961, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tình hình và nhiệm vụ hợp tác hóa và phát triển sản xuất nông nghiệp. Với phương châm: ra sức mở rộng diện tích trồng trọt bằng cách tăng vụ và khai hoang, phục hóa, đi đôi với việc tích cực cải tiến kỹ thuật tăng năng suất, đẩy mạnh sản xuất lương thực ngô, sắn và các hoa màu khác; tiến tới phải đảm bảo tự túc được lương thực. Tích cực phát triển chăn nuôi gia súc bò, lợn, dê, gia cầm, đảm bảo sức cày kéo của nông nghiệp, đảm bảo cung cấp đủ mức thịt ăn cho người nông dân, cho yêu cầu của địa phương.

Để đưa Nghị quyết 05 của Trung ương đảng đi vào cuộc sống, chi bộ đã cùng với tổ công tác cải cách dân chủ của huyện xuống từng thôn, bản. Mặc dù được sự giúp đỡ rất tích cực của tổ công tác cải cách dân chủ của huyện, nhưng lúc đầu cán bộ cải cách dân chủ của huyện xuống cơ sở còn bỡ ngỡ, ngôn ngữ bất đồng, đây là một khó khăn rất lớn, trong khi đó trình độ của cán bộ xã còn có những hạn chế nhất định, tư tưởng quần

chúng còn hoang mang lo sợ, nhất là đối công lên hợp tác xã. Bên cạnh đó, bọn phản cách mạng ra sức hoạt động chống phá sản xuất, đe dọa quần chúng không cho đi học, đi hợp, chúng tung những luận điệu tuyên truyền gây chiến tranh, làm cho quần chúng sợ cán bộ về tổ chức lên hợp tác xã, có người nói: *“cán bộ về làm gì thì làm, nếu tổ chức lên hợp tác xã nhất định chống”*; ngoài ra còn có hiện tượng đình mò, nghe ngóng, ném đá vào cuộc hợp, khống chế, đe dọa quần chúng, đe dọa cốt cán... dẫn đến tư tưởng quần chúng hoang mang, lo sợ. Nên có xóm khi tổ cán bộ đến vận động nhân dân đã bỏ chạy lên nương, hoặc cán bộ cốt cán đến ở nhưng người dân ngăn cản không cho ở... Khi tổ chức gặp gỡ được người dân thì người dân lo lắng, nhất là đối công lên hợp tác xã, có người đã phát biểu *“đi học để sản xuất thì tôi đi, chứ đi học lên hợp tác xã đối công thì có thái từng miếng thịt tôi ra cũng không đi”*. Nhiều người dân bỏ không làm nương dẫn đến nạn nói bắt đầu hoành hành, tình hình thiếu giống sản xuất, thiếu trâu bò, nông cụ khá phổ biến.

Trước tình hình đó, Chi bộ cùng tổ công tác huyện tăng cường công tác đoàn kết dân tộc và tranh thủ tầng lớp trên, vận động nhân dân giúp nhau lương ăn, bắt giống, đầu mạch giống, giúp nhau làm nhà ở, xây dựng trường học... tạo nên sự đoàn kết, tương trợ lẫn nhau. Tuy vậy, vẫn xảy ra mâu thuẫn giữa đồng bào Tày ở xã Đồng Văn và đồng bào Mèo ở Tả Lũng. Một bên đồng bào Mèo không cho đồng bào Tày lấy củi, bên đồng bào Tày thả trâu cho ăn bắp của đồng bào Mèo... đây là những khó khăn cần phải có sự phối hợp tốt của cấp ủy, chính quyền 2 xã thì mới có thể giải quyết được.

Để đảm bảo nâng cao mức sống của nhân dân, nhiệm vụ của chi bộ lúc này là phải tập trung vận động thành lập tổ đối công bình công chấm điểm và tiến tới thành lập hợp tác xã. Nhưng mô hình tổ đối công bình công chấm điểm và hợp tác xã là mô hình sản xuất hết sức mới mẻ, nên trong quá trình thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng, đặc biệt là khâu điều hành, quản lý. Chi bộ xác định, nhiệm vụ trước tiên để xây dựng tổ đối công và thành lập hợp tác xã là khâu tư tưởng của cán bộ và nhân dân, chi bộ đã tập trung tuyên truyền, giáo dục và giải thích cho cán bộ và nhân dân thông suốt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, để người dân thấy rõ được lợi ích căn bản của người nông dân khi vào làm ăn tập thể. Từ đó người nông dân tích cực và nhiệt tình tham gia cuộc vận động xây dựng tổ đối công và thành lập hợp tác xã. Đồng thời qua đó làm thất bại âm mưu chống phá của bọn phản động.

Với nỗ lực của chi bộ và chính quyền cùng với đoàn thể, phong trào xây dựng tổ đối công ở Tả Lũng được triển khai tương đối tốt¹¹, xã thành lập được 7 tổ đối công, trong đó có 5 tổ lên bình công chấm điểm, là xã có nhiều tổ bình công chấm điểm cao nhất huyện Đồng Văn trong giai đoạn này¹². Đồng thời có lực lượng thanh niên tiên bộ của xã làm nòng cốt phong trào nên phong trào tổ đối công, bình công chấm điểm được thực hiện tương đối tốt. Qua thực tế các tổ bình công chấm điểm ở Tả Lũng làm được

¹¹ Đến hết năm 1962, trong 35 xã khu Bắc huyện Đồng Văn mới thành lập được 1 hợp tác xã Đồng Tâm ở xã Đồng Văn – theo báo cáo số 308/BC ngày 13/01/1963 của Huyện ủy Đồng Văn về Tổng kết tình hình mọi mặt năm 1962.

¹² Báo cáo tổng kết công tác hợp tác hóa - kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ ở 35 xã khu Bắc huyện Đồng Văn năm 1962, trang 7.

tốt, nên làm cho nhân dân tin tưởng ở tổ đổi công là tốt, có lợi hơn làm riêng lẻ, từ đó tích cực đi vào con đường làm ăn tập thể. Có người trước đây lười lao động, sợ tham gia vào tổ đổi công nay thấy mọi người tham gia tổ đổi công đi làm rất vui, nay lại tha thiết xin vào tổ đổi công...

Từ kinh nghiệm của 5 tổ bình công chấm điểm, chi bộ đã rút ra bài học kinh nghiệm, có là phải thành lập các tổ công tác phụ trách địa bàn cụ thể, chỉ đạo tổ chức họp dân để tuyên truyền, vận động, thực hiện 3 cùng (*cùng ăn, cùng ở, cùng làm*), đồng cam cộng khổ với người dân. Từ đó, tư tưởng sợ lên hợp tác xã, sợ phải đóng thuế, sợ phải bán cho Nhà nước ngày một dịu đi và chuyển sang lòng tin ở lời nói của cán bộ là đúng; tin ở chính sách của Đảng, thấy rõ sự quan tâm của Đảng, Chính phủ đối với nhân dân lao động; địa chủ, phú nông đều hứa xin chấp hành chính sách đầy đủ, biểu hiện bằng hành động thực tế, như đã tự nguyện hiến đất, lương thực, trâu bò cho hợp tác xã; không còn đối tượng nào nói bậy với nông dân như trước nữa, cũng không đả động gì đến nương ruộng do Ủy ban hành chính chia cho nông dân. Ngoài ra, các đối tượng địa chủ, phú nông còn tích cực vận động nhân dân làm trường học, vận động con em đi học, vận động giảm diện tích trồng thuốc phiện, đào giếng nước trở thành phong trào điển hình nhất của xã Tả Lũng trong giai đoạn này.

Tuy vậy, vẫn còn có những vấn đề chưa làm tốt như: vận động cải tạo phong tục cũ lạc hậu, làm ma dài ngày, thách cưới cao, trẻ em lấy vợ chồng quá sớm... Đến cuối năm 1963, cuộc vận động cải cách dân chủ ở xã Tả Lũng cơ bản hoàn thành, giai cấp được phân hóa rõ rệt, từ đây đồng bào các dân tộc trong xã vươn lên làm chủ bản làng, nương rẫy, đẩy mạnh thi đua sản xuất, thực hiện khẩu hiệu “tự túc lương thực” để nâng cao dân mức sống bằng trung nông. Tuy nhiên, phong trào đổi công hợp tác xã mới chỉ dừng lại ở tổ đổi công bình công chấm điểm, xã chưa thành lập được hợp tác xã, đây là một hạn chế và cũng là khó khăn lớn nhất trong công tác lãnh đạo của chi bộ trong giai đoạn này.

Cùng với nhiệm vụ xây dựng quan hệ sản xuất mới thì lĩnh vực phát triển kinh tế là một nhiệm vụ trọng tâm của chi bộ. Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể đã tích cực vận động nhân dân khai khẩn đất bỏ hoang hóa, tận dụng tối đa diện tích có thể gieo trồng được để trồng bắp và các loại hoa màu, vì vậy diện tích gieo trồng đảm bảo theo kế hoạch huyện giao. Điển hình như tổ đổi công Chính Chúa Lũng, năm 1961 trồng diện tích bắp là 3.012 kg, năm 1962 trồng 5.233 kg, tăng hơn năm 1961 là 2.221 kg, bằng 173,7%. Từ điển hình của tổ đổi công bình công chấm điểm này, nhiều tổ đổi công khác của xã đã tích cực gieo trồng, không bỏ hoang hóa diện tích như những năm trước đây, nhờ đó lương ăn cho người dân tương đối đảm bảo.

Đặc biệt, phong trào khai hoang đã được đông đảo người dân tham gia, các hộ dân đã xuống khu vực giáp bờ sông Nho Quế để khai hoang ruộng, nương cho hiệu quả tích cực, đã khai hoang được diện tích hàng 100kg giống lúa và bắp. Tuy nhiên, từ sau khi chia tách huyện, người dân Tả Lũng vẫn sinh sống tại địa bàn Tả Lũng và canh tác ở khu vực này. Cho đến nay diện tích này chưa đưa vào diện tích đất canh tác của người dân, đây là nguyên nhân do yếu tố lịch sử để lại.

Đề tăng năng xuất cây trồng, chi bộ đã chỉ đạo phát động phong trào làm phân xanh bón cho bắp, qua đó đã làm tăng đáng kể lượng phân bón cho cây trồng. Đồng thời triển khai thí điểm bón phân đạm cho bắp, đây là vụ đầu tiên người dân được tiếp cận với khoa học kỹ thuật trong sản xuất, nhờ đó năng xuất ngô đã tăng lên đáng kể, trong năm xã không phải đề nghị Nhà nước hỗ trợ cứu đói lương thực, đây là một thành tựu quan trọng, nổi bật nhất trong giai đoạn này, góp phần nâng cao nhận thức người dân, người dân tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng. Qua đánh giá của tổ công tác của huyện cho thấy, Tả Lũng là một xã có phong trào làm phân khá, bón cho 1 ổng giống từ 15 - 25 đụ phân. Tổng số phân đã bón cho bắp và hoa màu là 2.750.799 đụ, và vẫn tiếp tục làm để chuẩn bị cho vụ hè thu; đồng thời triển khai vun vụ 2 đối với hầu hết diện tích bắp đã gieo trồng, đây là một giải pháp về kỹ thuật mà chi bộ đã tập trung chỉ đạo thực hiện và đã có hiệu quả tích cực.

Để đạt được kết quả trên, nhận định của tổ công tác huyện cho thấy, nguyên nhân sản xuất năm 1962 được đẩy mạnh là do có nhiều cán bộ, nhiều anh chị em đi sát với dân, đem nghị quyết 05 của Trung ương Đảng, Nghị quyết 08 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh để tuyên truyền sâu rộng và kỹ, nhân dân thấy rõ được tầm quan trọng của việc sản xuất, nên tình hình chuyển biến mạnh mẽ, nhất là bước 2 càng thấy rõ, do có sự chỉ đạo chặt chẽ từ huyện đến tổ công tác, đến tổ đổi công, đồng thời có lực lượng thanh niên tiến bộ làm nòng cốt phong trào...

Tuy nhiên, do công tác quản lý không tốt, nhất là diện tích khai hoang, phục hóa không được người dân kê khai, bên cạnh đó cán bộ xã không thật sự gương mẫu nên không thu được thuế, không bán được bắp cho Nhà nước, một số phần tử có biểu hiện chống đối lại việc thu thuế của chính quyền, trong khi đó Ủy ban hành chính xã không có biện pháp giải quyết kịp thời. Trước tình hình trên, tổ công tác trực tiếp về xã làm việc và chấn chỉnh ổn định tình hình nên đã tổ chức thu được thuế cho Nhà nước, nhưng cơ bản vẫn không đạt kế hoạch trên giao. Bên cạnh đó, do điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, trình độ sản xuất còn lạc hậu, năng xuất cây trồng thấp nên tỷ lệ hộ đói, nghèo còn tương đối lớn; thời điểm này, phong trào tương trợ, giúp đỡ các gia đình khó khăn, neo đơn tiếp tục được chú trọng, đã có nhiều hộ gia đình chia sẻ lương thực cho các hộ lúc khó khăn, chỉ tính riêng đợt đầu năm 1962 xã đã vận động quyền góp tương trợ được 237 kg bắp ăn, 1.327 kg bắp giống cho các hộ lúc khó khăn, hoạn nạn.

Đánh giá chung về phong trào sản xuất trong giai đoạn này là có chuyển biến mạnh, từ chỗ tư tưởng người dân không ổn định, lo sợ lên hợp tác xã, chán nản sản xuất, bỏ hoang hóa diện tích, đến chỗ tin tưởng vào chính sách, chủ trương của Đảng, xây dựng và củng cố các tổ đổi công được tốt, có phong trào tương trợ nhau về giống, lương thực... do đó phong trào ngày càng mạnh mẽ, sản xuất được nhanh và kịp thời vụ, chăm sóc, vun sới đúng kỹ thuật... đó là những việc mới và khác hẳn so với giai đoạn trước mà dưới sự lãnh đạo của chi bộ đã đạt được.

Việc triển khai cuộc vận động giảm diện tích trồng thuốc phiện được chi bộ triển khai nghiêm túc, ngay trong vụ 1963-1964 đã giảm được 43% diện tích. Tuy nhiên, một số hộ thuộc thành phần Phú nông, Trung nông vẫn không chịu giảm diện tích. Đánh giá

chung cho thấy, Tả Lũng là một xã giảm mạnh diện tích trồng thuốc phiện so với xã khác trong huyện, chỉ đứng sau xã Má Lé. Từ đó chi bộ rút ra bài học đó là: từ chi bộ đến chính quyền xã, các tổ chức như Mặt trận, Thanh niên và Phụ nữ được học tập kỹ, tự nguyện giảm diện tích và tích cực tìm các loại hoa màu khác để thay thế; đồng thời đi sát với mọi tầng lớp, có hướng vận động hăng hái, kiên quyết với những tên ngoan cố, lạc hậu, vận động người nghiện bỏ hẳn hút thuốc phiện...

Về lâm nghiệp, công tác bảo vệ rừng được chi bộ quan tâm, chi bộ đã thực hiện biện pháp là đối với hộ gia đình muốn có gỗ làm nhà phải đăng ký với xã để khai thác, chỉ rõ địa điểm và số lượng khai thác để theo dõi, quản lý, vì vậy diện tích rừng tự nhiên bảo vệ tương đối tốt. Tuy nhiên, những cây nhỏ được người dân chặt làm củi đem bán cho người Tây ở xã Đồng Văn tương đối nhiều, mặc dù được tuyên truyền nhưng vì nhu cầu trước mắt nên diện tích rừng vẫn bị phá tương đối lớn. Hằng năm, chi bộ đều triển khai cho nhân dân trồng cây gây rừng, nhất là cây sa mộc theo chỉ đạo chung của huyện, vì vậy đã tạo nên những vườn cây sa mộc có giá trị trong những năm sau này, nhất là địa bàn Đề Day, Súng Lũng, Đề Lía...

Trong lĩnh vực chăn nuôi, nhìn chung đối chiếu với chỉ tiêu chăn nuôi thì không đạt, nhất là sức kéo, khó khăn lớn nhất của địa bàn Tả Lũng là núi đá nhiều, ít cỏ nên không phát triển chăn nuôi được. Mặc dù có khó khăn như trên, nhưng cấp ủy, chính quyền xã đã tích cực vận động người dân hạn chế lạm sát bò, lợn, hỗ trợ nhau về giống, cho nhau nuôi rẽ, trong đó tập trung vào chăn nuôi bò, lợn... từ đó đã góp phần cung cấp sức kéo, phân bón cho cây trồng và cải thiện đời sống nhân dân. Ngoài ra, các gia đình còn phát triển chăn nuôi dê, gia cầm, nuôi ong lấy mật để cải thiện cho sinh hoạt trong gia đình; từ giai đoạn này trở đi, hình thành nên tập quán nuôi dê ở Tả Lũng và phát triển mạnh trong những năm sau này.

Về tiểu thủ công nghiệp địa phương, tại địa bàn Tả Lũng giai đoạn này chưa phát triển, chủ yếu phát triển được một số lò ngói ở các xóm Đề Day, Há Đề, Há Súng, Đợ Súng...; nghề đúc lưỡi cày tại thôn Súng Lũng và nghề làm chậu gỗ, muôi gỗ tại thôn Khó Già mới bắt đầu hình thành... Mặc dù số lượng không nhiều nhưng đã cơ bản đáp ứng được nông cụ phục vụ sản xuất trên địa bàn xã và nhu cầu về ngói lợp nhà và dụng cụ sinh hoạt hằng ngày. Bởi vì chỉ tính riêng năm 1961, nông cụ của Tả Lũng thiếu rất nhiều, người dân phải đi mua ở nơi khác, hoặc lén lút sang bên kia biên giới để mua với giá rất đắt. Từ giai đoạn này trở đi, cơ bản đã cung cấp đủ nông cụ phục vụ sản xuất tại địa bàn, cũng từ đây hình thành nên nghề truyền thống được lưu giữ cho đến ngày nay.

Lĩnh vực giao thông vận tải, giai đoạn này chủ yếu tập trung vào việc huy động dân công tham gia mở đường Hạnh Phúc Hà Giang - Mèo Vạc. Đồng thời, nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, và phong trào chống Mỹ cứu nước, chi bộ đã chỉ đạo phát động mở đường từ trung tâm xã đi đến xã Đồng Văn, Tả Phìn và Súng Trà của huyện Mèo Vạc... để đảm bảo đi lại thuận lợi. Đặc biệt, chi bộ đã chỉ đạo làm được 3 con đường trên núi đá từ trung tâm xã đến nhóm hộ Há Súng, Đề Day, Há Đề đây là những tuyến đường từ trước đến nay đi lại rất khó khăn, sau khi tuyến đường được mở, việc đi lại của người dân không sợ bị tai nạn nữa. Với thành tích trên xã Tả Lũng được huyện

biểu dương, đồng thời mở ra một phong trào phá đá mở đường trong những năm sau này ở địa bàn Tả Lũng. Cũng trong giai đoạn này, phong trào xây dựng giếng nước thực hiện tương đối hiệu quả, chi bộ chỉ đạo lựa chọn ưu tiên xây dựng giếng ở các tổ đổi công, tổ bình công chăm điểm trước góp phần thúc đẩy phong trào tiến lên, qua đó cũng tạo thành phong trào rộng rãi trong nhân dân, góp phần giảm thời gian đi lấy nước cho các hộ gia đình.

Về thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng, giai đoạn này Tả Lũng xây dựng được quỹ tín dụng, là 1 trong 6 xã xây dựng được quỹ tín dụng trong đợt này. Tổng có 510 tổ, với số tiền 987 đồng, là xã có số tiền cao thứ 2 sau xã Phú Lũng. Nhìn chung hoạt động của tổ chức tín dụng có chiều hướng tích cực, giúp cho các tổ bình công chăm điểm của xã mua được giống, khuyến khích các lò sản xuất nông cụ, lò ngói...

Công tác giáo dục từng bước được quan tâm, đầu năm 1959 tại địa bàn mở được lớp bình dân học vụ, số người đến học được trên 20 người, nhưng duy trì không đều. Sau khi tách thành lập xã Tả Lũng lớp học phổ thông chính thức được mở vào cuối năm 1961, đây là lớp học đầu tiên ở xã Tả Lũng. Lớp học duy trì tương đối tốt, nhưng chủ yếu là con của cán bộ xã, nhiều gia đình không muốn cho con đi học viện lý do rằng học cũng không biết chữ. Lớp học ban đêm do cán bộ cải cách dân chủ mở tiếp tục được duy trì, chủ yếu là cán bộ xã và thôn tham gia học tập. Thời kỳ đầu mở trường học tại xã, chi bộ đã chỉ đạo vận động được các hộ địa chủ, phú nông ủng hộ xây dựng lớp học tạo nên phong trào mạnh mẽ, trong đó có hộ địa chủ nhường nhà cho xã để mở lớp học tại nhà của mình. Cùng với đó, chi bộ chỉ đạo cho Mặt trận và các đoàn thể chịu trách nhiệm vận động con em đến trường, vì vậy thời kỳ này ở Tả Lũng có phong trào giáo dục khá so với các xã khác trong huyện.

Về văn hóa - văn nghệ, khi mới thành lập xã, tổ cải cách dân chủ của huyện thành lập được đội văn nghệ tham gia biểu diễn tại các buổi mít tinh, các buổi tuyên truyền và học tập chính sách cải cách dân chủ, nhất là tại các buổi mít tinh lấy lại ruộng đất của địa chủ, phú nông được nhân dân đến xem và cổ vũ đông đảo. Đến năm 1963 xã xây dựng được bảng thông tin văn hóa phục vụ công tác tuyên truyền được tốt hơn. Đội văn nghệ tiếp tục được duy trì tốt, thu hút đông đảo quần chúng đến tham dự. Thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ đã tạo nên sự đoàn kết, người dân phấn khởi làm ăn, tích cực tham gia vào tổ đổi công và vào hợp tác xã đi theo con đường làm ăn tập thể. Bên cạnh đó, tổ cải cách dân chủ ở xã còn tổ chức nói chuyện với nhân dân về xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, như làm ma, cúng, bói và các lễ vật khác gây tốn kém... góp phần làm cho người dân tiết kiệm để tái sản xuất mở rộng và đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước.

Công tác y tế được chi bộ chỉ đạo triển khai theo hướng tập trung về cơ sở, nhất là giai đoạn có cán bộ cải cách dân chủ ở xã thì phong trào làm hồ xí, hồ ủ, làm chuồng gia súc xa nhà để đảm bảo vệ sinh có phần rầm rộ hơn. Sau khi cán bộ cải cách của huyện rút khỏi địa bàn, phong trào lại lắng xuống. Mặc dù nhà làm việc của y tế chưa được xây dựng, cán bộ y tế chỉ có vệ sinh viên mà chưa có y tá, nhưng chi bộ đã tập trung chỉ đạo triển khai phun thuốc muỗi để phòng tránh bệnh sốt rét, vận động ăn sạch,

ở sạch, người dân khi có ốm đau đến trạm y tế xã để xin thuốc đã tăng lên đáng kể, việc tin vào cúng bái cũng đã giảm hẳn, vì vậy nhiều năm liền không có dịch bệnh lớn xảy ra tại địa bàn.

Phong trào quần chúng bảo vệ trị an, trước khi ta tiến hành cải cách dân chủ, bọn phản cách mạng Trung Quốc vẫn còn lẩn trốn tại địa bàn, chúng được bọn phản động địa phương che dấu, chúng cấu kết và tung nhiều luận điệu phản tuyên truyền gây tâm lý chiến tranh, gây tâm lý chống lại chính sách cải cách dân chủ của ta, đe dọa khủng bố cốt cán và cán bộ xã làm cho bộ máy chính quyền hoạt động bị cầm chừng. Khi ta tiến hành cải cách dân chủ, Chỉ đạo thành lập tổ bảo vệ trị an ở tất cả các thôn, thành phần gồm Tổ trưởng tổ sản xuất hoặc Trưởng thôn và Công an, Dân quân tại tổ sản xuất, thôn. Sau khi thành lập được Ban bảo vệ trị an ở xã và Tổ bảo vệ trị an ở tổ sản xuất, thôn bản, chi bộ xã đã chỉ đạo xây dựng quy ước, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, lịch sinh hoạt định kỳ vì vậy hoạt động của Ban và Tổ đã đi vào nề nếp.

Mặc dù các phần tử phản động rút vào hoạt động bí mật, nhưng do công tác kiểm soát những người lạ mặt làm được tốt, đã hạn chế được những phần tử xấu, phản động qua lại địa bàn. Vì vậy, trong giai đoạn này lực lượng công an xã đã bắt được tên phản động lẩn trốn tại địa bàn đã lâu nhưng không phát hiện. Bên cạnh đó, các tệ nạn xã hội như tự tử cũng giảm đáng kể, công tác đề phòng, phòng chống hỏa hoạn được đẩy mạnh. Có thể nói, trong điều kiện khó khăn của xã vùng cao nhưng đạt được kết quả trên là rất lớn và đáng phấn khởi, góp phần làm ổn định tình hình ở địa bàn xã.

Lực lượng dân quân của xã giai đoạn này thường xuyên được củng cố và có chất lượng tốt, phần lớn đã được lựa chọn, thử thách qua đợt tiểu Phỉ và trong công tác cải cách dân chủ tại xã. Vì vậy các phong trào do xã phát động đều có lực lượng dân quân và thanh niên tiến bộ làm nòng cốt phong trào. Ngoài công tác huấn luyện thường xuyên, anh em dân quân còn được học tập về tư tưởng chính trị, nắm bắt về tình hình nhiệm vụ của địa phương. Do đó, đã nâng cao được trình độ giác ngộ cách mạng, thực sự là lực lượng bán vũ trang to lớn ở địa bàn nông thôn vùng cao, có thể đảm đương được trật tự an ninh tại địa bàn và sẵn sàng đối phó với các tình huống xảy ra. Qua đánh giá của tổ công tác cải cách dân chủ huyện, Tả Lũng là xã có phong trào an ninh trật tự và củng cố lực lượng dân quân đạt khá.

Tuy nhiên, tư tưởng của quần chúng vẫn còn lung lay, nhận thức địch, ta chưa thật rõ ràng; tầng lớp địa chủ, phú nông tuy trong cải cách dân chủ bị hạ uy thế chính trị, song cơ sở kinh tế bóc lột vẫn còn và tiếp tục phát huy tác dụng tiêu cực đối với chủ trương của Đảng và Nhà nước. Bọn phản động tung luận điệu phản tuyên truyền, gây hoang mang trong quần chúng, gây tâm lý chiến tranh; chúng mua chuộc, đe dọa cán bộ cốt cán, kích động quần chúng phản đối chính sách của Nhà nước. Tình hình trên ít nhiều gây cho ta một số khó khăn, gây tâm trạng hoài nghi trong quần chúng nhân dân. Điều đó đòi hỏi chi bộ phải có những giải pháp thiết thực để ổn định tình hình.

Đề tiên tới Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ IV, tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm lần thứ Nhất, từ ngày 4 đến ngày 7/5/1963, Đảng bộ huyện Đồng Văn

tổ chức Đại hội Đại biểu lần thứ III, báo cáo chính trị trình Đại hội đã khẳng định: tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa nhiệm vụ xây dựng hợp tác xã, tiến tới hoàn thiện quan hệ sản xuất mới - quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Đại hội phân tích đặc điểm, điều kiện và hoàn cảnh của Đồng Văn, xác định Nhiệm vụ trọng tâm vẫn là mặt trận kinh tế, trong đó nông nghiệp vẫn là mặt trận hàng đầu. Đồng thời tích cực mạnh dạn đầu tư vào phát triển các ngành, nghề kinh tế phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và nâng cao đời sống nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa - xã hội, góp phần nâng cao dân trí, bảo vệ sức khỏe nhân dân. Được sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Đảng bộ huyện Đồng Văn đã vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đẩy mạnh phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

Là địa bàn có nhiều phức tạp về trật tự trị an, nhưng công tác phát triển đảng được quan tâm. Mặc dù chưa thành lập được chi bộ, nhưng tổ đảng của xã đã quan tâm công tác phát triển đảng, đến giữa năm 1963, tổ đảng đã có 15 đảng viên. Trước kết quả đạt được nêu trên, ngày 27/6/1963, Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Văn ban hành công văn số 19 về việc đề nghị thành lập các chi bộ theo đơn vị xã. Theo đó, ngày 14/7/1963, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tuyên ra Quyết nghị số 0110-QN/TU về việc thành lập 4 chi bộ mới ở các xã: Lũng Thầu, Phố Là, Tà Lùng (sau này là Tả Lũng), Sảng Tủng. Quyết định nêu rõ:

“Căn cứ theo đề nghị công văn số 19 ngày 27-6-1963 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Văn về việc đề nghị thành lập các chi bộ theo đơn vị xã:

- Tổ Đảng xã Lũng Thầu số lượng Đảng viên 7 chính thức 4, dự bị 3.*
- Tổ Đảng xã Phố Là số lượng Đảng viên 13 chính thức 8, dự bị 5.*
- Tổ Đảng xã Tà Lùng số lượng Đảng viên 15 chính thức 4, dự bị 11.*
- Tổ Đảng xã Sảng Tủng số lượng Đảng viên 8 chính thức 3, dự bị 5.*

Sau khi nghiên cứu đối chiếu chương VI điều 36 điều lệ Đảng quy định về tổ chức cơ sở của Đảng, xét đề nghị của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Văn và Ban tổ chức Tỉnh ủy thì 4 tổ đảng thuộc 4 xã trên đã đầy đủ điều kiện thành lập chi bộ theo đơn vị xã, để thuận tiện cho việc sinh hoạt Đảng, phát triển Đảng, tăng cường lãnh đạo của Đảng hiện nay.

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ

I- Chuẩn y đề nghị của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Văn nay thành lập 4 chi bộ riêng thuộc các xã: Phố Là, Lũng Thầu, Tà Lùng, Sảng Tủng, trực thuộc lãnh đạo của Ban Huyện ủy Đồng Văn.

II- Trong khi chờ đợi các chi bộ Đại hội bầu chi ủy mới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tạm thời chỉ định các đồng chí có tên dưới đây vào Ban chi ủy các chi bộ.

- Tổ Đảng xã Lũng Thầu Đồng chí Sùng Mí Lia Đảng viên chính thức là Bí thư.*
- Tổ Đảng xã Phố Là Đồng chí Giàng Mí Già Đảng viên chính thức là Bí thư.*

- *Tổ Đảng xã Tà Lùng đồng chí Giàng Mí Páo Đảng viên chính thức là Bí thư.*
- *Tổ Đảng xã Sảng Tung đồng chí Lò Mí Chính Đảng viên chính thức là Bí thư.*

III- Ban Tổ Đảng thuộc những Xã nói trên, Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Văn và các đồng chí có tên trên chiếu quyết nghị thi hành./.

Như vậy, ngày thành lập chi bộ Tà Lùng vào ngày 14/7/1963; bí thư chi bộ đầu tiên là đồng chí Giàng Mí Páo. Ngay sau khi thành lập, chi bộ đã tập trung lãnh đạo cuộc vận động cải cách dân chủ ở xã, phòng chống gián điệp, biệt kích và tuy bắt bọn phản động, phi địa phương.

Mặc dù kế hoạch 5 năm lần thứ Nhất đã đi qua được hơn nửa chặng đường, nhưng dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc, Đại hội Đảng bộ tỉnh, mà nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Văn lần thứ III, Chi bộ đảng xã Tà Lùng đã lãnh đạo nhiệm vụ tập trung vào xây dựng quan hệ sản xuất mới, củng cố và xây dựng tổ đổi công, các tổ bình công chấm điểm, chuẩn bị tiến tới thành lập Hợp tác xã nông nghiệp, phát triển văn hóa - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, đồng thời tích cực chi viện cho cách mạng miền Nam, đấu tranh thống nhất đất nước.

Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, tiếp tục động viên công sức của nhân dân mở rộng diện tích bằng cách khai hoang, phục hóa; nâng cao năng suất bằng cải tiến kỹ thuật và làm phân bón, vì vậy năng suất, sản lượng lương thực ngày càng tăng. Nghề thủ công nghiệp địa phương tiếp tục phát triển, cung ứng số lượng lớn sản phẩm nông cụ cho xã và các vùng lân cận. Song song với những thành tựu về kinh tế, trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục đã đem lại những thắng lợi bước đầu, xã đã cử được 01 người tham gia học tại trường sư phạm Phố Cáo tạo nguồn giáo viên tại chỗ phục vụ địa phương. Trong xây dựng Đảng, chi bộ cùng tổ công tác tập trung tìm hiểu đối tượng tiên bộ, tiếp tục tuyên truyền bồi dưỡng, thêm thử thách bằng công tác thực tế, qua đó đã xuất hiện nhiều anh chị em đủ tiêu chuẩn là đảng viên để bồi dưỡng kết nạp đảng. Sau một năm, chi bộ kết nạp được thêm 2 đảng viên, số đảng viên kết nạp mới không nhiều, xong vẫn là tiến bộ hơn so với một số xã khác không kết nạp được đảng viên.

Ngay trong năm 1963, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về xây dựng chi bộ 4 tốt. Huyện Đồng Văn triển khai điểm tại chi bộ Vân Chải, sau khi chi bộ Vân Chải tổng kết, đánh giá được công nhận chi bộ 4 tốt, Ban Thường vụ Huyện ủy tiếp tục lựa chọn thêm 3 chi bộ nữa để xây dựng chi bộ 4 tốt, trong đó có chi bộ Tà Lùng. Đây là một sự quyết tâm của tập thể chi bộ Tà Lùng, chi bộ đã tập trung vào công tác phát triển đảng trong đó lựa chọn lực lượng cốt cán để bồi dưỡng phát triển, làm nòng cốt phong trào, đưa chủ trương lớn của Đảng đến với quần chúng nhân dân. Đồng thời, tích cực hưởng ứng cuộc vận động chỉnh đốn Đảng của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương với phương châm “Chỉnh huấn tốt, công tác tốt, sản xuất tốt”, từng bước nâng cao nhận thức, giác ngộ cách mạng cho đảng viên, nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng CNXH, chi viện cho cách mạng miền Nam đánh Mỹ, thống nhất Tổ quốc. Với những nỗ lực đó, chi bộ đã đạt được danh hiệu - Chi bộ 4 tốt.

Đầu năm 1964, chi bộ Tả Lũng tổ chức Đại hội, đồng chí Giàng Mí Páo được Đại hội bầu giữ chức vụ Bí thư chi bộ. Đại hội xác định nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng, củng cố phong trào tổ đổi công, bình công chấm điểm, tiến tới thành lập hợp tác xã nông nghiệp; vận động nhân dân áp dụng khoa học vào sản xuất để đảm bảo lương thực tại chỗ, mở rộng diện tích xen canh gối vụ, phát triển mạnh cây dong riềng; tập trung mở rộng diện tích bằng việc khai hoang, phục hóa, đồng thời vận động nhân dân tiết kiệm lương thực, triển khai trồng cây dược liệu tam thất và xuyên khung. Trong chăn nuôi, tích cực phát triển bò, dê, lợn, ngựa và gia cầm, vận động nhân rộng các hộ nuôi ong. Tiếp tục củng cố các lớp học hiện có, tích cực vận động con em đến trường, trong đó cán bộ xã phải là người gương mẫu cho con em đến lớp học; vận động người dân ăn ở hợp vệ sinh; làm tốt công tác xây dựng đảng, phát huy vai trò của Mặt trận và các đoàn thể.

Thực hiện Nghị quyết đại hội, chi bộ Tả Lũng đã tập trung cho phong trào củng cố các tổ đổi công, bình công chấm điểm và chỉ đạo lựa chọn chuẩn bị thành lập hợp tác xã Chín Chứa Lũng. Đồng thời, phân công các đảng viên của chi bộ làm nòng cốt phong trào, vì vậy các mặt công tác của xã Tả Lũng từng bước được nâng lên.

Tuy nhiên, việc chỉ đạo thành lập hợp tác xã vẫn gặp rất nhiều khó khăn, như: nhận thức của người dân còn thấp, trình độ, năng lực của cấp ủy, chính quyền xã, năng lực của đảng viên chưa cao....đặc biệt là sau khi tổ công tác của huyện rút đi, thì phong trào có phần lắng xuống, vì vậy đến hết năm 1964, xã Tả Lũng mới chỉ thành lập được 1 hợp tác xã Chín Chứa Lũng, còn lại chủ yếu hình thành tổ đổi công chiếm trên 70% số hộ, trong đó có một số tổ lên bình công chấm điểm.

Tháng 8 năm 1964, Đảng bộ huyện Đồng Văn tiến hành Đại hội lần thứ IV. Đại hội đã xác định phương hướng nhiệm vụ chủ yếu của Đảng bộ trong giai đoạn này là: tiếp tục hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội và an ninh - quốc phòng để Đồng Văn cùng với các địa phương trở thành hậu phương vững chắc cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng bộ huyện, Chi bộ Tả Lũng đã quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội, đồng thời tiếp tục triển khai cuộc vận động xây dựng chi bộ 4 tốt, dựa trên các chỉ tiêu cụ thể của chi bộ đã đề ra từ đầu nhiệm kỳ trên các mặt sản xuất, trị an, xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức quần chúng, công tác văn hóa, xã hội...

Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm lãnh đạo của chi bộ đó là: chỉ đạo các thôn, bản tiếp tục củng cố tổ đổi công, bình công chấm điểm, tiến tới xây dựng và hoàn thiện Hợp tác xã nông nghiệp trên phạm vi toàn xã. Vì theo quan niệm của Đảng ta lúc đó, xây dựng Hợp tác xã nông nghiệp là xây dựng quan hệ sản xuất mới XHCN, cho nên bằng bất kỳ giá nào cũng phải thực hiện bằng được mô hình Hợp tác xã, mô hình làm ăn tập thể ở nông thôn. Trong thực tế, xây dựng Hợp tác xã nông nghiệp là một nội dung quan trọng của cuộc cải cách dân chủ, xoá bỏ chế độ chiếm hữu tư nhân về ruộng đất ở nông thôn. Tuy nhiên, do trình độ dân trí của Tả Lũng còn thấp, hợp tác xã nông nghiệp

Chính Chúa Lũng đi vào hoạt động đã có những tín hiệu tốt đẹp, những vẫn còn có những hạn chế nhất định, vì vậy chi bộ xác định cần phải thận trọng để củng cố và phát triển trong thời gian tiếp theo.

Cuối năm 1964, đế quốc Mỹ bị thất bại nặng nề trong chiến lược “chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam. Để cứu nguy cho quân đội nguy, đế quốc Mỹ và chư hầu của Mỹ vào miền Nam thực hiện cuộc “chiến tranh cục bộ” nhằm cứu vãn quân nguy, tiêu diệt chủ lực quân giải phóng, tiêu diệt cách mạng ở miền Nam. Ngày 5/8/1964, đế quốc Mỹ cho máy bay, tàu chiến ra đánh phá miền Bắc. Như vậy, lúc này chiến tranh đã lan rộng ra cả nước, miền Bắc lúc này vừa là hậu phương, vừa là tiền tuyến. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 9, khóa III (5/1965) đã quyết định chuyển hướng hoạt động kinh tế - xã hội của miền Bắc từ thời bình sang thời chiến. Nhiệm vụ của miền Bắc lúc này là vừa xây dựng CNXH, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và chi viện cho cách mạng miền Nam.

Đảng bộ huyện Đồng Văn lúc này xác định, chiến tranh khó có thể leo thang đến, vì vậy nhiệm vụ trọng tâm của Đồng Văn là tiếp tục hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, xây dựng cơ sở vật chất, củng cố chính quyền, phát triển kinh tế - xã hội, trở thành hậu phương vững chắc, chi viện đắc lực cho tiền tuyến đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, thống nhất đất nước. Đồng thời, luôn phải đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu nếu chiến tranh leo thang đến thì không bị bất ngờ. Được sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Huyện ủy, chi bộ Tả Lũng kịp thời ra nghị quyết lãnh đạo đảm bảo sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống xảy ra.

Có thể khẳng định, giai đoạn 1961 - 1965, từ một xã mới thành lập được tách ra từ xã Sà Phìn, cấp ủy, chính quyền xã Tả Lũng đã khẳng định được vị trí, vai trò của mình và đã đạt được những kết quả tương đối toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Trong đó điển hình là các phong trào như: xây dựng tổ đổi công lên bình công chấm điểm, mở đường giao thông, xây dựng tổ chức quỹ tín dụng nhân dân, xây dựng trường học, phong trào tương trợ về lương thực, giống, khai hoang; làm phân bón cho bắp; giảm diện tích trồng thuốc phiện; xây dựng thành công chi bộ 4 tốt... Đặc biệt là cuộc vận động cải cách dân chủ, quy vạch thành phần đã làm rõ bản chất bóc lột của địa chủ, cường hào; ruộng đất được chia cho người dân lao động, từ đó lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước được nâng lên, nhân dân yên tâm làm ăn và chấp hành nghiêm sự lãnh chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương. Bên cạnh đó còn vận động được tầng lớp này ủng hộ tích cực cho phong trào cách mạng tại địa phương trong giai đoạn này.

Tuy nhiên, do điều kiện tự nhiên khó khăn, khí hậu khắc nghiệt, địa hình phức tạp, dân trí thấp, kết cấu hạ tầng gần như chưa có gì, an ninh chính trị - xã hội chưa được ổn định... dẫn đến một số phong trào chưa đi vào thực chất. Nhất là trong chăn nuôi, người dân chưa ý thức được việc chăn nuôi có tác dụng lớn, ngoài việc bán nghia vụ cho Nhà nước, còn cung cấp thực phẩm cho gia đình, cung cấp phân bón cho cây trồng; vấn đề cải tiến kỹ thuật, tìm mọi biện pháp đưa năng suất lên cao còn ít; việc triển khai trồng cây dược liệu tam thất và xuyên khung được triển khai tương đối tốt,

xong do cây tam thất phải 3-4 năm mới cho thu hoạch, trong khi đó cây xuyên khung được thu hoạch hằng năm nên người dân không mặn mà lắm với cây tam thất. Việc giảm diện tích trồng thuốc phiện đã đạt được kết quả rất tốt, xong không duy trì được thường xuyên; đời sống của nhân dân đã được cải thiện nhưng chưa đầy đủ; công tác giáo dục cho đảng viên, đoàn viên có bề rộng nhưng chưa có chiều sâu, còn có đảng viên mù chữ. Hoạt động của Mặt trận và các tổ chức đoàn thể còn mang tính hình thức, chưa phát huy được sức mạnh của quần chúng nhân dân. Những hạn chế, yếu kém đó đòi hỏi chi bộ, chính quyền xã Tả Lũng cần tập trung trong công tác lãnh đạo trong giai đoạn tiếp theo.

2. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân xã Tả Lũng tích cực sản xuất, phát triển kinh tế, góp phần chi viện cho tiền tuyến đánh Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1965 - 1975)

Bước vào năm 1965 là năm cuối cùng của kế hoạch 5 năm lần thứ Nhất, tình hình an ninh chính trị - xã hội ở Đồng Văn đã trở lại ổn định. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc yên tâm bước vào lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân ngày càng cải thiện. Tuy nhiên, tại địa bàn Tả Lũng là xã miền núi, vùng sâu, xa trung tâm huyện, nhiều tên phi nguy hiểm vẫn còn lẩn trốn, không chịu ra đầu hàng và nộp vũ khí cho cách mạng; phong trào đổi công hợp tác xã chưa được phát triển rộng, cơ sở vật chất kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp hầu như chưa có gì đáng kể, chủ yếu là bằng thủ công; trình độ lãnh đạo còn kém, năng xuất lao động còn ở mức thấp, sản xuất còn phụ thuộc quá nhiều vào thiên nhiên, đó là những khó khăn, trở ngại cho công tác lãnh đạo của chi bộ trong giai đoạn này.

Hưởng ứng lời kêu gọi thi đua chống Mỹ cứu nước của Hồ Chủ tịch ngày 20/7/1965. Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh quyết định mở một đợt thi đua trong 1 tháng, từ 15/8/1965 đến 15/9/1965, trong toàn bộ các hợp tác xã nông nghiệp và các tổ đổi công, với mục đích nhằm làm cho đảng viên, đoàn viên, phụ lão, phụ nữ, thanh thiếu niên đều thấm nhuần lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, nâng cao lòng căm thù giặc Mỹ, quyết tâm chống Mỹ cứu nước và tích cực sản xuất lấy thành tích chào mừng 20 năm độc lập. Với tinh thần cao nhất của đợt thi đua, cùng một lúc chúng ta phải thực hiện 2 nhiệm vụ vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu, đảm bảo hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1965 một cách toàn diện, làm cơ sở vững chắc cho việc thực hiện kế hoạch dài hạn cho những năm sau. Trên cơ sở nội dung của cuộc thi đua, tất cả đảng viên và quần chúng xã Tả Lũng đã tích cực chuẩn bị cho trồng các loại cây rau màu cho vụ đông như rau cải, đậu răng ngựa, mạch ba góc..., sửa chữa chuồng trại để chuẩn bị phân bón cho vụ đông xuân 1965 - 1966; mỗi lao động chính, cũng như lao động phụ thực hiện từ 15 đến 25 ngày công cho hợp tác xã và tổ đổi công, đồng thời đẩy mạnh nhiệm vụ bảo vệ trị an sẵn sàng chiến đấu, đảm bảo hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1965 một cách toàn diện, làm cơ sở vững chắc cho việc thực hiện kế hoạch dài hạn cho những năm sau.

Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 1965, đặc biệt là tổng kết đợt thi đua hưởng ứng lời kêu gọi chống Mỹ cứu nước của Hồ Chủ tịch. Chi bộ Tả Lũng đã đạt

được nhiều kết quả đáng khích lệ, năng suất, sản lượng các loại cây trồng đều tăng hơn so với năm 1964, nhất là khoai lang, bắp; nhiều nơi người dân đã tranh thủ cày nương, làm đất để trồng thêm một vụ mạch hoặc đậu trên các nương bằng và đồi thấp. Đồng thời rút ra được bài học kinh nghiệm về trồng xen canh các loại hoa màu. Nói chung, trên toàn bộ diện tích của xã, ngoài việc trồng một vụ bắp là chính, đã tăng thêm một vụ màu, trừ một số diện tích nương dốc, nhiều đá hoặc ở quá xa nhà nên không tăng thêm vụ được. Đặc biệt là việc triển khai trồng khoai lang dưới gốc bắp, không những tăng thêm được khối lượng hoa màu, giải quyết được thức ăn cho gia súc, mà còn có tác dụng tới việc chống sói mòn, rửa trôi cho đất, từ đó năng suất bắp cao hơn, lương thực thu hoạch được nhiều hơn. Bên cạnh đó, nhân dân còn làm đất rất kỹ, bón nhiều phân chuồng và cả phân hóa học, từ các giải pháp trên, năng suất lúa ruộng tăng 8% so với kế hoạch, năng suất ngô tăng 10% so với kế hoạch.

Kiểm điểm lại một năm phân đấu gian khổ, xã Tả Lũng đã có nhiều sự thay đổi rất lớn, so với thời gian thì sự thay đổi đi rất nhanh và những bước mới mang tính chất lịch sử trong sự nghiệp cải cách quan hệ sản xuất, xây dựng xã hội chủ nghĩa và chống Mỹ cứu nước. Đó là một thắng lợi vô cùng quan trọng về mặt chính trị của địa bàn Tả Lũng trong năm qua.

Vì vậy, phong trào đổi công lên hợp tác xã ở Tả Lũng giai đoạn này có chuyển biến rất tích cực, là một trong những xã có phong trào phát triển khá mạnh. Đến cuối năm 1965, xã đã thành lập được 2 hợp tác xã là Chín Chứa Lũng và Há Đề, đây là một trong những cơ sở hợp tác xã đầu tiên của xã Tả Lũng trong giai đoạn này¹³.

Bước sang năm 1966, Đảng bộ huyện Đồng Văn chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Đại hội Đại biểu lần thứ V. Để thiết thực chào mừng Đại hội Đảng bộ huyện, chi bộ Tả Lũng đã tổ chức phát động thi đua nước rút chào mừng Đại hội, theo đó phong trào được triển khai rộng khắp trên các mặt trận: phát triển sản xuất, củng cố tổ đổi công, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, tích cực hưởng ứng các hoạt động văn hóa, thể thao, vận động con em đến trường học; củng cố và huấn luyện dân quân đạt kết quả khá, an ninh trật tự đảm bảo không có vụ việc phức tạp xảy ra.

Tháng 8/1966, huyện Đồng Văn tiến hành Đại hội Đại biểu Đảng Bộ huyện lần thứ V. Đại hội xác định: *“để thực sự là căn cứ địa vững chắc của miền núi nằm trong hậu phương lớn của cả nước, phải cố gắng lớn hơn nữa, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa và trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam. Muốn thế phải có sự chuyển biến mới về kinh tế và quốc phòng cho phù hợp với tình hình mới, đưa mọi mặt hoạt động ở địa phương chuyển biến nhanh chóng, xây dựng địa phương vững mạnh, để đáp ứng đầy đủ những yêu cầu cách mạng cả nước hiện nay”*

¹³ Toàn huyện Đồng Văn đến cuối năm 1965 có 32 hợp tác xã, bao gồm 25 hợp tác xã mới và 7 hợp tác xã cũ, với 887 hộ tham gia, chiếm 17% số hộ nông dân trong toàn huyện, so với kế hoạch Tỉnh giao vượt 170% - theo báo cáo của Ủy ban Hành chính huyện Đồng Văn tại kỳ họp thứ 3 HĐND huyện khóa III, năm 1965.

Để thực hiện được mục tiêu đã đề ra, Đại hội Đảng bộ huyện đã xác định 3 yêu cầu, đó là: (1) ra sức động viên mọi lực lượng, phát huy mọi khả năng tiềm tàng, đảm bảo yêu cầu của chiến tranh để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược; (2) đảm bảo nhu cầu thiết yếu về đời sống, bồi dưỡng sức dân để sản xuất và chiến đấu lâu dài; (3) qua sản xuất và chiến đấu, làm cho nền kinh tế của huyện ta phát triển nhanh chóng và càng thêm lớn mạnh. Đồng thời phải quán triệt được đầy đủ các tinh thần của Nghị quyết và căn cứ vào Nghị quyết về phương hướng nhiệm vụ 2 năm 1966 - 1967 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và những nhiệm vụ chủ yếu trong 2 năm 1966 - 1967 của huyện. Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V, chi bộ Tả Lũng đã tập trung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ đảm bảo yêu cầu đề ra và đạt được nhiều kết quả nổi bật.

Đầu tháng 6/1967, chi bộ Tả Lũng tổ chức Đại hội. Đồng chí Vừ Vả Ly người quê ở xã Pải Lũng, Mèo Vạc là cán bộ tăng cường của huyện được bầu giữ chức vụ Bí thư chi bộ, thay đồng chí Giàng Mí Páo chuyên công tác khác. Đại hội chi bộ xác định: động viên mọi lực lượng để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, chuyển hướng xây dựng kinh tế sang điều kiện có chiến tranh, tăng cường khả năng quốc phòng - an ninh bảo vệ hậu phương, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến; đảm bảo nhu cầu thiết yếu, ổn định đời sống nhân dân và xây dựng cơ sở vật chất cho CNXH, sẵn sàng chiến đấu đánh thắng chiến tranh phá hoại của địch. Trong đó, trọng tâm vào nhiệm vụ xây dựng, củng cố phong trào đôi công và thành lập hợp tác xã nông nghiệp, từ đây phong trào đôi công hợp tác xã ở Tả Lũng được mở rộng, có sự lớn mạnh, không còn hiện tượng lo sợ, nghi ngờ như trước nữa, người dân đã thấy việc vào hợp tác xã là vấn đề cấp thiết.

Được sự quan tâm lãnh đạo của trực tiếp của Ban Thường vụ Huyện ủy, đã giúp cho Tả Lũng vững bước tiến lên. Tuy nhiên, từ khi đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh đánh phá miền Bắc và Hà Giang, bọn phản động bắt đầu ngóc đầu chống lại chính quyền, chúng vừa công khai, vừa ngấm ngầm tuyên truyền, xuyên tạc chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước. Tại địa bàn Tả Lũng, bọn Phỉ cũ chưa chịu cải tạo, bọn phản động Trung Quốc qua lại lén lút, bọn đặc vụ nằm in phản tuyên truyền, bọn buôn khí với mảnh lối tinh vi, bọn lưu manh quấy rối trật tự xã hội, bọn địa chủ, phú nông định ngóc đầu dậy, chúng lợi dụng những khó khăn của nhân dân và Nhà nước ta để phản tuyên truyền, nói xấu chế độ...

Trước tình hình chung trên địa bàn toàn huyện, tình cũng như ở Tả Lũng. Ngày 15/9/1967, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành kế hoạch số 250-KH/TU, về thi hành chỉ thị 145 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tăng cường và đẩy mạnh nhiệm vụ giữ gìn trật tự trị an biên giới nội địa, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ trong tình hình mới. Theo đó, Tỉnh ủy xác định Tả Lũng là vùng xung yếu, cần củng cố và đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an, củng cố cơ sở¹⁴. Nhiệm vụ cụ thể đó là tập trung đấu tranh chống bọn phản cách mạng, tích cực trấn áp kẻ địch, không để cho chúng có cơ hội gây thiệt hại cho ta.

¹⁴ Văn kiện Đảng bộ tỉnh Hà Giang, toàn tập III (1963-1971), trang 1022.

Nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ trị an của địa bàn xã được xác định là một nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn này. Chi bộ chỉ đạo tập trung lực lượng điều tra, xác minh, kịp thời trấn áp khi chúng chưa kịp gây bạo loạn; tích cực phát động quần chúng nhân dân vận động, tố giác tội phạm, tham gia giữ gìn trật tự an ninh thôn bản, luôn cảnh giác không mắc mưu kẻ xấu. Từ đó, đã nhanh chóng dập tắt các ổ nhóm, kịp thời ngăn chặn và đập tan mọi hoạt động gây rối trị an của bọn phản động. Đồng thời, thường xuyên tổ chức kiểm tra hộ tịch, hộ khẩu, giải quyết tốt các trường hợp tranh chấp, lấn chiếm đất đai, gây rối trật tự công cộng, ổn định tình hình, được huyện và tỉnh đánh giá cao. Mặc dầu hình thái của cuộc chiến tranh ngày càng phát triển tới mức độ ác liệt, nhưng do công tác giáo dục tư tưởng được tiến hành thường xuyên, kịp thời và nhạy bén, nên nhìn chung tình hình trị an luôn được ổn định, nhân dân an tâm, phấn khởi sản xuất, không để xảy ra vấn đề gì lớn đáng tiếc, đó là một nỗ lực rất lớn trong công tác lãnh đạo của chi bộ trong giai đoạn này, góp phần tích cực vào sự nghiệp chống Mỹ cứu nước

Trên cơ sở lá cờ đầu của huyện là xã Văn Chải, chi bộ đã đề ra kế hoạch tuyên truyền, động viên để soi đường, tạo điều kiện từng bước đưa Tả Lũng trở thành xã vững mạnh. Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, chi bộ xác định là xã có nhiều khó khăn về điều kiện tự nhiên, nên việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào trong lĩnh vực nông nghiệp có nhiều trở ngại, vì vậy sản xuất còn phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên. Trong khi đó, nhiều năm liên tục trên địa bàn xảy ra hạn hán, mưa lốc làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp rất nhiều. Nhưng do xác định được phương hướng phát triển sản xuất nông nghiệp, thâm canh tăng năng xuất một cách đúng đắn, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của địa phương. Chi bộ xác định phương châm “đẩy mạnh thâm canh tăng năng xuất, mạnh dạn áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật, để tạo ra thêm một khối lượng lương thực, nhằm tự túc được lương thực trong xã, nâng cao dần mức sống của người dân và đảm bảo một phần nghĩa vụ đối với Nhà nước. Trong sản xuất lương thực phải xác định cây bắp là chính, đẩy mạnh tăng thêm diện tích các loại hoa màu, rau xanh...” Với nỗ lực của chi bộ, chính quyền và các đoàn thể, nhiều năm liền Nhà nước không phải bán lương thực cứu đói cho nhân dân, mà nhân dân còn tích cực làm nghĩa vụ cho Nhà nước. Bên cạnh đó, diện tích thuốc phiện giảm đi nhiều, làm cho sức khỏe của nhân dân được nâng cao và sản xuất tăng lên, từ đó trị an cũng đỡ phức tạp. Chăn nuôi gia súc ngày một tăng, như bò, lợn, dê có tác dụng tăng thêm sức cày kéo, bồi dưỡng thêm sức khỏe cho nhân dân và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước ngày một nhiều hơn. Đặc biệt, chi bộ đã chỉ đạo tập trung phát triển đàn ngựa để đảm bảo duy trì tốt đội ngựa thồ của xã trong giai đoạn này.

Giải pháp thực hiện trong lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp, Chi bộ chú trọng chăm sóc cây bắp là cây lương thực chính, bằng biện pháp bón nhiều phân chuồng, phân xanh và triển khai bón phân đạm, vì vậy năng xuất, sản lượng cây trồng ở các hợp tác xã cao hơn hẳn so với những năm trước, nếu như giai đoạn trước năm 1965 năng xuất chỉ đạt từ 6-7 tạ/ha, thì nay đã tăng lên 11,2 tạ năm 1967. Tuy nhiên, đến cuối năm 1968 bước sang đầu năm 1969, trên địa bàn huyện xảy ra nắng hạn, làm ảnh hưởng đến thời vụ và năng xuất cây trồng, nhiều diện tích không gieo trồng được. Tại địa bàn Tả Lũng hầu hết diện tích ngô sau khi gieo trồng nhưng không mọc được, hoặc mọc nhưng

phát triển kém, nhất là ở các hợp tác xã: Đề Day, Khó Thông, Chua Sỏ, Sảng Ma Sao, Súng Lũng... dẫn đến năng suất bắp bình quân chỉ đạt 8,5 tạ/ha, giảm hơn so với năm 1976. Trước tình hình đó, chi bộ đã kịp thời chỉ đạo trồng các loại rau, đậu, khoai lang... để thay thế, vì vậy cơ bản người dân không bị đói kém xảy ra.

Việc triển khai trồng các loại rau màu được chú trọng, như đậu cô ve, dong riềng, bí, đậu nho nhe, rau cải, rau rền... được triển khai trồng xen canh với bắp đã cho hiệu quả thiết thực, vì cùng trên một đám nương mà trồng được bắp và nhiều loại rau màu nên người dân tích cực hưởng ứng. Việc trồng xen canh dần dần đã trở thành tập quán canh tác của người dân, nên đến những năm sau này, khi triển khai trồng ngô giống mới, việc xen canh như trên đã làm ảnh hưởng đến năng suất rất nhiều.

Đối với cây dứa liệu và cây lấy hạt, được chi bộ đăng ký với huyện triển khai gieo trồng ở các hợp tác xã Chính Chúa Lũng, Đề Lía, Kho Thông, Đề Day... riêng đối với cây dứa liệu, người dân không mặn mà với việc trồng cây tam thất, vì thời gian thu hoạch lâu, nhiều sâu bệnh, nên chỉ đăng ký trồng xuyên khung. Tuy nhiên có năm huyện cung ứng không đủ giống nên dẫn đến diện tích giảm, năng suất thấp. Việc triển khai trồng cây su hào lấy hạt được chi bộ triển khai ở hầu hết các hợp tác xã, bình quân mỗi năm cả xã thu hoạch được từ 800 - 1.200 kg hạt giống, góp phần quan trọng vào việc nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân,

Nhằm tăng năng suất các loại cây trồng, ngoài khâu kỹ thuật thì việc đầu tư vào phân bón là yếu tố quyết định nhất. Được sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Chi bộ đã lãnh đạo triển khai phong trào 3 chuồng: mỗi hợp tác xã có 1 nhà kho chứa phân; đội sản xuất có 1 kho phân; mỗi hộ xã viên, mỗi gia đình nông dân có 1 chuồng phân có mái che đảm bảo có chất lượng phân tốt. Đây là một phong trào nhằm huy động toàn bộ người dân tham gia vào làm phân bón, tăng năng suất cây trồng (*phân xanh, phân chuồng*). Xã Tả Lũng đã chỉ đạo tổ chức họp để tuyên truyền, giao khoán số lượng phân bón cho từng hộ gia đình, đồng thời lựa chọn địa điểm làm kho phân đảm bảo thuận lợi nhất cho việc thu gom và đưa phân bón ra bón cho cây trồng. Theo đó, mỗi hợp tác xã có từ 3-5 kho phân, mỗi tổ đội công có từ 1 - 2 kho chứa phân bón, từ đó, lượng phân bón cho mỗi ha cây trồng tăng từ 1,5 đến 2 tấn/ha lên 2,5 đến 3,5 tấn/ha.

Trong lĩnh vực chăn nuôi, nhìn chung đàn gia súc phát triển chậm, nhất là đàn bò, còn đàn lợn và đàn dê có phát triển nhưng chậm. Nguyên nhân chủ yếu do tình trạng lạm sát đàn gia súc khá phổ biến, nhất là tình trạng làm ma dài ngày dẫn đến giết mổ nhiều gia súc. Tình trạng gia súc chết do dịch bệnh cũng có, nhưng chỉ ở dạng nhỏ lẻ. Bên cạnh đó, các biện pháp chỉ đạo phát triển chăn nuôi của chi bộ chưa thực sự quyết liệt nhất là số lượng gia súc cái chưa được quan tâm chăm sóc để có chất lượng giống tốt và sinh sản nhanh. Trước thực trạng trên, chi bộ đã tập chung chỉ đạo các hợp tác xã khoanh vùng để có cỏ làm thức ăn cho gia súc, chỉ đạo việc chăn nuôi tập trung ở một số hộ để cung cấp giống, nhất là đối với giống lợn nên góp phần quan trọng để chăn nuôi phát triển và coi đó là một nhiệm vụ trọng tâm trong công tác lãnh đạo của chi bộ trong giai đoạn này. Với nhiều giải pháp tương đối đồng bộ đó, nên trong giai đoạn này bình quân mỗi hộ gia đình có 1,4 con bò, 2 đầu lợn và 3 con dê.. là một trong những xã

có tổng đàn dê cao so với các xã khác của huyện Đồng Văn. Chăn nuôi phát triển đã giúp cho đời sống của bà con nhân dân khá hơn trước, bán thực phẩm nghĩa vụ cho Nhà nước đều hoàn thành kế hoạch giao hằng năm.

Công tác củng cố, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp của Tả Lũng được phát triển với tốc độ tương đối nhanh, từ chỗ năm 1965 chỉ có hai hợp tác xã Chín Chúa Lũng và Há Đề, đến năm 1969 đã có 7 Hợp tác xã, với trên 90% số hộ dân đi vào con đường làm ăn tập thể xã hội chủ nghĩa, đó chính là cơ sở vững chắc đảm bảo cho nền sản xuất nông nghiệp của xã phát triển thắng lợi trong giai đoạn này và cả những năm sau này nữa.

Có thể khẳng định, đây là thành công bước đầu rất quan trọng, một cố gắng rất lớn của Chi bộ Tả Lũng đã đạt được trong giai đoạn này. Bởi vì Tả Lũng là địa bàn xa trung tâm huyện, dân cư ở phân tán, trình độ dân trí thấp, tư tưởng của hầu hết quần chúng đều sợ lên hợp tác xã, khả năng lãnh đạo, quản lý của hợp tác xã còn kém, nhất là khâu cán bộ quản trị và kế toán. Nhưng chi bộ đã tin tưởng vào quần chúng và làm được nguyện vọng của quần chúng, chi bộ đã có những chủ trương rất mạnh dạn, vận dụng linh hoạt những nguyên tắc cơ bản về xây dựng hợp tác xã, áp dụng vào thực tiễn địa bàn, vì vậy phong trào hợp tác xã từ đây bắt đầu phát triển. Đặc biệt, chi bộ đã vận động được cả các hộ là địa chủ, phú nông tham gia vào hợp tác xã, lực lượng này đã có nhiều đóng góp cho việc xây dựng trường sở, mở đường giao thông và giúp đỡ lương ăn cho các hộ đói nghèo thời kỳ giáp hạt; giúp đỡ các hộ khó khăn về giống bắp, đậu... góp phần cho người dân gieo trồng đúng thời vụ và không bị bỏ hoang hóa diện tích.

Song bên cạnh đó thì khâu củng cố hợp tác xã vững mạnh đang còn có những vấn đề tồn tại như: trình độ quản lý, khả năng lãnh đạo của Ban quản trị các hợp tác xã còn quá yếu, quỹ của hợp tác xã còn quá ít; một số chính sách, chế độ như: chính sách 5% ruộng đất, chế độ tài chính, chế độ công điểm ... và một số nguyên tắc phân phối chia hoa lợi chưa được chấp hành một cách nghiêm chỉnh; tư tưởng của một số xã viên còn chưa thật an tâm; cơ sở vật chất của hợp tác xã còn quá nghèo nàn, chưa có gì đáng kể. Những tồn tại trên đang là cản trở lớn cho sự phát triển của hợp tác xã tại địa bàn Tả Lũng trong giai đoạn này.

Trước thực tế trên, chi bộ đã xác định, để hoàn thiện tốt hơn nữa quan hệ sản xuất mới, đẩy mạnh sản xuất phát triển, một nhiệm vụ trọng tâm nhất của chi bộ là phải tập trung mọi sự nỗ lực, cố gắng củng cố thật tốt hợp tác xã, làm cho hợp tác xã sản xuất nông nghiệp phải thực sự được củng cố vững chắc, để làm cho nền sản xuất nông nghiệp của xã phát triển không ngừng, đảm bảo nâng cao đời sống cho nhân dân một cách nhanh chóng.

Muốn vậy, cần tập trung vào mấy khâu chính, đó là: (-) Tiếp tục tăng cường công tác giáo dục nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, giác ngộ về đường lối giai cấp trong quần chúng xã viên. Trên cơ sở đó mà nâng cao ý thức làm chủ tập thể, coi hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ, làm cho người nông dân là xã viên thật sự gắn chặt quyền lợi của gia đình với quyền lợi của tập thể. (--) Hướng cho hợp tác xã đi vào làm ăn có kế hoạch

cụ thể, xây dựng kế hoạch phải phù hợp với hoàn cảnh thực tế và phải với phương hướng phấn đấu đi lên. (---) Tích cực cải tiến lề lối canh tác lạc hậu còn tồn tại để không ngừng nâng cao năng xuất, sản lượng cây trồng. (----) Tập trung bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý kinh tế tập thể và khả năng lãnh đạo cho đội ngũ Ban quản trị các hợp tác xã, trên cơ sở đó chấp hành tốt các chính sách, chế độ trong hợp tác xã, nhất là chế độ công điểm, thanh quyết toán hằng năm...

Công tác định canh, định cư được chi bộ triển khai nghiêm túc, do điều kiện địa hình ở xã chủ yếu là đồi núi dốc, nhiều đá. Do đó, giải pháp tích cực lúc này là phải kè đá để giữ đất đảm bảo canh tác ổn định, lâu dài, chi bộ đã chỉ đạo mỗi hợp tác xã thực hiện kiến thiết ít nhất 1 ha nương. Điển hình trong phong trào này là hợp tác xã Đề Day, Há Chùa Lả, Há Súng, Sà Lũng... là một trong những hợp tác xã rất tích cực triển khai phong trào này. Kết quả của công tác định canh, định cư đã giúp cho người dân Tả Lũng có những miếng nương kiên cố, không bị sỏi mòn, rửa trôi khi gặp trời mưa to, có khả năng canh tác được lâu dài. Cùng thời điểm này, diện tích đất ở thung lũng giáp địa bàn xã Đồng Văn, người dân đã học được cách trồng lúa nước của người Tày ở Đồng Văn, đây là một bước đi rất mạnh dạn của chi bộ, chuyển từ độc canh cây ngô sang trồng thêm diện tích lúa nước ở các thôn Há Đề, Đợ Súng và được duy trì cho đến ngày nay.

Đối với phong trào làm đường giao thông, là địa bàn xã nội địa, chưa có đường ô tô đến trung tâm xã, xa huyện, xa đường quốc lộ..., trong khi đó nhu cầu của người dân về đi lại là rất cao, nhất là đi chợ Đồng Văn. Đứng trước khó khăn về đường đi lại như vậy, nên chi bộ đã tập trung chỉ đạo các hợp tác xã huy động ngày công để tu sửa, mở rộng các tuyến đường trọng yếu, như tuyến đường từ xã Đồng Văn vào đến trung tâm xã, từ thôn Há Đề đến xã Đồng Văn... đảm bảo cho người và ngựa đi lại thuận tiện, nhất là việc giao thương hàng hóa, chở củi đốt đến bán ở chợ Đồng Văn... Đồng thời, mỗi năm chi bộ chỉ đạo huy động hàng ngàn ngày công để tu sửa các tuyến đường đến các thôn, đảm bảo cho người và ngựa đi lại được thuận tiện, từ đó tình trạng bị tai nạn như ngã ngựa, hoặc trượt chân ngã núi đã giảm hẳn so với giai đoạn trước. Cùng với phong trào làm đường giao thông, phong trào làm giếng nước tiếp tục được triển khai, đến thời điểm này cơ bản các xóm, hợp tác xã đều có giếng nước, các hốc đá đều được xây be để giữ nước phục vụ nhân dân.

Trong lĩnh vực văn hóa giáo dục được sự chỉ đạo kịp thời nên có nhiều chuyển biến tích cực. Thực hiện Chỉ thị 68-CT/TU ngày 13/5/1965 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát động chiến dịch “Hè diệt dốt - Bỏ túc văn hóa, đẩy mạnh sản xuất, chống Mỹ cứu nước”. Mục đích, yêu cầu của chiến dịch là: Huy động cao độ mọi lực lượng toàn Đảng, toàn dân tự nguyện và tích cực tham gia phong trào thanh toán nạn mù chữ và bỏ túc văn hóa; trong chiến dịch này những người đi học phải được học song một lớp; phải đưa học tập văn hóa vào nề nếp theo quy chế của Bộ Giáo dục. Theo đó, chiến dịch được triển khai từ tháng 5 đến hết tháng 9/1965 tiến hành sơ kết và tổng kết vào cuối năm 1965.

Quán triệt tinh thần Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, chi bộ Tả Lũng đã triển khai tất cả đảng viên, các đồng chí là lãnh đạo xã chưa biết chữ hoặc biết nhưng chưa thông thạo đều phải tham gia học tập, vì vậy đã tạo dựng được phong trào giáo dục tương đối mạnh. Ngoài việc tiếp tục duy trì các lớp vỡ lòng, lớp 1 và lớp 2 thì các lớp xóa mù chữ được duy trì đều hơn ở trường chính và điểm Đợ Súng. Đồng thời chỉ đạo ban Chủ nhiệm các hợp tác xã chưa biết chữ đều phải tham gia học các lớp học xóa mù chữ này, phải gương mẫu cho con em đến trường học tập. Tổng kết chiến dịch, xã Tả Lũng đã xóa mù chữ cho trên 70 người, huy động thêm được đông đảo các em học sinh ở xóm xa đến học tập, với kết quả đó xã Tả Lũng được huyện và ngành giáo dục đánh giá cao. Nhưng sau chiến dịch “Hè diệt dốt - Bỏ tước văn hóa” phong trào lại bị lắng xuống, số học sinh và học viên đi học thất thường chiếm tỷ lệ cao, một số học viên học xóa mù chữ xong không thường xuyên sử dụng dẫn đến tình trạng tái mù chữ lại diễn ra. Phong trào học chữ Miêu trong cán bộ, đảng viên được thực hiện tương đối tốt, giáo viên ngoài việc dạy chữ Miêu cho học sinh, còn giành thời gian dạy ở các lớp xóa mù chữ và lớp bỏ tước văn hóa, vì vậy số người biết chữ Miêu trong giai đoạn này ở Tả Lũng tương đối nhiều. Tuy nhiên, phong trào giáo dục còn gặp rất nhiều khó khăn, chất lượng giáo dục còn thấp, cơ sở vật chất cho việc dạy và học còn thiếu thốn, giáo viên chưa có trình độ hoàn chỉnh cũng là một hạn chế trong công tác giáo dục ở giai đoạn này.

Phong trào văn hóa, văn nghệ được đẩy mạnh, hoạt động chiếu bóng mỗi năm được một lần, việc biểu diễn văn nghệ quần chúng được tổ chức thường xuyên; hoạt động văn hóa, văn nghệ dân gian được quan tâm đúng mức, như các bài thổi khèn, múa khèn, thổi kèn, hát đối... của dân tộc Mông được duy trì thường xuyên vào các dịp lễ tết, hoặc các hoạt động mít tinh, cổ động... tập trung ca ngợi người tốt, việc tốt phục vụ tích cực cho nhiệm vụ chính trị của địa phương, tạo nên đời sống văn hóa phong phú của đồng bào dân tộc. Đồng thời, chi bộ chỉ đạo phát động phong trào thể dục - thể thao tới các hợp tác xã nhằm nâng cao sức khỏe cho nhân dân. Qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao đã góp phần làm tốt công tác tuyên truyền thực hiện nếp sống văn hóa mới, ăn ở hợp vệ sinh, chống mê tín dị đoan; giảm diện tích trồng thuốc phiện, không hút và bán thuốc phiện... qua đó đời sống về tinh thần của nhân dân có bước tiến bộ và cải thiện đáng kể.

Trong công tác y tế - phòng bệnh tiếp tục duy trì và củng cố phong trào vệ sinh phòng bệnh, phun thuốc chống sốt rét, vì vậy giai đoạn này ở địa bàn xã đã cơ bản đẩy lùi được bệnh sốt rét và một số dịch bệnh khác. Với phương châm “phòng bệnh hơn chữa bệnh” được triển khai và duy trì tốt, vì vậy ý thức của người dân về bảo vệ sức khỏe cho bản thân đã được nâng lên, khi có ốm đau đã đến trạm xá xã để khám và uống thuốc, tình trạng cúng bái khi bị ốm đau đã giảm hẳn. Tuy nhiên, tình trạng người dân bị ốm đau nhưng một số người làm nghề mê tín dị đoan đã tung tin ma “Ngũ Hải” làm ảnh hưởng rất lớn đến tín ngưỡng của người dân, đã có trường hợp xảy ra giết người vì nghi ngờ có ma “Ngũ Hải”..... Trong giai đoạn này, đội ngũ cán bộ y tế ở trạm xá xã thường xuyên xuống thôn bản vận động nhân dân ăn ở hợp vệ sinh, di rời đồng tro bếp ra xa nhà, làm hố xí... góp phần thiết thực nâng cao chất lượng cuộc sống. Tuy vậy,

hoạt động của trạm xá xã chủ yếu làm nhiệm vụ cấp phát thuốc và chữa được một vài bệnh thông thường, bệnh nặng hơn thì không đủ khả năng và điều kiện để chữa chạy nên tỷ lệ người chết ở nông thôn còn cao.

Khi đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh đánh phá miền Bắc, được sự chỉ đạo của Trung ương, của Khu ủy và Tỉnh ủy, Đảng bộ huyện Đồng Văn đã chú trọng xây dựng và củng cố lực lượng dân quân, tự vệ, làm tốt công tác trị an nông thôn, lập phương án sẵn sàng đánh máy bay địch bắn phá, phát hiện và bắt gián điệp, biệt kích. Trước tình hình chiến tranh lan rộng ra cả nước và ngày càng ác liệt, trong khi đó tình hình trị an xã hội cũng nảy sinh nhiều vấn đề mới về chính trị, tư tưởng; các vụ trộm cắp, tệ nạn xã hội cũng có chiều hướng gia tăng. Được sự chỉ đạo kịp thời của Ban Thường vụ Huyện ủy và của Huyện đội Đồng Văn, Chi bộ Tả Lũng đã tập trung lãnh đạo công tác phòng chống gián điệp, biệt kích bảo vệ an toàn mục tiêu quan trọng; công tác phòng không nhân dân được có sự phối hợp chặt chẽ, xã tổ chức báo động được một lần toàn xã, từ đó tinh thần thường trực chiến đấu ở xã được nâng cao. Nội dung công tác củng cố và xây dựng lực lượng hậu bị có nhiều cố gắng, song nhìn lại chung thì phong trào chưa lên đều. Trình độ giác ngộ cách mạng và nhận thức về tình hình và nhiệm vụ mới chưa sâu sắc, nên một số người dân ở các hợp tác xã trước tình hình địch phá hoại, phần tử xấu phản tuyên truyền, xuyên tạc gây tâm lý chiến tranh cũng hoang mang giao động. Cá biệt như dân quân thuộc Tiểu đội Súng Lũng, khi gọi đi huấn luyện quân sự thì lại nói: *“Mỹ gần đánh đến nơi rồi, đi luyện tập làm gì”*, thậm chí một số đồng chí trong Ban chỉ huy xã Đội cũng bị hoang mang, giao động trước những thông tin xuyên tạc đó.

Bước sang năm 1968, ở miền Nam, cuộc “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ đã hoàn toàn sụp đổ, buộc Mỹ phải chuyển sang chiến lược mới, đó là “Việt Nam hóa chiến tranh” với âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt”, “dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương”. Sau khi lên nắm quyền, Tổng thống Mỹ đã tuyên bố chấm dứt hoàn toàn chiến tranh phá hoại miền Bắc và chấp nhận họp Hội nghị Pa-ri để giải quyết vấn đề hòa bình ở Việt Nam. Ngày 03/11/1968, Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi đồng bào chiến sỹ cả nước quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Tháng 3/1969, Hội nghị Bộ chính trị đã khẳng định: Miền Nam chưa được giải phóng, miền Bắc đã hết chiến tranh, song chưa có hòa bình thực sự, chúng ta phải nhân cơ hội, tranh thủ thời gian khôi phục và phát triển kinh tế, đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, làm cho miền Bắc trở thành hậu phương giàu mạnh, vững chắc đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn. Tình hình cách mạng hai miền Nam - Bắc lúc này đã kích thích, động viên kịp thời nhân dân các dân tộc huyện Đồng Văn cũng như người dân Tả Lũng vui mừng, phấn khởi và tin tưởng để hăng hái thi đua phát triển kinh tế - văn hóa, góp phần xây dựng và củng cố miền Bắc làm hậu thuẫn vững chắc cho cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ ở miền Nam.

Lực lượng dân quân của xã thời điểm này duy trì thường xuyên ở mức trên 10% dân số. Hàng năm hoàn thành công tác tuyển quân, cung cấp lương thực cho bộ đội, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. Các ban, ngành, đoàn thể đã chú trọng vận động nhân dân chăm lo giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng

và thực hiện cấp phát tiền trợ cấp cho các đối tượng chính sách theo đúng quy định (*giai đoạn này xã Tả Lũng đã động viên 6 công dân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước*). Có thể khẳng định, lực lượng dân quân cùng với lực lượng công an viên luôn là lực lượng đi đầu, nòng cốt, xung kích trong sản xuất và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng Hợp tác xã, thực hiện nếp sống văn minh. Tuy vậy, ở vẫn có những phức tạp về an ninh trật tự, trộm cắp hoành hành, phần tử xấu lợi dụng vào đó để kích động, lôi kéo người dân tung tin thất thiệt làm phức tạp tình hình.

Từ ngày 18 đến 23/3/1969, Đảng bộ huyện Đồng Văn tiến hành Đại hội lần thứ VI. Đại hội được tiến hành vào lúc tinh thần nhiệm vụ mới của cách mạng của cả nước đang bước vào thời kỳ mới, rất khẩn trương và cấp bách, mang tính chất quyết định để giành thắng lợi hoàn toàn. Bằng những hành động cụ thể trên 2 mặt trận sản xuất và chiến đấu, quân và dân ta ở cả hai miền Nam - Bắc đã nỗ lực thi đua thực hiện toàn diện lời chúc mừng năm mới (1969) của Hồ Chủ tịch “đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào” đã và đang giành nhiều thắng lợi cực kỳ to lớn. Cùng với những chiến công vĩ đại và niềm vui chung của cả nước, đang trong khí thế cách mạng tiến công mạnh mẽ, toàn thể đại biểu về dự Đại hội với tinh thần hết sức sôi nổi, phấn khởi, biểu hiện sự tập trung cao độ trí tuệ của Đảng bộ huyện Đồng Văn.

Đại hội đã đánh giá hoạt động của Đảng bộ huyện trong nhiệm kỳ qua, kiểm điểm và chỉ ra các nguyên nhân thành công và chưa thành công trong quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Đại hội xác định phát triển cây lương thực vẫn là nhiệm vụ trọng tâm của huyện, mọi sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện đều tập trung vào phát triển và tăng năng suất nông nghiệp. Nhiệm vụ trước mắt là hoàn thành nhiệm vụ xây dựng Hợp tác xã nông nghiệp, đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất, mạnh dạn áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật để tạo ra khối lượng lương thực, nhằm tự túc lương thực trong huyện, nâng cao mức sống của nhân dân và đảm bảo một phần nghĩa vụ đối với Nhà nước. Trong phát triển lương thực phải lấy cây ngô là cây trồng chính, coi trọng phát triển cây lúa và đẩy mạnh các loại hoa màu. Trong điều kiện thời tiết không thuận lợi, để tránh được tình trạng hạn hán, mưa đá, gió lốc... chi bộ đã thực hiện chủ trương đẩy thời vụ gieo trồng sớm hơn, vì vậy đã hạn chế tình trạng mất mùa và thiệt hại do mưa bão.

Do điều kiện dân cư sống không tập trung, nên theo sự chỉ đạo của tỉnh, Đảng bộ huyện Đồng Văn xác định quy mô hợp tác xã là quy mô nhỏ, bình quân mỗi hợp tác xã là 32 hộ, 44 ha, và trên 100 lao động, hoàn toàn phù hợp với điều kiện dân cư, địa hình cũng như khả năng lãnh đạo của cán bộ địa phương. Theo sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, chi bộ Tả Lũng đã chỉ đạo tách hợp tác xã Há Đề thành 2 hợp tác xã Há Đề A và Há Đề B, nâng số hợp tác xã của Tả Lũng lên 14 hợp tác xã. Việc tách hợp tác xã đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và nguyện vọng của quần chúng nhân dân. Các hợp tác xã của Tả Lũng giai đoạn này, như sau: Chính Chúa Lũng, Đợ Súng, Sảng Ma Sao, Khó Thông, Súng Lũng, Há Đề A, Há Đề B, Đề Đay, Há Chùa Lả, Há Súng, Sà Lũng, Chua Sỏ, Đề Lía, Khó Già.

Ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần. Là một tổn thất vô cùng to lớn cho toàn Đảng và toàn dân tộc ta. Ngày 04/9/1969, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang ban hành Nghị quyết về phát động chiến dịch biến đau thương thành hành động cách mạng. Nghị quyết nêu rõ: Thương tiếc Hồ Chủ tịch, toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang hãy biến đau thương thành hành động cách mạng. Trước mắt, Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ quyết định mở cuộc vận động quần chúng hành động cách mạng đặc biệt. Theo đó, Chi bộ Tả Lũng đã tổ chức trọng thể lễ truy điệu Hồ Chủ tịch và triển khai đến 100% các hợp tác xã nhanh chóng tổ chức thu hoạch bắp, cất trữ lương thực; làm đất trồng thêm các loại rau đậu, chuẩn bị làm phân bón. Với tinh thần hết sức khẩn trương, buổi sau đạt được kết quả cao hơn buổi trước, ngày sau làm năng suất cao hơn ngày trước với quyết tâm biến đau thương thành hành động cách mạng mạnh mẽ. Kết quả đã làm chuyển biến một bước về nhận thức tư tưởng và hành động cách mạng, quyết tâm đưa mọi mặt công tác của địa bàn Tả Lũng thu được kết quả tốt nhất.

Trong công tác xây dựng Đảng, được chi bộ xác định luôn là nhiệm vụ then chốt, là yếu tố quyết định sự thành bại của sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội. Phát huy kết quả của cuộc vận động xây dựng chi bộ 4 tốt và đảng viên 4 tốt, tháng 10/1969, Chi bộ Tả Lũng triển khai cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh, được 4 đảng viên (*chỉ tiêu giao 4 đồng chí*) đề ra mục tiêu phấn đấu cho từng đảng viên thực hiện tốt 10 nhiệm vụ, 7 yêu cầu. Đồng thời kiên quyết xử lý những đảng viên thoái hoá biến chất. Thông qua cuộc vận động này, cán bộ, đảng viên có bước trưởng thành nhanh chóng trong nhận thức, trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đánh giá xếp loại năm 1969, chi bộ đảng xã Tả Lũng đạt 4 tốt, trên 75% đảng viên đạt 4 tốt. Trong xây dựng hợp tác xã, đã có trên 90% số hộ dân của Tả Lũng đi vào con đường làm ăn tập thể, đây là kết quả có ý nghĩa lịch sử trong giai đoạn này.

Hoạt động của chính quyền đã tập trung vào nhiệm vụ chỉ đạo phát triển sản xuất, đẩy mạnh công tác xây dựng và củng cố hợp tác xã nông nghiệp; đẩy mạnh phong trào giáo dục, văn hóa và đảm bảo quốc phòng - an ninh. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức quần chúng đã góp phần quan trọng vào công tác tuyên truyền, giáo dục và xây dựng khối đại đoàn kết trong nhân dân; đẩy mạnh phong trào tương trợ giúp đỡ lẫn nhau phong phát triển sản xuất và xây dựng cuộc sống mới. Tuy nhiên, hoạt động của Mặt trận xã nhìn chung còn yếu, mỗi năm chỉ tổ chức họp được 1 đến 2 lần, còn lại hầu như không hoạt động. Trong các đoàn thể thì hoạt động của đoàn thanh niên giai đoạn này là nổi bật nhất. Điển hình như trong năm 1965, thanh niên xã Tả Lũng đã làm được 2 giếng xây đập nước ở xã Sủng Thái (*đóng góp 503 ngày công, chiếm 2/3 số công toàn xã*), góp phần tích cực biến một số nương thành ruộng ở địa bàn xã Sủng Thái. Đồng thời, thanh niên cũng là lực lượng đi đầu trong áp dụng khoa học, đưa phân bón hóa học vào sản xuất.

Bước sang thời kỳ 1970 - 1975, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta bước vào giai đoạn ngày càng gay go, ác liệt. Cuộc kháng chiến của dân tộc ta càng gần đến ngày thắng lợi, càng nhiều gian lao, nên chủ trương của Đảng ta là huy

động đến mức cao nhất tiềm lực kinh tế và quốc phòng, sức lực và ý chí con người, quyết tâm đánh bại cuộc chiến tranh của đế quốc Mỹ và giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong năm đầu của giai đoạn này, huyện Đồng Văn căn bản hoàn thành nhiệm vụ xây dựng hợp tác xã. Toàn huyện lên tới 94,2% số hộ nông dân lao động vào hợp tác xã nông nghiệp, đi theo con đường làm ăn tập thể. Đây là một thắng lợi lớn lao, có ý nghĩa lịch sử mà Đảng đã dìu dắt cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc huyện Đồng Văn đi lên con đường xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Là năm có nhiều sự kiện lịch sử vẻ vang của dân tộc ta, năm có vị trí rất quan trọng: là một năm có nhiều chuyển biến mới, phát triển mạnh về kinh tế, chủ yếu là nông nghiệp; tập trung đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm và sản xuất hàng tiêu dùng, nhằm đảm bảo nâng cao đời sống cho nhân dân và chi viện với yêu cầu cao nhất cho cách mạng Miền nam, thực hiện hoài bão lớn lao và di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch và cũng là thực hiện quyết tâm chiến lược của Trung ương Đảng: “*quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”.

Để đảm bảo thực hiện mọi nhiệm vụ thắng lợi, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã xây dựng phương hướng, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm của huyện Đồng Văn là: *ra sức củng cố hợp tác xã nông nghiệp vững chắc, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, hoàn thành toàn bộ các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 1970; tích cực củng cố các lực lượng dân quân, công an, làm tốt công tác bảo vệ trị an sẵn sàng chiến đấu. Lãnh đạo chấp hành tốt các chính sách, tổ chức tốt đời sống quần chúng, ra sức củng cố xây dựng Đảng và đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới*.

Với quyết tâm chính trị cao của toàn Đảng bộ huyện nhằm hoàn thành thắng lợi yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Tuy nhiên, trong năm trên địa bàn toàn huyện tiếp tục bị nắng hạn kéo dài (*là năm thứ hai bị nắng hạn*), dịch bệnh phát sinh trầm trọng đúng ngay vào thời kỳ sản xuất. Toàn huyện có tới 40,9% số người bị mắc bệnh cúm¹⁵, dịch dai dẳng tới gần 2 tháng mới chấm dứt, những tác động đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tháng 9/1971, Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VII được tổ chức. Đại hội khẳng định: “...*đã giữ vững được phong trào hợp tác xã, mà sản xuất nông nghiệp của huyện nhà ngày càng không ngừng phát triển...*”. Đại hội xác định phương hướng, mục tiêu trong 2 năm 1971 - 1972 với nhiệm vụ trọng tâm là: “*ra sức củng cố tốt lực lượng vũ trang hậu bị, bảo vệ trị an vững chắc trong địa phương, động viên thanh niên các dân tộc nhập ngũ làm nghĩa vụ quân sự ra tiền tuyến giết giặc và bảo vệ hậu phương, quyết tâm cùng đồng bào cả nước đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược. Phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, ra sức đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp tiến lên từng bước vững chắc, không ngừng cải thiện đời sống nhân dân các dân tộc*”.

¹⁵ Theo báo cáo số 03/BC-TK ngày 31/12/1970 của BCH Đảng bộ huyện Đồng Văn về tổng kết tình hình lãnh đạo thực hiện các mặt công tác năm 1970 của BCH Đảng bộ huyện Đồng Văn.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ V của Đại hội Đảng bộ tỉnh, huyện Đồng Văn đã chỉ đạo xây dựng và kiện toàn các hợp tác xã nông nghiệp thích hợp với điều kiện cụ thể. Quy mô hợp tác xã nhỏ, quản lý đơn giản, gọn nhẹ, chia thu hoạch không để tích lũy; trâu bò, nông cụ thuộc sở hữu của Hợp tác xã nhưng giao trực tiếp cho cá nhân, các gia đình quản lý. Ở những nơi có điều kiện thì huyện sẽ giúp củng cố hợp tác xã, rút kinh nghiệm chuẩn bị điều kiện để đưa lên quy mô lớn hơn.

Với chủ trương trên, chi bộ Tả Lũng đã chỉ đạo triển khai củng cố, kiện toàn các hợp tác xã nông nghiệp đảm bảo hợp lý, phù hợp với điều kiện đất đai và phong tục tập quán của người dân địa phương, theo đó đã chọn hợp tác xã Há Súng, Há Đề A, Đề Day để triển khai củng cố, kiện toàn. Đồng thời xác định địa bàn xã cần tập trung vào cây lương thực chính là cây ngô, chỉ đạo các hợp tác xã đi vào phương hướng thâm canh, tăng năng suất, sản lượng; phát triển được nhiều các loại hoa màu bằng biện pháp xen canh, gối vụ; phong trào áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật ngày càng có nhiều tiến bộ, nhất là về mặt thời vụ, mật độ cây trồng và khâu chăm bón, đã bước đầu trở thành ý thức trong quần chúng. Diện tích cày ải trước tết ngày một tăng lên, diện tích ngô tăng sản ngày càng mở rộng. Chia bình quân lương thực/ngày công xã viên đạt cao hơn so với các xã khác, làm cho nhân dân phấn khởi.

Bên cạnh đó, cây dược liệu, cây lấy hạt giống được chi bộ chỉ đạo đưa vào gieo trồng ở tất cả các Hợp tác xã, trong đó trọng tâm là các hợp tác xã: Chính Chúa Lũng, Đề Day, Há Đề để gieo trồng, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho xã viên; trong chăn nuôi tiếp tục phát triển, các hộ dân ở Hợp tác xã Há Súng, Sà Lũng đã dần hình thành vùng chăn nuôi lợn nái để cung cấp giống cho các hợp tác xã khác trong xã, về cơ bản xã đã tự cung cấp đủ giống lợn trong địa bàn. Đặc biệt là đàn dê tiếp tục phát triển, tập trung chăn nuôi ở các hợp tác xã Súng Lũng, Khó Thông, Há Chùa Lả... Tính quân trong giai đoạn này, đàn bò tăng 4,5%/năm, đàn lợn tăng 3%, đàn dê tăng 14,6%, đàn ngựa tăng 4,5%. Chăn nuôi phát triển đã giúp cung cấp sức cày kéo, thực phẩm bán cho nhà nước luôn đảm bảo, người dân cải thiện bữa ăn hằng ngày, đồng thời cung cấp lượng phân bón khá lớn cho cây trồng.

Tuy nhiên, do thiên tai, hạn hán gay gắt nên thu hoạch của hợp tác xã và gia đình xã viên ở một số hợp tác xã như Đề Day, Khó Thông, Súng Lũng bị giảm mạnh, đời sống các hộ gia đình hết sức khó khăn. Cũng từ thời kỳ này, ở một số hợp tác xã bắt đầu xảy ra hiện tượng không minh bạch trong việc tính công điểm, ăn chia lương thực... điển hình như hợp tác xã Há Chùa Lả, Há Súng... một mặt do điều kiện thời tiết khó khăn, nên năng suất, sản lượng cây trồng giảm, nhưng mặt khác là do trình độ của Ban quản trị hợp tác xã yếu. Mặc dù chi bộ đã cử Chủ nhiệm và kế toán hợp tác xã đi tập huấn, nhưng do trình độ thấp nên khả năng quản lý kém, dẫn đến tình trạng ăn chia không đều, ngày công của xã viên đạt thấp, từ đó phong trào hợp tác xã ở Tả Lũng có phần lắng xuống. Từ những hạn chế, yếu kém đó đã nảy sinh tư tưởng bi quan, lo lắng trong một số cán bộ ban quản trị và xã viên, làm ảnh hưởng không tốt đến phong trào hợp tác xã của Tả Lũng trong giai đoạn này.

Trước thực trạng trên, được sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Huyện ủy, chi bộ Tả Lũng chỉ đạo triệt phá cây thuốc phiện, lựa chọn đưa điều lệ vào 2 hợp tác xã Đợ Súng và Chính Chúa Lũng. Bước đầu Chi bộ chỉ đạo tổ chức học tập điều lệ tới toàn thể xã viên của 2 hợp tác xã, từ đó nhận thức của người dân có nhiều tiến bộ, ủng hộ quy định chung về cách tính công điểm, ăn chia lương thực... Sau khi có kết quả của 2 hợp tác xã được lựa chọn thí điểm, chi bộ đã chỉ đạo đưa điều lệ vào tất cả các hợp tác xã. Từ đó phong trào hợp tác xã ở Tả Lũng từng bước được củng cố, kiện toàn và đi vào hoạt động có hiệu quả rõ rệt hơn.

Với địa bàn khó khăn như Tả Lũng, Chi bộ xác định sản xuất lương thực, thực phẩm làm trọng tâm, đồng thời phải coi trọng sản xuất những cây đặc sản có giá trị kinh tế cao, lấy đó làm mục tiêu phấn đấu trong công tác lãnh đạo của chi bộ. Tích cực vận động nhân dân không trồng cây thuốc phiện, tập trung vào các loại cây rau đậu trong vụ đông, cây su hào và cây dược liệu xuyên khung.

Tháng 9/1973, huyện Đồng Văn tổ chức Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VIII. Đại hội khẳng định: *“nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội là sự nghiệp rất mới mẻ, phát triển sản xuất nông nghiệp trong điều kiện đất đai canh tác khó khăn, độ dốc cao, thời tiết khắc nghiệt, vốn liếng nghèo nàn, công cụ thô sơ, lao động thủ công, kỹ thuật đơn giản, tiếp thu kỹ thuật mới chưa được nhiều, cùng với con người do lịch sử để lại, văn hóa và trình độ quản lý thấp. Nhưng dưới sự lãnh đạo của đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc đã chủ trọng đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, tập trung sức lực và trí tuệ, khắc phục khó khăn, phát huy tính cần cù lao động, quyền làm chủ tập thể, đưa sản xuất lương thực có bước tiến bộ, đã dần dần giải quyết tình trạng thiếu lương thực do chế độ cũ để lại, đảm bảo đời sống nhân dân ăn cao hơn, không bị thiếu đói nhiều, cây dược liệu, cây hạt giống chủ trọng phát triển, chăn nuôi tiếp tục đẩy mạnh, đã bước đầu tạo ra sản phẩm hàng hóa, tăng thu nhập cho quần chúng, đời sống từng bước được cải thiện. Công tác bảo vệ sức khỏe được tăng cường, làm tốt công tác vệ sinh phòng bệnh, quan tâm hơn tới vấn đề giải quyết nước ăn, có xã đã cơ bản giải quyết đủ nước ăn cho người và gia súc; các mặt sức khỏe, ăn uống đã có bước tiến bộ; đã hoàn thành nghĩa vụ bán lương thực và thực phẩm, từng bước hoàn thành lao động nghĩa vụ, huy động nhân lực cho các công trường.*

Đại hội xác định nhiệm vụ trong giai đoạn tiếp theo đó là: *“đẩy mạnh 3 cuộc cách mạng, lấy cách mạng khoa học kỹ thuật làm then chốt, khai thác tốt điều kiện tự nhiên, đất đai canh tác sẵn có, đạt chỉ tiêu cao về cả 3 mặt: diện tích, năng suất và sản lượng, bố trí lại cơ cấu cây trồng chủ yếu một cách thích hợp, đi vào quy vùng sản xuất theo hướng thâm canh, chuyên canh, dần dần biến nền kinh tế huyện ta từ tự túc, tự cấp thành nền kinh tế có sản phẩm hàng hóa, theo phương hướng sản xuất mới - sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa”.*

Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII Đảng bộ huyện đã quyết nghị quy hoạch lại vùng sản xuất và chia các xã trên địa bàn huyện làm 3 vùng chuyên canh: khu Nam, khu Bắc và khu Giữa, xã Tả Lũng nằm trong khu Giữa được huyện chỉ đạo triển khai trồng huyền sâm (từ giai đoạn này trở đi, tại địa bàn Tả Lũng không triển khai trồng tam thất

và xuyên khung nữa, mà chuyển sang trồng cây huyền sâm). Bước đầu triển khai chi bộ tập trung chỉ đạo trồng ở 3 hợp tác xã Há Đề A, Há Đề B, Đợ Súng cho kết quả tương đối tốt, sau đó tiếp tục nhân rộng ra mỗi hợp tác xã từ 1,5 đến 2 ha, kết quả đó giúp cho người dân của các hợp tác xã có thêm thu nhập, nhân dân vô cùng phấn khởi.

Việc chỉ đạo thâm canh ngô được thực hiện quyết liệt, kết hợp với việc chỉ đạo bón phân đạm cho bắp để tăng năng suất cây trồng. Bên cạnh đó, chi bộ đã chỉ đạo các đoàn thể vận động người dân trồng xen canh các loại đậu, bí, rau rền, dưa chuột... xen canh với ngô để có đủ rau xanh ăn hằng ngày và ăn thay lương thực thời kỳ giáp hạt (*có thời điểm đói giáp hạt, một số hộ dân ở Tả Lũng phải ăn rau, đậu, dưa chuột thay cơm hàng ngày*). Bên cạnh đó, công tác định canh định cư được quan tâm, hàng năm chi bộ đã chỉ đạo thực hiện khai hoang, phục hóa nương rẫy, xếp nương bậc thang, kết quả đó góp phần quan trọng vào tăng diện tích gieo trồng và sản lượng lương thực cho địa phương.

Trong lĩnh vực chăn nuôi, chi bộ tập trung chỉ đạo chăm sóc đàn gia súc hiện có, nhất là đàn bò, đàn ngựa để đảm bảo sức cày kéo và phục vụ vận tải lương thực, muối, dầu hỏa... phục vụ nhân dân. Đồng thời thành lập đội ngựa thồ của xã với 15 con, chuyên chở lương thực, hàng hóa, phân đạm... phục vụ bà con nhân dân. Để khuyến khích phát triển đàn bò, chi bộ đã tập trung chỉ đạo triển khai cho nhân dân vay vốn theo quy định của Nhà nước, đảm bảo ít nhất mỗi hộ gia đình trong xã phải có từ 1 con bò trở lên. Bên cạnh đó, tiếp tục khuyến khích phát triển đàn lợn nái để đảm bảo cung ứng được lợn giống cho bà con chăn nuôi, đồng thời tiếp tục phát triển đàn dê, ong mật, gia cầm... để đảm bảo đủ kế hoạch bán nghĩa vụ cho Nhà nước, ngoài ra còn thừa người dân được phép bán giá cao. Tuy nhiên, tình trạng người dân lạm sát gia súc còn xảy ra, nhất là các dịp làm đám ma, dịp lễ tết. Tình trạng trên đã được quán triệt từ chi bộ đến Ban quản trị các hợp tác xã, sau đó tuyên truyền đến nhân dân nhưng thực sự vẫn chưa có hiệu quả rõ rệt.

Trong công tác lâm nghiệp, chi bộ tập trung chỉ đạo đẩy mạnh khoanh nuôi, bảo vệ rừng, tăng cường công tác kiểm tra ngăn chặn khai thác rừng bừa bãi, có kế hoạch cho người dân khai thác gỗ làm nhà, khu vực được lấy củi có quy thành vùng rõ ràng. Tuy nhiên, là địa bàn giáp ranh với xã Đồng Văn, đây là vùng người Tày sinh sống, nên hầu hết các hộ dân đều buôn bán hàng hóa ở chợ Đồng Văn, vì vậy lượng củi đốt cần nhu cầu rất lớn, chính vì vậy tình trạng người dân phá rừng lấy củi ở Tả Lũng diễn ra khá phổ biến và trong nhiều năm liên tục.

Phong trào làm giếng nước, ngày 16/11/1972 UBND huyện ban hành Chỉ thị 165/LĐ-CT về việc tuyển dụng lao động cho công trường xây giếng huyện Đồng Văn, theo đó đối tượng tuyển dụng là tất cả thanh niên nam, nữ trong độ tuổi từ 17 đến 35 tuổi không mắc bệnh kinh niên, mãn tính; về quyền lợi khi đi thoát ly, mỗi công nhân được hưởng 55,5 đồng kể cả phụ cấp khu vực, hằng năm được cấp trang phục bảo hộ lao động... được hưởng đầy đủ quyền lợi tem, phiếu như công nhân. Xã Tả Lũng được giao chỉ tiêu tuyển 5 công nhân tham gia công trường. Số công nhân này sau khi được tuyển dụng đã tích cực cùng với đội công nhân của Công ty Thủy lợi, xây dựng được

hàng trăm giếng nước ở địa bàn các hợp tác xã, cụm dân cư, hộ gia đình. Kết quả đó góp phần cho người dân giải quyết được nước ăn vào mùa khô hạn. Các khe đá có nước ở các thôn, như: Sảng Ma Sao, Khó Thông, Há Đề, Há Súng, Chua Sỏ, Đề Lía.... đều được xây dựng tạo thành những hồ chứa nước để người dân có thể lấy nước về sinh hoạt, hoặc giặt giũ trong những thời điểm không bị khô hạn. Vì vậy, tại địa bàn Tả Lũng, mặc dù nguồn nước không dồi dào cho lắm, nhưng cơ bản đủ nước sinh hoạt và chăn nuôi gia súc trong giai đoạn này.

Về phong trào mở đường giao thông, là địa bàn xa xôi, địa hình chủ yếu là đồi núi đá, đường xá đi lại của người dân trong giai đoạn này đã cơ bản được mở tới các hợp tác xã, xong do thiếu mìn để phá đá, nên những địa bàn khó khăn như: Sả Lũng, Chua Sỏ, Đề Lía... đường đến thôn vẫn rất khó khăn, người đi lại phải lách qua các khe đá, nếu đi ngựa phải đi những cung đường vòng rất xa và nguy hiểm. Trước thực trạng đó, Chi bộ đã tập trung chỉ đạo huy động nhân dân dùng choòng để cạy từng viên đá, mở rộng đường ở những chỗ khó khăn. Từ đó, các tuyến đường từ trụ sở xã đến các thôn cơ bản thông suốt. Riêng tuyến đường đến chợ Đồng Văn, mỗi năm đều được quan tâm tu sửa và mở rộng đảm bảo cho người và ngựa đi lại thuận lợi. Bước sang 1974, huyện khởi công mở mới tuyến đường ô tô từ Sả Phìn đi Lũng Táo, Chi bộ Tả Lũng đã huy động dân công theo lệnh huy động của UBND huyện để tham gia mở đường, với số ngày công lên đến hàng ngàn công lao động, góp phần thiết thực vào hoàn thành tuyến đường đến trung tâm xã Lũng Táo.

Trong lĩnh vực Tiểu thủ công nghiệp, chi bộ tiếp tục chỉ đạo việc duy trì nhóm hộ làm nghề đúc lưỡi cày tại thôn Súng Lũng, Khó Già cơ bản đảm bảo cung cấp được lưỡi cày phục vụ nhân dân trong xã, bình quân mỗi năm đúc được 200 - 250 lưỡi cày. Đồng thời, khuyến khích các hợp tác xã thực hiện đổi công duy trì các lò ngói cung cấp chất lợp nhà phục vụ nhân dân, bình quân mỗi năm từ 5-7 lò ngói.

Hoạt động cơ sở tín dụng của xã tiếp tục được duy trì, nhưng cơ bản là yếu, hoạt động không được thường xuyên. Do đó tác dụng của cơ sở tín dụng của xã chưa phát huy được chức năng, chưa huy động được tiền nhàn dỗi trong nhân dân để phục vụ sự nghiệp cách mạng. Đặc biệt là khâu vận động gửi tiền tiết kiệm, cơ sở tín dụng của xã chưa thực hiện phương châm vận động, giải thích theo đường lối chính sách, mà dùng biện pháp bắt buộc nên nhiều nơi nhân dân không hài lòng, kêu ca oán trách.

Sự nghiệp giáo dục của xã có nhiều chuyển biến. Trong năm 1969, do tình trạng thiếu giáo viên nên có thời điểm các lớp học không được duy trì. Bước sang năm 1970, huyện Đồng Văn được tăng cường thêm 63 giáo viên từ các tỉnh miền xuôi, nên xã Tả Lũng đã được bổ sung giáo viên đến dạy học, các lớp học tiếp tục được mở lại. Với sự quan tâm đúng mức của Ban Thường vụ, Thường trực UBND huyện mà trực tiếp là ngành Giáo dục đã có nhiều cải tiến mới. Tập trung vào những khâu chủ yếu là nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên, đảm bảo chất lượng học tập của học sinh. Với phương châm của ngành giai đoạn này là thực hiện “*một hội đồng hai nhiệm vụ*”, vừa dạy phổ thông và dạy bổ túc văn hóa. Do đó, chỉ tiêu giao hằng năm đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, số học sinh ở các xóm xa trung tâm xã hầu như chưa được đến

lớp học, kể cả con của cán bộ xã, vì vậy tỷ lệ mù chữ trong lực lượng đoàn viên, thanh niên khá cao. Đối với các lớp học Bỏ túc văn hóa được duy trì tương đối đều, Chi bộ đã chỉ đạo xóa mù chữ cho lực lượng Ban quản trị các hợp tác xã. Tuy nhiên, nhiều người viện lý do cao tuổi nên không muốn đi học, hoặc đi học nhưng thất thường vì vậy chất lượng học tập không cao. Về cơ sở vật chất của nhà trường cơ bản đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Bên cạnh đó, xã đã cử một số cán bộ của xã và hợp tác xã về học lớp bỏ túc của huyện đảm bảo kế hoạch và nâng cao năng lực công tác, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

Hoạt động thông tin văn hoá của xã trong giai đoạn này có nhiều chuyển biến tốt, nổi bật nhất là Ban thông tin của xã được huyện chỉ đạo điềm về công tác tuyên truyền vào năm 1974. Vì đây là hình thức tuyên truyền thuận lợi nhất, nhanh nhất đưa chủ trương, đường lối chính sách của Đảng bộ và chính quyền huyện xuống quần chúng nhân dân, giúp nhân dân nắm được tin tức, tình hình đất nước và thế giới thuận tiện hơn. Đồng thời, tăng cường củng cố các đội văn nghệ, thường xuyên biểu diễn văn nghệ phục vụ các ngày lễ, ngày kỷ niệm trọng đại của đất nước. Tiếp tục tăng cường xây dựng đời sống văn hoá ở các thôn bản, hạn chế các phong tục, tập quán lạc hậu, mê tín không phù hợp với truyền thống dân tộc, góp phần xây dựng xã vùng cao ngày càng văn minh, hạnh phúc.

Công tác y tế, bước vào năm 1970 là năm thứ 2 dịch bệnh phát sinh vào mùa đông trên địa bàn toàn huyện, là năm dịch cúm lây lan mạnh nhất và giai giãng nhất kéo dài tới 2 tháng. Dịch bệnh xảy ra không những ảnh hưởng đến sản xuất mà còn nguy hiểm đến tính mạng của nhân dân. Được sự giúp đỡ kịp thời của ngành y tế, nên dịch bệnh ở Tả Lũng cơ bản được khống chế ngay, đồng thời phân công cán bộ xuống xã tuyên truyền, vận động, giáo dục nhân dân trong công tác vệ sinh phòng bệnh và tiêm phòng đúng quy định. Từ đó, công tác khám chữa bệnh có nhiều chuyển biến tích cực; trạm xá xã được xây dựng mới cơ bản đáp ứng được nhu cầu khám và chữa bệnh cho nhân dân. Ý thức người dân khi bị ốm đau đến trạm xá xã để chữa bệnh được nâng lên, tình trạng cúng bái khi bị ốm đau đã giảm hẳn. Với những hoạt động tích cực đó, nhiều năm liền xã Tả Lũng không có dịch bệnh lớn xảy ra, không có người chết do dịch bệnh. Ngành y tế huyện đã tăng cường lực lượng cho trạm, tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh, cung cấp đầy đủ thuốc men sẵn sàng ứng phó khi có dịch bệnh phát sinh tại địa bàn.

Công tác nội chính trị an, công tác nội chính trị an là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm của chi bộ trong giai đoạn này. Do đó, công tác xây dựng, củng cố lực lượng bán vũ trang tuy gặp nhiều khó khăn về thiên tai, dịch bệnh nhưng được chi bộ quan tâm sâu sắc, luôn đôn đốc, uốn nắn và đi vào ổn định, thường xuyên bồi dưỡng, huấn luyện cho lực lượng dân quân, du kích đạt kết quả. Công tác khám sức khỏe cho lực lượng thanh niên trong độ tuổi tòng quân đã có nhiều cố gắng, vấn đề thống kê đăng ký số thanh niên dự trữ phục vụ cho công tác tuyển binh được tiến hành thường xuyên. Công tác phòng thủ tác chiến, phòng chống gián điệp cũng đã xây dựng được phương án chung ở địa bàn; Huyện đội Đồng Văn đã tăng cường lực lượng và giúp đỡ củng cố

B dân quân đủ mạnh ở địa bàn xung yếu Tả Lũng theo tinh thần chỉ đạo của cấp trên. Công tác tuyển binh của xã trong giai đoạn này đều thực hiện đạt chỉ tiêu trên giao, đảm bảo về số lượng và chất lượng công dân nhập ngũ cũng tốt hơn. Chính sách đối với gia đình thương binh, liệt sỹ nói chung đã có nhiều cố gắng, giúp các gia đình vượt qua những lúc khó khăn, từ đó giúp cho những gia đình có con em đang tại ngũ cũng yên tâm hơn.

Về lãnh đạo công tác bảo vệ trị an luôn được coi trọng, việc tuần tra của lực lượng công an có sự phối hợp đặc lực của lực lượng dân quân, qua đó nắm bắt và phát hiện tình hình kịp thời; đối với những đối tượng lưu manh cơ hội, đã có biện pháp ngăn ngừa và kiên quyết xử lý. Tuy nhiên, tệ nạn xã hội vẫn còn xảy ra, như ăn lá ngón tự tử do mâu thuẫn gia đình, rượu chè đánh chém nhau; đáng chú ý nạn tái trồng cây thuốc phiện quay trở lại tại địa bàn Tả Lũng, có năm lên tới 60-70 ha, điều đó làm ảnh hưởng lớn tới tư tưởng, gây hoang mang trong một bộ phận người dân.

Trong công tác xây dựng đảng, tăng cường duy trì sinh hoạt chi bộ, thường xuyên cải tiến nội dung sinh hoạt, thực hiện đầy đủ nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường đoàn kết nội bộ. Thường xuyên bồi dưỡng đội ngũ đối tượng đảng, đảm bảo đủ tiêu chuẩn, đủ thủ tục đề nghị kết nạp theo đúng nguyên tắc của Điều lệ đảng quy định. Trong đó, tiếp tục tập trung quán triệt sâu sắc Nghị quyết 19, 20 của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết 225 của Bộ Chính trị và Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh, của huyện. Đặc biệt, chi bộ tiếp tục đẩy mạnh xây dựng chi bộ, đảng viên theo những yêu cầu của cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên như Nghị quyết 195, và Chỉ thị 175 của Trung ương.

Thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc “đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi đảng”. Chi bộ Tả Lũng tổ chức kiểm điểm vào đợt III của huyện. Tổng số chi bộ có 13 đảng viên. Sau kiểm điểm theo Chỉ thị 192 đã có 1 đảng viên bị khai trừ ra khỏi đảng, là đồng chí Sùng Vạn Chính, là một trong những đảng viên đầu tiên của chi bộ được kết nạp ngay sau khi thành lập chi bộ xã Tả Lũng. Đánh giá chung của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Chỉ thị 192 của chi bộ Tả Lũng là thực hiện tương đối tốt, trong nội bộ cấp ủy có sự thống nhất ngay từ đầu, cán bộ của huyện trung tập đến phụ trách xã đã có nhiều cố gắng, vì vậy chi bộ không phải kiểm điểm lại. Tuy nhiên, qua quá trình kiểm điểm cũng nhận thấy, trong chi bộ còn có đảng viên tinh thần công tác kém, sợ thù sợ oán, thiếu chăm lo cho quần chúng, có đảng viên gia đình không cho vào hợp tác xã, không cho con đi bộ đội, rượu chè bê tha... Qua công tác kiểm điểm theo Chỉ thị 192, các đảng viên vi phạm đã có biện pháp sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm của mình.

Song song với công tác xây dựng Đảng, Chi bộ chú trọng đến nhiệm vụ kiện toàn, củng cố bộ máy chính quyền và các đoàn thể quần chúng tại xã. Về xây dựng chính quyền, Chi bộ tập trung chỉ đạo kiện toàn và củng cố bộ máy nhằm phát huy hết sức mạnh, chức năng nhiệm vụ của chính quyền cấp cơ sở, thực hiện đúng và đầy đủ các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng bộ trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh, xây dựng xã vững mạnh trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ

quê hương. Qua đó, các chức danh chủ chốt của UBND đã thực hiện phân công trực tại trụ sở đều hơn, các công việc phát sinh đều được giải quyết kịp thời, tăng cường lòng tin của nhân dân với cấp ủy, chính quyền địa phương.

Hoạt động của khối dân vận của xã nói chung đảm bảo theo sự lãnh đạo của chi bộ. Nội dung, nhiệm vụ công tác của từng bộ phận, công tác tổ chức xây dựng đoàn thể quần chúng vững mạnh được thực hiện nghiêm túc. Công tác bồi dưỡng chính trị nhằm đào tạo thêm những con người phụ nữ mới, thanh niên mới và phụ lão 3 giỏi được thực hiện thường xuyên. Mục đích là để nâng cao nhiệt tình cách mạng của khối dân vận, cổ vũ phong trào hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ các mạng của địa phương, thể hiện sự coi trọng, quan tâm của chi bộ đối với công tác dân vận.

Đối với hoạt động của chi đoàn thanh niên đã có nhiều cố gắng trong việc tham gia phong trào sản xuất, chấp hành chính sách của Đảng, củng cố và xây dựng phong trào đoàn vững mạnh; giai đoạn này lực lượng đoàn viên thanh niên đã trở thành nòng cốt trong nhiều phong trào như: làm phân bón, áp dụng khoa học kỹ thuật, thâm canh tăng năng xuất, kiến thiết nông bậc thang... Tuy nhiên, công tác phát triển đoàn viên còn chưa đảm bảo về thủ tục, hoạt động văn hóa, văn nghệ chưa thật sự sôi nổi, đều khắp; phong trào ba sẵn sàng trong thanh niên còn thấp, chưa tạo được nhiều điển hình đoàn ở địa bàn xã.

Giới Phụ nữ nói chung có nhiều cố gắng, bước đầu có chuyển biến ở một số mặt, như lao động sản xuất, vận động chồng con đi tham gia bảo vệ tổ quốc và thực hiện các chính sách của đảng. Nhưng mặt chấp hành về luật hôn nhân và gia đình chưa tốt, như tranh chấp chồng con, chấp nhận làm vợ lẽ... ngoài ra còn xảy ra một số vụ việc chưa thực sự thể hiện người phụ nữ mới của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Công tác Mặt trận đã tập trung vào tuyên truyền, giáo dục, xây dựng khối đoàn kết, thống nhất trong nhân dân, đẩy mạnh tương trợ giúp đỡ nhau trong sản xuất, nâng cao đời sống, tích cực giáo dục gia đình, vận động thực hiện chính sách lương thực - thực phẩm, nghĩa vụ quân sự và lao động; chú trọng giáo dục, cải tạo tầng lớp trên, địa chủ, phú nông không chịu lao động cải tạo; Ban liên lạc Mặt trận xã thường xuyên được củng cố, bồi dưỡng về nghiệp vụ để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ, yêu cầu đề ra. Tuy nhiên, Mặt trận cũng chưa thể hiện được vai trò phụ lão 3 giỏi, động viên con cháu tham gia đoàn thể, xây dựng hợp tác xã, giảm thủ tục mê tín dị đoan, nạn trồng cây thuốc phiện quay trở lại nhưng Mặt trận chưa thực sự vào cuộc.

Mùa xuân năm 1975, cuộc tổng tiến công và nổi dậy của quân dân ta, mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã giành được thắng lợi hoàn toàn. Sau 55 ngày đêm chiến đấu liên tục, dũng cảm, đầy mưu trí, ngày 30 tháng 4 năm 1975, chính quyền Sài Gòn - tay sai của đế quốc Mỹ đầu hàng vô điều kiện, miền Nam hoàn toàn giải phóng. Cách mạng Việt Nam nói chung và cách mạng ở Đồng Văn nói riêng chuyển sang giai đoạn mới, đó là giai đoạn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trên phạm vi cả nước.

Có thể khẳng định, giai đoạn 1961 - 1975, xã Tả Lũng gặp rất nhiều khó khăn, thử thách, khó khăn trở ngại đến từ thiên nhiên, khó khăn trở ngại từ con người và nhiều yếu tố bất lợi khác đưa đến. Nhưng dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, chi bộ Tả Lũng đã thể hiện được vai trò lãnh đạo toàn diện của mình và đã làm nên những kỳ tích lớn lao chưa từng có. Trong cải cách dân chủ đã đánh đổ địa chủ, cường hào để xây dựng một xã hội mới, đưa người dân lao động làm chủ ruộng nương, làm chủ xã hội, xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa; đưa văn hóa, giáo dục lên một tầm cao mới, người dân được tham gia học tập, trẻ em được đến trường; các hủ tục lạc hậu dần được xóa bỏ; an ninh trật tự tại địa bàn luôn được giữ vững. Những thành tựu to lớn đó được cán bộ và nhân dân ghi nhận, tin tưởng và làm theo một cách tích cực, tự giác. Để đạt được những thành tựu trên, chi bộ đã triển khai thực hiện cuộc vận động lớn về công tác xây dựng Đảng, trong đó trọng tâm là Nghị quyết 195, Chỉ thị 175, Chỉ thị 192 đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác lãnh đạo của chi bộ. Luôn gắn liền công tác xây dựng Đảng với lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm, coi trọng việc xây dựng và phát huy vai trò, chức năng của chính quyền, các đoàn thể quần chúng bằng những biện pháp cụ thể. Phát huy ý thức làm chủ tập thể của quần chúng, thúc đẩy sản xuất phát triển toàn diện, đóng góp công sức vào công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Tuy nhiên, phong trào hợp tác xã chưa thật vững chắc, thiếu ổn định; hoạt động của đoàn thể quần chúng có thời điểm bị lắng xuống, phần tử xấu lợi dụng xuyên tạc, móc nối. Sản xuất chưa được đẩy mạnh, hướng quản lý kinh doanh cây trồng kém, nguồn nông sản hàng hóa chưa dồi dào, năng xuất có tăng nhưng không ổn định, tổng sản lượng có tăng nhưng không đáng kể, trong khi đó dân số ngày càng có chiều hướng gia tăng. Phong trào giáo dục có phát triển nhưng không ổn định, có thời điểm duy trì chỉ mang tính hình thức và có chiều hướng đi xuống; văn hóa thông tin hoạt động còn yếu, có địa bàn tập tục cũ xuất hiện trở lại, nhất là tình trạng “ma Ngũ Hải” từ đó dẫn đến tư tưởng của người dân có diễn biến phức tạp. Vai trò lãnh đạo của chi bộ chưa được nâng cao, tính tiên phong gương mẫu của Đảng viên chưa phát huy vai trò lãnh đạo, một số đảng viên ý chí chiến đấu, phẩm chất đạo đức bị giảm sút, công tác phát triển đảng chưa được quan tâm đúng mức; nếp nghĩ, cách làm còn tản mạn mang tư tưởng sản xuất nhỏ, chưa tạo ra được đội ngũ cán bộ có khả năng lãnh đạo và chỉ đạo tốt, dẫn đến chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Những hạn chế, yếu kém nêu trên đòi hỏi công tác lãnh đạo của chi bộ trong giai đoạn tiếp theo phải có sự đổi mới mạnh mẽ và quyết liệt hơn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Chương III

NHÂN DÂN XÃ TẢ LŨNG CÙNG NHÂN DÂN CẢ NƯỚC TIẾN HÀNH XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1985)

1. Chi bộ Đảng xã Tả Lũng lãnh đạo nhân dân trong xã tích cực tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế, giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn xã (1975 - 1978)

Thời kỳ 1975 - 1978, sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, dân tộc Việt Nam được độc lập, Tổ quốc Việt Nam được thống nhất. Trong khí thế vui mừng đất nước được độc lập và thống nhất, ngày 25/9/1975, Bộ chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) ra nghị quyết số 245-NQ/TW về việc bỏ khu, hợp tỉnh. Ngày 27/12/1975 tại kỳ họp thứ 2 - Quốc hội khóa V, quyết định giải thể các Khu tự trị và hợp nhất một số tỉnh, trong đó tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang được hợp nhất thành tỉnh Hà Tuyên¹⁶. Đó là điều kiện thuận lợi chung cho sự phát triển của Hà Giang nói chung và của huyện Đồng Văn nói riêng.

Bước vào thực hiện chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 1976 với một tinh thần hết sức phấn khởi, là năm đầu tiên thực hiện tổng tuyển cử bầu cử Quốc hội chung của cả nước, năm đầu của kế hoạch 5 năm lần thứ 2. Ngày 25/4/1976, cùng với cử tri cả nước, cử tri xã Tả Lũng đã nô nức tham gia tổng tuyển cử bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VI, xã Tả Lũng có 3 khu vực bỏ phiếu, tổng số có 855 cử tri, số đi bầu 824, tỷ lệ đi bầu đạt 96,3%; cử tri đã bầu những người đại biểu đại diện cho nhân dân tham gia đại biểu Quốc hội, nói lên tiếng nói của cử tri Đồng Văn cũng như Tả Lũng với Quốc hội

Trước những sự kiện trọng đại của đất nước, để lãnh đạo thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV trên địa bàn huyện. Đảng bộ huyện Đồng Văn đã triệu tập Đại hội Đại biểu lần thứ X, họp từ ngày 24 đến ngày 26/10/1976 tại thị trấn Phó Bảng. Đại hội đề ra nội dung mục tiêu phấn đấu nhằm tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: quan hệ sản xuất, khoa học kỹ thuật, tư tưởng văn hoá, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt cụ thể là:

Phải tích cực củng cố, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp về số lượng và chất lượng, xây dựng quan hệ sản xuất mới; phải đẩy mạnh phát triển sản xuất về hai mặt: Lương thực và cây đặc sản bằng cách thâm canh tăng năng suất, xen canh gối vụ để tự túc lương thực và có tiền tiêu dùng nâng cao đời sống, tạo cho đời sống nhân dân đi vào ổn định về ăn, mặc; tăng cường về công tác giáo dục, văn hoá, y tế; xây dựng Đảng về số lượng và chất lượng; xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách ở xã, các đoàn thể quần chúng ở cơ sở; ổn định, chấn chỉnh bộ máy ở huyện đi vào nền nếp, phát huy tác dụng trong mọi hoạt động thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, phục vụ đời sống, xây dựng xã hội chủ nghĩa. Những phương hướng trên gắn bó với nhau, thúc đẩy lẫn nhau xoay quanh thực hiện nội dung của ba cuộc cách mạng.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X, chi bộ Tả Lũng đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh đồng thời 3 cuộc cách mạng và đã đạt được kết quả đáng khích lệ:

Đối với cách mạng quan hệ sản xuất, Chi bộ tích cực củng cố, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp về số lượng và chất lượng, xây dựng quan hệ sản xuất mới. Cụ thể là

¹⁶ Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Giang - tập III (1975-2005), trang 8.

xây dựng lối làm ăn tập thể xã hội chủ nghĩa đi vào ổn định để mở đường cho cách mạng khoa học kỹ thuật; tập trung chỉ đạo tuyên truyền cho đảng viên và nhân dân về tư tưởng *"hợp tác xã là nhà, xã viên làm chủ"*, đồng thời chỉ đạo làm rõ về ruộng đất, lao động, phân phối sản phẩm mà xã viên ở một số hợp tác xã đang còn thắc mắc. Kết quả đã củng cố 4 hợp tác xã nông nghiệp, toàn xã có gần 70% số hộ đi vào con đường làm ăn tập thể.

Về cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật, Chi bộ xác định: phải đẩy mạnh phát triển sản xuất cây lương thực và cây đặc sản bằng cách thâm canh, xen canh gối vụ để tiến tới tự túc lương thực ổn định đời sống nhân dân. Việc Chi bộ tập trung chỉ đạo thực hiện thâm canh, xen canh gối vụ để tăng trưởng sản xuất lương thực là một biện pháp đúng đắn. Trong đó trọng tâm vào cây lương thực là cây ngô, cây đặc sản là su hào và xuyên khung, đây là những cây trồng phù hợp với điều kiện khí hậu ở Tả Lũng, thực tế nhiều năm liền đã cho kết quả tốt.

Thực hiện Quyết định 109/CP của Hội đồng Chính phủ, giai đoạn này, xã Tả Lũng không phải thực hiện nghĩa vụ thuế nông nghiệp đối với Nhà nước, mà thực hiện nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước bằng cách bán các loại cây đặc sản của địa phương. Đây là điều kiện rất thuận lợi để người dân có đủ lương thực và nâng cao mức sống của gia đình trong giai đoạn này. Nhận thức được chính sách có lợi cho người dân, Chi bộ Tả Lũng đã tích cực triển khai tới các hợp tác xã trồng su hào và cây xuyên khung, mỗi hợp tác xã trồng từ 3-5 ha/năm. Trong đó phải kể đến vai trò tiên phong của đồng chí Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Sùng Thị Tùng, luôn đi gương mẫu, đi đầu trong các phong trào nên đã tạo được sự đồng thuận, ủng hộ cao của người dân. Từ đây tại Tả Lũng đã phá được thế độc canh về cây ngô, mở ra một hướng đi mới cho sản xuất của các hợp tác xã, giúp cho người dân đảm bảo lương thực và có thêm thu nhập.

Thực hiện Chỉ thị 02/CT-UB ngày 08/01/1977 của UBND tỉnh và Thông tri số 19-TT/TU của Tỉnh ủy về việc đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm. Ngày 20/5/1977, UBND huyện Đồng Văn đã ban hành Chỉ thị số 38/CT-UB về tổ chức phong trào *"đồng khởi"* thi đua lao động, sản xuất và thực hành tiết kiệm, nhằm hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1977. Là năm quan trọng của kế hoạch 5 năm (1975-1980), cũng là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ Nhất. Mục tiêu của phong trào *"đồng khởi"* là động viên toàn thể cán bộ, đảng viên, các lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong toàn huyện ra sức thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, phấn đấu hoàn thành toàn diện và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước huyện đã giao năm 1977, theo Nghị quyết X Đại hội Đảng bộ huyện và chỉ tiêu cụ thể đã ghi trong bản phương hướng tại kỳ họp HĐND huyện kỳ họp thứ 2 và kế hoạch của UBND huyện năm 1977. Nội dung của phong trào là lấy nhiệm vụ thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch nhà nước đã giao làm nội dung thi đua chủ yếu; hướng phong trào quần chúng tiến quân mạnh mẽ vào ba cuộc cách mạng, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật làm then chốt, lao động có kỹ thuật, phấn đấu đạt 3 điểm cao: *năng suất cao, chất lượng tốt, tiết kiệm nhiều*.

Với tinh thần khẩn trương, thiết thực của phong trào “đồng khởi” Chi bộ Tả Lũng triển khai phong trào trọng tâm với nội dung tập trung vào 3 cuộc cách mạng, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật làm then chốt, lao động có kỷ luật, phấn đấu đạt 3 điểm cao: *năng suất cao, chất lượng tốt, tiết kiệm nhiều*. Kết quả: diện tích gieo trồng ngô vượt kế hoạch đề ra. Trong đó, gần 70% diện tích gieo trồng ngô được bón phân đạm, trên 90% diện tích được vun gốc 2 lần; qua đó việc chú ý đến sâu bệnh hại ngô và gia súc, thú rừng phá hoại ngô đã được kiểm soát kịp thời, không làm ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng cây trồng. Hằng năm, chi bộ tập trung chỉ đạo gắt năng suất thống kê đảm bảo xác định năng suất ngô được chính xác. Đồng thời, chỉ đạo các hợp tác xã chuẩn bị phương tiện (ngựa thồ), dụng cụ để thu hoạch ngô được nhanh chóng, trong lúc thu hoạch chú ý đến khâu chọn giống, đặc biệt là diện tích ngô tăng sản để chuẩn bị giống cho vụ sau. Tính bình quân năng suất ngô đạt gần 10 tạ/ha, cao hơn so với những năm trước. Bình quân lương thực đầu người đạt 18,2 kg/người /tháng. Diện tích hoa màu các loại đều tăng, diện tích su hào lấy giống tiếp tục được gieo trồng và trở thành cây chủ lực trong giai đoạn này, vì bán hạt giống su hào cho Nhà nước người dân không phải thực hiện nghĩa vụ lương thực, do đó người dân tích cực tập trung gieo trồng cho hiệu quả rõ rệt.

Về công tác lâm nghiệp, kiểm lâm, Chi bộ tăng cường giáo dục nhân dân về ý thức bảo vệ rừng, ngăn chặn hiện tượng đốt rừng, phá rừng một cách bừa bãi. Lực lượng kiểm lâm của huyện trong giai đoạn này đã tập trung tiến hành kiểm tra, kiểm soát việc khai thác gỗ và hướng dẫn khai thác đúng nơi quy định. Về phong trào trồng cây gây rừng tiếp tục được triển khai, tuy tỷ lệ cây sống đạt thấp nhưng đã tạo thành phong trào sâu rộng trong nhân dân; cùng với đó, chi bộ khuyến khích nhân dân trồng sa mộc tại các vườn rừng, bờ nương vừa có tác dụng giữ đất, vừa có tác dụng lấy gỗ phục vụ nhu cầu của nhân dân trong những năm sau này.

Trong chăn nuôi, chi bộ tập trung chỉ đạo chuẩn bị đầy đủ thức ăn cho đàn gia súc và các phương tiện phòng chống rét, chống dịch bệnh. Đồng thời tổ chức tiêm phòng cho đàn bò, lợn, phát hiện kịp thời những nơi xảy ra dịch bệnh. Trên cơ sở làm tốt các biện pháp trên, kết hợp với khâu quản lý chặt chẽ từ xã đến các hợp tác xã, qua đó đảm bảo cung cấp đầy đủ nghĩa vụ cho Nhà nước và nâng cao đời sống nhân dân. Đặc biệt, thực hiện Nghị định số 184/CP ngày 02/10/1972 của Hội đồng Chính Phủ, chi bộ đã kiên quyết chống mọi hiện tượng lạm sát gia súc trâu bò, mổ gia súc không có giấy phép của huyện, chống nạn buôn bán trâu, bò, ngựa trái phép. Với những biện pháp quyết liệt của chi bộ, đàn gia súc của xã được đảm bảo, tỷ lệ tăng đàn hằng năm đạt từ 4 đến 5% trở lên. Bên cạnh đó, chi bộ tập trung chỉ đạo việc phát triển đàn lợn theo hướng, cứ 15 hộ gia đình phải có 1 hộ nuôi lợn nái sinh sản, để cung cấp lợn giống cho các hộ trong hợp tác xã; từ giai đoạn này trở đi, từng bước hình thành chăn nuôi lợn nái sinh sản ở hợp tác xã Sà Lũng và được duy trì cho đến ngày nay.

Về cách mạng tư tưởng, văn hoá, chi bộ tập trung xây dựng toàn chi bộ có một tư tưởng của giai cấp công nhân vững vàng, lấy chủ nghĩa Mác-lênin làm kim chỉ nam cho mọi hành động; mỗi đảng viên có một tư tưởng tự lực, tự cường tiến công cách mạng,

không sợ gian khổ, hy sinh, khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Tăng cường mạnh về công tác giáo dục, văn hoá, y tế. Theo đó, công tác giáo dục trong giai đoạn này đã được chú trọng hơn, tại xã duy trì được lớp vỡ lòng, lớp 1, lớp 2 và duy trì lớp bổ túc văn hóa ban đêm; chất lượng học tập được nâng cao và đảm bảo sỹ số học sinh hằng ngày trên lớp. Bên cạnh đó, Chi bộ tập trung quán triệt lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua dạy tốt, học tốt; giáo dục ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, xây dựng lòng tự hào dân tộc, xây dựng lòng quyết tâm đưa sự nghiệp giáo dục của xã Tả Lũng ngày một đi lên. Nhờ sự quan tâm trực tiếp, sát sao của chi bộ nên hầu hết giáo viên đều an tâm công tác, bám trường bám lớp, nhất là công tác xóa mù chữ được thực hiện thường xuyên và có chất lượng cao.

Đặc biệt, thực hiện Chỉ thị 30 của Bộ Giáo dục và quyết định 603/QĐ của UBND tỉnh Hà Tuyên về việc mở chiến dịch xóa mù chữ và bổ túc văn hóa ở 5 huyện vùng cao, ngày 02/7/1978 UBND huyện Đồng Văn ban hành quyết định thành lập Ban lãnh đạo chiến dịch lấy tên “*chiến dịch ánh sáng văn hóa vùng cao*” huyện Đồng Văn. Thời gian chiến dịch từ đầu tháng 8/1978 đến tháng 12/1978. Ban lãnh đạo chiến dịch gồm 13 thành viên, do ông Hùng Đình Quý - Ủy viên BTV Huyện ủy - Phó Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban, chiến dịch triển khai đã đạt được những kết quả rất tích cực.

Ngoài lớp học xóa mù chữ được mở ở trường chính, chi bộ đã chỉ đạo mở lớp học ở các thôn Đợ Súng, Há Đề, Đề Đay. Đây là những lớp học bổ túc văn hóa đầu tiên được tổ chức ở các thôn xa trung tâm xã, thu hút trên 70% số người trong độ tuổi đi học. Các lớp học này được tổ chức ở nhà Chủ nhiệm hợp tác xã, mặc dù thiếu sách giáo khoa, vở viết, nhưng với phương pháp dạy và học linh hoạt nên số học viên biết chữ chiếm đa số. Kết thúc chiến dịch, xã Tả Lũng cùng các xã khác của huyện Đồng Văn được công nhận hoàn thành thanh toán nạn mù chữ, đánh dấu mốc lịch sử quan trọng trong công tác giáo dục tại địa phương trong giai đoạn này.

Công tác y tế đã được Đảng và nhà nước đầu tư hơn về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ khám chữa bệnh. Việc tuyên truyền giáo dục ý thức vệ sinh phòng bệnh được duy trì và phát triển thành phong trào sâu rộng trong nhân dân. Chỉ tính riêng năm 1976, đã tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh cho hàng trăm người, vận động hàng trăm hộ dân rời chuồng gia súc ra xa nhà và rời đồng tro ra ngoài; vận động hộ gia đình đã che chắn lại nhà trong các vụ rét; triển khai tốt công tác tiêm chủng cho trẻ em trong độ tuổi. Hằng năm cán bộ y tế của xã triển khai phun thuốc muỗi trong nhân dân phòng chống bệnh sốt rét. Với những hoạt động tích cực đó, nhiều năm liền tại địa bàn Tả Lũng không xảy ra dịch bệnh ở người.

Hoạt động văn hoá thông tin được chi bộ quan tâm, đã phát triển cả về số lượng và chất lượng, đáp ứng phần nào nhu cầu hưởng thụ của nhân dân, góp phần hạn chế các hủ tục lạc hậu, xây dựng đời sống văn hoá mới. Đội thông tin xã được củng cố thường xuyên, phục vụ tốt hơn, góp phần cải thiện đời sống tinh thần cho nhân dân tại địa bàn. Tuy nhiên hoạt động văn hoá thông tin còn bất cập, việc khai thác vốn văn hoá trong nhân dân còn yếu, việc chuyển tải những nội dung chính trị tư tưởng trong hoạt động văn hoá văn nghệ chưa cao, do đó hoạt động văn hoá thông tin cần tiếp tục hướng

tới xây dựng nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Đồng thời tham gia tích cực tuyên truyền về thực hiện 3 cấm về rượu, đó là: cấm nấu rượu bằng ngô lúa, cấm buôn bán rượu, cấm uống rượu say.

Ngày 25/4/1977, Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tuyên¹⁷ lần thứ Nhất được tổ chức, đại hội đã đề ra chủ trương xây dựng Hà Tuyên thành tỉnh phát triển toàn diện cả về kinh tế - chính trị, quốc phòng - an ninh, có cơ cấu kinh tế nông - lâm - công nghiệp phát triển theo hướng sản xuất lớn XHCN. Đầu tư phát triển nông nghiệp, trong đó sản xuất lương thực là nhiệm vụ hàng đầu, từng bước nâng cao đời sống nhân dân, tăng tích lũy cho Nhà nước.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy, chi bộ xã Tả Lũng đã tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III về nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tuyên lần thứ Nhất và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X, đồng thời xác định chương trình mục tiêu phân đấu thực hiện. Qua đợt học tập, nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về đường lối và nhiệm vụ cách mạng được nâng lên một bước, củng cố niềm tin vào công cuộc xây dựng CNXH do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Tuy vậy, lực lượng cán bộ của địa phương từ huyện đến cơ sở còn nhiều hạn chế, vừa thiếu, vừa yếu, địa bàn rộng, dân cư sống không tập trung đã ảnh hưởng lớn đến công tác lãnh chỉ đạo tại cơ sở. Trước tình hình đó ngày 19/01/1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp Hội nghị lần thứ 15 (khóa I) quyết định thành lập Ban Vùng cao của tỉnh gồm 10 đồng chí, Hội nghị quyết định đưa 1/3 số cán bộ từ tỉnh xuống tăng cường cho các huyện vùng cao với thời hạn từ 3 năm trở lên¹⁸. Huyện Đồng Văn được tăng cường 81 người, trong đó xã Tả Lũng được phân công 3 đồng chí. Đây là việc làm có tầm quan trọng đặc biệt giúp các huyện vùng cao, biên giới phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời đẩy mạnh công tác lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng, thực hiện thắng lợi các Nghị quyết của Đảng ở mỗi cơ sở. Đặc biệt, góp phần quan trọng trong thời điểm trên tuyến biên giới có những phức tạp đang diễn ra.

Trong giai đoạn này, cuộc sống của cán bộ xã còn gặp nhiều khó khăn, trước tình hình đó ngày 22/9/1978, UBND huyện ban hành quyết định số 40-TC/TC về việc trợ cấp khó khăn 1 lần bằng tiền cho 3 đồng chí, gồm: Sùng Thị Tùng - Chủ tịch UBND xã, Hầu Chá Mua - Phó Chủ tịch UBND xã, Lầu Sính Vư - Ủy viên Thư ký HĐND, mỗi đồng chí được hỗ trợ bằng tiền trị giá 30 đồng. Việc trợ cấp kinh phí cho cán bộ xã đã kịp thời động viên, khích lệ cho cán bộ, giảm bớt khó khăn trong cuộc sống để yên tâm công tác, bám nắm địa bàn, tiếp tục xây dựng và củng cố hợp tác xã vững mạnh toàn diện.

¹⁷ Ngày 01/4/1976 Tỉnh Hà Tuyên được hợp nhất từ 2 tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang theo Nghị quyết của Quốc hội khoá V, kỳ họp thứ 2 ngày 27/12/1975.

¹⁸ Trang 33, 34 lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Giang tập III (1975-2005).

Đầu tháng 5 năm 1978, chi bộ xã Tả Lũng tổ chức Đại hội, đồng chí Sùng Dũng Minh - người ở xã Tả Phìn được Đại hội bầu tái cử giữ chức vụ Bí thư chi bộ; đồng chí Sùng Thị Tùng - Phó Bí thư chi bộ. Đại hội đã đánh giá kết quả hoạt động trong nhiệm kỳ qua, đồng thời nhấn mạnh về quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa tiếp tục được củng cố, bước đầu đã phát huy được tính ưu việt của hợp tác xã; sự nghiệp văn hóa, giáo dục được chú ý và có sự phát triển lớn mạnh đã giúp cho hàng trăm người biết chữ; công tác y tế có nhiều cố gắng và không để xảy ra dịch bệnh lớn trên địa bàn; công tác bảo vệ độc lập, chủ quyền nói chung làm tốt, giữ vững an ninh chính trị xã hội, làm cho nhân dân càng tin tưởng vào sự lãnh đạo, vào sức mạnh của ta, của quân đội ta. Đại hội cũng thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, yếu kém đó là: Công tác quản lý của hợp tác xã còn ở trình độ thấp, tình trạng xã viên lấn chiếm ruộng đất tập thể vẫn còn, bò của hợp tác xã nhưng vẫn là xã viên tự chăn nuôi; đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, trình độ văn hóa thấp; phương thức lãnh đạo, chỉ đạo còn mang nặng theo lối thủ công, phân tán, chưa sâu sát nên hạn chế tới sự lãnh đạo của chi bộ.

Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm là: đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, trong đó tập trung vào sản xuất cây ngô, cây đặc sản (gồm cây su hào và xuyên khung, huyền sâm) và các loại cây hoa màu khác, lấy thâm canh là chính để tiến tới tự túc được lương thực tại địa bàn; tích cực phát triển chăn nuôi để đảm bảo sức kéo và phân bón, đồng thời đảm bảo thực phẩm đóng góp cho Nhà nước; tích cực vận động con em đến trường, vận động người dân ăn ở hợp vệ sinh và củng cố lực lượng dân quân, công an viên đảm bảo sẵn sàng ứng phó khi có tình huống xảy ra.

Ngay sau Đại hội, chi bộ đã tập trung chỉ đạo triển khai cuộc điều tra ruộng đất theo chỉ đạo của huyện, kết quả: Tổng diện tích toàn xã 3.030 ha, đất nông nghiệp 818,6 ha, đất lâm nghiệp 748,7 ha, đất chuyên dùng 23,7 ha, đất có khả năng nông nghiệp 200,4 ha, sông suối 0,3 ha, đất khác 1.438,7 ha. Sau khi có kết quả điều tra ruộng đất, chi bộ tập trung chỉ đạo kiến thiết nương bậc thang đảm bảo diện tích canh tác của các hợp tác xã được ổn định, phân vùng trồng cây đặc sản đảm bảo cho hiệu quả cao. Đồng thời triển khai chuyển một phần diện tích nước sang ruộng để cấy lúa nước.

Thời điểm này, phong trào hợp tác xã ở Tả Lũng cũng như một số xã khác trên địa bàn huyện có nguy cơ bị tan vỡ, một số hợp tác xã tình trạng đất đai không biết của ai, để người dân tự do lấn chiếm; một số hợp tác xã người dân không dám đi thu hoạch ngô, nên trộm cắp hoành hành, dẫn đến tình trạng đói kém xảy ra. Trước tình hình đó, chi bộ đã gắn việc củng cố phong trào hợp tác xã với việc triển khai cuộc vận động của Ban Bí thư về đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi đảng. Đồng thời xác định: *“củng cố xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, tổ chức lại sản xuất để ngày càng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, xây dựng được hợp tác xã làm ăn tập thể mới tránh khỏi được chế độ người bóc lột người; mọi người mới bình đẳng về chính trị, kinh tế trong xã hội, khối đoàn kết dân tộc mới được củng cố”*.

Theo đó, chi bộ đã chỉ đạo củng cố 3 hợp tác xã là Chính Chúa Lũng, Đợ Súng, Đẻ Day. Đồng thời với việc củng cố phong trào hợp tác xã nông nghiệp, chi bộ đã chỉ đạo mở rộng diện tích cây su hào ở các hợp tác xã đã được củng cố; lấy sản lượng hạt

giống su hào nộp thuế thay cho ngô, từ đó đã kịp thời khuyến khích người dân đẩy mạnh sản xuất và thâm canh để tăng năng suất cây su hào. Đây được xác định là một bước đi thích hợp để người dân chuyển đổi cây trồng phù hợp với điều kiện khí hậu, đất đai ở địa bàn.

Bên cạnh việc coi trọng thâm canh, tăng vụ, chi bộ chỉ đạo tập trung áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và chăn nuôi, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho CNXH, hoàn thành một bước về củng cố và phát triển quan hệ sản xuất XHCN. Đây mạnh công tác trung tuyên truyền cho đảng viên, Ban quản trị các hợp tác xã và nhân dân về tư tưởng *“hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ”*, đồng thời chỉ đạo làm rõ về ruộng đất, lao động, phân phối sản phẩm mà xã viên một số hợp tác xã còn thắc mắc, qua đó đã kịp thời công khai các khoản đóng góp, tài sản của từng hợp tác xã cho xã viên, góp phần quan trọng vào việc củng cố phong trào hợp tác xã ở Tả Lũng trong giai đoạn này.

Kết quả của công tác lãnh đạo này đó là phong trào hợp tác xã được nâng lên một bước, ngoài 3 hợp tác xã là Chính Chúa Lũng, Đợ Súng, Đề Đay được củng cố trong năm 1976, 1977, sang năm 1978 chi bộ đã chỉ đạo củng cố phong trào ở tất cả các hợp tác xã, đồng thời kết hợp với công tác định canh, định cư; tập trung thực hiện Nghị quyết 61/CP của hội đồng chính phủ về tổ chức lại sản xuất; qua đó xác định phương hướng sản xuất phù hợp với địa bàn Tả Lũng trong giai đoạn này, đặc biệt chú ý đến sử dụng hết đất đai, lấy thâm canh tăng năng suất làm chính để đảm bảo ổn định được lương thực tại chỗ.

Từ những thắng lợi bước đầu đó, đã hình thành được quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, người dân hăng hái tham gia công việc của hợp tác xã một cách tự giác, tích cực. Trong đó tập trung vào chỉ đạo chăm sóc diện tích ngô phải đảm bảo được vun 2 lần, chú ý phát hiện sâu bệnh hại trên cây ngô, ngăn chặn tốt gia súc và thú rừng phá hoại. Đây mạnh chăm sóc và thu hoạch các loại đậu như đậu tương, đậu cô ve, mì mạch, chỉ đạo giữ giống để nhân rộng diện tích cho vụ sau, đối với những loại đậu trồng gối vụ được chuẩn bị đất, phân bón một cách chu đáo. Trước tình hình nắng hạn xảy ra, chi bộ đã chỉ đạo các Hợp tác xã lùi thời gian gieo trồng ngô để tránh hạn hán, đồng thời tăng lượng phân bón, tích cực làm cỏ, vun xới đúng thời vụ... nên sản lượng lương thực của xã vẫn đảm bảo; việc phân chia sản phẩm đạt trung bình từ 1,7 đến 2,0 kg/ngày công xã viên, hợp tác xã đạt ngày công cao nhất là Chính Chúa Lũng, Đề Đay, Há Đề, Há Súng. Hợp tác xã đạt sản phẩm / ngày công thấp nhất là Súng Lũng, Sà Lũng, Chua Sỏ... đây là những hợp tác xã dân cư ở phân tán, diện tích đất chủ yếu xen đá, ít màu mỡ, bên cạnh đó xã viên chưa quan tâm đến việc chăm sóc và tăng lượng phân bón, nhất là phân hóa học nên năng suất đạt thấp.

Về cơ sở vật chất của các hợp tác xã giai đoạn này còn thiếu thôn nhiều, chủ yếu trên danh nghĩa; nông cụ, bò cày trên danh nghĩa là của hợp tác xã nhưng thực tế đều do người dân quản lý. Đặc biệt là nông cụ thiếu tương đối nhiều, nhiều hợp tác xã không được bổ sung thường xuyên. Mặc dù nhóm hộ ở hợp tác xã Súng Lũng đúc lưỡi cày, nhưng cũng không đủ phục vụ cho các hợp tác xã trong xã.

Việc triển khai thi công giếng nước trong giai đoạn này tiếp tục được thực hiện, ngoài việc xây dựng theo kế hoạch của huyện, Chi bộ đã chỉ đạo các hợp tác xã xây dựng các giếng nước ở nhóm hộ; ở địa bàn thuận lợi thì tiến hành làm theo hộ gia đình, đảm bảo có thể lưu trữ nước ăn cho người và chăn nuôi gia súc. Tuy nhiên, có năm nắng hạn lâu ngày, tình trạng thiếu nước sinh hoạt vẫn xảy ra, người dân phải đến địa bàn xã Đồng Văn để lấy nước.

Trong lĩnh vực giao thông được chi bộ quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện, mặc dù trên địa bàn xã chưa có đường ô tô đi qua, nhưng tuyến đường mòn từ trung tâm xã đến các hợp tác xã luôn được tu sửa để đảm bảo đi lại được thuận tiện. Đồng thời huy động dân công mở đường đến nương rẫy để ngựa có thể thồ phân bón và thu hoạch ngô và các loại rau đậu được dễ dàng. Đặc biệt, thời điểm năm 1977, huyện Đồng Văn chỉ đạo mở tuyến đường ô tô từ xã Má Lé đến Lũng Cú, chi bộ đã huy động nhân dân tham gia hàng ngàn ngày công, việc thi công đường được chuyển từ hình thức khoán theo hợp tác xã, nay chi bộ triển khai khoán đến hộ gia đình xã viên, nên việc thi công đoạn đường được giao khoán đảm bảo vượt so với tiến độ và chất lượng đường theo đúng thiết kế. Tuyến đường ô tô đến xã Má Lé và xã Lũng Cú, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh - quốc phòng của huyện Đồng Văn.

Hoạt động của chính quyền đảm bảo nguyên tắc giữ vững sinh hoạt theo định kỳ của HĐND và UBND, nội dung của kỳ họp HĐND và các phiên họp UBND được chuẩn bị chu đáo hơn và đúng theo quy định của pháp luật. Tăng cường quản lý nhà nước về kinh tế, quản lý xã hội, cải tiến lề lối làm việc, tổ chức bồi dưỡng cho đại biểu HĐND theo chỉ đạo của cấp huyện. Chỉ đạo thanh toán chế độ phụ cấp cho đại biểu HĐND, cho UBND đúng kỳ hạn.

Thực hiện Quyết định 130/CP của Hội đồng Chính phủ về chế độ đãi ngộ đối với cán bộ chuyên trách và bán chuyên trách. Ngày 30/3/1978, UBND huyện ban hành công văn số 07/TC-CB về việc xem xét bố trí lại đội ngũ cán bộ chuyên trách và bán chuyên trách, cụ thể xã Tả Lũng được bố trí 10 cán bộ, bao gồm các chức danh: Văn phòng UBND kiêm tổ chức thi đua khen thưởng và thủ quỹ; phó ban tài chính xã, kiêm quản lý thị trường, kế toán ngân sách xã; cán bộ thống kê, kế hoạch, kiêm quản lý lao động, quản lý ruộng đất, quản lý quy hoạch; 3 đối tượng cán bộ trên được hưởng định xuất mỗi tháng 18 đồng.

Phó Ban công an xã, kiêm hộ tịch hộ khẩu, trật tự trị an; cán bộ thương binh xã hội, kiêm xã đội phó; cán bộ giao thông thủy lợi, định cư, nông nghiệp, thủ công nghiệp; cán bộ thông tin, văn hóa, giáo dục; cán bộ văn thư xã, đoàn thanh niên; cán bộ hội trưởng hội phụ nữ xã; cán bộ trưởng ban liên lạc mặt trận xã; 7 đối tượng cán bộ trên mỗi tháng được hưởng phụ cấp là 16 đồng.

Về tiêu chuẩn bố trí những đồng chí có điều kiện hoạt động, có nhiệt tình, có năng lực, nhất thiết phải có trình độ văn hóa từ lớp 1 trở lên (*trừ 2 chức danh Mặt trận và phụ nữ*). Thực hiện chỉ đạo của UBND huyện, xã Tả Lũng đã lựa chọn bố trí các

chức danh đảm bảo theo yêu cầu đề ra, góp phần quan trọng trong hoạt động lãnh chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong giai đoạn này.

Hoạt động của đoàn thanh niên tập trung vào bồi dưỡng, giáo dục lý tưởng cộng sản, nhiệm vụ cách mạng của đất nước, tham gia xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, tham gia phong trào sản xuất nông nghiệp, củng cố và xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, có nhận thức sâu sắc về con người mới xã hội chủ nghĩa; thường xuyên giới thiệu cho đảng những đoàn viên ưu tú để kết nạp vào Đảng. Tuyên truyền trong lực lượng đoàn viên, thanh niên chống tệ nạn tảo hôn, lấy vợ lẽ, rượu chè bê tha, làm ăn phi pháp. Vì vậy trong giai đoạn này, công tác đoàn của xã Tả Lũng được huyện đánh giá cao.

Hoạt động của Hội phụ nữ có nhiều điểm mới, các hội viên thường xuyên tham gia các hoạt động xã hội, đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất tiết kiệm, xây dựng cuộc sống lành mạnh, tích cực củng cố và xây dựng hợp tác xã, thực hiện nam nữ bình đẳng, chống tư tưởng phong kiến, không lấy chồng chồng, thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng gia đình văn hóa mới. Đặc biệt, với vai trò của hội phụ nữ, các hội viên đã phát huy tinh thần làm chủ tập thể, giúp đỡ các chị em vươn lên trong lao động, tham gia mọi hoạt động xã hội và quan tâm đến đào tạo cán bộ là nữ.

Hoạt động của Mặt trận, với vai trò là tổ chức rộng rãi của mọi lực lượng, củng cố khối đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, tăng cường sự nhất trí, đồng thuận trong xã hội. Hoạt động của Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã trong giai đoạn này tập trung vào nhiệm vụ cơ bản đó là, thực hiện sự thống nhất hành động, chống mọi biểu hiện tiêu cực xã hội, tổ chức củng cố cơ sở vững mạnh, vận động con, cháu tích cực tham gia lực lượng vũ trang và bán vũ trang, xây dựng tổ lão dân quân sẵn sàng tham gia đánh giặc.

Hoạt động của Hội nông dân tập thể tập trung vào hướng dẫn, tuyên truyền giáo dục mọi người dân hiểu rõ đường lối chính sách của đảng, nhất là chính sách xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Tăng cường tuyên truyền nâng cao ý thức làm chủ của mọi xã viên các hợp tác xã, từ đó nâng cao chất lượng của các hợp tác xã, thu hút đông đảo số người dân tham gia vào hợp tác xã trong giai đoạn này.

Giai đoạn 1975 - 1978, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Văn, chi bộ Tả Lũng đã tập trung bồi dưỡng, giáo dục đảng viên về tư tưởng, lập trường của giai cấp công nhân; chăm lo xây dựng và củng cố chi bộ trong sạch về chính trị, vững mạnh về tổ chức, củng cố hoạt động của chính quyền đảm bảo thực thi các chủ trương của đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước tại địa bàn một cách hiệu quả, thiết thực nhất. Việc củng cố phong trào hợp tác xã đã đi vào thực chất, được nhân dân đồng tình ủng hộ; trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp có nhiều đổi mới, nhất là khâu áp dụng khoa học kỹ thuật, thâm canh tăng năng suất, xen canh tăng vụ; trong chăn nuôi đã chú ý hơn đến khâu phát triển con cái để tăng đàn nhanh hơn; lĩnh vực văn hóa xã hội có bước phát triển vượt bậc, xã được công nhận hoàn thành thanh toán nạn mù chữ, đánh dấu mốc lịch sử quan trọng trong công tác giáo dục tại địa phương trong giai đoạn này. Từ những kết quả thiết thực đó, đã góp phần đắc lực vào

củng cố và xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, động viên, giáo dục quần chúng xây dựng xã hội chủ nghĩa, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, ngăn ngừa và chấn áp kịp thời bọn phản động, bảo vệ an ninh chính trị và trật tự ở thôn xóm.

Tuy vậy, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới đặt ra nhiều nhiệm vụ nặng nề, trong khi đó trình độ nhận thức, tư tưởng chính trị, trình độ hiểu biết về quản lý kinh tế và khoa học kỹ thuật còn nhiều hạn chế và chưa có nhiều kinh nghiệm. Phong trào hợp tác xã tuy đã có cố gắng vươn lên, nhưng nhìn chung phong trào còn yếu, chưa được củng cố vững chắc, còn nhiều nhược điểm bộc lộ ra là hợp tác xã nông nghiệp còn ở nhiều hình thức khác nhau, ăn chia, theo dõi hoặc khoán cho từng hộ xã viên chưa rõ ràng. Các mặt văn hóa, xã hội, trật tự trị an còn những diễn biến phức tạp, đòi hỏi chi bộ và chính quyền từng bước phải giải quyết, trình độ văn hóa của cán bộ và nhân dân còn quá thấp, nên trong công việc và việc áp dụng khoa học kỹ thuật còn gặp khó khăn.

Đối với địa điểm trung tâm huyện lỵ Đồng Văn đặt tại thị trấn Phó Bảng lúc này đã bộc lộ những hạn chế về điều kiện tự nhiên, đất đai, giao thông vận tải, nước sinh hoạt. Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 17/01/1978 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về những công tác chủ yếu trong năm 1978, Tỉnh ủy cho chủ trương chuyển huyện lỵ Đồng Văn về xã Đồng Văn¹⁹. Ngày 6/4/1978 UBND huyện ban hành quyết định thành lập Ban kiến thiết công trình huyện lỵ mới của huyện Đồng Văn, Ban kiến thiết gồm 9 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Đức Thống - Ủy viên thư ký UBND huyện làm trưởng Ban. Từ đó, các cơ quan của huyện chuẩn bị cho phương án di chuyển từ thị trấn Phó Bảng về xã Đồng Văn. Trong điều kiện vừa tập trung lãnh chỉ đạo đảm bảo quốc phòng - an ninh, phát triển sản xuất, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo công tác di chuyển huyện lỵ đảm bảo an toàn và các mặt hoạt động khác không bị gián đoạn. Chi bộ Tả Lũng được phân công san tạo mặt bằng các công trình huyện lỵ tại xã Đồng Văn, góp phần di chuyển huyện lỵ về địa điểm mới đảm bảo an toàn, đúng thời gian quy định.

Và như vậy, từ thời kỳ này, Tả Lũng là xã gần trung tâm huyện nhất so với các xã khác, mặc dù đường xá đi lại từ trung tâm huyện vẫn chỉ là đường mòn, nhưng việc ở gần trung tâm huyện cũng có nhiều thuận lợi hơn trong công tác lãnh chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương. Việc mua bán các sản phẩm do người dân làm ra, như gia súc, gia cầm, rau các loại, củi đốt... được đem đến chợ Đồng Văn bán với giá cao hơn, đó cũng là một thuận lợi cho sự phát triển của xã Tả Lũng trong giai đoạn này.

Sang đầu tháng 4 năm 1978, tình hình an ninh biên giới trở nên phức tạp, lực lượng vũ trang phía đối tuyến áp sát dần ra biên giới; tình trạng xâm canh, xâm cư, khiêu khích vũ trang, lấn chiếm biên giới xảy ra ngày càng căng thẳng. Ở huyện Đồng Văn, nhất là thị trấn Phó Bảng - nơi trung tâm Huyện lỵ, một số người đã bỏ chạy sang biên kia biên giới, trong đó có cả cán bộ của thị trấn và ban quản trị hợp tác xã nông nghiệp, may mắn, gây nên tình trạng hỗn loạn. Các hợp tác xã của thị trấn Phó Bảng bị ngừng hoạt động.

¹⁹ Văn kiện Đảng bộ tỉnh Hà Giang - tập V (1976-1991), trang 237.

Trước tình hình phức tạp ở biên giới, chi bộ Tả Lũng đã lãnh đạo nhân dân chuẩn bị tích trữ lương thực, địa điểm cất giấu đề phòng chiến tranh xảy ra. Đồng thời huy động nhân dân đóng góp lương thực, thực phẩm, rau đậu các loại để hỗ trợ cho quân và dân khu vực biên giới xây dựng tuyến phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu. Tập trung chỉ đạo kiện toàn tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể từ xã đến thôn bản đảm bảo trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong tình hình mới; chỉ đạo Ban Chỉ huy xã đội phối hợp với các lực lượng vũ trang tăng cường xây dựng, củng cố lực lượng dân quân thôn, bản; xây dựng huấn luyện các phương án chiến đấu bảo vệ địa bàn, phát động quần chúng xây dựng làng, xã chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu và giữ vững trật tự an ninh, đập tan các cuộc bạo loạn ở nội địa; vận động nhân dân đẩy mạnh phát triển sản xuất đáp ứng nhu cầu cung cấp lương thực, thực phẩm cho lực lượng vũ trang, bảo đảm hậu cần tại chỗ.

Là xã nội địa, chi bộ xác định ít có khả năng địch đánh phá trực tiếp vào địa bàn. Theo chỉ đạo chung của huyện, địa bàn Tả Lũng được xác định là vùng hậu cứ của huyện và của các xã biên giới. Chi bộ đã tập trung chỉ đạo chuyển hướng sản xuất để phù hợp với điều kiện có chiến tranh; kết hợp phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng - an ninh và đảm bảo an ninh - quốc phòng để phát triển kinh tế. Chỉ đạo các hợp tác xã: Chính Chúa Lũng, Há Đề, Sà Lũng, Há Súng, Đợ Súng chuẩn bị đón nhận các cơ quan huyện và nhân dân ở tuyến I của các xã Đồng Văn, Má Lé, Lũng Cú đến sơ tán, sẵn sàng nhân vật lực để tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống quân xâm lược.

2. Chi bộ Đảng xã Tả Lũng lãnh đạo huy động sức người, sức của, góp phần xây dựng tuyến phòng thủ, phục vụ chiến đấu bảo vệ biên giới của Tổ quốc (1979 – 1985)

Bước vào thực hiện nhiệm vụ năm 1979, chi bộ Tả Lũng cũng như các xã khác của huyện Đồng Văn gặp phải nhiều khó khăn thách thức, nhất là là tình hình phức tạp ở biên giới. Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4, thứ 5 của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết Đại hội lần thứ Nhất Đảng bộ tỉnh Hà Tuyên, chi bộ Tả Lũng đã kịp thời lãnh đạo chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tập trung tuyên truyền tới người dân, luôn vững tin, tin tưởng vào đường lối lãnh đạo sáng suốt và tài tình của Đảng ta. Đặc biệt là thành quả của hơn 20 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đã được xác lập, các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp tuy còn nhiều khó khăn, xong đã từng bước được củng cố. Cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội tuy còn ít, xong cũng đóng vai trò chỉ đạo trong toàn bộ nền kinh tế của địa phương; khả năng phát triển kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp cây đặc sản được từng bước triển khai có hiệu quả; nhân dân các dân tộc có truyền thống đoàn kết, cần cù trong lao động, tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của đảng.

Trước tình hình biên giới diễn biến ngày càng phức tạp, phía Trung Quốc tăng cường áp lực quân sự, khiêu khích lấn chiếm, gây căng thẳng trên dọc tuyến biên giới Việt - Trung. Ngày 6/01/1979, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị, nêu rõ chủ trương của ta sẵn sàng chiến đấu ở biên giới phía Bắc và nhiệm vụ của các tỉnh biên

giới phía Bắc lúc này là khẩn trương chuẩn bị chiến đấu, kịp thời phát hiện mọi âm mưu hành động xâm lược của địch, không để bất ngờ, không mắc mưu khiêu khích của địch. Nâng cao trình độ sẵn sàng chiến đấu cho các lực lượng vũ trang, đập tan mọi âm mưu lấn chiếm xâm phạm Tổ quốc ta.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Chi bộ Tả Lũng đã mở đợt sinh hoạt chính trị trong toàn xã. Với phương châm: dựa trên cơ sở đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước mà tăng cường đoàn kết toàn đảng, toàn dân, toàn quân, với tinh thần tự lực, tự cường, động viên mọi khả năng, tiềm năng của xã hội và tự nhiên thành sức mạnh tổng hợp, phấn đấu xây dựng chi bộ Tả Lũng trở thành pháo đài vững chắc trên các mặt trận chính trị, quân sự, kinh tế góp phần thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược là bảo vệ Tổ quốc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Trong vòng hơn 1 tháng, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã được quán triệt, học tập đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước về tình hình nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Qua tuyên truyền vận động, quần chúng nhân dân các dân tộc đã nhận thức rõ hơn nhiệm vụ trong tình hình mới, nhận thức rõ hơn về âm mưu thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, nhất là xuất hiện kẻ thù mới, trực tiếp nguy hiểm với những âm mưu thủ đoạn thâm độc, đang đe dọa độc lập, chủ quyền lãnh thổ nước ta. Trên cơ sở đó ra sức đoàn kết, đẩy mạnh sản xuất, học tập, công tác, góp phần thực hiện thắng lợi 2 nhiệm vụ chiến lược của Đảng là xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa.

Ngày 17/2/1979, chiến tranh biên giới nổ ra, tình hình chiến sự ác liệt diễn ra trên toàn tuyến biên giới Việt - Trung. Địch đã huy động hơn nửa triệu quân tiến công xâm lược trên toàn tuyến biên giới phía Bắc của đất nước ta. Tại biên giới tỉnh Hà Tuyên, địch huy động 2 sư đoàn chủ lực có pháo binh yểm trợ, đồng loạt tiến công vào các huyện biên giới. Tại Đồng Văn, chiến sự nổ ra hồi 4 giờ 45 phút ngày 17/2/1979, Pháo binh địch bắn cấp tập 1 giờ liên tục vào các trận địa phòng ngự của bộ đội ta và 2 Đồn Công an nhân dân vũ trang Phó Bảng, Lũng Cú (*nay là Đồn Biên phòng Phó Bảng và Đồn Biên phòng Lũng Cú*).

Đến 18 giờ cùng ngày, khoảng 2 tiểu đội bộ binh địch tấn công vào thị trấn Phó Bảng, lực lượng của Tiểu đoàn 2 - Bộ binh huyện Đồng Văn phối hợp với các lực lượng tại địa bàn Phó Bảng đã ngăn chặn không cho chúng tiến sâu vào đất ta. Những ngày sau đó, chúng lại bắn pháo vào trận địa của ta, sau đó chúng dùng bộ binh tiến công vào thị trấn Phó Bảng đập phá. Lực lượng vũ trang địa phương đã chiến đấu dũng cảm đánh lui các đợt tiến công của địch.

Ngày 8/3/1979 địch sử dụng hàng chục khẩu pháo, cối bắn phá ác liệt các xã Phố Là, Đồng Văn, Sủng Là, Ma Lé, Lũng Cú, Sà Phìn, trong suốt hơn một tiếng đồng hồ. Sau đó chúng dùng 1 Trung đoàn bộ binh chia làm 2 mũi tiến công vào thị trấn Phó Bảng, đánh chiếm Đồn Công an nhân dân Phó Bảng đập phá nhà cửa, cướp của, giết người. Suốt hai ngày chiến đấu Cán bộ chiến sĩ Đồn Phó Bảng đã phối hợp cùng bộ đội địa phương (*Tiểu đoàn 2 bộ binh Đồng Văn*) và các lực lượng vũ trang địa phương đã chiến đấu dũng cảm đánh lui các đợt tiến công của địch. Suốt hai ngày chiến đấu (*ngày*

8 và 9/3/1979) quân ta đã tiêu diệt 114 tên địch. Riêng tổ 3 người do đồng chí Thực chỉ huy cùng hai chiến sĩ đã vòng đường rừng, bí mật tiếp cận một ổ hỏa lực của địch đang lợi dụng bờ nương, bắn xối xả vào trận địa của Đồn Biên phòng Phó Bảng; tổ đồng chí Thực đã dùng B40 đập tắt ổ hỏa lực của địch tiêu diệt 6 tên, thu 1 khẩu súng RPD, ba băng đạn, ba khẩu súng CKC, buộc chúng phải rút chạy về biên kia biên giới. Trong trận chiến đó, ta bị thương 1 đồng chí và hy sinh 5 đồng chí.

Trước đòn giáng trả quyết liệt của quân và dân ta, kết hợp với sự lên án mạnh mẽ của dư luận thế giới, ngày 18/3/1979 địch phải tuyên bố rút quân, song họ vẫn duy trì lực lượng lớn quân sự ở biên giới, chốt giữ nhiều điểm cao có lợi trên đường biên, tiếp tục khiêu khích vũ trang gây tình hình căng thẳng.

Trong bối cảnh đó, Đảng bộ huyện Đồng Văn đã tiến hành Đại hội Đại biểu lần thứ XI, thời gian đại hội trong 2 ngày 27 và 28/8/1979. Đại hội nhận định: *“dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đứng đầu là đồng chí Lê Duẩn, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tuyên, Đảng bộ, nhân dân và chiến sĩ các dân tộc trong huyện đã nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, khắc phục khó khăn, giành được những thành tích đáng kể trong sản xuất, công tác, xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng và củng cố đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng, nên đã góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*.

Đại hội đã đánh giá về công tác bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia trong 2 năm 1978 - 1979 nói chung làm tốt, nhất là chiến đấu thắng quân xâm lược tháng 2/1979 và loại trừ được bạo loạn, phá được âm mưu kết hợp ngoài đánh vào, bên trong gây bạo loạn, giữ vững an ninh chính trị xã hội, nhân dân càng tin tưởng vào sự lãnh đạo, vào sức mạnh của ta, của quân đội ta. Mặt khác, chỉ đạo sản xuất, xây dựng hợp tác xã, các mặt hoạt động kinh tế, văn hóa có sự tiến bộ... Những thắng lợi trên là nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy, có sự chỉ đạo tích cực của các chi bộ cơ sở và có sự phối hợp của các ngành, với tinh thần tự lực, tự cường và tích cực tiến công cách mạng, khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân trong huyện.

Đối với lực lượng vũ trang, Đại hội đã khẳng định: Lực lượng vũ trang có quân chủ lực và dân quân du kích được xây dựng và củng cố tích cực, phát triển mạnh về số lượng, chất lượng so với các năm trước rất nhiều. Trang bị được tăng cường, huấn luyện, củng cố hầm hào chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu được tăng lên. Công tác trật tự - trị an, chính trị - xã hội được tiến hành tốt, đã phá được một số tổ chức phản động định nhen nhóm gây bạo loạn khi quân xâm lược vào đánh phá. Các cấp ủy đảng và chính quyền từ huyện đến xã đã từng bước nhận thức rõ, phải luôn nắm lực lượng vũ trang, làm tốt công tác trị an. Tuy vậy, còn phải tiếp tục củng cố tích cực hơn nữa các lực lượng vũ trang, về chất lượng và số lượng thì mới đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, việc giáo dục cho cán bộ, đảng viên về tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu, tổ chức phòng thủ đất nước với mức cao hơn.

Đại hội đã đề ra nhiệm vụ chiến lược trong hai năm 1979 - 1980 của huyện, về công tác quân sự và trị an đó là: quyết tâm xây dựng huyện thành pháo đài quân sự vững chắc, kiên cường để đánh tiêu diệt 1 sư đoàn của địch ngay biên giới khi địch tiến công vào và loại trừ bạo loạn bên trong, bảo đảm trật tự trị an, chính trị - xã hội, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân các dân tộc, để yên tâm sản xuất và xây dựng đời sống. Từ đó, cần phải củng cố và xây dựng các lực lượng vũ trang, tổ chức hệ thống phòng thủ vững chắc. Phải xây dựng các đơn vị bộ đội địa phương theo đúng yêu cầu của Bộ Chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh, tạo thành sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân, đủ sức tiêu diệt và đánh thắng một sư đoàn địch trở lên, mỗi chiến sỹ phải tiêu diệt từ 7-10 tên địch; Phải xây dựng lực lượng tự vệ cơ quan vững mạnh, đảm bảo chiến đấu và hiệp đồng chiến đấu với các đơn vị. Biết sử dụng các loại vũ khí, chấp hành tốt chế độ quy định: 10 giờ lao động (*8 giờ công tác, 2 giờ luyện tập quân sự và canh gác bảo vệ cơ quan*); thường xuyên luyện tập báo động theo phương án chiến đấu. Xây dựng lực lượng dân quân, du kích đảm bảo chất lượng và số lượng: mỗi xã từ 1 Trung đội hoặc 1 Đại đội mạnh, để có thể chiến đấu và tiêu diệt 1 đại đội địch trở lên, mỗi dân quân tiêu diệt 3 tên địch trở lên, phần đầu đưa người vào dân quân từ 12 đến 20% so với dân số. Xây dựng bản, làng, xã vững mạnh kiên cường, địch đến là đánh, đánh ngay tại biên giới, địch đi lại tiếp tục sản xuất, làm tốt công tác phòng tránh cho nhân dân, xây dựng tư tưởng chiến tranh nhân dân, mỗi người dân là một người lính. Công tác trị an, chính trị, xã hội: phải kiểm tra địa bàn hoạt động nhất là các xã biên giới, các xã có tình hình chính trị phức tạp, nắm vững mọi hoạt động của kẻ thù, bọn lưu manh, trộm cướp có hành động chống phá cách mạng, kiên quyết loại trừ các vụ gây bạo loạn, giáo dục trấn áp những phần tử gây hoang mang trong nhân dân. Đi sâu tìm hiểu địch lợi dụng tình cảm họ hàng dân tộc, móc nối tổ chức, phá hoại cách mạng; thực hiện chế độ quản lý hộ khẩu, hộ tịch ở các cơ quan và nông thôn chặt chẽ. Công an kết hợp với Tòa án, Viện Kiểm sát, giải quyết các vụ hình sự và chính trị nhanh, kịp thời đảm bảo đúng chính sách, nghiêm trị kẻ ngoan cố, khoan hồng người biết hối cải, lập công.

Đại hội đã phân công đồng chí Vừ Mí Chừ - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách khối văn hóa - xã hội và đồng chí Sùng Thị Máy - Huyện ủy viên, Chủ tịch Hội phụ nữ huyện phụ trách xã Tả Lũng.

Ngày 3/10/1979, Ban Thường vụ Huyện ủy đã họp dưới sự chủ trì của đồng chí Sùng Nảo Sán - Bí thư Huyện ủy, hội nghị đã quyết định điều chỉnh lại cán bộ của các phòng Ban huyện tăng cường cho các xã, để đảm bảo hoạt động có hiệu quả. Sau khi phân công lại, tổ công tác ở Tả Lũng có 4 đồng chí: đồng chí Nguyễn Thái Phiên - được chỉ định giữ chức vụ Bí thư chi bộ làm tổ trưởng, đồng chí Thọ - tổ phó, đồng chí Kết và đồng chí Minh tổ viên (*đồng chí Phiên được điều động tăng cường từ xã Lũng Táo đến xã Tả Lũng và giữ chức vụ Bí thư chi bộ, thay đồng chí Sùng Dũng Minh*).

Sau khi điều chỉnh lại, nhiệm vụ của tổ công tác tập trung vào chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, như: Hàm hào, huấn luyện, gác chốt, sơ tán hàng hóa, xây dựng khu căn cứ; tổ chức học tập, thảo luận Hiến Pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phải đạt 3 yêu cầu: tiếp thu, bổ sung và sửa đổi; chỉ đạo tập trung thu hoạch ngô và hướng

dẫn phân phối ăn chia, cắt dẫu lương thực phòng địch đánh phá; nắm bắt lại lượng giống cho vụ đông xuân 1979 - 1980, như mì, mạch, rau đậu các loại; đặc biệt là việc chuẩn bị đất gieo trồng su hào; thu mua lương thực theo kế hoạch huyện giao; coi trọng công tác phát triển đảng viên trong 2 đợt 2/9 và 07/11/1979; chuẩn bị đầy đủ điều kiện để thực hiện cuộc tổng điều tra dân số ngày 01/10/1979. Bên cạnh đó, tổ công tác thường xuyên xuống các hợp tác xã, cụm dân cư tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn của địch và cảnh giác đối phó. Vận động nhân dân hưởng ứng phong trào quyên góp ủng hộ bộ đội, dân quân về lương thực, thực phẩm; hỗ trợ, giúp đỡ cho lực lượng bộ đội tại thôn Đợ Súng trong thời gian đóng quân tại đây.

Với sự chỉ đạo quyết liệt của chi bộ, tư tưởng của nhân dân rất yên tâm bám trụ tại địa bàn, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn ổn định và giữ vững, tính mạng và tài sản của nhân dân đảm bảo an toàn, không có các vụ việc phức tạp xảy ra.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Chi bộ Tả Lũng thành lập đội ngựa thồ trên 50 con/4 tổ ngựa thồ, phục vụ cho việc vận tải lương thực, thực phẩm và các nhu yếu phẩm khác phục vụ quân đội. Đồng thời, triển khai hàng ngàn lượt ngựa thồ giúp toàn bộ các hộ dân ở các hợp tác xã biên giới của xã Đồng Văn, Má Lè, Lũng Cú sơ tán đến địa bàn. Sau những thời điểm địch bắn phá, hầu hết các hộ dân tiếp tục trở lại địa bàn cũ để sinh sống, canh tác và bảo vệ biên giới.

Trước âm mưu cơ bản lâu dài của địch là làm suy yếu Việt Nam bằng chiến lược lấn chiếm biên giới và kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt, địch sử dụng nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt nhằm phá hoại ta trên tất cả các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa - xã hội, dùng chiến tranh tâm lý chống phá ta cả về tư tưởng, tổ chức.

Tại biên giới huyện Đồng Văn, địch dùng loa phát thanh cỡ lớn, truyền đơn, tuyên truyền, xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, gieo rắc tâm lý hoang mang trong cán bộ đảng viên, gây hiềm khích giữa các dân tộc; tăng cường hoạt động thám báo, biệt kích nhằm giết hại cán bộ, bộ đội, móc nối mua chuộc các phần tử phản động cũ và cả cán bộ đảng viên biến chất, nhen nhóm các tổ chức phản động, gây bạo loạn. Chúng còn sử dụng bè lũ tay sai và mua chuộc một số phần tử phản động đưa mình về địa phương, gây tiếng nổ, rải truyền đơn, tung các tin đồn, bán hàng hóa tâm lý... để gây hoang mang trong nhân dân, xúi dục một số phần tử tiêu cực có những hành động quấy rối lực lượng cán bộ của ta. Trước sự tấn công của địch, bộ đội và dân quân đã chiến đấu dũng cảm đánh lui các đợt tiến công của địch.

Do kẻ địch dùng mọi thủ đoạn tuyên truyền trong nhân dân những nội dung xuyên tạc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta, lừa gạt, kích động và cưỡng ép người Việt gốc Hoa chạy trốn. Người Việt gốc Hoa ở Đồng Văn đã được Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc đối xử bình đẳng như các dân tộc anh em trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, nhưng do bị kẻ xấu tuyên truyền gây hoang mang, 590 người đã bỏ về bên kia biên giới, trong số đó có người là đảng viên,

cán bộ, công nhân viên chức, cán bộ lãnh đạo cấp xã²⁰. Riêng xã Tả Lũng không có trường hợp nào bỏ đi trong giai đoạn này.

Quán triệt sâu sắc quan điểm lãnh chỉ đạo của Đảng, Đảng bộ tỉnh, huyện và của Bộ Quốc phòng, Chi bộ Tả Lũng xã đã ban hành Nghị quyết lãnh đạo về nhiệm vụ quân sự - quốc phòng địa phương, huy động mọi nguồn lực của toàn dân vào nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Tập trung tuyên truyền làm rõ âm mưu thâm độc của kẻ thù, nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, đảm bảo an ninh xã hội trên địa bàn được tốt; mọi biện pháp, chủ trương được quán triệt sâu rộng tới từng cán bộ, đảng viên và nhân dân, từ đó tạo nên sự thúc đẩy phong trào chung của toàn xã. Bên cạnh đó, cấp ủy huyện thường xuyên có những chủ trương đúng đắn, chỉ đạo rào rào biên giới, chống người vượt biên, không mua bán hàng hóa tâm lý của địch, kịp thời phát hiện người lạ mặt, bắt thám báo. Về quân sự, xây dựng huyện mạnh về quốc phòng, vững về chính trị và kinh tế, đảm đương được mọi nhiệm vụ được giao. Do đó nhiệm vụ lúc này là đi vào xây dựng lực lượng dân quân rộng rãi, hằng năm tổ chức canh phòng, huấn luyện có nhiều tích cực.

Chi bộ chỉ đạo lực lượng Công an xã cùng với Ban chỉ huy Xã đội xây dựng các phương án, kế hoạch tác chiến, nội quy phòng gian bảo mật, nội quy giữ gìn, bảo vệ vũ khí, đạn dược chặt chẽ và tăng cường củng cố xây dựng công sự trận địa, huấn luyện, tuần tra, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ địa bàn. Theo đó, lực lượng công an viên và dân quân luân phiên tuần tra hằng đêm để kịp thời phát hiện kẻ lạ mặt, đề phòng thám báo, trộm cắp..., qua đó đã góp phần nâng cao tinh thần cảnh giác của người dân, bảo vệ địa bàn. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân yên tâm lao động sản xuất, đề phòng trước các hoạt động chống phá của địch như: mua mắt, sừng trâu, bò; mua dâu ngô non để phá hoại sản xuất của ta...

Về lực lượng công an xã giai đoạn này duy trì 12 người, gồm 1 Trưởng công an, 2 Phó công an và 11 công an viên. Xã thành lập được 6 tổ an ninh phụ trách ở các thôn bản. Nhìn chung hoạt động của lực lượng công an giai đoạn này tương đối hiệu quả, thường xuyên thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát địa bàn, làm tốt công tác đăng ký, quản lý hộ tịch hộ khẩu, tạm trú tạm vắng và kết hợp với vận động quần chúng tố giác, phát hiện những kẻ gian, kẻ lạ mặt buôn bán các mặt hàng trái phép.

Giai đoạn này, bọn phản động tăng cường phá hoại trên toàn tuyến biên giới của huyện Đồng Văn, bằng cách khiêu khích và tấn công vũ trang, tung nhiều tốp thám báo vào sâu trong nội địa ta để hoạt động cài cắm, móc nối xây dựng cơ sở ngầm trong nội bộ nhân dân nhằm thu thập tin tức tình báo. Chúng cho phát thanh, rải truyền đơn tuyên truyền nói xấu Đảng, Nhà nước và quân đội ta, kêu gọi các chiến sỹ lực lượng vũ trang bỏ hàng ngũ chờ về quê hương... Mặt khác số người dân của ta vượt biên sang bên kia biên giới cũng có chiều hướng gia tăng.

Trước tình hình đó, Ban Thường vụ Huyện ủy đã triệu tập cuộc họp triển khai khép kín biên giới, nhằm tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị. Tả Lũng không phải là xã biên giới, nhưng trước yêu cầu của tình hình chiến sự, chi bộ đã nghiêm túc

²⁰ Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Văn (1975 – 2005) – tập II, trang 36

tổ chức học tập, quán triệt cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về nội dung, yêu cầu khép kín đường biên để nâng cao tinh thần cảnh giác, triển khai cho người dân cam kết không vượt biên và buôn bán hàng hóa tâm lý chiến, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an và ảnh hưởng đến sản xuất tại địa bàn.

Thực hiện Chỉ thị 20/CT-UB ngày 30/11/1979 của UBND tỉnh Hà Tuyên về mở cuộc vận động giáo dục tập trung những quân nhân bỏ nghĩa vụ về địa phương, trong 2 năm 1978 - 1979, trở lại quân đội tiếp tục làm nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Chi bộ Tả Lũng đã tiến hành một cuộc vận động tập trung vào số quân nhân đào ngũ, tổ chức gặp gỡ, nói chuyện trực tiếp, đồng thời có biện pháp giúp đỡ các gia đình có con em đang tại ngũ để đảm bảo cuộc sống ổn định, từ đó số quân nhân đào ngũ đã quay trở lại đơn vị. Bước sang giai đoạn 1980 - 1981, tại Tả Lũng tiếp tục có 17 quân nhân đào ngũ. Do phân loại được chính xác, nên khi tiến hành giải quyết đã giải đáp được nhiều thắc mắc của số quân nhân đào ngũ và ý kiến của gia đình các quân nhân. Qua đó đã phần nào củng cố thêm công tác chính trị ở cơ sở, củng cố trật tự an ninh tại địa phương. Tuy vậy, thời gian tập trung số quân nhân này còn để kéo dài, một số cán bộ xã còn sợ thù, sợ oán nên chưa có sự vào cuộc quyết liệt ngay từ đầu. heo đó đã triệu tập được 13 người, sau đó đã trở lại quân ngũ 2 người; còn lại cải tạo 7 người, miễn hoãn 4 người. Bước sang năm 1982, toàn xã có 73 thanh niên đăng ký tham gia nghĩa vụ quân sự, số đến khám sức khỏe có 25 thanh niên, số đủ sức khỏe có 13, đủ điều kiện 3, tham gia nhập ngũ có 2/2 công dân, đảm bảo chỉ tiêu trên giao, vì vậy trong năm xã Tả Lũng được huyện biểu dương. Có thể nói, sau đợt giáo dục quân nhân đào ngũ, chi bộ đã kịp thời chấn chỉnh công tác tuyên truyền theo hướng thiết thực hơn, có những hoạt động thăm hỏi đối với các gia đình có người đang tại ngũ, động viên thăm hỏi những gia đình thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ... từ đó, tình trạng quân nhân đào ngũ đã giảm hẳn, những năm sau này không còn tình trạng quân nhân đào ngũ.

Sang đầu năm 1984, địch đưa nhiều quân đoàn, sư đoàn ra biên giới, tăng cường các trận địa pháo binh mặt đất (*chủ yếu trên hướng Hà Tuyên*) thực hiện lấn chiếm biên giới ở cường độ cao. Sau những trận tập kích, phục kích, tấn công ồ ạt vào đất ta nhưng đều bị thất bại thảm hại, địch lại thực hiện ý đồ nham hiểm hơn, chúng đã kết hợp khiêu khích vũ trang và móc nối tình báo gián điệp, xây dựng cơ sở ngầm trong đất ta, từ biên giới đến nội địa và các cơ quan Nhà nước, chúng dùng tiền, hàng hóa tâm lý chiến để lừa lọc, khống chế. Tiếp đó, chúng tiến công, bắn phá ác liệt hàng ngàn quả đạn pháo, cối các loại, kể cả tên lửa H12 vào cụm điểm tựa 1911 - 1902 và khu vực xã Đồng Văn, xã Sà Phìn, xã Lũng Táo, xã Má Lề, thị trấn Phố Bàng kết hợp nổ súng tấn công vũ trang ở một số khu vực mốc 11, 14, 15, 18... gây căng thẳng và ác liệt, có ngày địch đánh phá ác liệt hàng chục giờ.

Được sự chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Tỉnh, cấp ủy huyện đã tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp sẵn sàng chiến đấu cao, các lực lượng vũ trang vào vị trí chiến đấu, các ngành, các xã tập trung lực lượng vũ trang cho phía trước, huy động hết sức người, sức của cho chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Chỉ đạo tổ chức kiểm tra các xã có tình hình phức tạp, nắm vững mọi hoạt động của kẻ thù, bọn lưu manh, trộm cướp có

hành động chống phá cách mạng, kiên quyết loại trừ các vụ gây bạo loạn; giáo dục, trấn áp những phần tử gây hoang mang trong nhân dân, đi sâu tìm hiểu địch lợi dụng tình cảm họ hàng, thân tộc, móc nối tổ chức, phá hoại cách mạng; thực hiện chế độ quản lý hộ khẩu, hộ tịch ở các hợp tác xã một cách chặt chẽ.

Địa bàn Tả Lũng thời kỳ này là vùng hậu cứ của huyện, đã tiếp nhận hầu hết các cơ quan của huyện di chuyển đến địa bàn trong thời gian địch bắn pháo vào xã Đồng Văn. Đồng thời, tiếp nhận hàng trăm hộ gia đình đến sơ tán trong thời điểm địch bắn phá. Địa điểm đón dân di chuyển đến chủ yếu ở các thôn Đợ Súng, Há Đề, Chính Chúa Lũng. Sau các đợt địch bắn phá, các hộ dân lại trở về nơi ở cũ để đảm bảo an toàn về tính mạng và tài sản; các cơ quan tiếp tục trở lại vị trí công tác.

Sau thời điểm này, các cơ quan huyện chuẩn bị đi sơ tán tại địa bàn xã Sính Lũng để đảm bảo an toàn. Như vậy, sau 7 năm huyện lỵ đóng chân tại địa bàn xã Đồng Văn (1978-1984), nay di chuyển đến địa điểm sơ tán để đảm bảo an toàn. Xã Tả Lũng đã khẳng định là vùng hậu cứ quan trọng của trung tâm huyện lỵ, cung cấp các nhu yếu phẩm phục vụ cán bộ và nhân dân trung tâm huyện, sẵn sàng đón nhận cán bộ và nhân dân đến sơ tán khi địch bắn phá. Từ thời điểm này trở đi, Tả Lũng lại là địa bàn xa xôi, hẻo lánh, xa trung tâm huyện, xa đường quốc lộ. Mọi hoạt động lãnh chỉ đạo của chi bộ từ đây có những hạn chế nhất định, các mặt hoạt động có những khó khăn làm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế và xã hội ở địa phương.

Trước tình hình địch đánh phá dọc tuyến biên giới Đồng Văn ngày càng ác liệt hơn, được sự nhất trí của tỉnh, huyện Đồng Văn triển khai mở tuyến đường Thái Phìn Tùng - Sính Lũng, đây là tuyến đường chiến lược phục vụ cho lực lượng vũ trang sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ điểm cao 1911 tại Lũng Táo. Ngày 22/11/1984, UBND huyện phát lệnh số 05/LHĐ về việc huy động dân công xã Tả Lũng, với số lượng 400 công có trách nhiệm làm tuyến đường giao thông từ Thái Phìn Tùng đến Sính Lũng (*đường pháo*). Thời gian tập trung từ ngày 28/11 đến ngày 05/12 phải hoàn thành đoạn đường đã được giao cho xã phụ trách. Với trách nhiệm cùng với quân và dân cả nước sẵn sàng làm nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc, xã Tả Lũng đã huy động đủ số dân công, tiến hành thi công đoạn đường được giao đảm bảo theo kế hoạch, không phải làm đi làm lại nhiều lần như một số xã khác.

Trước sự tấn công ác liệt của địch, các lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện đã đoàn kết một lòng, kịp thời đánh trả quân xâm lược. Theo quan sát thống kê, ta đã phản kích đánh tan nhiều trận địa pháo và nhiều cuộc hành quân cấp Trung - Sư đoàn của địch, phá hủy các loại pháo, cối và nhiều loại vũ khí trang bị, loại khỏi vòng chiến đấu nhiều tên địch.

Từ giữa tháng 7 năm 1984 trở đi, địch tập trung chuẩn bị cho âm mưu mới, chúng tăng cường hoạt động của các cơ sở ngầm đã cài cắm, móc nối trước đó, kích động nhân dân bỏ chôn sang biên kia biên giới, kêu gọi dân ta vượt biên mua hàng hóa tâm lý... Sau khi bàn bạc thống nhất giữa Bộ Chỉ huy tiền phương và các cụm chiến đấu, nhằm tăng cường xây dựng một số trận địa pháo kiên cố để đánh thắng quân Trung Quốc xâm

lược. Ngày 16/7/1984, UBND huyện ban hành lệnh huy động số 07/LHĐ về việc huy động cây phục vụ cho chiến đấu. Theo đó, UBND huyện lệnh cho xã Tả Lũng nhanh chóng huy động số lượng 500 cây, kích thước cây dài 2m, đường kính từ 12 cm trở lên. Địa điểm giao nhận tại sân vận động xã Đồng Văn. Thời gian giao nhận từ ngày 27/7 đến 30/7/1984. Với tinh thần tất cả cho tiền tuyến, chi bộ Tả Lũng đã nhanh chóng huy động nhân dân lấy đủ số cây gỗ theo quy định, tập kết đúng ngày để giao cho Ban Chỉ huy quân sự huyện nhận. Đồng thời, chi bộ cũng chỉ đạo tổ chức lực lượng chạy chân từ xã lên thẳng huyện với 3 người, khi có tình hình khó khăn để đưa thư và báo chí từ xã đến huyện và người lại, đảm bảo thông tin liên lạc 2 chiều trong mọi tình huống.

Cũng trong thời điểm này, tại địa bàn Tả Lũng, tình trạng cư dân qua bên kia biên giới để mua hàng hóa tâm lý chiến không nhiều, nhưng cũng có chiều hướng ra tăng, phần lớn là người đi địu hàng thuê cho người buôn bán ở xã Đồng Văn; người dân tổ chức thành từng tốp 6-7 người qua lại, có thời điểm người dân địu hàng qua xã sang xã Sủng Trà, Pải Lũng của huyện Mèo Vạc để đưa về xuôi tiêu thụ. Trước tình hình đó, chi bộ đã chỉ đạo lực lượng dân quân, công an tiến hành tuyên truyền, vận động nhân dân không đi chợ tham gia mua bán hàng hóa tâm lý chiến, không địu thuê cho các lái buôn... lực lượng công an đã bắt một số vụ để xử lý nên số người vượt biên mua bán hàng hóa có phần giảm xuống.

Nhiệm vụ phát triển kinh tế, trong giai đoạn 1979 - 1980 nhìn chung có nhiều khó khăn, mỗi năm xã phải đề nghị cứu trợ hàng chục tấn lương thực. Điển hình như năm 1980, ngày 31/5/1980, UBND huyện Đồng Văn ban hành thư trình gửi Hội đồng Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Hà Tuyên về việc đề nghị cứu đói cho nhân dân của huyện Đồng Văn. Thư trình nêu rõ: *“Năm 1980, số dân thiếu ăn nhiều hơn những năm trước, qua kiểm tra thống kê, tính đến 31/5/1980, toàn huyện có tới 15.076 người không đủ lương thực ăn, chiếm 39% dân số toàn huyện. Bữa ăn chính của nhiều gia đình chủ yếu là rau, củ mọc dại, tình trạng này còn gia tăng và kéo dài trong những tháng tới. Nguyên nhân của tình trạng trên là do có những đợt biến về thiên tai, dịch họa... Mặc dù huyện đã dùng mọi biện pháp có thể làm được để khắc phục tình trạng thiếu ăn trong nhân dân, đã giải quyết được 43% số hộ thiếu đói trên, nhưng số còn lại còn nhiều và thời gian thiếu ăn vẫn có thể kéo dài...”*, chính vì vậy huyện đã phải xin cứu trợ lương thực cho nhân dân.

Trước những khó khăn, phức tạp xảy ra, Chi bộ đã tập trung vào nhiệm vụ tăng cường và củng cố xây dựng hợp tác xã nông nghiệp làm chỗ dựa vững chắc cho việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế nông lâm nghiệp. Trong đó, chú trọng khâu quản lý tư liệu sản xuất của các hợp tác xã, lao động, tiền vốn, nhằm nâng cao năng lực quản lý của ban quản trị các hợp tác xã; quản lý tốt tư liệu sản xuất chủ yếu như: ruộng đất, trâu bò, nông cụ sử dụng cho sản xuất tập thể có hiệu quả; chỉ đạo các hợp tác xã lập phương án ăn chia theo tập thể, đảm bảo có tích lũy, có quỹ xã hội, có làm nghĩa vụ cho Nhà nước.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của chi bộ, UBND xã Tả Lũng đã triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu trên giao, trong đó phải kể đến việc thực hiện nghĩa vụ

lượng thực và thực phẩm. Chỉ tiêu thu mua lương thực 6.000 kg, thực hiện vượt; chỉ tiêu thực phẩm thực hiện vượt 105 kg lợn hơi, đó là một thành tích rất đáng ghi nhận trong giai đoạn này. Để đạt được kết quả nêu trên, phải kể đến vai trò của Chủ tịch UBND xã Sùng Thị Tùng, đã lẫn lộn với người dân, với xã viên. Với thành tích đó, trong năm 1980 đồng chí Sùng Thị Tùng được đề nghị tỉnh tặng bằng khen, UBND xã Tả Lũng được huyện biểu dương khen thưởng.

Trong chăn nuôi, chi bộ tập trung chỉ đạo đảm bảo đầy đủ lượng thức ăn cho đàn bò, ngựa nhất là trong những dịp trời rét; triển khai việc nuôi lợn nái với định mức bình quân từ 10-15 hộ thì có 1 hộ nuôi lợn nái đảm bảo cung cấp được lợn con giống cho các hộ trong hợp tác xã; tiếp tục làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh, tình trạng làm sát đàn gia súc...

Bước sang giai đoạn 1981 - 1984 xã Tả Lũng không phải xin cứu trợ lương thực, ngoài ra còn đóng góp ngày công xây dựng điểm tựa ở khu vực biên giới đảm bảo vững chắc, đánh thắng quân xâm lược. Tuy nhiên, một số yêu cầu thiết yếu, tối thiểu cho nhân dân các dân tộc về đời sống, sinh hoạt như: các loại vải màu, hoa chỉ thêu, sà cạp, mũ, khăn, dây, dép... chưa được đáp ứng kịp thời.

Trước thực trạng phát triển trì trệ trong sản xuất nông nghiệp, ngày 13/01/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị 100-CT/TW về cải tiến công tác khoán, mở rộng *“khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động”* trong hợp tác xã nông nghiệp. Chỉ thị 100 (khoán 100) được nhân dân cả nước nói chung, nông dân tỉnh Hà Tuyên cũng như huyện Đồng Văn nói riêng phấn khởi và đón nhận. Ngày 28/01/1981, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết 01-NQ/TU về *một số vấn đề cấp bách để củng cố cơ sở, củng cố hợp tác xã nông nghiệp gắn với xây dựng cấp huyện*. Nghị quyết đã đánh giá thực trạng phong trào hợp tác xã của toàn tỉnh và đề ra nhiệm vụ cấp bách của tỉnh là tiếp tục điều chỉnh công tác cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp về quy mô để phù hợp với điều kiện dân cư và trình độ quản lý của cán bộ hợp tác xã.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, chi bộ xã Tả Lũng đã tập trung lãnh đạo phát triển sản xuất theo Chỉ thị 100-CT/TW đảm bảo yêu cầu đề ra, việc triển khai gieo trồng đảm bảo đúng thời vụ, từ khâu làm đất chuẩn bị phân đạm, phân chuồng, giống phục vụ cho sản xuất được chuẩn bị đầy đủ, đồng thời vận động nhân dân áp dụng hình thức xen canh gối vụ để tăng hệ số sử dụng đất và tích cực áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào gieo trồng. Ngoài cây lương thực chính là ngô, thì các loại cây trồng khác như dong riềng, tam giác mạch, khoai lang, đậu răng ngựa, đậu tương... được chi bộ chỉ đạo đưa vào gieo trồng. Đồng thời tích cực vận động nhân dân kê nương xếp đá đảm bảo không bị sói mòn, rửa trôi làm tăng diện tích canh tác và tăng độ màu mỡ cho đất.

Đến năm 1982, sản xuất nông nghiệp của Tả Lũng đạt được là: lúa mùa 2,4 ha, ngô 5.148 kg (*hợp tác xã trồng 3.348 kg, xã viên trồng 772 kg, cá thể trồng 1.028 kg*), dong riềng 27.645 kg, tam giác mạch 1.954 kg, khoai lang 678 kg, rau các loại 120 kg,

đậu các loại 1.896 kg, đậu răng ngựa 1.232 kg, đậu tương 1.057 kg, lanh Mèo 1.432 kg, chỉ tiêu thu mua mật ong đạt 160 kg.

Đến năm 1984, sản xuất nông nghiệp đạt được cụ thể như sau: chăn nuôi đàn lợn 490 con, đàn bò 310 con, ngựa 115 con, dê 400 con, gia cầm 3.460 con. Năng xuất, sản lượng một số cây trồng: Lanh Mèo 4.500 kg, sản lượng 7.520 kg; đậu tương cả năm 1.890 kg, sản lượng 13.420 kg; lúa mùa 100 kg, sản lượng 4.500 kg; ngô cả năm 5.252 kg, sản lượng 378.144 kg; dong riềng 47.200 kg, sản lượng 3.525.000 kg; đậu răng ngựa 3.500 kg, sản lượng 21.350 kg; đậu nho nhe 680 kg, sản lượng 6.800 kg; đậu hà lan 1.220 kg, sản lượng 12.200 kg; đậu cô ve cả năm 1.160 kg, sản lượng 11.600 kg; khoai lang 2.400 kg, sản lượng 36.000 kg; tam giác mạch cả năm 1.275 kg, sản lượng 21.612 kg; anh túc 62 ha, sản lượng 248kg.

Trong công tác lâm nghiệp, chi bộ đã chỉ đạo tăng cường biện pháp bảo vệ rừng, giáo dục tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân có ý thức làm chủ tập thể bảo vệ rừng, bảo vệ rừng đầu nguồn, bảo vệ môi trường sống; tiến hành quy hoạch để từng bước giao đất cho các hợp tác xã quản lý. Về phong trào trồng cây gây rừng luôn được xã quan tâm, ngoài triển khai cho các hợp tác xã trồng sa mộc, tổng quát sủ, óc chó ở bờ nương, xung quanh hộ gia đình, thì vào dịp đầu xuân hàng năm, xã đều phát động trồng cây phân tán, cây ăn quả các loại, bình quân mỗi năm trồng được hàng ngàn cây. Chỉ tính riêng trong năm 1985, toàn xã đã trồng được 34.600 cây phân tán; thí điểm trồng 50 kg hạt châu và 50 kg hạt cọ tại địa bàn vùng cao núi đá. Kết quả đó đã góp phần quan trọng vào việc phủ xanh đất trống đồi núi trọc trên địa bàn.

Kế hoạch thu mua hàng nông sản, thực phẩm hàng năm, chi bộ đều tập trung chỉ đạo thực hiện đạt kế hoạch. Chỉ tính riêng trong năm 1984, triển khai thu mua được: nhựa anh túc 240 kg, hạt anh túc 1.200 kg, đậu tương 1.130 kg, thịt lợn hơi 5.500 kg, bò hơi 2 con, da bò hơi 2 con, gia cầm 300 con. Kết quả thu mua lương thực, thực phẩm đã phản ánh sự tích cực của cán bộ, đảng viên trong chi bộ và ý thức trách nhiệm của người dân trong nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn này.

Thực hiện chỉ tiêu của huyện về thu thuế sát sinh trên địa bàn, theo đó mức thu giết mổ lợn ngày tết là 30 đồng/con; ngày thường thu 100 đồng/con, nhưng được giảm 25%, thực thu là 75 đồng/con, mức thu đối với trâu bò là 250 đồng/con. Biện pháp là các xã phải tuyên truyền cho nhân dân, tiến hành đăng ký mổ nhất là ngày tết và nộp thuế sát sinh theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo thu đủ ngân sách nộp cho Nhà nước, vì vậy hằng năm xã Tả Lũng tiến hành đảm bảo thu đúng, thu đủ. Chỉ tính riêng năm 1983, xã Tả Lũng thực hiện thu thuế ngày tết đạt 6.000 đồng, ngày thường 2.000 đồng, tổng thu trong năm là 8.000 đồng.

Thực hiện Chỉ thị 29 của UBND tỉnh Hà Tuyên và Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy họp ngày 21 đến 22/9/1981, huyện Đồng Văn đã triển khai trồng cây anh túc ở 11 xã với 82 hợp tác xã gieo trồng. Đây là vụ anh túc đầu tiên sau 20 năm bỏ không trồng. Tả Lũng là một trong những xã được chọn trồng trong năm đầu tiên này. Diện tích được giao gieo trồng là 5 ha, lượng giống 10,3kg, được triển khai gieo trồng ở

10 hợp tác xã. Thời vụ gieo trồng hoàn thành vào ngày 20/11/1981, thời gian thu hoạch vào tháng 4/1982, kết quả thu hoạch năng suất đạt 3,16 kg/ha, sản lượng đạt 15,8 kg, là một trong những xã có năng suất tương đối cao so với các xã trong huyện. Tuy nhiên, việc triển khai năm đầu tiên này cũng gặp những khó khăn đó là, kinh nghiệm tổ chức chỉ đạo chưa có, kế hoạch sản xuất chưa được chủ động từ ban đầu, vì vậy kế hoạch về diện tích, chất lượng đất, chất lượng và số lượng phân bón không chủ động được, một số biện pháp kỹ thuật chưa được áp dụng triệt để. Mặc khác, thời điểm gieo trồng lại xảy ra mưa dầm kéo dài, người dân lo lắng giống mới không mọc được; giá cả không phù hợp, số người nghiện có thể sẽ quay trở lại... đã tác động đến việc triển khai trồng cây anh túc; năm 1983-1984 sản lượng thu hoạch được 75,279 kg, số tiền 234.381 đồng.

Nhìn chung giai đoạn 1981-1985, việc triển khai trồng cây anh túc tại địa bàn Tả Lũng được người dân đón nhận, diện tích, năng suất, sản lượng đều tăng và đảm bảo chỉ tiêu của huyện giao. Kết quả đó đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao đời sống nhân dân trong giai đoạn này. Tuy nhiên, việc gieo trồng cũng đã dẫn đến hệ lụy đó là số người nghiện hút tăng lên, để có thuốc phiện hút người dân đã đối trá về diện tích, về năng suất để có thuốc hút.

Diễn hình như trường hợp hộ ông Hầu Chúng Hạ, ở hợp tác xã Há Đề. Sau khi bình sản đợt 1, đoàn kiểm tra của huyện đến xã bình sản đợt 2 vào ngày 20/4/1985. Đoàn gồm có Hầu Chứ Mua - Phó Chủ tịch UBND xã, Mai Xuân Phúc - cán bộ Phòng Nông nghiệp huyện, Vàng Xúa Páo - kế toán hợp tác xã Há Đề, Hầu Chứ Phía - Đội sản xuất 1, Hầu Văn Sinh - Ban kiểm soát hợp tác xã Há Đề, và ông Hầu Dũng Hạ - chủ hộ trồng cây anh túc. Gia đình ông Hạ có diện tích trồng anh túc khá tốt, khi bình sản đợt 1, gia đình chỉ nhận sản lượng là 0,150 kg, đoàn kiểm tra đợt 2 này đã bình sản là 0,5kg, gia đình dứt khoát không nhận; sau khi được đoàn kiểm tra và đại diện hợp tác xã phân tích, đánh giá rút xuống còn 0,45kg, nhưng gia đình vẫn không nhận, có ý chống đối. Trước tình hình đó, đoàn kiểm tra đã quyết định tịch thu toàn bộ số nhựa anh túc hiện có và tiến hành tiêu hủy số diện tích cây anh túc của hộ gia đình ông Hạ. Vì bản thân ông Hạ - nguyên là Phó Chủ nhiệm hợp tác xã Há Đề, là người nghiện thuốc phiện, mặc dù xã đã vận động đi lên huyện để cải huấn nhưng không chấp hành.

Có thể nhận thấy, kết quả của việc gieo trồng cây anh túc đã góp phần thiết thực làm nâng cao đời sống và tăng thu nhập cho người dân. Tuy nhiên, cũng từ thời kỳ này, tình trạng người dân nghiện hút thuốc phiện bắt đầu quay trở lại, tình trạng mua bán trái phép nhựa anh túc có chiều hướng phức tạp, làm ảnh hưởng không nhỏ tới một bộ phận nhân dân và ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa bàn.

Phong trào Hợp tác hóa, đến năm 1985 toàn huyện có 181 hợp tác xã, thôn bản. Trong đó số hợp tác xã còn mang đúng thực chất của kinh tế tập thể xã hội chủ nghĩa là 6 hợp tác xã, còn lại đa số các hợp tác xã đã tự phân chia đất đai tập thể giao cho các hộ gia đình quản lý, việc chia đất đai chủ yếu là bình quân theo lao động hoặc nhân khẩu. Do việc phân chia, giao đất không chỉ đạo chặt chẽ, dẫn đến tình trạng tranh chấp đất đai xảy ra khá phổ biến ở địa bàn Tả Lũng trong giai đoạn này. Bên cạnh đó, Ban quản trị các Hợp tác xã, mặc dù là người điều hành những công việc xã hội, nhưng sự tác

động điều phối người lao động trong quá trình sản xuất rất hạn chế, nhưng chưa có giải pháp cụ thể để cải thiện được vấn đề này.

Trước tình hình hợp tác xã đang có những diễn biến phức tạp, chưa có điều kiện để củng cố phong trào, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện chỉ đạo tập trung củng cố hợp tác xã theo Chỉ thị 100 và 56 của Trung ương ở 4 hợp tác xã/4 xã trên địa bàn huyện (mỗi xã 01 hợp tác xã). Trong quá trình chỉ đạo, kiểm tra và củng cố, đã phát hiện những vướng mắc, bất hợp lý trong quản lý ruộng đất và ăn chia, phân phối của mỗi cơ sở. Sau khi đánh giá rút kinh nghiệm, huyện đã chỉ đạo triển khai nhân rộng ra các xã, mỗi xã lựa chọn từ 2-3 hợp tác xã để củng cố. Xã Tả Lũng đã lựa chọn củng cố ở hợp tác xã Há Đề, Chính Chúa Lũng, Đợ Súng, sau khi đánh giá có sự chuyển biến tích cực, Chi bộ đã chỉ đạo nhân rộng ra ở tất cả các hợp tác xã trên địa bàn. Tuy nhiên, mức độ chuyển biến cũng không được đều, có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chủ yếu là do trình độ của Ban quản trị các hợp tác xã không đủ mạnh, kinh nghiệm trong quản lý chưa nhiều, một số hợp tác xã việc ăn chia không rõ ràng, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, dẫn đến một bộ phận người dân không mặn mà với việc tham gia vào hợp tác xã, mà đòi làm ăn cá thể.

Do tình hình chiến sự biên giới giai đoạn này có những diễn biến phức tạp, địch tăng cường đánh phá ta. Mặc dù địa bàn Tả Lũng không phải là biên giới, nhưng vẫn bị ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của một số hộ dân. Trước tình hình đó, huyện có chủ trương hỗ trợ lương thực cho nhân dân, qua bình xét toàn xã có 12 hộ/62 nhân khẩu, số gạo hỗ trợ 620 kg.

Việc triển khai làm đường giao thông phục vụ sản xuất, chiến đấu được phát động thường xuyên và là một nhiệm vụ cấp bách trong giai đoạn này. Hằng năm, xã tiếp tục huy động ngày công để tu sửa các tuyến đường mòn từ Ủy ban xã đi Đồng Văn, từ ủy ban xã đi xã Sùng Trà của huyện Mèo Vạc và từ trung tâm xã đi các hợp tác xã; đồng thời chỉ đạo tu sửa toàn bộ các tuyến đường đá, đường mòn đi bộ cho người và ngựa để đảm bảo di chuyển khi tình huống xảy ra.

Phong trào xây dựng giếng nước tiếp tục được quan tâm, hằng năm Chi bộ đã chỉ đạo các hợp tác xã phối hợp với công nhân đội xây giếng của huyện tiến hành tu sửa và xây mới các giếng nước đảm bảo phục vụ nước cho người dân. Đặc biệt ở địa bàn Tả Lũng tuy không có nhiều nguồn nước, xong về mùa mưa các khe đá đều có nước chảy có thể cung cấp được nước sinh hoạt cho nhân dân, vì vậy trong giai đoạn này, các khe đá có nước ở Chua Sớ, Đề Lúa, Sảng Ma Sao, Đề Đay, Há Đề... tiếp tục được tu sửa và xây dựng mới, tạo thành những hồ nước sử dụng được thời gian tương đối dài, đây là điều kiện tương đối thuận lợi cho địa bàn Tả Lũng, bởi trong khi nhiều xã người dân phải đi cả ngày đường mới lấy được 1 can nước về sử dụng. Với những nỗ lực đó, đồng chí Sùng Thị Tùng - Chủ tịch UBND xã được huyện biểu dương.

Về công tác giáo dục, việc triển khai chiến dịch “ánh sáng văn hóa vùng cao” từ năm 1978 đã đạt được kết quả bước đầu, chi bộ đã lãnh đạo huy động được số người học tương đối đông, nhưng do tình hình phức tạp ở biên giới, nên phong trào bị gián đoạn. Toàn bộ số giáo viên chiến dịch do tỉnh điều động lên Đồng Văn tổng số 232

người, phân công về công tác tại Tả Lũng 7 người, nay Ty Giáo dục rút về bổ sung cho các huyện khác, từ đó phong trào giáo dục xã Tả Lũng đã bị giảm sút.

Bước sang năm học 1980 - 1981, xã Tả Lũng tiếp tục được tăng cường giáo viên, tổng số có 7 người, gồm: Nguyễn Anh Tuấn - Hiệu trưởng, giáo viên gồm Trần Minh Sấn, Dương Thị Má, Trương Văn Vương, Lê Ngọc Quế, Nguyễn Thị Lộc, Phạm Thị Liên. Việc củng cố phong trào thời điểm này gặp tương đối nhiều khó khăn, do cơ sở vật chất các điểm trường đều bị hư hỏng, trang thiết bị phục vụ cho chiến dịch như đèn bão, sách giáo khoa, giấy, bút, mực, phấn, dụng cụ nấu ăn... bị mất mát hoặc hư hỏng, hầu như các lớp học không được duy trì nữa. Đây là yếu tố do khách quan mang lại, vì vậy, để củng cố phong trào giáo dục, chi bộ đã tập trung lãnh đạo tu sửa các lớp học đảm bảo an toàn, sẵn sàng bước vào năm học mới với nhiều điều tốt đẹp hơn.

Tuy có nhiều cố gắng, xong đến năm 1984, Tả Lũng vẫn là xã được đánh giá là không quan tâm đến phong trào giáo dục. Nội dung chủ yếu là do, lãnh đạo xã ít quan tâm đến nhà trường, nhà cửa học sinh và giáo viên dột nát, nhưng xã không nắm được. Kết quả cụ thể trong năm học này như sau, chỉ tiêu phổ thông 65 học sinh, đầu năm huy động được 39 học sinh, cuối năm còn 23 học sinh, thời gian học không liên tục, đánh giá chung xếp loại yếu; lớp ánh sáng văn hóa 30 học viên, duy trì không đều. Thực trạng trên không phải chỉ riêng ở Tả Lũng, mà còn diễn ra khá phổ biến ở một số xã khác trên địa bàn huyện Đồng Văn.

Trước tình hình đó, ngày 11/3/1985, Huyện ủy Đồng Văn tổ chức Hội nghị chuyên đề về công tác giáo dục, thời gian làm việc trong 2 ngày. Thành phần dự hội nghị gồm các đồng chí là Bí thư, Chủ tịch UBND 18 xã; các đồng chí Hiệu trưởng, Hiệu phó, tổ trưởng công đoàn của 20 trường phổ thông và tập trung; Trưởng, Phó ban của một số đơn vị liên quan và cán bộ Phòng Giáo dục. Hội nghị đã nhất trí nhiều giải pháp để đẩy mạnh công tác giáo dục trên địa bàn huyện, trong đó xác định: *“... tập trung quán triệt cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc hiểu được công tác giáo dục là một nhiệm vụ cấp bách và cần thiết, trước mắt và lâu dài đối với sự nghiệp xây dựng đất nước nói chung và xây dựng địa phương nói riêng. Làm cho mọi người hiểu được có văn hóa giáo dục mới có khoa học kỹ thuật, có khoa học kỹ thuật mới cải tạo được ruộng nương, đưa năng suất, sản lượng lên cao và đời sống nhân dân mới được cải thiện, ngày càng ấm no, văn hóa xã hội ngày càng văn minh, tươi đẹp...”*. Sau hội nghị, tình hình đã có chuyển biến tích cực, tại xã duy trì ở trường chính lớp vỡ lòng 1 lớp 12 học sinh, lớp 1 có 1 lớp 8 học sinh, điểm Đợ Súng vỡ lòng 1 lớp 12 học sinh, lớp 1 có 8 học sinh, điểm Ủy ban xã lớp vỡ lòng 1 lớp 12 học sinh, lớp Bồ túc văn hóa 25 học viên.

Công tác văn hóa - thông tin tuyên truyền, Chi bộ đã chỉ đạo thực hiện được một số nội dung tuyên truyền bằng hình thức panô, khẩu hiệu đã có ảnh hưởng tích cực, nhất là vào thời điểm địch bắn phá vào địa bàn xã Đồng Văn. Bên cạnh đó, hàng tháng chi bộ đã nhận được báo đầy đủ hơn, góp phần quan trọng vào việc nắm bắt thông tin trong nước và quốc tế, xây dựng nếp sống văn hóa mới trong vùng đồng bào dân tộc. Tuy nhiên, các mặt hoạt động nhìn chung còn yếu, nội dung nghèo nàn, nhất là những nội

dung tuyên truyền tại cơ sở, việc chăm sóc, dạy dỗ con cái trong gia đình chưa được quan tâm chú trọng, công tác ăn ở hợp vệ sinh chưa được đảm bảo.

Công tác y tế được tăng cường một bước về cơ sở vật chất, kỹ thuật đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân, tính bình quân tiền thuốc chữa bệnh cho người dân trong giai đoạn này đạt 0,86 đồng/người/tháng. Tuy nhiên, xã chưa có y sỹ phụ trách trạm xá mà chỉ có 2 y tá là người địa phương, vì vậy trong công tác chuyên môn gặp những khó khăn nhất định. Điển hình là đợt dịch sởi năm 1982, xã Tả Lũng có 99 người mắc, rất may mắn không có người nào bị chết do dịch bệnh (*trong khi đó nhiều xã có tỷ lệ người chết tương đối cao*). Nhiệm vụ của trạm y tế thời kỳ này tập trung vào việc tuyên truyền, hướng dẫn vệ sinh phòng bệnh cho nhân dân, chăm sóc sức khỏe ban đầu và phát thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho nhân dân thực hiện tương đối tốt. Tuy nhiên, tinh thần trách nhiệm của cán bộ y tế còn thấp, việc tổ chức vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh và sức khỏe, gắn với xây dựng nếp sống văn hóa mới còn hạn chế.

Ngày 11/11/1985, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chỉ thị số 09-CT/HU về việc cấm uống rượu đối với đảng viên, đoàn viên, cán bộ chiến sỹ các lực lượng vũ trang. Theo đó, cấm tất cả đảng viên, cán bộ, chiến sỹ các lực lượng vũ trang không được uống rượu; ai uống rượu và đang có mùi rượu không được đến các cơ quan khác giao dịch công tác, các cơ quan không được tiếp nhận người đang uống rượu và có mùi rượu đến làm việc; các hội nghị của huyện, các cuộc liên quan, sơ kết, tổng kết đều không được uống rượu; cấm việc bán men rượu và bán rượu tại các chợ, các gia đình nhân dân, cán bộ không được tiếp tay, chứa chấp rượu để bán, cửa hàng ăn uống của Nhà nước không được kinh doanh bán rượu. Với chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, chi bộ Tả Lũng đã chỉ đạo triển khai một cách quyết liệt, thành lập tổ công tác gồm công an và dân quân xã đi khám từng nhà, phá nôi nấu rượu, phá chum đựng rượu, bắt các hộ lén lút đem rượu đi chợ bán... Kết quả đó, tình trạng uống rượu tại xã đã không xảy ra, nhân dân đã tiết kiệm được lượng lớn lương thực để cứu đói giáp hạt và phục vụ chăn nuôi, phát triển kinh tế trong giai đoạn này. Điển hình là gia đình đồng chí Sùng Thị Tùng - Chủ tịch UBND xã đã tiên phong phá nôi nấu rượu và cam kết không uống rượu và tích trữ rượu trong nhà, được nhân dân đồng tình hưởng ứng cao.

Thực hiện cuộc vận động toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại địa bàn theo sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, thời gian phát động trong 2 tháng, từ tháng 6 đến tháng 9 năm 1985. Qua sơ kết nhận định, chi bộ Tả Lũng đã triển khai thực hiện đạt được kết quả toàn diện, có chiều sâu, từ cuộc vận động đã có tác dụng tích cực, thúc đẩy sản xuất, củng cố quốc phòng, ổn định đời sống và chống phá có hiệu quả cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của bọn phản động Trung Quốc. Tuy nhiên, qua cuộc vận động cũng cho thấy, một số cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân chưa thấy hết tầm quan trọng, có tính chất chiến lược của phong trào an ninh tổ quốc. Từ nhận thức như vậy nên, từ cấp ủy chính quyền đến các đoàn thể ý thức chưa cao, việc triển khai kiểm tra hộ tịch hộ khẩu chưa nghiêm, công tác phân loại đối tượng còn chậm, tình hình trộm cắp, mất trật tự an ninh chưa được giải quyết dứt điểm.

Nhiệm vụ 2 tháng cuối năm 1985 là, chỉ đạo thu hoạch dứt điểm các loại cây lương thực, rau đậu vụ mùa để giải phóng đất, tranh thủ thời tiết còn có mưa, ươm cấy triển khai ngay sản xuất vụ đông, nhất là 2 cây đặc sản (*anh túc và su hào*) đảm bảo kế hoạch trên giao. Tiếp tục xây dựng phòng tuyến quân sự, ổn định về sản xuất, bảo vệ vững chắc an ninh biên giới và địa bàn, chống các hiện tượng tiêu cực. Cùng cố lực lượng dân quân, tổ chức huấn luyện quân sự đảm bảo theo kế hoạch. Tập trung thực hiện chỉ tiêu thu mua lương thực, thực phẩm theo kế hoạch của huyện giao.

Trong công tác xây dựng Đảng, thi hành Chỉ thị 83/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phát thẻ đảng viên, ngày 29/7/1980, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành kế hoạch số 101-KH/HU về làm thẻ đảng viên đợt 02/9/1980. Căn cứ vào kế hoạch các đợt phát thẻ đảng viên năm 1980 - 1981, do Trung ương và tỉnh quy định, chi bộ Tả Lũng được đánh giá là chi bộ xếp loại Trung bình, được phát thẻ vào đợt 02/9/1980.

Để thực hiện Chỉ thị 83 của Trung ương được nghiêm túc, Ban Thường vụ Huyện ủy đã có đánh giá, nhận xét về thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ trong giai đoạn này cho thấy: Về ưu điểm, Chi ủy chi bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã sản xuất hết diện tích các loại cây trồng, có loại vượt kế hoạch, các hợp tác xã cơ bản giữ vững, đời sống nhân dân đã được nâng lên một bước; các mặt an ninh chính trị, trật tự xã hội được giữ vững, đời sống văn hóa và tinh thần của nhân dân có tiến bộ hơn trước, các tập tục lạc hậu đã giảm hơn trước; tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng luôn được củng cố và giữ vững; nhân dân đoàn kết, nhất trí thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước. Khuyết điểm là, Chi bộ đã có chuyển biến xây dựng đoàn thanh niên khá, nhưng chưa chú ý công tác phát triển đảng, trong công tác quản lý xã hội chưa quan tâm đến công tác giáo dục nhân dân nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, để làm tròn nghĩa vụ bán lương thực, thực phẩm cho Nhà nước.

Chi bộ Tả Lũng đã nhận thức sâu sắc mục đích, ý nghĩa của việc phát thẻ đảng, nhằm xây dựng đảng trong sạch, vững mạnh, đưa công tác quản lý, giáo dục đảng viên vào nề nếp, để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của chi bộ trong giai đoạn cách mạng mới là xây dựng thành công Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Ý thức được tầm quan trọng đó, Chi bộ Tả Lũng đã tổ chức cho quần chúng học tập và tham gia xây dựng đảng, qua thảo luận đã có nhiều ý kiến của quần chúng tham gia góp ý cho đảng viên, đó là những ý kiến thẳng thắn phê bình, góp ý cho đảng viên những hạn chế, khuyết điểm để sửa chữa, khắc phục trong thời gian tiếp theo. Đồng thời quần chúng cũng mong muốn, đảng viên là những người gương mẫu, đi đầu trong mọi công việc để quần chúng noi theo. Kết quả có 13/13 đảng viên được phát thẻ trong đợt này. Cũng do việc triển khai chậm về thủ tục, nên thẻ đảng viên được phát vào dịp 03/2/1981.

Ngày 13/4/1983, Ban Thường vụ Huyện ủy họp bàn, nhằm đẩy mạnh công tác ở cơ sở, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chia huyện thành 6 cụm, xã Tả Lũng thuộc cụm Lũng Cú, Đồng Văn, Tả Lũng. Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy phụ trách là đồng chí Thiều khắc Được, Ủy viên BCH phụ trách là đồng chí Sùng Thị Máy. Việc chia huyện

thành các cụm xã đảm bảo thuận lợi cho công tác lãnh đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy trong giai đoạn này, việc tổ chức giao ban do cụm trưởng phụ trách và được tổ chức luân phiên theo từng xã, qua đó kịp thời nắm bắt được tình hình và tháo gỡ khó khăn cho cơ sở. Các chỉ tiêu về kinh tế, xã hội của Tả Lũng cơ bản đạt chỉ tiêu trên giao, lĩnh vực quốc phòng và an ninh luôn được đảm bảo và giữ vững; công tác phát triển đảng viên mới được quan tâm đúng mức, chi bộ đã lựa chọn bồi dưỡng kết nạp những quần chúng ưu tú vào đảng trong đó trọng tâm là quần chúng trong lực lượng dân quân, công an viên và Ban quản trị các hợp tác xã.

Tuy nhiên, công tác chỉ đạo có thời điểm chưa toàn diện và thường xuyên, từ đó cơ sở xã chưa phát huy hết khả năng và thế mạnh của địa phương; công tác củng cố phong trào hợp tác hóa chưa có những biện pháp tích cực, để cải tiến công tác quản lý của Ban quản trị hợp tác xã, mới chỉ giải quyết được một số vướng mắc trong vấn đề đất đai và ăn chia của các hợp tác xã. Nguyên nhân có nhiều, xong chủ yếu do một số cán bộ, đảng viên còn tư tưởng trông chờ cán bộ của huyện về giúp đỡ, dẫn đến luôn thụ động trong công tác, việc làm thiếu mạnh dạn, từ đó hoạt động có phần hạn chế nhất định.

Trong bối cảnh chiến tranh ở biên giới có nhiều phức tạp, trong nội địa tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất trật tự trị an và cài cắm móc nối. Được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, tháng 6/1985, chi bộ Tả Lũng tổ chức Đại hội, Đại hội đã bầu đồng chí Sùng Dũng Minh - giữ chức vụ Bí thư chi bộ, đồng chí Sùng Thị Tùng - Phó Bí thư chi bộ (*đồng chí Nguyễn Thái Phiên giữ chức vụ Bí thư chi bộ từ tháng 10/1979 đến 1982, sau đó Ban Thường vụ Huyện ủy tiếp tục chỉ định đồng chí Sùng Dũng Minh giữ chức vụ Bí thư chi bộ*). Nghị quyết Đại hội khẳng định, đã giữ vững về quốc phòng và an ninh, phá được ô nhóm phản động lén lút hoạt động tại địa bàn. Đời sống nhân dân có bước khá hơn trước; công tác giáo dục, y tế có nhiều chuyển biến tích cực. Trong nhiệm kỳ tới, chi bộ đã biểu quyết thông qua nhiều nhiệm vụ quan trọng, đảm bảo công tác lãnh đạo của chi bộ toàn diện hơn, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ có chiến tranh, đảm bảo an toàn về tính mạng và tài sản cho nhân dân.

Hoạt động của HĐND, UBND xã có bước tiến bộ, phát huy được vai trò, trách nhiệm về công tác quản lý Nhà nước ở địa phương, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn này. Đại biểu HĐND đã đại diện nói lên tiếng nói của cử tri cho chính quyền giải quyết kịp thời; UBND xã chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ linh hoạt hơn, tuy rằng có thời điểm phải do cán bộ tăng cường phụ trách, nhưng đã thực hiện đúng chức trách của mình. Đặc biệt, sau khi UBND xã được củng cố kiện toàn, với vai trò của đồng chí Chủ tịch UBND xã, nên hoạt động đã có chuyển biến tích cực, nhiều năm liền được huyện biểu dương, khen thưởng và đứng đầu trong các phong trào thi đua.

Mặt trận Tổ quốc thường xuyên được củng cố về tổ chức, hoạt động có nề nếp. Trong đó tập trung vào công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, nâng cao ý thức trách nhiệm trong lao động sản xuất, phục vụ chiến đấu, đóng góp sức người, sức của cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ

quốc XHCN. Từ đó, năng suất lao động của xã viên các Hợp tác xã được nâng lên, góp phần quan trọng vào phát triển sản xuất và bảo vệ vững chắc địa bàn.

Đoàn thanh niên đi sâu củng cố về tổ chức và kết nạp đoàn viên, phát động đoàn viên thực hiện phong trào 3 xung kích, tích cực tham gia những nhiệm vụ chính trị của địa phương, đi đầu trong phong trào đưa khoa học vào trong sản xuất và chăn nuôi. Hoạt động của Hội phụ nữ xã đã có nhiều cố gắng trong xây dựng phong trào, động viên đông đảo phụ nữ tích cực tham gia mọi công tác của địa phương. Tăng cường công tác quản lý, giáo dục các tầng lớp phụ nữ thực hiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước, nuôi con khỏe, dạy con ngoan. Hội nông dân tập thể đã được kiện toàn về tổ chức, từng bước đi vào hoạt động, phát huy được vai trò của các xã viên trong hợp tác xã.

Có thể khẳng định, giai đoạn 1976 - 1985, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân xã Tả Lũng được quán triệt sâu sắc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng; có quyết tâm cao để thực hiện xuất sắc 2 nhiệm vụ chiến lược cách mạng là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Chi bộ có chủ trương và biện pháp thực hiện đúng đắn, có quyết tâm cao, nhân dân đoàn kết, tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, hăng hái tham gia mọi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Chi bộ tập trung chỉ đạo, trước hết vào những nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết như công tác an ninh - quốc phòng, củng cố phong trào hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, chăm lo đời sống nhân dân. Quá trình thực hiện có tổ chức phân công cụ thể, từng nhiệm vụ cho mỗi cán bộ, đảng viên và hợp tác xã. Đặc biệt, trong điều kiện cuộc chiến đấu ở khu vực biên giới kéo dài và ác liệt, đời sống của cán bộ và nhân dân thiếu thốn, cơ sở vật chất còn nghèo nàn, lạc hậu, trình độ dân trí thấp, thiếu nước sinh hoạt và sản xuất, đất canh tác ít... Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Chi bộ Tả Lũng đã kịp thời chuyển nhiệm vụ của địa phương phù hợp với điều kiện thời chiến, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, vừa sẵn sàng chiến đấu vừa sản xuất phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, đóng góp sức người, sức của bảo vệ vững chắc biên giới Tổ quốc, đập tan âm mưu phá hoại nhiều mặt của kẻ địch.

Tuy nhiên, một số đảng viên và nhân dân còn có hạn chế, chưa nhận thức sâu sắc về công tác an ninh - quốc phòng, đã mất cảnh giác nên bị địch mua chuộc; chưa gắn chặt nhiệm vụ chính trị với công tác tư tưởng và tổ chức trong từng thời kỳ; công tác lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ và chính quyền có thời điểm thiếu tập trung, sắc bén, thiếu kiểm tra, đôn đốc chặt chẽ dứt điểm từng việc, từng thời kỳ, do đó tác dụng chỉ đạo thấp. Còn tình trạng cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu, trong việc chấp hành các chủ trương chính sách của Đảng, còn tham gia buôn bán trái phép, tiếp tay cho bọn buôn lậu... Công tác củng cố phong trào hợp tác hóa chưa có những biện pháp tích cực, để cải tiến công tác quản lý. Biện pháp quản lý, hướng làm theo điều lệ hợp tác xã nông nghiệp cũng như thực hiện Chỉ thị 100 thiếu chặt chẽ; phong trào văn hóa, giáo dục, y tế tuy có tiến bộ, xong còn mang tính hình thức và chưa có chiều sâu. Những hạn chế, yếu kém trên đây, là những cản trở cho sự phát triển chung của xã Tả Lũng. Đòi hỏi chi bộ

cần có giải pháp chỉ đạo quyết liệt hơn nữa trong giai đoạn tiếp theo, để từng bước đưa xã Tả Lũng ngày một phát triển và vững bước trên con đường xã hội chủ nghĩa.

Chương IV

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ TẢ LŨNG TRONG THỜI KỲ THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 2020)

1. Chi bộ xã Tả Lũng lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 – 2000)

Bước vào năm 1986, là năm diễn ra Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng. Được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, từ ngày 14 đến 17/8/1986, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (mở rộng) triển khai bước 2 Chỉ thị 79, 80, tham gia đóng góp ý kiến vào văn kiện và sửa đổi Điều lệ đảng trình Đại hội VI của Đảng. Hội nghị diễn ra với một tâm thế phấn khởi, tin tưởng với khí thế thi đua mới, lập thành tích xuất sắc chào mừng Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội VI của Đảng.

Tiếp đó, từ ngày 13 đến ngày 16/9/1986, Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Đồng Văn lần thứ XIII được tổ chức. Trên tinh thần đổi mới tư duy, đổi mới phong cách lãnh đạo, nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, Đại hội đã phân tích, đánh giá toàn diện sâu sắc những thành công và yếu kém trên mọi lĩnh vực của địa phương, đồng thời đề ra nhiều chủ trương, giải pháp quan trọng nhằm thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng, là xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, chuyển sang cơ chế hạch toán kinh doanh XHCN, từng bước bố trí lại cơ cấu kinh tế và điều chỉnh đầu tư theo hướng tập trung cho 3 chương trình kinh tế lớn: về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, xã hội, chi viện sức người, sức của cho tuyến phòng thủ biên giới, đánh thắng chiến tranh lấn chiếm của địch.

Từ ngày 15 - 18/12/1986, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước trên các mặt kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng mà trước hết là đổi mới về kinh tế. Đại hội nhấn mạnh, sự tồn tại khách quan của cơ cấu nhiều thành phần kinh tế. Đại hội đã đề ra 3 chương trình kinh tế lớn là: chương trình lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Đại hội VI của đảng đánh dấu bước ngoặt quan trọng về phát triển đường lối xây dựng Chủ nghĩa xã hội, đánh dấu bước chuyển quan trọng trong việc nhận thức về Chủ nghĩa xã hội, về thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, thời kỳ này Đảng bộ tỉnh và huyện cũng đã ban hành nhiều Nghị quyết nhằm cụ thể hóa nghị quyết Đại hội VI của Đảng đảm bảo phù hợp với thực tiễn của địa phương.

Giai đoạn này, trên tuyến biên giới của huyện, địch tiếp tục tăng cường các hoạt động phá hoại, nổi bật trên các mặt: quân sự, kinh tế, chính trị, xâm nhập, đẩy lùi, biệt kích, thám báo, chiến tranh tâm lý... với nhiều âm mưu thủ đoạn mới. Âm mưu thủ

đoạn của chúng thể hiện về mặt quân sự đó là chúng chuyển hướng các hoạt động phá hoại về quân sự như, rút lực lượng chính quy vào nội địa, đưa lực lượng Biên phòng và đặc nhiệm ra áp sát biên giới, tăng cường tuần tra, kiểm soát không chế đường biên, tung thám báo, biệt kích vào nội địa ra để hoạt động cho âm mưu thâm độc của chúng. Nhìn chung các hoạt động của chúng chỉ mang tính nhỏ lẻ, ta đã chủ động đánh địch phá hoại do đó đã hạn chế thiệt hại về người và của.

Trong lĩnh vực kinh tế chính trị chúng dùng hàng hóa để thu đổi, mua bán, câu móc hàng hóa, đặc sản quý, gia súc... chúng lập chợ đường biên giáp với xã Sà Phìn nhằm thu hút dân vượt biên. Thông qua hoạt động này, chúng lợi dụng lôi kéo, mua chuộc, lợi dụng quan hệ thân tộc, dân tộc... để nắm tình hình phục vụ âm mưu của chúng. Địch tuyên truyền, vận động rằng “dân Việt Nam được tự do đi chợ Trung Quốc mua hàng không bị bắt giữ”, địch còn tuyên truyền “ai vượt biên mang được sao, mũ, quần hàm, quần áo của bộ đội sang nộp cho chúng sẽ được thưởng 1 ngàn đồng nhân dân tệ”, các ngày chợ chúng tăng xe ca, xe tải ra biên giới chở dân của ta vượt biên đi chợ Tùng Cẩn mua hàng, khi đến chợ địch nắm danh sách, địa chỉ từng người và được vào chợ tự do mua bán.

Về hoạt động chiến tranh tâm lý, chúng tập trung xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng (qua loa phát thanh tung tin thất thiệt) gây hoang mang, làm giảm lòng tin trong nhân dân, địch tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chính sách hàng hóa. Tình hình trên ít nhiều gây cho ta một số khó khăn lớn trong việc quản lý địa bàn, trật tự an toàn xã hội, số người vượt biên tăng.

Dưới ánh sáng Đại hội VI của Đảng, bước vào năm 1987 chi bộ Tả Lũng chỉ đạo nắm bắt lại tình hình dân số và lao động. Theo đó, toàn xã đến thời điểm này có 379 hộ/2.204 nhân khẩu, 748 lao động (*nam 316 nam, 432 nữ*). Kết quả công tác điều tra, nắm bắt về dân số và lao động, là một bước quan trọng để chi bộ làm tốt hơn công tác chỉ đạo sản xuất và sẵn sàng chiến đấu trong giai đoạn này.

Trên mặt trận kinh tế, đây là một nhiệm vụ cấp bách hiện nay, chi bộ đã đặt nhiệm vụ này lên hàng đầu, nhất là mặt lương thực, thực phẩm, phát triển các nghề phụ Nhờ chính sách khoán sản phẩm đến người nông dân và mở rộng diện tích bằng hình thức kê đá xếp nương bậc thang, tăng cường thâm canh tăng năng xuất và trồng nhiều loại hoa màu phụ, nên trong giai đoạn này chi bộ đã vận động nhân dân phát huy lợi thế của của từng xóm, tăng thêm nguồn thu nhập, cải thiện đời sống ngày một đi lên.

Giải pháp đó là tập trung chỉ đạo đưa giống ngô lai TSB2 vào gieo trồng, bước đầu đã cho kết quả tương đối khả quan. Đồng thời, vận động nhân dân đổi 40.790 kg phân đạm trực tiếp với Nhà nước (*phân bổ cho ngô đại trà 37.590 kg, ngô thâm canh 3.000 kg, lúa nước đại trà 200 kg*) để chăm sóc cho cây ngô, lúa cho năng xuất cao. Kết quả đó góp phần trong sản xuất nông nghiệp đạt được là: lúa nước 4.300 kg, sản lượng ngô cả năm 355.124 kg, sản lượng mạch ba góc 7.529 kg, sản lượng dong riêng 89.600 kg, sản lượng khoai lang 1.300 kg. Cộng sản lượng đã quy thóc 457.916 kg. Sau khi đã trừ đi các khoản quỹ, để giống, nộp sản lượng nghĩa vụ... sản lượng còn lại để ăn chia

374.386 kg, bình quân lương thực đầu người/tháng đạt 14,4 kg, lương thực thiếu toàn xã 170.832 kg. Mặc dù bình quân lương thực đầu người/tháng đạt ở mức thấp so với một số xã, nhưng trong năm chi bộ vẫn tập trung chỉ đạo thực hiện chỉ tiêu thu mua lương thực, chỉ tiêu giao 25.000 kg, thực hiện 22.935 kg, xếp loại B so với toàn huyện. Nguyên nhân sản lượng lương thực không đạt, chủ yếu do trình độ canh tác, thâm canh của người dân theo lối cũ nên năng suất không cao, người dân chưa có điều kiện sản xuất theo quy mô lớn. Có thể khẳng định, trong giai đoạn này, tuy rằng sản lượng lương thực có tăng, nhưng nhân dân vẫn còn thiếu thốn, vì dân số tăng nhanh, diện tích khai hoang chỉ có hạn, tình trạng phân đạm tăng giá nên người dân không có điều kiện để mua phân đạm bón cho cây ngô, do đó đã ảnh hưởng đến năng suất. Đến năm 1989, bình quân mức ăn của người dân chỉ đạt 140-150 kg/người /năm, chỉ đủ sinh hoạt trong thời gian từ 9-10 tháng, số tháng thiếu ăn từ 2-3 tháng/năm.

Trong chăn nuôi đã có nhiều giải pháp để nâng tổng đàn gia súc trong toàn xã, trong đó phải kể đến chính sách khuyến khích của huyện trong phát triển chăn nuôi. Cụ thể đó là, ngày 3/2/1987, UBND huyện ban hành quy định tạm thời khuyến khích phát triển chăn nuôi, nhằm phát triển chăn nuôi đàn gia súc trên địa bàn huyện và củng cố phát triển 2 cây công nghiệp đậu tương và cây chè. Chỉ tiêu huyện giao mỗi hộ gia đình khu vực nông thôn tính bình quân phải chăn nuôi 1,4 con trâu bò, 1,5 đầu lợn thịt, 0,5 đầu ngựa, và 4 con dê, 15-20 con gia cầm thịt, tính bình quân mỗi hộ phải nuôi 1 ổ ong lấy mật. Về chỉ tiêu chăn nuôi lợn, tình bình quân cứ 8 hộ gia đình chăn nuôi lợn thì xã và hợp tác xã phải cử 1 gia đình nuôi lợn nái, bán lợn giống để xã và hợp tác xã có nguồn lợn giống bán điều hòa cho các hộ gia đình chăn nuôi lợn thịt trong xã và hợp tác xã mình. Đối với các hộ khó khăn không có khả năng mua con giống, sẽ tiến hành đăng ký với ngân hàng để vay vốn với định mức: *một con lợn giống không quá 1.800 đồng; một con trâu, bò, ngựa giống không quá 10.000 đồng; một con dê giống không quá 1.500 đồng.*

Đây là một giải pháp mạnh của huyện Đồng Văn nhằm phát triển chăn nuôi và hình thành vùng trồng cây công nghiệp. Đối với xã Tả Lũng, mặc dù không phải là xã chỉ đạo điểm của huyện, nhưng chi bộ đã tập trung chỉ đạo cứ 8 hộ gia đình thì có 1 hộ nuôi lợn nái. Đồng thời khuyến khích các hộ nuôi bò, dê, ngựa để đảm bảo vừa phục vụ cày kéo, vừa có nguồn thực phẩm cải thiện cho gia đình và bán nhĩ vụ cho Nhà nước. Vì vậy ngay trong năm 1987, chỉ tiêu thu mua lợn hơi kế hoạch 8.000 kg, thực hiện 6.933 kg, mặc dù không đạt chỉ tiêu huyện giao, nhưng đã vượt so với năm 1986 (*năm 1986 các chỉ tiêu thi đua của xã Tả Lũng xếp loại C, được thưởng 1000 đồng*). Bò hơi chỉ tiêu giao 1.500 kg, thực hiện 953 kg; đậu tương 1000 kg, không thực hiện được; gia cầm 200 kg, thực hiện 59 kg. Chỉ tiêu thu thuế sát sinh trong năm là 20.000 đồng.

Việc trồng cây anh túc tại địa bàn huyện vùng cao Đồng Văn được triển khai từ vụ Đông xuân năm 1981 - 1982, đến năm 1987 thì kết thúc²¹. Thực hiện chỉ thị của cấp trên, ngày 24/8/1987 Ban Chấp hành Đảng bộ huyện họp (bất thường), ngày 25/8/1987

²¹ Quyết định số 65/QĐ-UB ngày 25/8/1987 của UBND huyện Đồng Văn về việc nghiêm cấm gieo trồng cây đặc sản anh túc – tài liệu lưu trữ tại kho lưu trữ Văn phòng HĐND & UBND huyện Đồng Văn.

HĐND huyện Đồng Văn tổ chức kỳ họp (bất thường). Cùng ngày, UBND huyện ban hành quyết định số 65/QĐ-UB về việc nghiêm cấm gieo trồng cây đặc sản anh túc. Quyết định nêu rõ, kể từ nay “*vụ gieo trồng cây anh túc năm 1987 - tất cả mọi người không được trồng cây đặc sản anh túc*” kể cả khu vực nông thôn, cơ quan Nhà nước, các lực lượng vũ trang thuộc phạm vi lãnh thổ huyện Đồng Văn không được phép gieo trồng cây đặc sản anh túc.

Từ giai đoạn này trở đi, chi bộ đảng cùng chính quyền và các đoàn thể tập trung vào việc vận động nhân dân xóa bỏ cây anh túc và triển khai trồng thay thế bằng cây cải dầu và các loại cây, con phù hợp với địa bàn xã Tả Lũng, theo đó mỗi năm chi bộ chỉ đạo triển khai trồng từ 10-15 ha cây cải dầu để thay thế cây anh túc, giúp cho người dân có thêm thu nhập. Trước đó, trong vụ anh túc năm 1986-1987, xã thu hoạch được 81,625 kg, thành tiền trị giá 973.337 đồng.

Nhằm khắc phục những hạn chế trong thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW và triệt để giải phóng sức sản xuất, thúc đẩy sản xuất hàng hóa phát triển, bảo đảm lợi ích của người lao động, ngày 5/4/1988 Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 10-NQ/TW (khoản 10), Nghị quyết đề ra một cơ chế khoán mới trong Hợp tác xã nông nghiệp, thay thế cơ chế khoán theo Chỉ thị 100, xác định Hợp tác xã là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, hộ gia đình xã viên là đơn vị nhận khoán với Hợp tác xã (khoán hộ). Nghị quyết đã đáp ứng yêu cầu cấp bách của sản xuất và đời sống, hợp với lòng dân. Đánh dấu một bước tiến quan trọng về đổi mới tư duy kinh tế, đổi mới mô hình kinh tế trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta.

Ngày 27/10/1988, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Nghị quyết 10/NQ-HU về việc thực hiện Nghị quyết 10/NQ-TW và Nghị quyết 27/NQ-TU của Tỉnh ủy về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp. Theo đó, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện quyết định giải quyết một số công việc cấp bách trong công tác quản lý kinh tế nông nghiệp, với 3 nhiệm vụ chính đó là: (1) củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, hoàn thành công tác khoán gọn, công tác giao đất, giao rừng có chủ, phát huy các thành phần kinh tế trong nông nghiệp; (2) củng cố lực lượng sản xuất trong nông nghiệp; (3) tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa trong quản lý kinh tế nông, lâm nghiệp.

Trên cơ sở chủ trương của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, chi bộ Tả Lũng đã chỉ đạo tiến hành thống kê, đo đạc phân loại đất đai, rà soát các hợp tác xã, hộ gia đình lấn chiếm đất nương ruộng; chấn chỉnh và đổi mới về công tác tổ chức và quản lý hợp tác xã nông nghiệp; những hợp tác xã có điều kiện thì tiếp tục nâng cao về trình độ và chất lượng quản lý; đối với hợp tác xã có quy mô quá lớn, nhưng trình độ quản lý thấp, tình trạng sản xuất trì trệ thì tiến hành tách nhỏ và tiến hành khoán đến hộ gia đình; những nơi chưa thành lập hợp tác xã thì tiến hành quản lý theo xóm.

Với quan điểm: xây dựng tư tưởng tự lực, tự cường đẩy mạnh thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn ở địa phương; với phương châm xây dựng mô hình kinh tế gia đình nông thôn của huyện là: 10 cây ăn quả lê mạn, cây dược liệu tam thất 400 mầm, đương tam quy 400 mầm, đỗ trọng 100 cây, chăn nuôi 3 đõ ong, 5 con dê, 1,5 con bò, 2 con

lợn, 10 con gia cầm, 30 cây sa mộc; xây dựng mô hình của hợp tác xã: Ngô, đậu, cây ăn quả, cây dược liệu, cây lấy gỗ sa mộc, chăn nuôi; về nghề thủ công: mỗi hợp tác xã 01 lò ngói, mỗi xã một lò rèn.

Thực hiện phương châm chỉ đạo của huyện, chi bộ Đảng xã Tả Lũng đã tổ chức họp, ra nghị quyết lãnh đạo, theo đó lựa chọn các thôn: Sà Lũng, Chính Chúa Lũng, Há Đê A, Há Đê B chăn nuôi lợn sinh sản; tất cả các hợp tác xã đều nuôi bò, dê, phát triển đàn gia cầm. Cùng cố nhóm hộ đúc lưỡi cày, làm dao, cuốc ở hợp tác xã Khó Già, Súng Lũng, Chua Sỏ; nhóm hộ làm muối gỗ, thia gỗ ở hợp tác xã Khó Già... Với sự lãnh đạo quyết liệt và có trọng tâm từ huyện đến cơ sở, Chi bộ Tả Lũng đã xác định được rõ hơn về lợi thế của địa phương, định hướng cho từng hợp tác xã phát triển theo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

Trong công tác lâm nghiệp, Tả Lũng là xã có đường giao thông kém phát triển, địa hình đi lại khó khăn, nên tình hình phá rừng ồ ạt có hạn chế hơn những xã khác. Song việc trồng rừng, tu bổ rừng làm chưa mạnh và chưa có ý thức, rừng gỗ quý còn chưa có biện pháp bảo vệ cụ thể, nên vẫn bị khai thác trộm. Mặc dù chi bộ đã chỉ đạo chính quyền mở một đợt giáo dục nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ rừng, cấm chặt cây to để lấy củi, làm ảnh hưởng đến cây con. Đồng thời kết hợp với Hạt kiểm lâm huyện giao vườn rừng cho các hộ quản lý, từ đó ý thức của người dân về chăm sóc, bảo vệ rừng từng bước được nâng lên.

Trong lĩnh vực xây dựng kinh tế hộ gia đình, được chi bộ xác định là một nhiệm vụ hết sức quan trọng, nhằm ổn định đời sống đến từng hộ gia đình, là một nguồn thu tổng hợp làm giàu cho nhân dân, vì vậy ngoài diện tích gieo trồng, chi bộ tích cực vận động nhân dân phát triển kinh tế gia đình bằng cách chăn nuôi, phát triển nghề tiểu thủ công nghiệp, vì vậy kinh tế của một số hộ gia đình tăng lên đáng kể. Ngày 24/6/1987, UBND huyện tổ chức Hội nghị bàn về công tác thuế, công thương nghiệp, đối với các hộ có đăng ký kinh doanh dịch vụ. Xã Tả Lũng có các hộ: Hồ Sẻ Chứ - hợp tác xã Khó Già có nghề đúc lưỡi cày; Ly Sẻ Chứ - Hợp tác xã Há Đê, có nghề đúc lưỡi cày; Ly Pà Sá, Lý Sáy Na - Hợp tác xã Khó Già, có nghề làm thùng gỗ, muối gỗ; Thào Chúa Vàng - Hợp tác xã Súng Lũng, có nghề làm dao, cuốc; Sùng Vàng Pó - Hợp tác xã Chua Sỏ, có nghề làm dao, cuốc, liềm; Sử Thào Sính - Hợp tác xã Khó Thông, có nghề làm dao, liềm, cuốc. Dự hội nghị lần này là những hộ tiêu biểu của Tả Lũng, đã mạnh dạn đăng ký kinh doanh, sản xuất theo hình thức dịch vụ, chủ yếu cung cấp nông cụ phục vụ xã viên các hợp tác xã. Sau hội nghị của huyện, các hộ gia đình đã có ý thức từng bước phát triển nghề tiểu thủ công nghiệp tại địa phương, trong đó trọng tâm là nghề đúc lưỡi cày, làm dao, liềm, cuốc... góp phần tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân trong giai đoạn khó khăn này.

Trong lĩnh vực giao thông, xây dựng, trong giai đoạn này, các tuyến đường mòn từ trung tâm xã đến các thôn, xóm tiếp tục được duy tu, bảo dưỡng đảm bảo cho người và ngựa đi lại thuận tiện. Đặc biệt là các tuyến đến nhóm hộ thuộc thôn Sà Lũng, Khó Thông, Súng Lũng là những đoạn đường treo leo trên sườn núi, thường xuyên xảy ra đá lăn, gây nguy hiểm về tính mạng cho người, và thiệt hại về gia súc. Chi bộ đã tập trung

huy động nhân dân các xóm đến để tu sửa đảm bảo đi lại an toàn. Mặc dù vậy trong mùa mưa bão vẫn thường xuyên xảy ra đá lăn, sạt lở núi, sạt lở đường. Phong trào làm giếng nước vẫn tiếp tục được triển khai, bên cạnh những hố chứa nước, giai đoạn này được sự quan tâm của huyện đã hỗ trợ xây dựng các bể nước ở hốc đá, nên cơ bản đảm bảo đủ nước sinh hoạt cho người dân. Hằng năm tùy vào tình hình thực tế, huyện hỗ trợ xi măng cho xã tổ chức tu sửa các bể đảm bảo chứa được nước, điển hình như năm 1988, xã được hỗ trợ 1.200 kg xi măng, tổ chức tu sửa 21 bể chứa nước.

Trong thực hiện cách chính sách xã hội, thực hiện công tác đổi mới của đảng, chi bộ đã quan tâm đến đời sống, văn hóa, tư tưởng, nhất là chính sách dân tộc của đảng, ưu tiên cho miền núi và có các mặt hàng thiết yếu phục vụ cho đồng bào như: dầu, muối, vải và các mặt hàng khác. Ngoài ra chi bộ đã chỉ đạo trực tiếp cần quan tâm đến gia đình có con em đi nghĩa vụ quân sự, gia đình neo đơn và thực hiện tốt việc cứu đói cho nhân dân. Song xã vẫn còn gặp nhiều khó khăn, đời sống của dân thiếu ăn lên đến 70%, đất đai ngày càng bạc màu, khí hậu hàng năm khắc nghiệt, mưa to, gió lớn làm ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của nhân dân và năng xuất cây trồng.

Công tác Giáo dục - Đào tạo, bước vào năm học 1986-1987, phong trào giáo dục của Tả Lũng tiếp tục được duy trì. Kế hoạch trong năm, điểm Đợt Súng một lớp vỡ lòng 20 em, 1 lớp một 15 em; điểm Chính Chúa Lũng 1 lớp vỡ lòng 15 em, 1 lớp một 10 em; lớp bổ túc văn hóa ban đêm 2 lớp 50 học viên. Kết quả thực hiện, điểm trường Đợt Súng không duy trì được phong trào. Ở trường chính, rải rác các lớp đều có học sinh bỏ học. Nguyên nhân do hoàn cảnh gia đình khó khăn, đặc biệt các em học đến lớp lớn phải giúp đỡ gia đình, có trường hợp nghỉ học do xây dựng gia đình. Vì vậy trong năm học này, Tả Lũng được đánh giá là xã có phong trào trung bình.

Trước thực trạng phong trào giáo dục của huyện nhà có chiều hướng đi xuống, ngày 11/3/1987, UBND huyện ban hành Chỉ thị số 04-CT/UB về việc củng cố đẩy mạnh phong trào giáo dục. Theo đó, chi bộ Tả Lũng đã chỉ đạo UBND tiến hành tu sửa trường lớp hiện có đảm bảo kín đáo, sạch sẽ; đảm bảo chỗ ăn nghỉ cho thầy cô giáo, chỉ đạo các đoàn thể tập trung xuống các thôn bản để vận động học sinh đi học.

Bước sang năm học 1987-1988, xã duy trì điểm ủy ban xã 1 lớp 1 có 20 học sinh, điểm Đợt Súng 1 lớp một 15 học sinh; 1 lớp 2 có 9 học sinh, lớp ánh sáng văn hóa 25 học viên. Qua đánh giá của chi bộ cho thấy, yếu tố cơ bản để huy động và giữ vững phong trào đó là: cấp ủy chính quyền xã quan tâm đầy đủ về mọi mặt, như cơ sở vật chất, vận động phong trào, chăm lo đến đời sống giáo viên, đó là bài học quý báu để đẩy mạnh phong trào giáo dục cho những năm sau này ở địa bàn Tả Lũng.

Công tác y tế có nhiều chuyển biến tích cực, trong giai đoạn này ngành y tế huyện quan tâm đến công tác y tế tuyến cơ sở nhiều hơn, nhất là về công tác cán bộ và cấp thuốc cho trạm y tế. Công tác y tế 156 và vệ sinh phòng dịch được thực hiện có hiệu quả thiết thực hơn. Đặc biệt, đội vệ sinh phòng dịch của ngành y tế đã phân công cán bộ y sỹ trực tiếp xuống xã phụ trách, đến ngày 20 hàng tháng về huyện báo cáo lại tình hình, tuyệt đối không để xảy ra dịch bệnh. Trạm xá xã được biên chế định mức 4

giường bệnh tạm lưu và điều trị những bệnh thông thường. Ngày 25 hàng tháng, trưởng trạm y tế xã phải ra báo cáo tình hình y tế cho Phòng Y tế huyện, đồng thời nhận thuốc về để phục vụ việc khám chữa bệnh cho nhân dân. Với những nỗ lực của cán bộ y tế đã góp phần quan trọng không để dịch bệnh xảy ra, người dân khi bị ốm đau đã đến trạm y tế khám và điều trị nhiều hơn, tình trạng cúm bái khi ốm đau đã giảm đáng kể. Tuy nhiên, tỷ lệ sinh đẻ còn cao, bình quân từ 2,8 - 3%/năm, tình trạng tảo hôn, ép hôn vẫn còn khá phổ biến.

Trong công tác văn hóa thông tin, chi bộ chỉ đạo tập trung đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ trong lực lượng thanh niên và đối tượng học sinh, tổ chức đội văn nghệ xung kích của xã phục vụ các ngày lễ, tết. Từ đó, làm cho công tác văn hóa thông tin thực sự là vũ khí sắc bén trong công tác tư tưởng của Đảng, góp phần đấu tranh có hiệu quả mọi âm mưu tuyên truyền của các thế lực thù địch, phản động. Đồng thời, tập trung tuyên truyền cho người dân về gia đình văn hóa, hạn chế sinh đẻ, chống mê tín dị đoan, giảm bớt ăn uống trong đám cưới, chống việc kết hôn chưa đủ tuổi, thực hiện ăn sạch, ở sạch, di rời chuồng gia súc ra xa nhà...

Công tác quốc phòng - an ninh, tiếp tục thực hiện Nghị quyết 06 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết 04 của Ban Thường vụ Huyện ủy về xây dựng làng xã chiến đấu, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân vững chắc, tăng cường công tác chính trị, tư tưởng làm cho nhân dân, cán bộ, đảng viên và lực lượng vũ trang nhận thức sâu sắc âm mưu, thủ đoạn thâm độc và sảo quỷ của bọn phản động. Tăng cường đoàn kết quân dân, nâng cao cảnh giác cách mạng; chỉ đạo rà soát hàng ngũ dân quân theo hướng đổi mới và tinh giản nhưng đảm bảo chất lượng. Hằng năm tổ chức huấn luyện và có kiểm tra chất lượng, đồng thời giáo dục chính trị cho dân quân theo đúng quy định của cấp trên. Chỉ đạo lực lượng công an nắm chắc hộ tịch hộ khẩu, tích cực truy quét bọn thám báo lén lút vào địa bàn, xây dựng mạng lưới an ninh cơ sở trong sạch, vững mạnh. Tuy nhiên, tình trạng trộm gia súc vẫn còn xảy ra, đáng chú ý trong năm 1989 xảy ra vụ án hình sự đánh chết người, gây hoang mang trong nhân dân.

Từ những thắng lợi về mặt quân sự kết hợp với công tác tuyên truyền ngoại giao, đã làm thất bại âm mưu lấn chiếm biên giới và kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, buộc chúng phải giảm dần áp lực quân sự với ta ở biên giới. Tuy nhiên, tình hình an ninh chính trị tiếp tục có những diễn biến phức tạp, các hoạt động lớn như pháo kích, đánh lán không có mà phần lớn các hoạt động phá hoại ở dạng nhỏ lẻ, nhằm gây mất ổn định, như: trinh sát thám báo, tập kích khu vực biên giới, cài cắm móc nối, đẩy đuổi dân cư quay trở lại biên giới... Trước tình hình đó, lực lượng an ninh và công an viên tổ chức phối hợp cùng với lực lượng dân quân, thường xuyên tuần tra, kiểm soát phát hiện người lạ mặt, các đối tượng khả nghi... tiến hành dẫn đê, gọi hỏi để ngăn chặn tình trạng buôn bán hàng hóa tâm lý chiến. Bên cạnh đó, chi bộ đã chỉ đạo kết hợp tuyên truyền 9 nội dung Hội nghị các dân tộc, mọi người dân hiểu được rõ chủ trương của Đảng và Nhà nước... nên không có trường hợp đi học đạo và học chữ Mông la tinh. Tuy nhiên, tình trạng phụ nữ bỏ địa bàn còn rầy ra, cá biệt có cả phụ nữ đã có chồng cũng đi khỏi địa bàn,.

Trên tuyến biên giới, từ cuối năm 1988, đôi phương ngừng tiến công lẫn chiếm và pháo kích sang đất ta. Ngày 13/3/1989, đôi phương rút khỏi 30 điểm lấn chiếm trên biên giới của tỉnh (*trong thời kỳ chiến tranh biên giới, cấp ủy, chính quyền và nhân dân xã Tả Lũng đã động viên 11 công dân tham gia quân ngũ bảo vệ biên giới Tổ quốc*).

Thực hiện thông báo số 118 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và các chủ trương của tỉnh, của huyện, nhân dân hai bên biên giới đã được qua lại thăm thân, mua bán hàng hóa. Tuy nhiên, thời gian đầu chỉ cư dân ở xã biên giới được qua lại thăm thân, do đó nhiều người dân của Tả Lũng đã lén lút qua lại biên giới để trao đổi, mua bán hàng hóa, các lực lượng ở biên giới đã bắt giữ một số người dân, tuyên truyền, giáo dục để người dân hiểu rõ chính sách của 2 Nhà nước, từ đó tình trạng vượt biên trái phép đã không xảy ra nữa.

Thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về nhiệm vụ xây dựng huyện thành Khu vực phòng thủ vững chắc, phòng chống âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, Chi bộ xã đã tập trung nghiên cứu các kế hoạch, hướng dẫn của cấp trên về nhiệm vụ xây dựng khu vực phòng thủ huyện trong giai đoạn mới và đề ra kế hoạch, biện pháp cụ thể, từng bước tổ chức xây dựng Khu vực phòng thủ xã theo chủ trương, kế hoạch. Nhiệm vụ trọng tâm đó là: Xây dựng về chính trị, tư tưởng làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng đất nước đi đôi với bảo vệ chế độ XHCN.

Ngày 12/8/1987, UBND huyện ban hành quyết định số 57/QĐ-UB, theo đó đồng chí Sùng Thị Tùng - Chủ tịch UBND xã Tả Lũng được nghỉ chế độ theo quy định của Nhà nước, với thời gian công tác liên tục là 26 năm 3 tháng, trong đó có 22 năm giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã, là một trong những đảng viên đầu tiên của Chi bộ Tả Lũng. Đồng chí đã có nhiều công lao đóng góp cho xã Tả Lũng, vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ đưa xã Tả Lũng ngày một phát triển. Sau đồng chí Sùng Thị Tùng là đồng chí Hầu Chứ Mua được bầu giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã.

Ngày 15/9/1988, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành quyết định số 97-QĐ/HU về việc điều động cán bộ, theo đó đồng chí Thào Mí Giàng - Nguyên Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam huyện Đồng Văn đến nhận công tác tại xã Tả Lũng, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Tuyên, kể từ ngày 20/9/1988. Quyết định nêu rõ, đồng chí Thào Mí Giàng có trách nhiệm cùng với Ban Chi ủy chi bộ xã Tả Lũng chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng.

Ngày 08/12/1988, chi bộ Tả Lũng tổ chức Đại hội chi bộ, Đại hội đã bầu đồng chí Thào Mí Giàng, giữ chức vụ Bí thư chi bộ, đồng chí Hầu Chứ Mua - Phó Bí thư chi bộ, đồng chí Hầu Nỏ Sú (Súa) - Chi ủy viên. Ngày 12/12/1988, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành quyết định số 117/QĐ-HU về việc công nhận Ban Chấp hành của tổ chức cơ sở đảng. Theo đó, công nhận các đồng chí có tên trên báo Ban Chi ủy chi bộ xã Tả Lũng, nhiệm kỳ 1989 - 1990.

Thi hành Nghị quyết số 04 ngày 12/9/1987 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 16 ngày 29/9/1987 của Ban Bí thư và kế hoạch số 09 ngày 30/10/1987 của Tỉnh ủy Hà Tuyên về việc tiến hành cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức

đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội, đây là cuộc vận động rộng lớn, có ý nghĩa quan trọng về nhiều mặt, được tiến hành trong thời gian tương đối dài, nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội VI của Đảng. Từ thực tế của địa phương, đội ngũ cán bộ, đảng viên có tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn, gian khổ, không sợ hy sinh; nhân dân các dân tộc cần cù lao động, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, trung thành với Tổ quốc. Tuy vậy, là xã vùng cao có nhiều khó khăn, thời tiết khắc nghiệt, sản xuất phát triển chậm, đời sống của cán bộ và nhân dân về vật chất và tinh thần còn khó khăn; trình độ nhận thức, hiểu biết của cán bộ, đảng viên và nhân dân còn nhiều hạn chế. Bên cạnh đó, âm mưu thủ đoạn của địch không hề thay đổi, thường xuyên tiến hành chiến tranh phá ta trên nhiều mặt, tác động trực tiếp đến việc tiếp thu, vận dụng thực hiện các Nghị quyết chỉ thị của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước.

Từ nhiệm vụ cách mạng và yêu cầu của đổi mới của Đảng, chi bộ Tả Lũng tiến hành cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng một cách thiết thực, chỉ ra những đảng viên giảm sút ý chí chiến đấu, giảm tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật kém, xa rời quần chúng, xa rời thực tế, lợi dụng xoay sở vun vén cá nhân, làm ăn phi pháp, thoái hóa biến chất, tiếp tay tàng trữ vận chuyển buôn bán hàng tâm lý... những hiện tượng đó tuy không nhiều, nhưng đã xuất hiện ở một vài cá nhân trong chi bộ, từ đó có biện pháp để giáo dục, giúp đỡ được kịp thời

Công tác xây dựng, củng cố chính quyền nhân dân đã có bước đổi mới. HĐND xã hoạt động theo chức năng nhiệm vụ theo luật định, thực hiện tiếp xúc cử tri theo định kỳ, tại các kỳ họp HĐND đã có nhiều đại biểu mạnh dạn phát biểu, qua đó nhiều ý kiến, kiến nghị của cử tri đã được giải quyết kịp thời. UBND xã hoạt động tương đối đều, thể hiện trên các mặt an ninh - quốc phòng và kinh tế - xã hội luôn đảm bảo. UBND xã đã phân công người trực ở trụ sở thường xuyên, qua đó đã giải quyết các công việc mang tính sự vụ được kịp thời. Nhìn chung, giai đoạn này, chính quyền được đánh giá là hoàn thành chức năng nhiệm vụ được giao, giải quyết những khó khăn, vướng mắc xảy ra được kịp thời, có lẽ lỗi làm việc theo nguyên tắc dân chủ và tập thể.

Đối với các tổ chức đoàn thể quần chúng: Mặt trận Tổ quốc, Hội nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên từng bước được củng cố kiện toàn. Các tổ chức đã tích cực tham gia vào những công việc trọng tâm của xã như phát động làm phân xanh, gieo trồng đúng thời vụ, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và chăn nuôi. Phong trào nuôi con khỏe, dạy con ngoan, vận động con em đến trường, tham gia tích cực vào công tác tuyển quân, công tác tổng điều tra dân số... Tuy nhiên, các đoàn thể hoạt động còn yếu, nhất là tiếp xúc với dân chưa đều, chưa thu hút được đông đảo quần chúng tham gia các phong trào, dẫn đến hoạt động của một số đoàn thể còn mang tính hình thức.

Từ ngày 27 đến 28/3/1989, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ Hai khóa XIV được tổ chức, đề thuận lợi trong công tác lãnh chỉ đạo cũng như tập trung phát triển kinh tế, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã thảo luận và chia huyện thành 4 cụm. Tả Lũng thuộc cụm phía Bắc, do đồng chí Nguyễn Thế Đường, đồng chí Mai Tiến Hùng phụ trách. Nhiệm vụ của các đồng chí được phân công phụ trách xã chịu trách

nhệm toàn diện về các mặt công tác quan trọng: an ninh - quốc phòng, sản xuất, phát triển kinh tế, đời sống, văn hóa xã hội, công tác xây dựng đảng, củng cố chính quyền, các đoàn thể quần chúng. Ngoài ra còn trực tiếp chịu trách nhiệm theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị công tác.

Theo đó, địa bàn xã được huyện tập chung chỉ đạo phát triển ngô lai, cây ăn quả, cây dược liệu, xa mộc, củng cố ngành nghề tiểu thủ công nghiệp đúc lưỡi cày, làm dao, cuốc, làm ngói... Trong năm, huyện đã triển khai cung ứng vật tư nông nghiệp, nhà nước thực hiện trao đổi với nông dân bằng 3 phương thức: ứng trước phải chịu lãi 10%. Đổi thẳng: 8 xã biên giới đổi 1kg lương thực/1kg đạm; 10 xã nội địa đổi 1,5kg lương thực/1kg đạm; bán thẳng theo thời điểm có thể mua được 1 kg lương thực ở thị trường. Chi bộ đã chỉ đạo vận động nhân dân đổi tổng cộng trên 45 tấn phân đạm phục vụ bón cho ngô, lúa và các loại hoa màu.

Có thể khẳng định, giai đoạn 1986 - 1989 chi bộ Tả Lũng đang trên bước đường đổi mới về các lĩnh vực kinh tế - xã hội và an ninh - quốc phòng. Mặc dù khó khăn trước mắt còn nhiều, nhưng chi bộ đã định ra hướng đi và cách làm đúng đắn, tạo nên bầu không khí dân chủ, công khai, nhân dân đoàn kết và tin tưởng vào con đường mà Đảng và Bác Hồ đã chọn. Kết quả này cần phải phát huy hơn nữa trong giai đoạn tiếp theo. Nhưng bên cạnh đó vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề đặt ra cho toàn chi bộ cần khắc phục, như tư tưởng trì trệ, chưa đi sâu sát cơ sở, chưa đi sát dân; giải quyết vấn đề chưa thể hiện quan điểm “lấy dân làm gốc”; việc chấp hành Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng cấp trên chưa nghiêm, thể hiện không chấp hành báo cáo thỉnh thị hàng tháng, sinh hoạt chi bộ có thời điểm chưa đều, một số đảng viên chưa thật sự gương mẫu.

Bước sang năm 1990, sau 3 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng theo Nghị quyết Đại hội lần thứ VI, xã Tả Lũng đã thu được một số kết quả quan trọng. Về chính trị đã giữ vững trên khắp địa bàn, các vụ tranh chấp đất đai, mê tín dị đoan trong nhân dân đã giải quyết từng bước có kết quả. Về kinh tế, xã hội đã có chuyển biến đáng kể, sản lượng lương thực năm sau cao hơn năm trước, đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu tại địa bàn; tiếp tục thực hiện ổn định dân cư, khai hoang, phục hóa đất sản xuất... những kết quả đó góp phần cải thiện một bước đời sống nhân dân.

Song đời sống nhân dân chưa thật sự ổn định, hàng hóa thiết yếu còn thiếu thốn nhiều, y tế giáo dục xuống cấp, nạn mù chữ quay trở lại; trật tự an toàn xã hội vẫn còn nhiều phức tạp, đáng chú ý là một bộ phận nhân dân do mê tín hoặc thiếu thông tin đúng đắn, hoặc do hám lợi trước mắt đã chịu tác động của những luận điệu phản tuyên truyền như “xung vua, đón vua”... Bên cạnh đó cùng với tác động của các nước Đông Âu đã làm cho nhiều người băn khoăn, lo lắng. Một bộ phận quần chúng, đảng viên hoài nghi về vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản, hoài nghi về chủ nghĩa Mác-Lênin, về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Công tác vận động quần chúng tuy đã có một số thay đổi, nhưng nhìn chung vẫn chưa đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ trong hình hình mới; còn có đảng viên, cán bộ yếu kém về năng lực, phẩm chất, không phát huy được vai trò lãnh đạo, không có biện pháp tổ chức thực hiện nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Bước sang năm 1991, là năm chuyển đổi cơ chế quản lý Nhà nước theo tinh thần Nghị quyết 51 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tuyên, bước đầu các mặt công tác tại Tả Lũng đã thu được kết quả nhất định. Ngày 13/4/1991, UBND huyện ban hành quyết định số 46/QĐ-UB về việc kiện toàn lại tổ chức bộ máy biên chế cán bộ cấp xã, theo đó xã Tả Lũng được biên chế 10 người gồm: Thào Mí Giàng - Bí thư chi bộ; Hầu Chứ Mua - Chủ tịch UBND; Hầu Nỏ Sài - Phó Chủ tịch, Trưởng công an; Hầu Súa Lệnh (Lệnh) - Phó Chủ tịch, xã đội trưởng; Vàng Sáu Páo - Trưởng Ban thư ký HĐND, Vừ Dũng Sèo - cán bộ văn phòng tổng hợp; Lầu Sính Vư - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc; Hầu Dũng Cho - Bí thư đoàn xã; Ly Thị Xay - Chủ tịch Phụ nữ; Hầu Mí Phứ - Chủ tịch Hội nông dân. Việc củng cố kiện toàn các chức danh đã góp phần tinh giản bộ máy của cấp xã, các vị trí làm việc có hiệu quả, chất lượng hơn (trước đó, ngày 16/4/1990, UBND huyện ban hành quyết định số 69/QĐ-UB về việc xếp sinh hoạt phí cho cán bộ xã, nhiệm kỳ 1989 - 1994, theo đó biên chế xã Tả Lũng có 12 người, gồm: Thào Mí Giàng - Bí thư chi bộ, Hầu Chứ Mua - Chủ tịch UBND xã, Hầu Nỏ Sài - Phó Chủ tịch phụ trách nội chính, Hầu Súa Lệnh - Phó Chủ tịch phụ trách sản xuất, Vàng Sáu Páo - Trưởng Ban thư ký HĐND, Vừ Dũng Sèo - Thống kê, kế hoạch văn phòng, Vừ Văn Linh - cán bộ giao thông thủy lợi, Giàng Sẻ Lử - cán bộ Văn phòng văn hóa xã hội, Hầu Mí Phừ - cán bộ tài chính thuế, Vàng Súa Thào - Chủ tịch MTTQ, Ly Thị Say - Chủ tịch Hội phụ nữ, Hầu Dũng Cho - Bí thư đoàn xã).

Cũng trong thời điểm này, quan hệ bình thường giữa hai nước Việt Nam và Trung Quốc được thiết lập. Tuy nhiên, tình hình an ninh trật tự ở biên giới và nội địa vẫn diễn biến phức tạp, tình trạng vi phạm chủ quyền biên giới, xâm nhập vũ trang trái phép, đập phá cột mốc, xâm canh, xâm cư xảy ra thường xuyên. Trong nội địa, hoạt động tuyên truyền đạo trái pháp luật, di cư tự do xảy ra ở một số nơi. Nhiệm vụ phòng chống âm mưu “Diễn biến hoà bình” trở nên cấp bách.

Một sự kiện chính trị quan trọng trong thời điểm này là: ngày 12/8/1991, tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa VIII đã ra Quyết định chia tách tỉnh Hà Tuyên thành 2 tỉnh là Hà Giang và Tuyên Quang²². Tỉnh Hà Giang được tái lập theo địa giới hành chính cũ, bao gồm 10 đơn vị hành chính, tỉnh lỵ đặt tại thị xã Hà Giang. Đây là điều kiện thuận lợi cho công tác lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh và các cấp chính quyền từ huyện đến cơ sở.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội VII của Đảng, Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa IV và Nghị quyết 14 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Văn, Ngày 21/9/1991, Đại hội chi bộ xã Tả Lũng nhiệm kỳ 1991 - 1993 chính thức được tổ chức. Tham dự Đại hội có 9/9 đảng viên (trong đó có 2 đảng viên không biết chữ, còn lại có trình độ từ lớp 2 đến lớp 6). Đại hội đã bầu đồng chí Thào Mí Giàng tiếp tục tái cử giữ chức vụ Bí thư chi bộ, đồng chí Hầu Chứ Mua - Phó Bí thư chi bộ, đồng chí Hầu Nỏ Sài - Chi ủy viên.

²² Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Giang - tập III (1975-2005), trang 161.

Chi bộ xác định quan điểm lãnh đạo đó là, mỗi xóm là một đơn vị kinh tế cơ sở, mỗi xóm là một địa bàn thực hiện các mục tiêu kinh tế - chính trị - an ninh và an toàn xã hội. Từ đó, chi bộ phải lấy xóm làm địa bàn đề hoạt động và đặt mục tiêu giao việc, giao nhiệm vụ, tiến tới chi bộ phải phân đầu đào tạo bằng được các hạt nhân cốt cán để thực hiện nhiệm vụ của chi bộ, cũng như của chính quyền.

Thời điểm Đại hội, xã Tả Lũng có 14 xóm (*trong đó có 12 hợp tác xã và 2 xóm*), 399 hộ/2.300 nhân khẩu, với 678 lao động, lao động chính chiếm khoảng 30% dân số, bình quân một lao động phải đảm nhiệm trên 3 người ăn. Đánh giá kết quả đạt được trong giai đoạn vừa qua, Đại hội khẳng định, với điều kiện đất đai canh tác bình quân đầu người rất thấp 1,7 kg diện tích gieo trồng ngô/dầu người, sản lượng bình quân đạt từ 140 - 150 kg/năm chỉ đủ mức sống tối thiểu từ 9-10 tháng, hàng người dân thiếu ăn từ 2-3 tháng. Đây là một khó khăn rất lớn, đòi hỏi công tác lãnh đạo của chi bộ phải có giải pháp thiết thực trong giai đoạn này.

Ngoài lương thực cho người còn nhu cầu lương thực cho phát triển chăn nuôi. Trong khi đó, bình quân diện tích đất canh tác thấp, 90% diện tích là nương hốc đá bạc màu. Vấn đề đặt ra là phải luân canh, thâm canh gối vụ để tạo phần độn trong bữa ăn của người dân. Từ các vấn đề trên, chi bộ đã đề ra Nghị quyết hàng năm là phải phát triển mạnh hoa màu phụ, như đậu các loại trồng gối vụ đông xuân, mạch ba góc trên diện tích đậu hàng năm; số giống gieo trồng hàng năm phải đảm bảo đạt tới 6.000 kg giống đậu, dong riêng 70.000 kg giống, tam giác mạch 500 kg giống.

Ngoài vấn đề trồng trọt, hàng kỳ sinh hoạt chi bộ đã ra nghị quyết giao cho Thường trực UBND phát triển mạnh đàn gia súc, gia cầm như bò, ngựa, lợn, dê từ đó đàn gia súc tiếp tục được giữ vững và phát triển. Điển hình là đã phát triển được thêm 8 con lợn nái, từ đó các gia đình có thêm hiệu quả kinh tế thiết thực, sẽ tiếp tục mở rộng trong thời gian tới về cơ cấu đàn lợn nái, cụ thể đến tháng 9/1991, toàn xã có 286 con bò, con cái 80 con; ngựa 42 con, lợn 308 con, trong đó nái 8 con; dê 815 con.

Về phát triển ngành nghề, chi bộ đã chỉ đạo phát triển được 3 lò ngói, 4 lò đúc và 1 lò rèn ở các hợp tác xã, góp phần cung cấp nông cụ sản xuất cho các xóm, các hợp tác xã.

Về công tác lâm nghiệp, việc tu bổ rừng làm chưa mạnh và người dân chưa có ý thức cao, rừng gỗ quý còn chưa có biện pháp bảo vệ cụ thể, nhất là thông đá, tùng... Giai đoạn này, được sự giúp đỡ của Hạt Kiểm lâm huyện, tình hình giao đất giao rừng đã được tiến hành cho các hộ gia đình quản lý, bảo vệ. Tổng số đất rừng của xã đã giao là 411 ha, trên cơ sở đất rừng được giao gắn với trách nhiệm, quyền lợi của người dân với vườn rừng đã được giao, tăng cường hiệu lực pháp chế của pháp luật về công tác bảo vệ rừng.

Phát triển kinh tế hộ gia đình, Nghị quyết Đại hội XIV Đảng bộ huyện đã chú trọng đặt vấn đề mạnh về kinh tế gia đình. Do đó, chi bộ đã quán triệt và thấm nhuần quan điểm *“gia đình là một chủ thể rất cơ bản trong cơ cấu kinh tế xã hội, có gia đình mới có xã hội, gia đình có cơ cấu kinh tế hợp lý và phát triển thì xã hội mới giàu có và*

phát triển đi lên”. Kiểm lại cơ cấu kinh tế gia đình, chi bộ đã chỉ đạo rà soát số gia đình có 2 bò, 1 ngựa, 2 lợn; số nhà có 1 bò, 1 lợn; số nhà không có chăn nuôi; số hộ có vườn rừng phát triển, gia đình có nghề phụ; gia đình có nghề tiểu thủ công nghiệp... qua đó đưa ra giải pháp để phát triển kinh tế hộ gia đình có trọng tâm, trọng điểm hơn.

Vấn đề văn hóa xã hội, các lớp học trên địa bàn xã tiếp tục được duy trì, mặc dù số học sinh không được đảm bảo và chất lượng cũng còn có hạn chế. Nhưng hằng năm, trước khi bước vào khai giảng năm học mới, Chi bộ đã chỉ đạo các đoàn thể cùng các thầy cô giáo trực tiếp đến các xóm bản, hộ gia đình để vận động học sinh, chỉ đạo tu sửa chỉnh trang lại lớp học, bàn ghế... Năm 1990, toàn xã có 18 em học sinh theo học; số người đã biết chữ toàn xã là 25 người, số người còn mù chữ là 2.227 người. Số cần huy động trong năm 1990 là: Phổ thông cơ sở 2 lớp với 30 học sinh, bổ túc văn hóa 1 lớp 15 học viên. Kết quả thực hiện trong năm 1990 là 2 lớp với 20 học sinh, 1 lớp xóa mù chữ 22 học viên. Số giáo viên có mặt đến thời điểm này là 3 người và 01 cán bộ phụ trách trường.

Đến năm 1993, xã duy trì được điểm trường Há Súng với 15 học sinh, điểm Sà Lũng (*điểm ủy ban*) 18 học sinh; xóa mù chữ 30 học viên/2 điểm. Cán bộ giáo viên có 3 người, gồm: Lệnh Kinh Giang, Ngô Quang Tiến và Hoàng Thị Trán. Trong năm học này, chi bộ tiếp tục đề nghị huyện bổ sung giáo viên để mở thêm điểm Đợ Súng, dự kiến có 26 học sinh.

Việc thực hiện nếp sống văn hóa mới đã có chuyển biến tích cực, chi bộ chỉ đạo trọng tâm vào việc vận động nhân dân thực hiện nếp sống mới, giảm thời gian làm các đám ma không quá 3 ngày, chỉ được mổ 1 con bò; cưới xin nên ăn ít, chỉ từ 30 kg lợn trở xuống, thực hiện tự do tìm hiểu 1 vợ, 1 chồng, sinh đẻ không quá 3 con; lấy vợ lấy chồng phải đủ 18 tuổi trở lên, không lấy vợ chồng trong cùng huyết thống (kết hôn cận huyết)...

Công tác y tế, tại xã vẫn duy trì được chế độ bán thuốc cho nhân dân trong xã. Người dân khi ốm đau đều có thuốc điều trị, giảm dần việc tin ma, cúng bái ở gia đình; các căn bệnh hiểm nghèo đã được đưa đi đến điều trị tại bệnh viện huyện. Đồng thời tích cực vận động nhân dân di rời đồng tro ra xa bếp ăn, chỗ ngủ, đảm bảo vệ sinh trong ăn uống; đảm bảo trẻ em được tiêm chủng 90%/ năm trở lên, từ đó các loại dịch bệnh không bị xảy ra. Đặc biệt, ngày 02/10/1990, UBND huyện đã tổ chức họp, lấy ý kiến và nhất trí xây dựng phòng khám đa khoa khu vực cho 5 xã khu Bắc huyện Đồng Văn. Xã Tả Lũng được giao làm một nhà 5 gian, toàn bộ bưng bằng ván; cột cái dài 4,5m, đường kính 20cm. Thời gian huy động đóng góp vật liệu từ 15/10 - 15/11/1990 phải hoàn thành, với sự quyết tâm của chi bộ, chỉ trong thời gian ngắn, việc xây dựng nhà làm việc cho Phòng khám Đa khoa khu vực phía Bắc huyện Đồng Văn đã hoàn thành. Từ thời điểm này trở đi, khi ốm đau người dân không phải đến Bệnh viện ở trung tâm huyện nữa, mà được khám chữa bệnh ngay ở xã Đồng Văn.

Công tác quốc phòng - an ninh, Nghị quyết XIV Đảng bộ huyện đã xác định công tác an ninh - quốc phòng phải đảm bảo 2 nhiệm vụ chiến lược là: xây dựng và bảo vệ

được Tổ quốc, bảo vệ được thành quả cách mạng. Vì vậy chi bộ đã chỉ đạo từng xóm, hợp tác xã xây dựng được tổ an ninh xóm, có trách nhiệm kiểm tra người lạ mặt, ngăn chặn bọn lưu manh trộm cắp, xây dựng được nội quy xóm xã; xây dựng được tổ hòa giải, giải quyết các vấn đề mắc mớ trong xóm - hợp tác xã. Trên quan điểm chỉ đạo của chi bộ: phải có mồi để sử dụng khi bọn trộm cắp xuất hiện giữa các xóm; ngăn chặn các hiện tượng tranh chấp đất đai ngay khi phát sinh; về quân sự phải tổ chức đội ngũ dân quân xóm, xã, tuyển chọn hàng kỳ, có bồi dưỡng huấn luyện theo chỉ đạo của cấp trên, thường xuyên kiểm tra chặt chẽ vũ khí, khí tài của Ban Chỉ huy Xã đội; quản lý, sử dụng và động viên tốt quỹ quốc phòng toàn dân. Tuy vậy, vẫn xảy ra một số vụ việc, như: trộm bò 4 vụ, bắt được 1 vụ, còn 3 vụ; bọn lừa đảo, lưu manh đã đưa người sang Trung Quốc bán 2 vụ; các vấn đề trên cần phải có biện pháp ngăn ngừa và xử lý kịp thời ngay; về tranh chấp đất đai giao cho UBND xã phải giải quyết ngay từ vụ việc đầu tiên, vì vậy không có tình hình phức tạp xảy ra.

Trong công tác xây dựng đảng, đoàn thể, củng cố chính quyền, được chi bộ xác định là một công tác rất quan trọng, nó quan hệ nhân quả đến mọi công việc xã hội. Trong giai đoạn vừa qua, công tác này thực sự còn yếu. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho mọi đảng viên làm không thường xuyên, liên tục. Nhưng nó có ảnh hưởng trực tiếp đến tư tưởng mọi đảng viên và chí tiến thủ của từng cá nhân đảng viên. Công tác học tập và tuyên truyền Nghị quyết của Đảng cấp trên chưa đến nơi, đến chốn, nên có thể gây hoài nghi sự lãnh đạo của Trung ương đối với cơ sở và từng người dân, mà tin vào sự đôn nhảm của bọn phản động, thiếu sự phấn đấu và tin vào đường lối của Đảng.

Công tác bồi dưỡng, phân công trách nhiệm từng cá nhân đảng viên giúp đỡ quần chúng, duy trì chế độ sinh hoạt đối với đoàn thanh niên hầu như không có, chính vì vậy việc tuyển chọn các quần chúng tốt ở cơ sở không có, nên công tác phát triển đảng trong thời gian qua không làm được, vì vậy trong nhiệm kỳ không phát triển được thêm đảng viên nào.

Việc đổi mới công tác lãnh đạo từ chi bộ xuống cơ sở quần chúng còn chưa mạnh, nên vai trò tiên phong của tổ chức đảng không được thể hiện đúng mức. Đảng viên phải lấy nhiệm vụ chính trị làm thước đo và phải gương mẫu trong mọi lĩnh vực, nhiệm vụ không rõ ràng, mục tiêu không cụ thể, có phần nào ảnh hưởng đến uy tín và hạ thấp vai trò đảng viên. Việc củng cố xây dựng đảng tốt, có mục tiêu cụ thể, định hướng nhiệm vụ chính xác, củng cố các đoàn thể quần chúng, giao việc, giao nhiệm vụ, giám sát việc thực hiện của cấp trên đối với cấp dưới là vấn đề quan trọng tiền đề cho mọi hoạt động của chi bộ, là cơ sở để củng cố chính quyền và các tổ chức đoàn thể.

Trong năm 1990, thực hiện quyết định số 100/QĐ-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quyết định số 528/NC của Hội đồng Bộ trưởng cho phép thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam. Theo đó, Hội Cựu chiến binh xã Tả Lũng được thành lập và đi vào hoạt động theo điều lệ của Hội cựu chiến binh Việt Nam. Đồng chí Vàng Văn Cầu - được bầu làm Chủ tịch Cựu chiến binh của xã. Định kỳ Hội tổ chức đại hội và duy trì

hoạt động, góp phần quan trọng cho hội viên của hội được sinh hoạt và giúp nhau phát triển kinh tế, xây dựng khối đại đoàn kết tại địa phương và nơi cư trú.

Đối với trung tâm huyện lỵ Đồng Văn, sau khi di chuyển từ điểm sơ tán xã Sính Lũng về xã Lũng Phìn đã bộc lộ nhiều điểm không thuận lợi cho sự phát triển, như không có nguồn nước, không có mặt bằng, không nằm ở điểm trung tâm của huyện... trước tình hình đó, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã họp bàn lấy ý kiến về việc di chuyển huyện lỵ, và biểu quyết nhất trí cao với phương án di chuyển về xã Đồng Văn. Được sự nhất trí của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, huyện Đồng Văn thành lập Ban chỉ đạo di chuyển huyện lỵ từ xã Lũng Phìn về xã Đồng Văn để xây dựng huyện lỵ mới.

Ngày 01/7/1993, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện chính thức làm việc tại địa điểm mới xã Đồng Văn (*nay là thị trấn Đồng Văn*). Như vậy, sau 9 năm trung tâm huyện lỵ đặt tại Lũng Phìn, nay di chuyển để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Việc di chuyển huyện lỵ đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của người dân. Nhân dân các dân tộc xã Tả Lũng đã tích cực tham gia ngày công san mặt bằng và xây dựng các công trình tại xã Đồng Văn, phục vụ cho công tác di chuyển huyện lỵ và xây dựng huyện lỵ tại địa điểm mới.

Như vậy, sau 10 năm (1984-1993) kể từ thời điểm trung tâm huyện lỵ sơ tán từ xã Đồng Văn đến xã Sính Lũng năm 1984, đến thời điểm này, Tả Lũng lại là xã gần trung tâm huyện nhất so với các xã khác, từ đây mọi công tác lãnh chỉ đạo của chi bộ, chính quyền và các tổ chức đoàn thể có bước phát triển mới, trọng tâm hơn, mọi hoạt động của xã được cấp ủy, chính quyền và các ngành đoàn thể huyện quan tâm sát sao hơn.

Cuối tháng 7/1994, chi bộ tổ chức Đại hội, nhiệm kỳ 1994 - 1996, Đại hội đã bầu đồng chí Mừng Di Đồi - giữ chức vụ Bí thư chi bộ, đồng chí Hầu Nỗ Sài - Phó Bí thư chi bộ. Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc và Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Văn, với tinh thần đổi mới toàn diện về kinh tế, xã hội. Qua đánh giá tổng kết từ thực tế của Tả Lũng, chi bộ xác định tiếp tục vươn lên với niềm tin vào quyết tâm mới, trên mọi lĩnh vực, tư tưởng và hành động.

Chi bộ Tả Lũng xác định mục tiêu cơ bản và lâu dài vẫn là mặt trận nông nghiệp, bố trí hài hòa cơ cấu kinh tế, nhất là kinh tế hộ gia đình. Kết hợp chặt chẽ giữa việc phát triển các ngành trồng trọt với việc đẩy mạnh chăn nuôi và chú trọng vườn rừng theo quy mô hộ. Về mục tiêu cụ thể, phấn đấu đảm bảo tổng sản lượng lương thực là 420 tấn, lương thực bình quân đầu người là 180kg/người/năm (tương đương 15kg/người/tháng). Biện pháp chủ yếu vẫn là thâm canh, xen canh gối vụ. Để đảm bảo sản lượng lương thực như mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra, ngay từ đầu năm phải chuẩn bị đủ phân bón, giống, phấn đấu mỗi hộ tác xã phải gieo trồng 1-2 ha giống tăng sản. Toàn xã phải đảm bảo từ 15-20 ha ngô tăng sản.

Chi bộ xác định, mô hình kinh tế gia đình là chủ thể kinh tế trong tế bào xã hội, mọi thắng lợi của các chủ thể này đều gắn liền với xã hội, nó là một thể thống nhất. Xác định chính xác cơ cấu hợp lý của 1 cơ cấu kinh tế gia đình rất quan trọng, cơ cấu hợp lý nó sẽ có tác dụng thúc đẩy nhau phát triển. Do đó, Trưởng xóm hoặc Chủ nhiệm hợp

tác xã đóng vai trò rất quan trọng trong việc điều tiết hàng ngày và hàng tháng; là người hiểu rõ các hộ gia đình trong xóm hoặc hợp tác xã mình, vì vậy người quản lý - điều hành trực tiếp là trưởng xóm.

Xác định, xóm là một đơn vị kinh tế độc lập, có khả năng tổ chức thắng lợi mọi nhiệm vụ đặt ra. Chính vì vậy, trưởng xóm phải là một thành viên của hội đồng nhân dân xã, phải là 1 thành viên trong chi bộ, để đại diện cho một địa bàn, đoàn thể giải quyết trực tiếp các mắc mớ ở thôn bản; mọi chủ trương, chính sách của cấp trên đưa xuống tới người dân hay không phải là Trưởng xóm. Vậy phải giao nhiệm vụ cho Trưởng xóm nghiên cứu các đề án kinh tế của xóm, để họ trình kỳ họp HĐND xã hoặc chi bộ để tổng hợp đề án, xây dựng chương trình hành động trong kinh tế, giao nhiệm vụ và giám sát các hộ gia đình thực hiện. Nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội chi bộ, trong giai đoạn này xã Tả Lũng tập trung vào phát triển cây rau, đậu vụ đông, nhất là đậu cô ve; đồng thời phát triển đậu tương vụ hè thu bằng phương pháp bón phân lân và ca ly hỗn hợp. Tiếp tục đưa đậu nho nhe để cải tạo đất, tăng thu nhập cho người dân.

Trong công tác lâm nghiệp, chi bộ xác định lâm nghiệp là một nguồn lợi rất quan trọng trong cơ cấu kinh tế gia đình và xã hội, ngoài ra nó còn góp phần cải tạo đất, giữ độ ẩm cho cây trồng, cung cấp nguồn nước ngầm... Trên cơ sở vườn rừng đã được giao, các hộ phải làm tốt công tác bảo vệ, khoanh nuôi và trồng rừng tái tạo; các cánh rừng chỉ được tia cành, hạn chế việc chặt phá cây cổ thụ, cây to sử dụng kém hiệu quả. Về cây ăn quả, mỗi hộ thực hiện trồng từ 3-5 cây ăn quả (chủ yếu là cây lê), từ 3-5 cây đỗ trọng, từ 1-3 khóm trúc.

Trong phát triển chăn nuôi, mỗi hộ đảm bảo bình quân có 1 con lợn, 1 con bò và 2 con dê; trong đó chú ý phát triển số hộ nuôi lợn nái sinh sản. Tổng đàn bò có 400 con, lợn 400 con, dê 815 con, ngựa 50 con. Để đảm bảo đàn gia súc phát triển, chi bộ chỉ đạo phải làm thật tốt công tác phòng chống dịch bệnh, tăng nhanh đàn cái sinh sản, đẩy mạnh trồng, chế biến thức ăn gia súc. Đồng thời, đề nghị Ngân hàng huyện cho vay vốn để phát triển chăn nuôi gia đình.

Công tác định canh, định cư, giai đoạn này Nhà nước có chính sách hỗ trợ vốn để phát triển kinh tế gia đình, cây làm thuốc, cây ăn quả, xây bể nước ăn gia đình bằng nguồn vốn định canh, định cư. Riêng chỉ tiêu nương bậc thang, mỗi năm thực hiện được từ 5-6 ha, tập trung chủ yếu ở các thôn Đợ Súng và Há Đề. Về nước ăn, toàn xã có 26 bể xây, tình hình nước sinh hoạt còn thiếu khá nhiều, chi bộ đã đề nghị huyện và tỉnh cho xây dựng thêm 6 cái bể nước, gồm: Sà Lũng 1 bể, Đợ Súng 1 bể, Há Đề 1 bể, Chính Chúa Lũng 1 bể, Đề Day 1 bể, Đề Lía 1 bể.

Trong lĩnh vực giao thông, đến thời điểm này, Tả Lũng vẫn chưa có đường ô tô đến trung tâm xã. Qua thống kê cho thấy, các tuyến đường do xã quản lý có 33,7 km, trong đó đường dân sinh 26,5 km, đường mòn 7,2 km. Hằng năm chi bộ chỉ đạo tu sửa đảm bảo giao thông thông suốt, phục vụ nhu cầu đi lại của người dân.

Về ngành nghề thủ công, tiếp tục phát triển, duy trì 3-4 lò ngói/năm, đi vào hoạt động đều, cung cấp chất lợp cho nhân dân; duy trì 4 lò đúc, 1 lò rèn để sản xuất đủ nông cụ cầm tay cho nhân dân, nâng cao thêm đời sống cho các hộ gia đình.

Lĩnh vực giáo dục, tiếp tục củng cố 2 phân trường hiện có, đảm bảo sỹ số học sinh từ 20-30 em/một điểm trường. Đồng thời đề nghị huyện cho mở thêm 2 điểm trường nữa là Đề Đay và Đề Lúa. Hệ xóa mù chữ tiếp tục duy trì ở 4 điểm trường, đảm bảo chỉ tiêu giao là 30-40 học viên. Đề nghị huyện cung cấp đủ giấy, bút mực và dầu cho lớp học bỏ túc ban đêm.

Về công tác y tế, tập trung vào việc vận động nhân dân thực hiện ăn sạch, ở sạch, vận động số trẻ em đến tuổi phải được tiêm chủng mở rộng 3 lần; bài trừ mê tín dị đoan, không tin vào ma; vận động nhân dân khi ốm đau phải uống thuốc, tiêm thuốc, người ốm nặng phải được đưa đến bệnh viện gần nhất để điều trị. Thực hiện 100% số hộ phải di dời đồng tro xa bếp ăn, nơi ngủ đảm bảo giữ gìn vệ sinh chung và đảm bảo sức khỏe cho người.

Lĩnh vực an ninh được củng cố và xây dựng tổ an ninh từ xóm, đội, quản lý tốt hộ tịch hộ khẩu, phát hiện người lạ mặt đến địa bàn; ngăn chặn các sự việc, vụ việc ngay từ đầu, ngăn chặn các vụ việc tranh chấp đất đai, xử lý dứt điểm ngay từ người đầu, vụ việc ban đầu. Thực hiện yêu cầu bắt buộc là xóm nào cũng có mõ, và có công việc gì đều sử dụng mõ để thông báo.

Lĩnh vực quốc phòng, thường xuyên tuyển chọn và bầu dân quân theo định kỳ, quản lý tốt khí tài, hằng năm tổ chức luyện tập ít nhất 1 lần tác chiến kỹ thuật cơ bản cho mọi dân quân. Xây dựng lực lượng dự bị động viên đúng theo quy định. Sử dụng có hiệu quả quỹ quốc phòng toàn dân, thường xuyên có hướng giúp đỡ các cá nhân tiêu biểu để giới thiệu với chi bộ kết nạp đảng. Đảm bảo xây dựng lực lượng an ninh - quốc phòng đủ về số lượng, mạnh về chất lượng.

Một sự kiện quan trọng trong giai đoạn này đó là, ngày 13/8/1994, đại diện UBND xã Tả Phìn và UBND xã Tả Lũng đã có cuộc họp bàn về việc điều chỉnh dân cư. Trên cơ sở đó, ngày 10/10/1994, UBND huyện Đồng Văn ban hành quyết định số 103/QĐ-UB về việc tạm thời điều chỉnh địa giới hành chính; ngày 19/10/1994, UBND huyện ban hành công văn số 118/CV-UB về việc đảm bảo công tác bàn giao giữa 2 xã. Theo đó, UBND huyện chỉ đạo UBND xã Tả Lũng chủ động mời UBND xã Tả Phìn (*theo thành phần quy định*) tổ chức hội nghị bàn giao tại xóm Khó Già của xã Tả Lũng vào một ngày gần nhất.

Nội dung bàn giao: (-) xã Tả Lũng có trách nhiệm bàn giao toàn bộ số hộ, số khẩu của xóm Khó Già và 2 hộ của xóm Há Đề B, toàn bộ diện tích đất tự nhiên, trồng trọt, tình hình chính trị, đời sống của nhân dân trong xóm đó. (-) Xã Tả Phìn có trách nhiệm nhận toàn bộ số hộ, số khẩu của xóm Khó Già và 2 hộ của xóm Há Đề B của xã Tả Lũng, đất đai và tình hình đời sống nhân dân của xóm Khó Già.

Về đất đai canh tác, UBND huyện yêu cầu: bàn giao theo phân vạch địa giới hành chính của huyện đã phân định, hai bên không được tranh chấp đất đai, không được đòi

lại đất ông cha, nếu tổ chức hoặc cá nhân nào tranh chấp đòi lại đất ông cha, sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Khi bàn giao xong, trách nhiệm của UBND xã Tả Phìn tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân xóm Khó Già, đặc biệt là đội sản xuất Há Lúa ổn định tổ chức để từng bước phát triển đời sống xã hội cho nhân dân. Từ thời điểm này, số xóm của xã Tả Lũng giảm đi một xóm, từ 14 xóm, xuống còn 13 xóm và ổn định cho đến ngày nay.

Bước sang giai đoạn 1995 - 1999, chi bộ Tả Lũng đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, đồng thời được sự lãnh chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và sự nỗ lực của nhân dân, tập thể chi bộ đã đoàn kết lãnh đạo nhân dân phát triển vươn lên về mọi mặt. Trong lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp, đây là ngành mang lại thu nhập chính cho nhân dân trong xã. Giai đoạn này, Chi bộ tập chung lãnh đạo bà con nhân dân tích cực đưa ngô giống mới vào gieo trồng và từng bước nâng diện tích thâm canh ngô tăng lên.

Năm 1996 toàn xã có 78,5 ha giống mới, chiếm 21%; năng suất ngô bình quân đạt 13 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực toàn xã đạt 404 tấn. Đến năm 1999 toàn xã có 125 ha ngô giống mới, chiếm 28% diện tích, năng suất bình quân đạt 18 tạ/ha, tổng sản lượng lương thực toàn xã đạt 920 tấn. Các loại cây hoa màu khác cũng được nhân dân tích cực gieo trồng như dong riềng, khoai lang... riêng cây đậu tương đạt 31,5 ha, năng suất bình quân đạt 5 tạ/ha; đậu cô ve với 44 ha, năng suất bình quân đạt 5 tạ/ha.

Về lâm nghiệp, Chi bộ đã lãnh đạo UBND xã phối hợp cùng với Kiểm lâm huyện giao đất lâm nghiệp cho nhân dân quản lý, trong đó có 470 ha đất có rừng được giao cho bà con nhân dân trong xã bảo vệ và chăn sóc. Ngoài ra, hằng năm vận động bà con nhân dân trồng từ 3 - 4 nghìn cây phân tán. Cùng với việc giao đất, giao rừng và vận động nhân dân trồng cây gây rừng, thì việc bảo vệ rừng, tuyên truyền giáo dục lâm luật đến bà con nhân dân là hoạt động thường xuyên của kiểm lâm xã, vì vậy tình trạng chặt phá rừng bừa bãi đã giảm hẳn, trong nhiều năm liền không để xảy ra cháy rừng.

Trong lĩnh vực chăn nuôi, chi bộ ban hành Nghị quyết chuyên đề về phát triển chăn nuôi, vì vậy nhiều hộ gia đình đã trú trọng đến công tác chăn nuôi bò, lợn theo hướng sản xuất hàng hoá. Cho đến thời điểm cuối năm 1999, có 100% số hộ gia đình trong xã đều được đầu tư hỗ trợ cho công tác chăn nuôi; tổng đàn gia súc, gia cầm trong xã luôn được giữ ổn định và có chiều hướng tăng, trong đó đàn bò 460 con, đàn lợn 840 con, đàn dê 1.580 con, đàn ong mật 350 tổ. Để thực hiện được tốt công tác chăn nuôi, một phần chủ yếu là do công tác thú y được quan tâm hơn so với giai đoạn trước. Hiện xã có 3 đồng chí cán bộ phụ trách về thú y, hằng năm được tập huấn và trang bị dụng cụ, thuốc men để chữa bệnh kịp thời cho đàn gia súc.

Để đạt được những thành tựu đáng kể trong sản xuất nông lâm nghiệp trong giai đoạn này, một yếu tố quan trọng chính là công tác khuyến nông và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho nông dân được chi bộ quan tâm hơn so với giai đoạn trước đó. Như tổ chức thực hiện các mô hình trình diễn ngô lai, đậu tương giống mới, mô hình

chăn nuôi... Bình quân mỗi năm xã cùng với trạm khuyến nông huyện tổ chức 6 lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật cho 250 lượt người.

Trong công tác giáo dục đã đạt được kết quả quan trọng trong giai đoạn này, thực hiện kế hoạch 42/TH-KH ngày 10/9/1994 của Sở Giáo dục Đào tạo tỉnh Hà Giang về chuyển đổi biên chế năm học từ nghỉ đông sang nghỉ hè trong năm 1995. Theo đó, kể từ học 1995 - 1996, ngành giáo dục Đồng Văn chính thức chuyển từ chế độ nghỉ đông sang nghỉ hè, bước đầu triển khai có nhiều khó khăn cho cơ sở, song đây là điều kiện để giáo dục vùng cao tiến kịp với trình độ giáo dục của vùng xuôi (*riêng việc nghỉ tết nguyên đán năm 1994, theo nguyện vọng của đại đa số cán bộ, giáo viên nên sẽ được giải quyết nghỉ từ ngày 20/01 đến 20/2/1995*). Dưới sự lãnh đạo của chi bộ đảng xã Tả Lũng cùng với sự quản lý điều hành của chính quyền và các ban, ngành đoàn thể xã, xã Tả Lũng đã tập trung chăm lo xây dựng phát triển các cấp học, ngành học có nhiều chuyển biến mới, phát triển khá toàn diện cả về số lượng và chất lượng.

Thực hiện Chỉ thị 12-CT/TU ngày 12/7/1998 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu Xóa mù chữ - Phổ cập giáo dục Tiểu học đến năm 2000, ngày 06/8/1998, Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Văn ban hành Chỉ thị 02/CT-HU về việc đẩy mạnh thực hiện mục tiêu Xóa mù chữ và Phổ cập giáo dục Tiểu học đến năm 2000. Theo đó, Ban Thường vụ Huyện ủy đã thành lập Ban chỉ đạo và phân công đồng chí Nguyễn Huỳnh Diệp - Phó Trưởng Phòng Tài chính - Phụ trách xã Tả Lũng. Chỉ thị nêu rõ nhằm đẩy mạnh hơn nữa công tác Xóa mù chữ - Phổ cập giáo dục Tiểu học, phấn đấu đạt được mục tiêu Nghị quyết của tỉnh, của huyện đã đề ra vào năm 2000. Mở cuộc vận động giáo dục tư tưởng, chính trị sâu rộng trong toàn đảng và các tầng lớp nhân dân, về công tác Xóa mù chữ và Phổ cập giáo dục Tiểu học. Xác định đây là chiến dịch lớn của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong toàn huyện, coi đây vừa là nghĩa vụ và trách nhiệm của mỗi người. Tập trung khảo sát, nắm chắc về đối tượng còn mù chữ, số trẻ đến tuổi chưa đi học, số giáo viên dạy Xóa mù chữ - Phổ cập giáo dục Tiểu học và cơ sở vật chất, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch thật cụ thể để phấn đấu thực hiện từng giai đoạn, từng năm ở các xã, thôn bản.

Kết quả sau một năm tập trung cao độ, công tác giáo dục xã Tả Lũng đã đạt được kết quả như sau: *Về Phổ cập giáo dục Tiểu học*, số trẻ 6-11 tuổi, 334 trẻ, số trẻ phải Phổ cập cấp I là 334 trẻ, số đang học và đã học xong cấp I là 275 trẻ, đạt tỷ lệ 82,3%; diện 12-14 tuổi 148 trẻ, số phải phổ cập cấp I là 148 trẻ, số đã học xong và đang học là 131, đạt tỷ lệ 88,5%. *Về Xóa mù chữ*: tổng số người trong độ tuổi từ 15-25 là 475 người, số còn mù chữ 37, số đã biết chữ 438 người, tỷ lệ biết chữ đạt 92,2%. Ngày 19/6/1999, UBND huyện Đồng Văn ban hành Quyết định số 107/1999/QĐ-UB về việc công nhận xã Tả Lũng đạt chuẩn quốc gia XMC và PCGDTH. Thời gian công nhận kể từ ngày 20/6/1999. Đây là một thắng lợi có ý nghĩa lịch sử to lớn, đánh dấu bước ngoặt trong sự nghiệp giáo dục của xã Tả Lũng trong giai đoạn này.

Công tác khám và chữa bệnh tại trạm y tế xã mỗi năm có từ 2.500 đến 2.700 lượt người được khám và chữa bệnh. Về cơ sở vật chất và thuốc chữa bệnh ngày càng tốt hơn, các chương trình y tế quốc gia cũng được tổ chức thực hiện đảm bảo, như chương

trình tiêm chủng 6 loại vắc xin cho trẻ em và phụ nữ có thai hàng năm đều đạt 100%; chương trình phòng chống sốt rét, phòng chống bướu cổ, chống suy dinh dưỡng... được thực hiện tốt. Hàng năm Ban dân số xã đều được kiện toàn và duy trì các hoạt động tuyên truyền, vận động thực hiện các biện pháp phòng tránh thai có hiệu quả, chỉ tính riêng năm 1999 đạt vòng 75/75 ca, đình sản 1 ca; tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên giảm từ 2,50% năm 1996 xuống còn 2,15% năm 1999.

Công tác tuyên truyền vận động xây dựng đời sống văn hoá trong nhân dân trên địa bàn ngày càng được đẩy mạnh. Nhất là từ khi có Nghị quyết Trung ương 5 khoá VIII, các hoạt động văn hoá thể thao của các dân tộc trên địa bàn đã được khơi dậy. Các hoạt động văn nghệ, thể thao cụm dân cư, làng xóm cũng được phát huy mạnh mẽ, xã có một đội văn nghệ thể thao 15 người làm nòng cốt cho phong trào của xã. Công tác tuyên truyền xây dựng nếp sống mới trong nhân dân được thực hiện tốt, đã ra mắt được 2/13 làng văn hoá và xét đề nghị công nhận được 250 gia đình văn hoá mới, chiếm 47% tổng số hộ.

Về thực hiện chính sách xã hội, các nguồn vốn ưu đãi cho vay của Nhà nước đã đưa vào trong xã hàng tỷ đồng (*dư nợ ngân hàng là 720 triệu đồng*) tạo điều kiện cho các ngành nghề, dịch vụ phát triển mạnh mẽ; tăng thu nhập cho người dân lao động. Công tác chăm sóc gia đình chính sách cũng được xã quan tâm như thăm hỏi vào các dịp lễ tết hàng năm, đặc biệt đã hỗ trợ cho thương binh Thảo Mí Giàng số tiền 4 triệu đồng dùng để mua chất lợp.

Công tác xoá đói giảm nghèo là một chính sách lớn của Đảng và Nhà nước ta, trong giai đoạn này Chi bộ xã đã thực sự quan tâm lãnh đạo bằng việc hỗ trợ giúp các hộ đói nghèo về vốn, kinh nghiệm làm ăn, ban chỉ đạo xoá đói giảm nghèo của xã đã phân công từng cán bộ xã cùng với trưởng thôn giám sát, giúp đỡ các hộ đói nghèo trong sản xuất phát triển kinh tế gia đình để tự vươn lên. Vì vậy tỷ lệ hộ nghèo đã giảm từ 75% năm 1996, xuống còn 18,6% năm 1999. Đến thời điểm đầu năm 1999, xã còn 02 người nghiện đều là người cao tuổi.

Về xây dựng kết cấu hạ tầng cũng được thực hiện tốt. Với phương châm, Nhà nước và nhân dân cùng làm, trong giai đoạn này trên địa bàn đã xây dựng được 6 phòng học; 01 trụ sở UBND xã 5 gian mái bằng, vốn 120 triệu; 01 trạm y tế xã 3 gian mái bằng, vốn 120 triệu, các công trình trên đều thuộc nguồn vốn 135/TTg. Toàn xã có 13 điểm trường với 33 phòng học được trình tường và lợp ngói bảo đảm cho việc dạy và học. Tổng số người dân đã đóng góp bằng lao động công ích để xây dựng trường học, làm đường giao thông được 16.000 ngày công, tương đương 144 triệu đồng. Đặc biệt, từ đầu năm 1998, công trình đường ô tô từ xã Đồng Văn đến trung tâm xã Tả Lũng chính thức được khởi công xây dựng, công trình được thi công theo tiêu chuẩn đường loại A - giao thông nông thôn; tuyến đường dài 7km, vốn quyết toán 1.236.386.000 đồng. Đầu năm 1999, công trình chính thức hoàn thành, đánh dấu bước ngoặt lịch sử đối với cán bộ và nhân dân xã Tả Lũng, lần đầu tiên người dân được chứng kiến xe ô tô đến tới trung tâm xã và 6 thôn trên địa bàn, chở những chuyến phân đạm, tấm lợp

và các loại hàng hóa khác phục vụ nhu cầu thiết yếu của nhân dân, mở ra một trang lịch sử mới, đưa cuộc sống của nhân dân Tả Lũng ngày một đi lên.

Công tác an ninh - quốc phòng, Chi bộ thường xuyên kiện toàn mạng lưới công an viên ở các thôn xóm, duy trì chế độ báo cáo hàng tuần vào ngày thứ 2. Ban công an xã đã cùng với đồng chí công an huyện phụ trách khu vực, liên tục rà soát lại các đối tượng hình sự trên địa bàn, sử lý dứt điểm các vụ việc xảy ra và ngăn chặn kịp thời các hiện tượng tuyên truyền, kích động trong nhân dân trên địa bàn xã. Phong trào vận động quần chúng bảo vệ an ninh được trú trọng. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã tích cực cùng các già làng, trưởng thôn tham gia kiện toàn các tổ hoà giải và tuyên truyền các đoàn viên, hội viên của mình hưởng ứng phong trào giữ gìn trật tự an ninh trên địa bàn, tích cực tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm, vận động và cảm hoá những người lầm lỗi trong địa bàn thôn xóm mình.

Trong giai đoạn này chi bộ đã nghiêm túc triển khai học tập, quán triệt 9 nội dung của Hội nghị đoàn kết các dân tộc, đó là: *(1) không nghe theo lời của người xấu rủ rê, vận động sang học chữ Mông ở Trung quốc; (2) không nghe lời học truyền đạo, phát hiện người tuyên truyền; (3) Không mang tài liệu đưa cho người nước ngoài, đưa cho kẻ xấu, không nhận làm bất cứ việc gì mà họ giao cho, không nhận tiền, quà biếu để họ bắt buộc phải làm việc cho họ; (4) tổ chức lại nơi ở để nhiều nhà gần nhau, liên kết với nhau trong thôn bản tiện việc học tập, tổ chức dân quân, công an tuần tra, bảo vệ bảo đảm an toàn cho nhân dân. Khi có bọn cướp, trộm cắp để dễ phát hiện và gỡ gỡ thông báo cho nhau là bắt được ngay; (5) tham gia tuần tra bảo vệ thôn bản (thay phiên nhau) để canh gác ngăn ngừa bọn trộm cắp tài sản, trâu, bò, lợn, gà, bọn bắt cóc trẻ em, lừa gạt buôn bán phụ nữ, buôn lậu thuốc phiện, vũ khí, ...; (6) chấp hành sự hướng dẫn của chính quyền và bộ đội về việc qua lại biên giới, là để bảo vệ an ninh trật tự, thực hiện khai báo tạm trú, tạm vắng là bảo vệ cuộc sống gia đình mình và cả thôn bản; (7) tự giác thực hiện: Không ma to, cưới to, không đẻ nhiều, không hút thuốc phiện, tiết kiệm để giành lúc giáp hạt đói kém, phải trồng cây giữ nguồn nước, cây ăn quả, cây làm thuốc; phải chăn bò, lợn, gà để đem bán lấy tiền có thêm thu nhập dùng mua ngô, gạo lúc thiếu đói; (8) mọi nhà, mọi người thi đua giữ gìn an ninh trật tự, các thôn lập ra tổ an ninh tự quản, tổ liên gia (nhiều nhà gần nhau) tự quản để cuộc sống yên bình, hạnh phúc; (9) đồng bào ta phải thực hiện tốt mấy câu khẩu hiệu sau đây: Qua lại biên giới trái phép là vi phạm pháp luật, đoàn kết giúp đỡ nhau trong cuộc sống sản xuất, thi đua học chữ CỤ HỒ để xóa đói giảm nghèo, không buôn lậu và tiếp tay cho kẻ xấu làm những điều trái với đạo nghĩa: như buôn bán người, ăn cắp, phá hoại nhau.*

Đáng chú ý, trong năm 1998 xảy ra một gia đình tái trồng cây thuốc phiện, sau khi phát hiện chi bộ đã chỉ đạo triệt phá kịp thời. Bên cạnh có còn có một số vụ việc phức tạp như: tháng 01/1999, tại thôn Đề Đay có 3 gia đình xin chuyển đi xây dựng kinh tế mới ở Cao Bằng, gồm các hộ: Vừ Văn Linh có 11 khẩu, Vừ Dũng Cấu có 5 khẩu, Giàng Sé Sính có 5 khẩu, tình trạng trên ít nhiều tạo nên một sự xáo trộn cuộc sống của nhân dân. Cùng thời điểm này, có 01 trường hợp bị đốt nhà, đối tượng là gia đình ông Sùng Nỏ Nô, 59 tuổi ở xóm Chua Sớ, nạn nhân sau đó bị chết; lực lượng chức năng bắt

được 3 đối tượng ở cùng xóm, qua khai thác ban đầu nghi là có ma, nên các đối tượng này đã đốt nhà nạn nhân. Có 2 dòng họ tranh chấp đất đai từ năm 1993 đến thời điểm này (năm 1999) chưa giải quyết xong, gồm họ Hầu và họ Vàng, cùng ở xóm Chính Chúa Lũng, diện tích tranh chấp khoảng 27 kg giống ngô. Từ đó, giữa 2 dòng họ vẫn có những mâu thuẫn, xích mích nhau, tranh chấp đất đai với nhau và còn kéo dài về những năm sau này.

Công tác quân sự, quốc phòng được thực hiện nghiêm túc, chi bộ đã lãnh đạo Ban chỉ huy Quân sự xã kiện toàn lực lượng dân quân và tiến hành huấn luyện lực lượng dân quân theo hướng dẫn của Ban Chỉ huy Quân sự huyện. Đến tháng 3/1999, toàn xã có 62 dân quân, trong đó tham gia huấn luyện có 60 đồng chí. Tổ chức phúc tra và nắm chắc lực lượng dự bị động viên và nắm chắc độ tuổi thanh niên để thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự hàng năm. Ban Chỉ huy Quân sự xã đã phối hợp cùng với Ban Công an xã làm tốt công tác bảo vệ trong những ngày lễ tết, Đại hội Đảng các cấp.

Công tác xây dựng Đảng, trong giai đoạn này, Chi bộ xã đã quan tâm tới công tác phát triển Đảng cả về chính trị - tư tưởng và tổ chức. Công tác phát triển đảng đã có nhiều đổi mới, kết nạp những quần chúng ưu tú vào hàng ngũ của Đảng. Vì vậy, số lượng Đảng viên tăng từ 07 đồng chí năm 1996, lên 27 đảng viên năm 1999, ở các thôn gồm: Chính Chúa Lũng 1, Há Đề A 2, Há Đề B 3, Đợ Súng 8, Đề Lía 1, Há Súng 2, Sảng Ma Sao 2, Sà Lũng 2, Há Chùa Lả 1, Súng Lũng 2, Đề Đay 3, 2 thôn Chua Sỏ và Khó Thông chưa có đảng viên. Tuy nhiên, từ cuối năm 1998 đến giữa năm 1999 đồng chí Bí thư chi bộ bị ốm, nên công tác sinh hoạt của chi bộ không duy trì được đều.

Thực hiện Nghị quyết 14-NQ/TU ngày 29/6/1999 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang về việc “tăng cường cán bộ xây dựng cơ sở vật chất xã phát triển toàn diện, xóa đói, giảm nghèo”. Xã Tả Lũng được phân công đồng chí Lê Khắc Kỳ - Phó Ban Tuyên giáo Huyện ủy cường (*quyết định số 776-QĐ/TU ngày 28/8/1999 của Tỉnh ủy Hà Giang về việc điều động, phân công cán bộ đi tăng cường xây dựng cơ sở xã phát triển toàn diện, xóa đói giảm nghèo*). Việc tăng cường cán bộ cho xã là một bước đổi mới mạnh mẽ trong công tác lãnh đạo của Đảng, là tiền đề cho việc luân chuyển cán bộ tăng cường từ huyện xuống cơ sở trong những năm tiếp theo.

Ngày 30/9/1999, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành quyết định số 47-QĐ/HU về việc chỉ định bổ sung Phó Bí thư chi bộ xã Tả Lũng. Theo đó, đồng chí Lê Khắc Kỳ - cán bộ tăng cường, được chỉ định tham gia Ban Chỉ ủy chi bộ Tả Lũng, giữ chức vụ Phó Bí thư chi bộ. Toàn xã có 17 đảng viên.

Thực hiện nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) về xây dựng và chỉnh đốn Đảng, Chi bộ xã đã có kiểm điểm sâu sắc, cụ thể của tập thể và cá nhân các đồng chí trong cấp ủy và các Đảng viên trong Chi bộ. Những tồn tại yếu kém của Chi bộ cũng như các đồng chí trong cấp ủy, các Đảng viên chủ yếu là: trình độ lý luận và năng lực còn nhiều hạn chế, thời gian làm việc chưa khoa học, chậm trễ trong các buổi sinh hoạt và làm việc tại trụ sở, chất lượng các buổi sinh hoạt chi bộ chưa cao. Qua kiểm điểm các cá nhân Đảng viên, chi ủy viên đã được tập thể tham gia đóng góp chân tình, thẳng thắn, từng Đảng

viên đã có phương hướng khắc phục những tồn tại yếu kém để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của chi bộ. Tuy nhiên, trong giai đoạn này, có 01 đảng viên bị khai trừ ra khỏi đảng, lý do bị móc nối làm thất thoát tài liệu.

Công tác xây dựng, củng cố chính quyền luôn được chú trọng, HĐND, đại biểu HĐND xã đã nêu cao tinh thần trách nhiệm của mình trước cử tri. Tại các kỳ họp thường kỳ, đã ban hành Nghị quyết theo luật định, sau các kỳ họp đại biểu đều thực hiện tốt công tác tiếp xúc cử tri để triển khai nghị quyết của kỳ họp và ghi nhận các ý kiến phản ánh của cử tri để báo cáo với HĐND xã và cấp trên giải quyết.

UBND xã đã chủ động điều hành được công việc, hàng tháng UBND duy trì họp định kỳ theo quy chế, vừa kiểm điểm công việc điều hành của kỳ họp tháng trước đề ra và lập kế hoạch cho công tác tháng tiếp theo. Các thành viên và cán bộ chuyên môn của UBND xã đã từng bước nắm chắc và chủ động công tác theo chức năng của mình. UBND chú trọng kiện toàn các ban chỉ đạo như: Ban Chỉ đạo sản xuất nông lâm nghiệp, Ban Chỉ đạo xoá đói giảm nghèo, Ban Chỉ đạo Xoá mù chữ và Phổ cập giáo dục Tiểu học, Ban Chỉ đạo xây dựng các công trình, Ban phát triển xã... để giúp UBND tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã từng bước được kiện toàn từ Ban chấp hành cấp xã đến các thôn xóm, đảm bảo công tác được thuận lợi, vận động và tổ chức cho hội viên, đoàn viên của mình thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước. Mặt trận và các đoàn thể xã đã tham gia tích cực vào phong trào sản xuất nông nghiệp, trong đó trọng tâm vào thực hiện thâm canh, xen canh gối vụ, đưa giống mới và khoa học, kỹ thuật vào gieo trồng nhằm tăng năng suất, sản lượng cây trồng hàng năm, góp phần thiết thực vào công cuộc xoá đói giảm nghèo ở địa phương; phong trào vận động Xoá mù chữ và Phổ cập giáo dục tiểu học, phong trào vận động thực hiện dân số - kế hoạch gia đình, ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt, ủng hộ hoả hoạn xã Phổ Cáo... được thực hiện tốt, vì vậy đã được huyện tặng giấy khen.

Nhằm tăng cường công tác Dân vận của Đảng ở cơ sở, ngày 9/9/1996, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chỉ thị số 05/CT-HU về việc tổ chức thành lập Ban dân vận xã, thị trấn. Được sự chỉ đạo của chi bộ, xã Tả Lũng thành lập Ban Dân vận gồm các đồng chí sau: Mừng Dĩ Đôi - Bí thư chi bộ, Trưởng Ban; Thào Mí Giàng - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, Phó Ban; Ủy viên gồm các đồng chí: Hầu Mí Sì - Bí thư đoàn xã, Hầu Thị Cáy - Chủ tịch Phụ nữ, Sùng Sính Ly - Chủ tịch Hội Nông dân, Vàng Văn Cầu - Chủ tịch Cựu Chiến binh, Giàng Sè Lử - Chủ tịch Hội chữ thập đỏ. Ban Dân vận xã Tả Lũng đi vào hoạt động đã có hiệu quả thiết thực, góp phần quan trọng vào việc triển khai chủ trương của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước tại địa bàn. Ban dân vận thực hiện giao ban mỗi tháng 2 lần vào các ngày 15 và 30 hằng tháng, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo quy định của cấp trên.

Có thể khẳng định, giai đoạn 1995-1999, Chi bộ Tả Lũng đã phát huy chức năng là hạt nhân lãnh đạo ở cơ sở, tập hợp và đoàn kết nhân dân trên địa bàn, phát huy trí tuệ tập thể và mọi nguồn lực trong nhân dân, để tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu,

kế hoạch mà Nghị quyết của Chi bộ đã đề ra. Kinh tế có một bước tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế trên địa bàn xã cũng được chuyển dịch đúng hướng, sản xuất nông nghiệp đã từng bước chuyển sang sản xuất hàng hoá. Về văn hoá - xã hội cũng có một bước phát triển mạnh mẽ đáng kể, đó là toàn xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về Xoá mù chữ và Phổ cập giáo dục Tiểu học; số làng văn hoá, gia đình văn hoá mới được nâng dần cả về số lượng và chất lượng; kết cấu hạ tầng được đầu tư đáng kể, làm thay đổi bộ mặt của xã nông thôn vùng cao núi đá; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội luôn đảm bảo ổn định và giữ vững.

Tuy nhiên, những tồn tại yếu kém trong giai đoạn này cần phải kiểm điểm sâu sắc đó là: Chưa phát huy hết nội lực, và các tiềm năng của địa phương để đẩy mạnh sự phát triển kinh tế; trong quần chúng nhân dân vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại và sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước. Một số Đảng viên và cán bộ ở các thôn xóm chưa phát huy được vai trò trách nhiệm đầu tàu gương mẫu; năng lực trình độ còn hạn chế, chưa sâu sát và chủ động được công việc của mình. Sản xuất kinh tế trên địa bàn chậm chuyển đổi sang hướng sản xuất hàng hoá, còn mang nặng tính bảo thủ và lạc hậu. Đó là những hạn chế, yếu kém cần có giải pháp tốt hơn để thực hiện trong chặng đường lịch sử tiếp theo.

2. Đảng bộ xã Tả Lũng được thành lập, lãnh đạo nhân dân trong xã tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, xóa đói giảm nghèo (2000 - 2020)

Bước sang năm 2000. Tuyến đường Tả Lũng - Sùng Trà dài 15km, đi qua 6 thôn của xã Tả Lũng và nối liền với xã Sùng Trà của huyện Mèo Vạc, đây là tuyến đường chiến lược liên xã, liên huyện giữa Đồng Văn và Mèo Vạc. (năm 1999 mở đến xã Tả Lũng. năm 2000 mở đến Sùng Trà) vốn 5.250 triệu .

Năm 2000: Thực hiện chủ trương của tỉnh về 50% số xóm có đường ô tô, ngày 22/7/1999, UBND huyện Đồng Văn lập tờ trình, tỉnh Tỉnh ủy và UBND tỉnh Hà Giang xin mở tuyến đường ô tô từ Tả Lũng đến xã Sùng Trà của huyện Mèo Vạc (Đường loại A- giao thông nông thôn). Tuyến đường dài 15km, đi qua 6 thôn của xã Tả Lũng và nối liền với xã Sùng Trà của huyện Mèo Vạc, đây là tuyến đường chiến lược ..

Ngày 22 đến 23/9/2000, Chi bộ Tả Lũng tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 5 đồng chí, đồng chí Hầu Mí Sĩ - được bầu giữ chức vụ Bí thư chi bộ, Sùng Dũng Chía - Phó Bí thư chi bộ, Vàng Mí Sèo - chi ủy viên, Lê Khắc Kỳ - chi ủy viên, Hầu Thị Dính - Chi ủy viên.

Ngày 10/10/2000, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành quyết định số 50-TB/HU về việc cho cán bộ nghỉ công tác. Theo đó đồng chí Mừng Dĩ Đôi - Bí thư chi bộ xã Tả Lũng được nghỉ công tác kể từ ngày 15/10/2000.

Năm 2001 Thành lập Đảng bộ xã Tả Lũng: Ngày 08/01/2001, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành quyết định số 24-QĐ/HU về việc thành lập Đảng bộ cơ sở xã Tả Lũng. Theo đó, Ban Thường vụ huyện ủy quyết định thành lập Đảng bộ Tả Lũng - chuyển đổi từ chi bộ cơ sở thành Đảng bộ cơ sở xã, kể từ ngày 05/01/2001. Phân công nhiệm vụ: Hầu Mí Sĩ - Bí thư Đảng ủy, Sùng Dũng Chía - Phó Bí thư Đảng ủy, Lê

Khắc Kỳ - Thường trực Đảng, Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, Vàng Mí Sèo - Đảng ủy viên, Hầu Thị Dính - Đảng ủy viên.

Giai đoạn 2010 – 2015, mặc dù còn gặp những khó khăn, nhưng dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, ý chí tự lực, tự cường, khắc phục khó khăn của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã và sự quan tâm của Trung ương, Tỉnh, Huyện nên xã đã giành được những kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực: Phát triển kinh tế - xã hội, củng cố Quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh kết quả đạt được trên các lĩnh vực cụ thể như sau.

Lĩnh vực trồng trọt, nhận thức của nhân dân về áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật trong sản xuất, đặc biệt là cây lương thực (*ngô, lúa*) có chuyển biến tích cực; Tổng diện tích ngô, lúa đến năm 2014 là 367,3 ha, tổng sản lượng lương thực năm 2014 đạt 1.254,7 tấn. Bình quân lương thực đầu người đạt 350kg /người /năm. Đảng bộ đã triển khai nhiều biện pháp để chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, tăng diện tích gieo, trồng các loại cây giống mới có năng suất, chất lượng và giá trị kinh tế cao. Năm 2014, diện tích ngô thâm canh đạt 354 ha (chiếm 97,3 % diện tích gieo trồng ngô cả năm); diện tích lúa 3,2ha (giảm 3,3 ha so với năm 2010, do đất thuê, đất mướn), năng suất lúa bình quân đạt 54,8 tạ/ha.

Diện tích cây đậu tương năm 2014 thực hiện 115 ha. Năng suất bình quân đạt 11,6 tạ/ha; rau đậu các loại thực hiện 237 ha. Thực hiện hỗ trợ cho chương trình trồng cỏ thức ăn gia súc trong giai đoạn này, trồng được trên 47,8 ha cỏ với tổng số tiền hỗ trợ trên 102 triệu đồng. Diện tích cỏ trồng mới đến cuối năm 2014 thực hiện được 59,1ha, nâng tổng diện tích cỏ lên 68,2ha.

Chăn nuôi, đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định, hàng năm đều có sự tăng trưởng. Đến cuối năm 2014, tổng đàn gia súc toàn xã có 4.114 con, trong đó: đàn trâu có 2 con, bò 724 con, đàn lợn 1.328 con, đàn dê 2.060 con; đàn gia cầm 9.816 con, đàn ong 462 tổ. Các chương trình hỗ trợ phát triển chăn nuôi của huyện như cho vay hộ nghèo, cho vay phát triển chăn nuôi hàng hoá được triển khai tích cực; Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện mô hình mỗi hộ gia đình có từ 2 con bò và 600 khóm cỏ. Đã có 03 thôn/13 thôn thực hiện mô hình với 141 hộ gia đình tham gia, đã có 86 hộ có 2 con bò trở lên. Bên cạnh đó còn một số mô hình thực hiện có hiệu quả như: mô hình chăn nuôi bò vỗ béo, bò sinh sản mang lại hiệu quả kinh tế cho nhân dân.

Công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm được quan tâm chỉ đạo, hàng năm tỉ lệ tiêm phòng đạt trên 95% so với tổng đàn. Đội ngũ cán bộ thú y thôn xóm thường xuyên được kiện toàn, trang thiết bị thú y từng bước được huyện trang bị. Công tác phòng chống rét cho đàn gia súc, gia cầm được cấp ủy, chính quyền địa phương và nhân dân chú trọng chỉ đạo thực hiện.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và ký cam kết về bảo vệ rừng, phòng chống, chữa cháy rừng luôn được chú trọng. Công tác chăm sóc, khoanh nuôi tái sinh, bảo vệ rừng được quan tâm; tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 44%. Chỉ đạo nhân dân khoanh nuôi bảo vệ tốt 1.563,2ha rừng (*trong đó khoanh nuôi phục hồi 316,4ha,*

bảo vệ 1.246,8ha); Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng được quan tâm, chỉ đạo, tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, 100% hộ gia đình trên địa bàn xã ký cam kết bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng, nên trong nhiệm kỳ qua không có hiện tượng cháy rừng xảy ra trên địa bàn. tiếp nhận và cấp phát đầy đủ số gạo và tiền cho các hộ gia đình nhận khoán khoanh nuôi bảo vệ rừng với 119.071,2 kg gạo và 871.680.537 đồng trên 13 thôn.

Làm tốt công tác chỉ đạo việc khai thác đá, đảm bảo tuân thủ theo quy hoạch của huyện, đến nay trên địa bàn xã có 02 điểm khai thác đá tập trung được cấp phép khai thác; các hộ gia đình đã tận dụng khai thác vật liệu cơ bản đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng của nhân dân và các công trình xây dựng trên địa bàn. Duy trì và phát triển các nghề thủ công truyền thống, như: Đúc, rèn các công cụ sản xuất, nấu rượu, đan lát... Đặc biệt là nghề truyền thống, quy mô hộ gia đình được nâng lên như sản xuất lưỡi cày ... Tuy không hình thành làng nghề sản xuất tập trung, nhưng đã góp phần giải quyết việc làm tăng thu nhập cho hộ gia đình, mỗi năm thu nhập đạt trên 50 triệu đồng.

Được sự quan tâm đầu tư của Nhà nước, hạ tầng cơ sở thiết yếu như điện, đường, trường, trạm, cơ bản đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ hiện nay. Hệ thống trường lớp học từ Mầm non đến trung học cơ sở đã được xây dựng 2 tầng kiên cố; các trường học đã được tu sửa đảm bảo đạt chuẩn quốc gia mức độ I; 11 điểm trường thôn bản đã được xây dựng; 13/13 thôn đã có đường đến trung tâm xóm, trong đó có 8/13 thôn đã có đường ô tô đi qua. Xã được đầu tư 02 hồ chứa nước sinh hoạt do sở nông nghiệp và UBND huyện là chủ đầu tư. Các hộ gia đình trong thôn sử dụng bể nước hộ gia đình để dự trữ nước cho sinh hoạt trong năm. Song song với việc xây dựng hồ treo, tiếp tục hỗ trợ nhân dân xây dựng bể chứa nước hộ gia đình được 20 bể nước đưa vào sử dụng. Tỷ lệ dân cư có đủ nước sinh hoạt là 70 %. Xã có 02 trạm biến áp phục vụ điện sinh hoạt cho 12 thôn của xã, đến nay đã có 12/13 thôn sử dụng điện lưới quốc gia. Tỷ lệ hộ được sử dụng điện của xã là 87,3% (560/641 hộ), tăng 7,3% so với năm 2010. Xã đã chủ động trong việc tu sửa các tuyến đường thuộc địa bàn quản lý đảm bảo giao thông thông suốt 4 mùa. Tuy nhiên việc xây trụ sở xã, nhà công vụ và một số công trình phù trợ khác chưa được đầu tư đúng mức, nên phần nào ảnh hưởng không nhỏ đến công tác chuyên môn của cơ quan, đơn vị.

Được sự quan tâm của Trung ương, tỉnh, huyện; sự đồng tình ủng hộ của nhân dân, các Chương trình, dự án, đề án đã được triển khai thực hiện có hiệu quả như Chương trình dự án phân cấp giảm nghèo, Chương trình 30a; Chương trình xóa nhà tạm cho nhân dân; Chương trình bếp đun cải tiến và một số chương trình hỗ trợ khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện. Chương trình dự án DPPR, xã đã nhận và giải ngân nguồn hỗ trợ là 524,18 triệu đồng; 140 triệu đồng vốn tín dụng tiết kiệm và hỗ trợ xây hoàn thành 24 chuồng trại. Chương trình 30a: Hỗ trợ mua bò sinh sản được 100 con; Hỗ trợ mua lợn giống 40 con; Hỗ trợ trồng cỏ cho chăn nuôi với 47,8 ha cỏ; tổng trị giá hỗ trợ là 1,526 tỷ đồng. Chương trình xóa nhà tạm cho nhân dân: Xã đã thực hiện xóa 70 nhà tạm cho nhân dân, tái định cư, xen ghép 20 nhà. Kết quả đó, góp phần

không nhỏ cho phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đời sống nhân dân được cải thiện và nâng lên rõ rệt.

Quán triệt các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh và huyện về Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới; Thành lập Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã, tích cực tăng cường công tác tuyên truyền với nhiều hình thức đa dạng và phong phú như: Lựa chọn các tiêu chí, nội dung tiêu chí theo thứ tự ưu tiên triển khai đến các thôn, các hộ đăng ký như "*Nhà sạch, vườn đẹp; Không tảo hôn; Không kết hôn cận huyết thống; Không sinh con thứ ba trở lên; Cho con em trong độ tuổi đi học; Giữ gìn an ninh, trật tự xã hội; Không tổ chức đám ma kéo dài; Không tổ chức đám cưới linh đình; Không có tệ nạn xã hội (ma túy, cờ bạc, trộm cắp...)*"; Phát động phong trào chung tay góp sức xây dựng nông thôn mới

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường luôn được tăng cường, các đơn thư khiếu nại về đất đai, tài nguyên rừng được giải quyết kịp thời, đúng luật, trong nhiệm kỳ qua xã đã tiếp nhận và giải quyết hòa giải thành công 11/11 vụ tranh chấp đất đai, không để đơn thư vượt cấp; công tác sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường được Đảng bộ xã lãnh, chỉ đạo UBND xã, các ban ngành đoàn thể tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân thực hiện tốt việc bảo vệ Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng văn; Tập trung chỉ đạo việc quản lý 02 điểm khai thác đá trên địa bàn xã; Trong nhiệm kỳ qua BCH Đảng bộ xã đã tập trung chỉ đạo tổ chức rà soát và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp được 610/422 hộ/13 thôn. Hoàn thành rà soát cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức trên địa bàn xã (*trường Mầm non ; trường PTDTBT và UBND xã*). Đang thực hiện triển khai đo đạc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho các hộ gia đình cá nhân.

Công tác quản lý điều hành ngân sách địa phương luôn được thực hiện đảm bảo đúng Luật ngân sách, thực hiện tốt chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm nhằm quản lý chặt chẽ, sử dụng nguồn ngân sách được phân bổ hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí trong quá trình sử dụng ngân sách, phục vụ quá trình phát triển kinh tế - xã hội của xã, thu đúng, thu đủ và sử dụng đúng mục đích các loại quỹ. chỉ đạo tổ chức thu phí đường bộ đối với xe máy được 11 triệu đồng, trích nộp cấp trên 7.011.000 đồng. Chỉ đạo làm tốt công tác hỗ trợ tiền đối với hộ nghèo đúng đối tượng, đúng theo quy định.

Hoạt động tín dụng trên địa bàn được duy trì ổn định, thường xuyên huy động nguồn vốn đáp ứng nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh của nhân dân. Nguồn vốn huy động của ngân hàng tính nay đã có 602 hộ được vay vốn; trị giá trên 10 tỷ đồng (*trong đó nợ quá hạn trên 95 triệu đồng; lãi tồn chưa thu trên 148 triệu đồng, số dư tiết kiệm được trên 55 triệu đồng*). Luôn tập trung chỉ đạo các tổ chức đoàn thể theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn nhân dân trong việc sử dụng nguồn vốn tín dụng.

Công tác giáo dục của xã luôn được Đảng ủy quân tâm lãnh đạo nhằm nâng cao quy mô trường lớp, chất lượng dạy và học. Tỷ lệ huy động trẻ từ 0 đến 2 tuổi đến trường đạt 17,8%; huy động trẻ từ 3-5 tuổi đến trường đạt 98% (riêng trẻ 5 tuổi đạt 100%); huy động độ tuổi 6 - 14 đến trường đạt 98%; tỷ lệ duy trì sĩ số luôn đạt trên

90% (riêng trường mầm non đạt 95,5%); Kết quả đủ điều kiện chuyển lớp hàng năm của các trường luôn đạt từ 90% trở lên (trường Mầm non: 100%, Tiểu học: 95%: tỷ lệ học sinh đủ điều kiện chuyển cấp hàng năm đạt từ 90% trở lên. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đạt 100%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS vào học lớp 10 đạt 50%.

Chỉ đạo các thôn triển khai ký cam kết với các hộ gia đình trong việc cho con em đi học; Công tác phối hợp giữa nhà trường được quan tâm thực hiện. Thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ của Nhà nước cho giáo dục nhất là đối với học sinh nội trú; Kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội khuyến học, Trung tâm học tập cộng đồng, từng bước nâng cao kết quả xã hội hóa công tác giáo dục trên địa bàn. Đến nay trên địa bàn xã có 01 dòng họ hiếu học, trên 23 gia đình hiếu học. Tổng số giáo viên của 3 trường là 76 giáo viên; trong đó: Đại học 24 đ/c, Cao đẳng 20 đ/c, Trung cấp 32 đ/c; hằng năm tỷ lệ cán bộ, giáo viên qua đánh giá xếp loại khá trở lên đạt 65%. Để đảm bảo duy trì thành quả phổ cập giáo dục của xã; Đảng ủy, chính quyền địa phương và các trường đã đề ra các biện pháp tích cực để tổ chức thực hiện cho có hiệu quả.

Thực hiện triển khai tốt các chương trình mục tiêu Y tế dự phòng và hiệu quả cả về Dân số-KHHGD. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được quan tâm chỉ đạo, chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên về chuyên môn, thái độ phục vụ ứng xử bệnh nhân chu đáo; Tổng số lượt bệnh nhân đến khám, chữa bệnh và cấp phát thuốc là 8.540 lượt/người; làm tốt công tác chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm lên không có dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm xảy ra, thực hiện tốt chương trình mục tiêu y tế quốc gia; Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng và uống các loại vắc xin đầy đủ hằng năm đạt từ 95% trở lên, đạt 100% so với NQ (*tăng 15% so với năm 2010*); giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi cân nặng/tuổi tính đến nay là 26,2%, đạt 96% so với NQ (*giảm 1,4% so với năm 2010*).

Công tác Dân số - KHHGD, chăm sóc sinh sản được quan tâm chỉ đạo, tỷ lệ các cặp vợ chồng áp dụng biện pháp tránh thai đều đạt kế hoạch từng năm; giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hiện nay ở mức 2,7%, giảm 0,9% so với năm 2010, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên giảm 0,2%; các chế độ chính sách dân số được chi trả kịp thời, đúng đối tượng.

Các hoạt động văn hoá, thông tin, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên, rộng khắp, phong trào xây dựng đời sống văn hoá, nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, xây dựng gia đình văn hoá, làng văn hoá được triển khai thực hiện một cách có hiệu quả; Tổ chức chiếu video được 35 buổi trên 13 thôn bản, thu hút được trên 3.520 lượt người nghe; Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao kỷ niệm nhân dịp các ngày lễ lớn luôn được tổ chức thực hiện. Hiện nay xã có 01 đội văn nghệ, 01 đội thể thao, tham gia đầy đủ các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao do cấp trên tổ chức. Phối hợp với các cơ quan phụ trách xã tổ chức các đêm diễn văn nghệ, ẩm thực phố cổ theo kế hoạch.

Chú trọng nâng cao chất lượng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*”, hàng năm cấp ủy tập trung chỉ đạo nhân dân tổ chức thành công ngày

Hội Đại đoàn kết khu dân cư trên địa bàn xã. Đến nay toàn xã có 226 hộ gia đình được UBND xã công nhận là gia đình văn hóa, *(trong đó công nhận lần 1 là 134 hộ, công nhận lần 2 là 63 hộ và công nhận lần 3 là 29 hộ)* ; các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan từng bước được đẩy lùi, việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và mức hưởng thụ về văn hoá tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên một cách rõ rệt. Các mô hình sản xuất có hiệu quả, các gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt tại địa phương được phản ánh, tuyên truyền một cách kịp thời.

Các chính sách, dự án, chương trình mục tiêu xóa đói, giảm nghèo tiếp tục được triển khai có hiệu quả. Thực hiện chi trả chế độ kịp thời đầy đủ cho các đối tượng xã hội, các hoạt động an sinh xã hội được duy trì thường xuyên nhất là trong các dịp tết Nguyên đán, những tháng thiếu đói giáp hạt cho các hộ nghèo trong 5 năm qua với trị giá quy ra tiền mặt trên 2,3 tỷ đồng. Phối hợp triển khai tổ chức mở lớp tại xã cho nhân dân đào tạo nghề trồng trọt, thụ tinh nhân tạo bò và điện nông thôn được trên 150 lượt người tham gia; giải quyết được 250 việc làm thủ công cho người dân lao động. Công tác xóa đói, giảm nghèo được quan tâm, chỉ đạo, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 57,36% (giảm 21,96% so với năm 2010; năm 2010 là 79,32% theo tiêu chí cũ, năm 2014 là 57,36 % theo tiêu chí mới). Chỉ đạo rà soát cấp phát đầy đủ thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng người nghèo, cận nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi được triển khai thực hiện đảm bảo đúng đối tượng; chi trả kịp thời chế độ hỗ trợ tiền điện hộ nghèo trong 5 năm qua hơn 225,36 triệu đồng và 955,6 triệu đồng tiền hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo.

Trong giai đoạn này, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, xây dựng Nghị quyết lãnh đạo và củng cố nền quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân. Phát triển kinh tế gắn liền với củng cố quốc phòng- an ninh, do vậy tình hình ANCT-TTATXH được ổn định và giữ vững; Phối hợp với huyện tổ chức thành công cuộc diễn tập chiến đấu trị an tại xã. Hằng năm tỷ lệ lực lượng Dân quân tham gia huấn luyện hàng năm đạt trên 70% đến 85%, kết quả công tác diễn tập, huấn luyện đều đạt loại khá trở lên. Thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao bản lĩnh chính trị cho lực lượng dân quân, dự bị động viên và công an viên, đến nay tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân chiếm 15,1%/tổng số đảng viên; Thành lập Chi bộ Quân sự xã và đi vào hoạt động có hiệu quả trong công tác quốc phòng-an ninh.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trên địa bàn, từ đó ý thức chấp hành chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước đã được nâng lên. Đồng thời nắm vững tâm tư nguyện vọng của nhân dân; tăng cường biện pháp quản lý hộ tịch, hộ khẩu theo Đề án của Công an tỉnh. Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 36/2005/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục chỉ đạo xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới. Lực lượng công an xã chủ động nắm tình hình địa bàn, phối hợp chặt chẽ với lực lượng DQTV cùng tham gia giải quyết các vụ việc xảy ra, không để tồn đọng, kéo dài. Do vậy trong những năm qua tình hình An ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội ở xã luôn được duy trì ổn định.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn xã tổ chức tuyên truyền đến 13/13 thôn các Luật liên qua trực tiếp đến đời sống của nhân dân như: Luật khiếu nại, tố cáo, Luật giao thông đường bộ, Luật phòng chống tham nhũng, Luật phòng chống mua bán người, Luật hôn nhân và gia đình, Luật đất đai, Luật an toàn thực phẩm và các loại văn bản khác. được tổ chức tại các thôn hàng năm được trên 2.700 lượt người tham gia.

Làm tốt công tác chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch, luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho mọi công dân, trực tiếp xuống các thôn bản xa trung tâm xã đăng ký lưu động; Từ năm 2010-2014 tổ chức đăng ký về khai sinh được 689 trường hợp, khai tử 28 trường hợp; chứng thực 4.552 bản; đăng ký kết hôn được 126 cặp. Xử lý nghiêm với các trường hợp tảo hôn và kết hôn cận huyết thống qua rà soát trong nhiệm kỳ qua đã có 21 trường hợp tảo hôn và 02 trường hợp kết hôn cận huyết thống; Cấp ủy đã chỉ đạo việc hoãn hôn đối với các trường hợp tảo hôn và hủy hôn trường hợp kết hôn cận huyết thống; Thường xuyên củng cố kiện toàn 13 tổ hoà giải ở thôn bản với tổng số 65 tổ viên.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Tổ chức học tập, quán triệt đầy đủ các chủ trương, đường lối, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Hình thức tuyên truyền, giáo dục được đổi mới, đa dạng phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương; đội ngũ tuyên truyền viên thường xuyên được kiện toàn, bồi dưỡng nghiệp vụ; tiếp nhận đầy đủ các tài liệu do cấp trên cấp phát và phổ biến đầy đủ đến cán bộ, đảng viên và nhân dân; gắn việc học tập Nghị quyết các cấp với xây dựng chương trình thực hiện cụ thể, sát với nhiệm vụ chính trị của địa phương, qua đó hiệu quả tu dưỡng, giáo dục được nâng lên.

Trong giai đoạn này, Đảng bộ đã tách và thành lập được 03 chi bộ nâng tổng số chi bộ lên 18 chi bộ, tăng 03 chi bộ so với năm 2010. Kết nạp mới được 62 đảng viên nâng tổng số đảng viên trong toàn xã lên 147 đảng viên (*trong đó đảng viên chính chức có 131 đảng viên, dự bị 16 đảng viên, nữ 48 đảng viên*); tăng 59 đảng viên so với năm 2010. Hàng năm qua phân loại tổ chức cơ sở đảng, tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh đạt trên 85% qua các năm, tỷ lệ đảng viên đạt mức đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 90%; Đảng bộ xã đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh cả nhiệm kỳ.

Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy triển khai thực hiện nghiêm túc ngay từ đầu nhiệm kỳ. Đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khoá vừa được thực hiện đúng quy định của Điều lệ Đảng. Đã tổ chức kiểm tra, giám sát được 34 cuộc tại các chi bộ, trong đó Đảng ủy kiểm tra 11 cuộc/18 chi bộ; UBKT Đảng ủy kiểm tra 15 cuộc/18 chi bộ, giám sát được 08 cuộc ở 18 lượt chi bộ, trong đó có 2 đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Đã xử lý kỷ luật 02 đảng viên là cấp ủy viên (khai trừ ra khỏi đảng 01 đảng viên, khiển trách 01 đảng viên). Qua kiểm tra, giám sát đã làm rõ những ưu điểm để phát huy; đồng thời phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm, góp phần làm

trong sạch, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Triển khai và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 16-CT/TU, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *“tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với các tổ chức Hội quần chúng có tính chất đặc thù”* và Nghị quyết số 25-NQ/TW, của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về *“tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”*. Thường xuyên chăm lo, bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác dân vận; Thành lập và thực hiện có hiệu quả mô hình *“Tổ dân vận thôn bản”*, mô hình *“Hội nghệ nhân dân gian”*; mô hình *“dân vận khéo”*; Phát huy vai trò của người có uy tín tại thôn bản góp phần tích cực và giải quyết những vướng mắc, bức xúc của nhân dân ngay tại thôn, phát huy quyền làm chủ của nhân dân củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Việc đẩy mạnh *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”* và *“thực hiện 8 lời Bác Hồ căn dặn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Hà Giang”* được triển khai nghiêm túc, sáng tạo, ngày càng nề nếp. Hàng năm 100% cán bộ, đảng viên đã xây dựng bản đăng ký cam kết thực hiện từ 2 - 3 việc ***“Làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”***. Tổ chức quán triệt học tập và tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình nghiêm túc theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), ngay sau kiểm điểm Đảng ủy đã chỉ đạo khẩn trương sửa chữa, khắc phục những hạn chế khuyết điểm được chỉ ra. Từ đó, đã tác động tích cực đến đổi mới tác phong, lề lối làm việc của cấp ủy, chính quyền địa phương, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trên địa bàn xã.

Việc thực hiện QCDC được quan tâm chỉ đạo, gắn với thực hiện Chỉ thị 11-CT/TW, ngày 8/7/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“Về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở”* và gắn với việc triển khai thực hiện *“học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*. Các nội dung về thực hiện theo pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH đã được làm bảng thông báo niêm yết công khai tại chủ sở xã và tại trụ sở 13/13 thôn bản. Qua thực hiện QCDC đã tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân tham gia nhiều hơn, sâu hơn các công việc của địa phương góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, hiệu quả hoạt động của bộ máy Nhà nước, phát huy được bản chất Nhà nước của dân, do dân và vì dân.

Hội đồng nhân dân xã đã cụ thể hoá Nghị quyết của BCH Đảng bộ xã phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, tạo thuận lợi cho việc triển khai thực hiện; HĐND xã đã triển khai thực hiện đề án *“Nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND cấp xã”*, qua đó chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND, chất lượng các kỳ họp, công tác tiếp xúc cử tri, thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện Nghị quyết của HĐND không ngừng được nâng cao, thực hiện theo đúng luật, nội dung giám sát cụ thể, có trọng tâm, tập trung vào những vấn đề mà cử tri và nhân dân quan tâm; bên cạnh đó việc tiếp thu, trả lời, giải quyết và đề nghị giải quyết những ý kiến, kiến nghị của cử tri theo thẩm quyền có nhiều đổi mới, mang lại hiệu quả thiết thực, được cử tri và nhân dân

đồng tình. Hàng tháng Đảng uỷ xã họp và ban hành các kết luận chỉ đạo UBND xã thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, quyền hạn của UBND xã, đồng thời phát huy tốt chức năng quản lý Nhà nước trên địa bàn, qua đó cơ bản đã hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội cấp trên giao.

UBND xã đã thực sự đổi mới tác phong, lề lối làm việc, nâng cao hiệu lực, quản lý, điều hành trên tất cả các lĩnh vực, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong triển khai nhiệm vụ. Thực hiện Nghị quyết 11 của Chính phủ về tiết kiệm chống lạm phát. Thực hiện tốt cơ chế một cửa, đổi mới và cải cách thủ tục hành chính theo đề án 30 của Chính phủ. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt việc tiếp dân, tiếp nhận, giải quyết kịp thời các đơn thư, khiếu nại của công dân... Tổ chức, điều hành thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương.

Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể luôn được quan tâm củng cố, kiện toàn hoạt động có hiệu quả, có nhiều đổi mới về nội dung phương thức hoạt động hướng mạnh về cơ sở, thu hút được đông đảo đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia. MTTQ và các đoàn thể đã chủ động bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, xây dựng chương trình hành động cụ thể sát với tình hình thực tế. Chủ động thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa UBND xã và Đoàn biên phòng trong công tác tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực thi đua lao động sản xuất, tham gia phong trào xoá đói - giảm nghèo, xoá nhà tạm, xây dựng nhà đại đoàn kết, mái ấm biên cương cho người nghèo, phối hợp tổ chức tốt các phong trào như: (đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư), phong trào (thanh niên xung kích, tình nguyện), phong trào (phụ nữ với chương trình “Nhà sạch, vườn đẹp”)...

Lãnh đạo tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ của các đoàn thể (MTTQ, Hội Phụ nữ, HND, CCB, Đoàn thanh niên và Công đoàn cơ sở xã), bảo đảm đúng chỉ đạo, hướng dẫn của trên và thành công tốt đẹp; sau Đại hội các đoàn thể đã đi vào hoạt động có chất lượng. Hệ thống hoạt động của các tổ chức đoàn thể thôn luôn được quan tâm chỉ đạo, thường xuyên củng cố kiện toàn; đến nay 12 chức danh chính tại các thôn bản đã đi vào hoạt động có hiệu quả và dần được chuẩn hóa về năng lực trình độ chuyên môn, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay.

Có thể khẳng định, giai đoạn 2010 – 2015, với truyền thống đoàn kết, sáng tạo của toàn Đảng bộ, sự nỗ lực của các ngành, các đoàn thể, huy động được sức mạnh và nguồn lực trong nhân dân, vì vậy nhiều chỉ tiêu cơ bản đạt và vượt so với Nghị quyết đề ra. Bước đầu đạt được những kết quả quan trọng trong mục tiêu đột phá về chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng chăn nuôi và công tác cán bộ; đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được duy trì ổn định. Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ được nâng lên, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; hệ thống chính trị từ xã đến các thôn bản ngày càng lớn mạnh, chất lượng được nâng cao, đang dần đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Tuy nhiên, hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động còn hạn chế, một bộ phận nhân dân và cả cán bộ đảng viên còn trông chờ ỷ lại vào sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước, ý thức tổ chức, tinh thần trách nhiệm của một vài cán bộ chưa cao, tình trạng cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật chưa được ngăn chặn triệt để. Đời sống của nhân dân đã được cải thiện nhưng hộ nghèo, cận nghèo vẫn còn chiếm tỷ lệ cao. Trật tự an toàn xã hội, có lúc, có nơi còn diễn ra vụ việc phức tạp.

Tháng 5 năm 2015, Đại hội Đảng bộ xã Tả Lũng nhiệm kỳ 2015 – 2020 chính thức được triệu tập. Đại hội biểu quyết với chủ đề “Đoàn kết, dân chủ, đổi mới, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, phát huy mọi nguồn lực, xây dựng nông thôn mới gắn liền với xóa đói giảm nghèo bền vững”.

Mục tiêu tổng quát của toàn Đảng bộ xã đến năm 2020 là: Nâng cao sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của Đảng, tạo ra sức mạnh đoàn kết toàn dân, phát huy nội lực; khai thác có hiệu quả mọi tiềm năng lợi thế của địa phương, tạo ra bước đột phá về phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp; Áp dụng KHKT vào sản xuất, thâm canh tăng năng suất cây trồng, vật nuôi. Nâng cao đời sống nhân dân về mọi mặt, đảm bảo an ninh lương thực, xoá nghèo bền vững; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực, chăm sóc sức khoẻ nhân dân; ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội; duy trì và giữ gìn, phát triển văn hoá mang bản sắc dân tộc. Tăng cường củng cố quốc phòng- an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện.

Giai đoạn 2015 – 2020, được sự quan tâm, chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của Ban Thường vụ Huyện ủy, các cơ quan tỉnh, huyện phụ trách xã và sự phối hợp giúp đỡ của các ban, ngành, đoàn thể huyện cùng với sự đoàn kết của tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sát với tình hình thực tế của địa phương, nên đã giành được những kết quả nhất định trên tất cả các lĩnh vực. Đội ngũ cán bộ, đảng viên từng bước trưởng thành, nhân dân tin tưởng và tích cực thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng; Chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Ban chấp hành Đảng bộ xã đã xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, quan trọng và xuyên suốt, do vậy trong nhiệm kỳ qua Đảng bộ xã đã vận dụng Chương trình trọng tâm của Huyện về 3 cây, 4 con để tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế và tập trung thực hiện chủ yếu là 4 con (*bò, dê, lợn, ong*) gắn với thực hiện Đề án nửa triệu con gia súc để tổ chức thực hiện sát với tình hình thực tế; Đến nay tỷ trọng chăn nuôi trong ngành nông nghiệp đạt 36,5% (*tăng 4,2% so với đầu nhiệm kỳ 2015*), đưa giá trị tăng thêm bình quân đầu người đạt 12 triệu đồng/người/năm, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 68,25%. Kết quả cụ thể như sau:

Trong lĩnh vực sản xuất nông lâm nghiệp, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân áp dụng khoa học kỹ thuật và đưa các loại giống cây trồng có năng suất cao vào sản xuất, áp dụng các biện pháp thâm canh, tăng vụ, góp phần đảm bảo an ninh lương thực, từ đó nâng mức giá trị sản xuất trên 01 đơn vị diện tích, đạt 32 triệu đồng/ha; đưa tổng sản lượng lương thực có hạt, đạt 1.256,9 tấn; Lương thực bình quân đầu người đạt

350kg/người/năm. Đồng thời chỉ đạo thực hiện tốt việc khoanh nuôi Cây Bạc hà với 67 ha gần phát triển đàn ong mật; Thực hiện trồng thử nghiệm 03 ha cây Bình vôi, 0,2 ha cây Đương quy (*sản lượng Đương quy đạt 8 tạ/năm, đưa mức thu nhập thêm trung bình từ 08->10 triệu đồng/năm, Bình vôi chưa cho thu hoạch*). Công tác chỉ đạo chăm sóc, khoanh nuôi tái sinh, bảo vệ rừng và phòng, chống cháy rừng được quan tâm, chỉ đạo, tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 51%; Phối hợp giải ngân kịp thời kinh phí dịch vụ môi trường rừng mỗi năm trên 1,2 tỷ đồng và 21 tấn gạo cho các thôn đúng quy định (*nhân dân đóng góp 1,5 tỷ đồng vào quỹ phát triển thôn để làm đường bê tông nông thôn*).

Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả phát triển chăn nuôi, theo Đề án nửa triệu con gia súc, nguồn vốn hỗ trợ phát triển chăn nuôi, theo Nghị quyết 30a và chương trình 135 của Chính phủ, đã giải ngân trên 824 triệu đồng (*đã mua được trên 165 con gia súc các loại và thực hiện ủ chua cỏ thức ăn gia súc mỗi năm được trên 430 tấn/442 hộ tham gia*); Tổng đàn gia súc hiện có 5.400 con các loại, tăng 1.238 con các loại so với giai đoạn trước. Quan tâm, chỉ đạo thực hiện cải tạo đàn bò bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo với 152 con, trong đó có 125 con đực/152 con.

Thành lập mới 04 mô hình chăn nuôi mới và xác định mô hình gà giống địa phương là thế mạnh sản phẩm hàng hóa (*với số lượng từ 500 con trở lên*). Thực hiện hiệu quả nội dung Nghị quyết 29, 86 của Hội đồng nhân dân tỉnh đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, tổng nguồn vốn thực hiện giải ngân là 2,480 triệu đồng/35 hộ vay, để thực hiện làm chuồng trại, nuôi ong...và mua gia súc (*cụ thể làm được 08 chuồng trại/08 hộ và mua được 93con bò/26 hộ, 100 tổ ong/01 hộ*). Chỉ đạo thực hiện thôn phát triển kinh tế theo Nghị quyết số 14 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện, Đảng bộ xã đã ban hành Nghị quyết số 13-NQ/ĐU ngày 03/10/2017 về xây dựng thôn điển hình phát triển kinh tế, giai đoạn 2017-2020 tại thôn Há Súng và lựa chọn sản phẩm mật ong Bạc hà trở thành sản phẩm hàng hóa. Kết quả sau khi thực hiện và đầu tư các nguồn vốn hỗ trợ tại thôn từ trồng trọt đến chăn nuôi, đến nay đạt 04/10 tiêu chí đánh giá thôn điển hình.

Tiếp tục khuyến khích các hộ làm nghề truyền thống như đan lát, rèn, đúc trên địa bàn, hàng năm sản xuất và bán ra thị trường trên 1.200 sản phẩm các loại (*335 lưỡi cày; 520 dao, cuốc; 440 quẩy tấu, mẹt, sàng...*) cho thu nhập trên 350 triệu đồng mỗi năm, góp phần nâng cao thu nhập cho hộ gia đình.

Hệ thống đường giao thông tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo, đến nay 12/13 thôn có đường nhựa, đường bê tông đến trung tâm thôn; Trong giai đoạn này, đã làm được 17,07km đường bê tông nông thôn; Các tuyến đường thuộc xã quản lý thường xuyên duy tu bảo dưỡng, đảm bảo giao thông, thông suốt. Được sự quan tâm, đầu tư của Nhà nước bằng các chương trình dự án; đến nay cơ sở hạ tầng cơ bản được hoàn thiện từ xã đến thôn; Chương trình hỗ trợ xây bể chứa nước ăn hộ gia đình được quan tâm chỉ đạo, có 108 hộ nghèo được hỗ trợ làm bể chứa nước.

Về thực hiện chương trình hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công, cựu chiến binh nghèo, hộ nghèo khó khăn về nhà ở; Tổng số hộ đúng đối tượng cần hỗ trợ xây

dựng nhà ở 25 nhà (trong đó 01 hộ cựu chiến binh nghèo và 24 hộ nghèo có khó khăn về nhà ở); đến nay hoàn thành 01/25 nhà (nhà hộ cựu chiến binh nghèo).

Tiếp tục quán triệt các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh và huyện về Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân; phát động phong trào chung tay góp sức xây dựng nông thôn mới trong cả hệ thống chính trị với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, nhân dân đóng góp được trên 1,5 tỷ đồng tiền phí dịch vụ môi trường rừng, góp trên 13.250 ngày công lao động, hiến trên 12.969m² đất thực hiện mở mới 10km đường dân sinh và làm được 17,07km đường bê tông nông thôn mới; Tỷ lệ hộ dân có nhà vệ sinh, chiếm 61,22%; Đến nay thực hiện hoàn thành 11/19 tiêu chí: tiêu chí 01 về quy hoạch; tiêu chí số 02 về giao thông; tiêu chí 03 về thủy lợi; tiêu chí 04 về điện; tiêu chí 07 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; tiêu chí 12 về lao động có việc làm; tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất; tiêu chí số 14 về giáo dục và đào tạo; tiêu chí số 15 về y tế; tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; tiêu chí số 19 về Quốc phòng - an ninh, và 29/45 nội dung tiêu chí cụ thể.

Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi như: Thâm canh tăng vụ, bón phân cân đối, cải tạo giống bò bằng biện pháp thụ tinh nhân tạo bò (đạt 152 con), ủ chua cỏ thức ăn cho gia súc (đạt trên 432 tấn mỗi năm), bảo tồn và phát triển giống gà xương đen địa phương gần thực hiện mô hình nuôi giun quế...; Đồng thời ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, cải cách thủ tục hành chính và các phần mềm theo chuyên môn để giải quyết các công việc tại cơ quan, đơn vị, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

Công tác quản lý tài nguyên và môi trường được quan tâm, chỉ đạo tốt. Đại chất địa mạo được quản lý nguyên trạng, không có các hoạt động khai thác khoáng sản tái phép, tài nguyên rừng được quản lý chặt chẽ, các nguồn nước được khai thác hợp lý. Công tác vệ sinh môi trường cũng được trú trọng quan tâm; tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện vệ sinh môi trường xung quanh nơi ở, đường làng, ngõ xóm... đồng thời tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân thực hiện tốt việc bảo vệ, bảo tồn nguyên trạng Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng văn. Rà soát cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp lần đầu được 181 bìa/71 hộ; cấp giấy chứng nhận đất lâm nghiệp 614 giấy/456 hộ.

Công tác quản lý, điều hành ngân sách địa phương được thực hiện đảm bảo đúng Luật ngân sách; thực hiện tốt chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm nhằm quản lý chặt chẽ, sử dụng nguồn ngân sách được phân bổ hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí trong quá trình sử dụng ngân sách, phục vụ quá trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Hoạt động tín dụng được duy trì ổn định, thường xuyên huy động nguồn vốn đáp ứng nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh của nhân dân. Nguồn vốn huy động từ ngân hàng chính sách xã hội huyện tính đến nay có 451/718 hộ vay, tổng dư nợ trên 9 tỷ đồng. Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể nhận ủy thác phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội huyện theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn nhân dân trong việc sử dụng nguồn vốn đúng mục đích.

Đảng bộ xã đã xác định, công tác giáo dục là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu; nhằm thực hiện thắng lợi chương trình trọng tâm của Đảng bộ huyện về duy trì sỹ số học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục; Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã ban hành nghị quyết chuyên đề về công tác giáo dục, giai đoạn 2015-2020, đề tập trung lãnh, chỉ đạo sát với tình hình thực tế của địa phương, do vậy công tác dạy và học đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Tỷ lệ huy động từ 3 đến 5 tuổi đạt 95%, riêng trẻ 5 tuổi đi lớp mẫu giáo đạt 100%; Tỷ lệ huy động trẻ từ 6 đến 14 tuổi đạt 98%. Các chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, học sinh được thực hiện đảm bảo đúng quy định. Thực hiện hoàn thành 2/5 tiêu chuẩn, đạt mức độ chuẩn Cấp độ 1 về công tác giáo dục, chiếm 40% (*cụ thể tiêu chuẩn 1 về công tác tổ chức, quản lý nhà trường; tiêu chuẩn 2 xây dựng đội ngũ giáo viên*).

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 06/01/2016 của Tỉnh ủy, về đưa kỹ năng sống và văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số vào giảng dạy trong trường học; trong nhiệm kỳ qua đã thực hiện mở được 6 lớp với 182 học viên tham gia. Qua triển khai thực hiện, các em học sinh cơ bản nắm vững các kỹ năng sống, các nét văn hóa truyền thống và từng bước nhận thức được việc giữ gìn, phát huy các nét đẹp của văn hóa truyền thống các dân tộc. Công tác khuyến học được quan tâm chỉ đạo, hiện nay có 03/12 dòng họ học tập, có 239/718 hộ gia đình hiếu học; Trung tâm học tập cộng đồng đã làm tốt công tác phối hợp với các tổ chức Đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền, vận động học tập (*mở 5 lớp tập huấn và 02 lớp dạy nghề ngắn hạn với 170 học viên tham gia và mở được 03 lớp xóa mù chữ với 89 lượt học viên tham gia*).

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân đã được chỉ đạo thực hiện thường xuyên, các chương trình mục tiêu y tế Quốc gia được triển khai đồng bộ, hiệu quả, xã đã đạt chuẩn Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế. 13/13 thôn có nhân viên y tế hoạt động (*trong đó có chuyên môn đào tạo từ 3 tháng trở lên có 02/13*); Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin hàng năm đạt từ 95% trở lên. Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi) còn 23,4%. Công tác tổ chức tuyên truyền phòng, chống ngộ độc thực phẩm luôn được thực hiện thường xuyên.

Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, tiếp tục triển khai Chỉ thị số 07 của Ban Thường vụ Huyện ủy “*về công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình*” tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân; Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên là 11,11%. Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bình quân hàng năm giảm từ 0,1->0,2%.

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền thực hiện Chỉ thị số 18-CT/HU, ngày 27/2/2020 “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc vận động phòng, chống tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết thống trên địa bàn huyện*”; đến toàn thể nhân dân, đã tạo được bước chuyển biến ban đầu trong nhân dân trong công tác duy trì, phát triển nòi giống và nâng cao tầm vóc, thể trạng con người. Đã tổ chức tuyên truyền được 28 buổi về luật hôn nhân và gia đình cho trên 2.300 lượt người nghe, tuyên truyền, vận động hoãn hôn thành công 45 trường hợp và 01 cặp.

Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân về bảo tồn văn hóa truyền thống, phát triển du lịch-dịch vụ công viên địa chất toàn cầu cao nguyên đá Đòng Vần được tổ chức rộng khắp trong nhân dân; hằng năm cấp ủy, chính quyền chỉ đạo tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao do cấp trên tổ chức; Đến nay 13/13 thôn đã thành lập đội văn nghệ thôn, tham gia các hoạt động do thôn tổ chức như ngày Hội Đại đoàn kết toàn dân tộc và tham gia biểu diễn phục vụ các buổi họp thôn...

Chỉ đạo thực hiện rà soát, bổ sung quy ước đối với các thôn, đến nay 13/13 thôn đã hoàn thiện bản quy ước thôn. Chú trọng nâng cao chất lượng phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”*, đến nay toàn xã có 375/718 hộ gia đình được UBND xã công nhận là gia đình văn hóa, chiếm 52% tổng hộ dân trên địa bàn; Có 02/13 làng được công nhận Làng văn hóa.

Triển khai Chỉ thị số 08 của Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang trên địa bàn huyện tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân tổ chức thực hiện, góp phần đẩy lùi các hủ tục lạc hậu trong việc tang.

Cùng với sự đầu tư về cơ sở vật chất, đến nay 13/13 thôn đã được kéo điện lưới quốc gia, từ đó mức hưởng thụ các hoạt động về văn hóa thông tin trên truyền hình đối với nhân dân được nâng lên, đến nay đã có 70% tỷ lệ hộ có ti vi. Hệ thống loa truyền thanh không dây đang được đầu tư thực hiện tại 07/13 thôn.

Tổ chức đào tạo nghề và giải quyết việc làm tại chỗ cho 340 lao động và tuyên truyền vận động trên 70 công dân đi làm việc tại các công ty trong nước, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 13,5%; Đẩy mạnh phát triển nâng cao dân trí, thực hiện có hiệu quả chương trình giảm nghèo, đến nay tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 68,25%; Thường xuyên quan tâm, chăm lo, thăm hỏi, tặng quà cho người có công, gia đình liệt sỹ, thương binh... phối hợp tiếp nhận và cấp phát quà hỗ trợ từ các đoàn từ thiện trong các dịp Lễ với tổng trị giá quy ra tiền mặt trên 400 triệu đồng, đồng thời phối hợp thực hiện tốt việc chi trả trợ cấp xã hội, bảo trợ xã hội kịp thời cho 176 đối tượng; tiếp nhận và cấp gạo thiếu đối giáp hạt cho 94hộ/11.125kg gạo cho các hộ thiếu đói trong cả nhiệm kỳ.

Thực hiện tốt việc tuyên truyền và đưa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số luôn được quan tâm, chỉ đạo; góp phần quan trọng vào xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị, khối đại đoàn kết dân tộc, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Tuy nhiên trên địa bàn xã có 04 hộ với 20 khẩu theo học đạo tại xã Sùng Trà, huyện Mèo Vạc. Qua nắm tình hình tư tưởng của các hộ vẫn ổn định không có các hoạt động bất thường...

Công tác chỉ đạo củng cố tăng cường, xây dựng lực lượng quân quân được quan tâm, chỉ đạo đảm bảo về số lượng phù hợp với nhiệm vụ chính trị đề ra. 100% thôn có lực lượng dân quân tự vệ, công an viên và lực lượng dự bị động viên đảm bảo công tác quốc phòng-an ninh tại thôn; Thực hiện tốt công tác giáo dục quốc phòng toàn dân; hoàn thành các đợt huấn luyện dân quân tự vệ, dự bị động viên, luyện tập, diễn tập

chiến đấu trị an, chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho đối tượng. Tổ chức sơ khám tuyển và phát lệnh gọi công dân nhập ngũ hằng năm đạt 100% chỉ tiêu huyện giao với 16 thanh niên lên đường nhập ngũ, đồng thời làm tốt công tác tiếp nhận quân nhân xuất ngũ trở về địa bàn.

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững, ổn định, công tác bảo vệ các ngày Lễ, Tết thực hiện có hiệu quả; thường xuyên chỉ đạo củng cố kiện toàn các tổ tự quản về an ninh trật tự, tổ hòa giải tại các thôn tập trung vào các khu vực trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự, khu vực giáp ranh. Tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân chủ động phòng, chống truyền đạo, học đạo trái pháp luật, di cư tự do; thực hiện tốt công tác đăng ký tạm trú, tạm vắng, quản lý công dân ra vào trên địa bàn..., Thực hiện tốt quy chế phối hợp với 04 xã giáp ranh, làm tốt công tác thông tin hai chiều khi có vụ việc phức tạp xảy ra.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn xã tổ chức tuyên truyền được 25 buổi tại 13/13 thôn với trên 2.700 lượt người tham gia. Làm tốt công tác chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch theo đúng quy định, tiếp nhận và tham mưu giải quyết những kiến nghị của nhân dân; Đồng thời thực hiện tốt việc tham mưu xử lý các trường hợp tảo hôn và kết hôn cận huyết thống. Trong giai đoạn này, trên địa bàn xã không có đơn, thư vượt cấp xảy ra; Xã đã tiếp nhận và giải quyết thành công 6/6 đơn đề nghị giải quyết về tranh chấp đất đai; đồng thời tiếp nhận và giải quyết 03/04 ý kiến, kiến nghị của công dân về môi trường của xã (*01 ý kiến chuyển xin ý cấp trên, đã giải quyết xong*).

Bộ phận công tác nội chính xã thực hiện tốt công tác tham mưu giúp Ban Thường vụ Đảng ủy, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn; Các lực lượng Công an, Quân sự xã làm tốt công tác phối hợp nắm tình hình dư luận xã hội từ nhân dân, từ đó tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được giữ vững, ổn định; không có vụ việc phức tạp xảy ra.

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống cho cán bộ, đảng viên được quan tâm chỉ đạo; tổ chức quán triệt, triển khai các chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh các chỉ thị, nghị quyết của Đảng tới toàn thể cán bộ, đảng viên; Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án số 06, ngày 21/01/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân*” và Chỉ thị số 09-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Đổi mới phong cách, lề lối làm việc*”, phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là của cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị; gắn với việc thực hiện Tám lời Bác Hồ căn dặn Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào chương trình hành động thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, coi đây là giải pháp quan trọng của công tác xây dựng Đảng; kết hợp chặt chẽ với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII của Đảng về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự

suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Công tác củng cố tổ chức Đảng được quan tâm thực hiện ngay từ đầu nhiệm kỳ, trong đó bám sát vào nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ đã tập trung xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng gắn thực hiện nghiêm túc quy chế hoạt động của Ban chấp hành Đảng bộ xã; Chỉ đạo các chi bộ duy trì và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo đúng quy định Điều lệ Đảng và Hướng dẫn số 07-HD/TU ngày 24/11/2018, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, về “*Một số vấn đề nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*”, gắn thực hiện có hiệu quả việc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng; Thực hiện tốt công tác đánh giá, phân loại tổ chức Đảng và đảng viên hàng năm theo đúng hướng dẫn, kết quả đánh giá, phân loại hàng năm đạt 98% tỷ lệ đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên (*trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiếm 15%, hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm 82%*); 100% các chi bộ trực thuộc và Đảng bộ xã đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trong nhiệm kỳ, không có chi bộ yếu kém.

Thường xuyên quan tâm, củng cố, kiện toàn tổ chức đảng với việc phát triển và nâng cao chất lượng đảng viên mới; số đảng viên mới kết nạp trong giai đoạn này là 40/32 đảng viên., nâng tổng số đảng viên lên 180 đảng viên (*trong đó đảng viên chính thức là 170 đồng chí, đảng viên dự bị 10 đồng chí; đảng viên nữ 65 đồng chí*). Đồng thời thực hiện tốt công tác tổ chức trao tặng Huy hiệu Đảng cho 03 đảng viên lão thành (*trong đó huy hiệu 30 năm 02 đồng chí; huy hiệu 50 năm 01 đồng chí*).

Công tác kiểm tra, giám sát được cấp ủy quan tâm chỉ đạo, xây dựng và ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khoá; Hằng năm thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều 30 và Điều 32 Điều Lệ Đảng quy định gắn thực hiện Đề án số 18-ĐA/TU ngày 12/9/2017 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của cấp cơ sở trong toàn Đảng tỉnh, giai đoạn 2017-2020.

Về thực hiện Đề án 32 của Tỉnh ủy về thành lập Ban quản lý phát triển thôn: Chỉ đạo ra quyết định thành lập Ban quản lý phát triển thôn theo Đề án của tỉnh và kế hoạch của hiện, hiện nay 13/13 thôn thành lập Ban quản lý phát triển thôn, với tổng số 91 thành viên (*Mỗi thôn thành lập 07 thành viên/tổ*). Cơ cấu các chức danh của Ban quản lý phát triển thôn được bố trí theo hướng Bí thư chi bộ giữ chức Trưởng Ban quản lý, phát triển thôn; Trưởng thôn giữ chức Phó trưởng Ban quản lý, phát triển thôn; Các chức danh còn lại của thôn là thành viên của Ban quản lý, phát triển thôn.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Đề án số 06-ĐA/TU, ngày 07/10/2016 của Tỉnh ủy Hà Giang về “*Đổi mới nâng cao chất lượng công tác dân vận cơ sở giai đoạn năm 2016-2020*”; Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 11/8/2016 về nâng cao chất lượng hoạt động mô hình “*Hội nghệ nhân dân gian*” giai đoạn 2016-2020... Chỉ đạo Khối Dân vận xã ban hành được 23 văn bản tham mưu cho Ban thường vụ về công tác dân vận, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân

chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tư tưởng của các tầng lớp nhân dân ổn định, tích cực thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, chung sức xây dựng nông thôn mới; tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng các công trình, điển hình tiên tiến, mô hình dân vận khéo được 11 mô hình trên các lĩnh vực, cụ thể đã có 05 mô hình tiêu biểu, hoạt động có hiệu quả được nhân rộng (*04 mô hình về phát triển kinh tế, 01 mô hình hoạt động toàn diện về dân vận khéo*); Bên cạnh đó cấp ủy chỉ đạo thành viên Hội nghị nhân dân gian xã phối hợp thực hiện tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân gần thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

Tập trung lãnh, chỉ đạo triển khai và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết TW4 (khóa XI, khóa XII) của Bộ Chính trị gắn tổ chức quán triệt triển khai các văn bản cấp trên về thực hiện kiểm điểm, tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 của Đảng, đúng quy trình đề ra, các đồng chí là cán bộ, đảng viên đã tự nhận diện mức độ suy thoái với 27 nội dung biểu hiện suy thoái theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng đối với từng cá nhân.

Chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa 14 và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 -2021. Thường xuyên chỉ đạo Thường trực HĐND hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ và luật định, cụ thể hoá Nghị quyết của BCH Đảng bộ xã phù hợp với điều kiện thực tế của xã vào các kỳ họp HĐND. Hội đồng nhân dân xã tổ chức 09 kỳ họp, các ban của Hội đồng nhân dân thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ. Thực hiện có hiệu quả Đề án “*Nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND cấp xã*” nhiệm kỳ 2016 – 2021 của Hội đồng nhân dân huyện. Việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân đối với các ban ngành được thực hiện theo đúng luật, nội dung giám sát được cụ thể, tập trung vào những vấn đề mà cử tri và nhân dân quan tâm, tổ chức giám sát được 16 cuộc trên các lĩnh vực phát triển kinh tế xã hội, các chương trình hỗ trợ, các chế độ chính sách. Chất lượng hoạt động của thường trực HĐND và Đại biểu HĐND đã từng bước được nâng lên, Đại biểu HĐND đã thực hiện tốt công tác tiếp xúc cử tri, trước và sau các kỳ họp.

Ủy Ban nhân dân xã: Chủ động cụ thể hoá Nghị quyết của Đảng, của HĐND xã và chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao bằng các Chương trình, Kế hoạch, hành động cụ thể. Chú trọng việc đổi mới tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức từ xã đến thôn nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh. Giải quyết tốt các vấn đề về chính sách xã hội, Quy chế dân chủ ở cơ sở, tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân... Đồng thời Ủy ban nhân dân xã làm tốt công tác tổ chức tuyên truyền và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh viêm phổi cấp do vi rút covid-19 gây ra ở người trên địa bàn xã và không có người nhiễm dịch xảy ra trên địa bàn.

Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính nhất là đổi mới lề lối tác phong làm việc, văn hóa công sở gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận “một cửa” xã đi vào nề nếp, hiệu quả là nơi tiếp nhận

và giải quyết các thủ tục hành chính, đảm bảo nhanh chóng, chính xác, hiệu quả. Bố trí phòng tiếp công dân, xây dựng lịch tiếp công dân và thông báo rộng rãi trên loa truyền thanh của xã về thời gian tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Các đơn thư, kiến nghị của công dân được các ngành chuyên môn tham mưu giải quyết kịp thời, đúng thẩm quyền.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã đổi mới phương thức hoạt động, không ngừng phát huy vai trò tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Tập trung hướng về thôn, bản; thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; Triển khai thực hiện các phong trào thi đua yêu nước gắn với thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã xây dựng kế hoạch triển khai nhiều phong trào thi đua, thu hút tập hợp được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

Phối hợp thực hiện tốt các cộc vận động như, Mặt trận Tổ quốc thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Ngày vì người nghèo”; Đoàn thanh niên với phong trào “Thanh niên chung tay xây dựng nông thôn mới”, “thanh niên lập thân lập nghiệp; Hội liên hiệp phụ nữ với phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, “Nhà sạch, vườn đẹp”; Hội Cựu chiến binh xã với phong trào “Nghĩa tình đồng đội”, hội viên hội cựu chiến binh làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương chính sách cả Đảng và nhà nước; Hội Nông dân với phong trào “Sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo”...

Triển khai thực hiện theo Đề án số 21 của tỉnh ủy; Nghị quyết 60 và Nghị quyết 27 của Hội đồng nhân dân tỉnh tới các thôn và thực hiện sắp xếp chức danh kiêm nhiệm đối với thôn; qua thời gian thực hiện về cơ bản hệ thống hoạt động của các tổ chức đoàn thể thôn được nâng lên, các chức danh được nhất thể hóa của thôn đã đi vào hoạt động có hiệu quả và dần được chuẩn hóa về năng lực trình độ chuyên môn, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

Có thể khẳng định, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã khóa XX; Tập thể Đảng bộ xã luôn đoàn kết, thống nhất, tập trung lãnh đạo trên các lĩnh vực có trọng tâm, trọng điểm, thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trên địa bàn xã. Tuy nhiên, vẫn còn một số chỉ tiêu chưa đạt so với Nghị quyết đề ra; các mô hình phát triển kinh tế có giá trị cao chưa nhiều, sản xuất manh mún chưa thành hàng hóa; chưa hình thành được các nhóm liên kết sản xuất, hợp tác xã. Chưa huy động được nhiều nguồn lực đầu tư các công trình thiết yếu cho nhân dân như nước sinh hoạt, đường giao thông, nhà văn hóa thôn.

Ngày 10 tháng 6 Năm 2020, Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Sảng Tung lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 – 2015 được triệu tập. Đại hội đã biểu quyết với chủ đề “Đoàn kết, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, phát huy mọi nguồn lực, tập trung phát triển chăn nuôi gắn với giảm nghèo bền vững”. Mục tiêu tổng quát của toàn Đảng bộ xã đến năm

2025 là nâng cao sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của Đảng, tạo ra sức mạnh đoàn kết toàn dân, phát huy mọi nguồn lực; khai thác có hiệu quả mọi tiềm năng lợi thế của địa phương, tạo ra bước đột phá về phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp; Áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, thâm canh tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, để đảm bảo lương thực sản xuất, đảm bảo an ninh lương thực, giảm nghèo bền vững, nhằm nâng cao đời sống nhân dân về mọi mặt; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện.

Đại hội đã đề ra 18 chỉ tiêu chủ yếu: (1). Tổng thu ngân sách trên địa bàn mỗi năm đạt từ 02 triệu đồng trở lên. (2). Tổng sản lượng lương thực đạt 1.255,8 tấn. (3). Tốc độ tăng trưởng đàn gia súc đạt từ 5-6%, gia cầm đạt từ 6-8% trở lên. (4). Tỷ lệ che phủ rừng đạt 52,1%. (5). Tỷ lệ trẻ từ 6 đến 14 tuổi đi học đạt trên 98%. (6). Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng cận nặng/tuổi giảm còn 22%. (7). Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi tiêm đầy đủ các loại vắc xin đạt 95%. (8). Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa chiếm 60%. (9). Tỷ lệ thôn đạt tiêu chí văn hóa đạt 30,77%. (10). Tỷ lệ hộ nghèo giảm hàng năm 6%. (11). Tỷ lệ lao động qua đào tạo chiếm 20%; số lao động công dân đi làm việc trong và ngoài tỉnh, xuất khẩu lao động cả nhiệm kỳ 405 người. (12). Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải đạt 90%. (13). Tỷ lệ hộ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 86%. (14). Thôn đạt thôn Nông thôn mới đến năm 2025: 02 thôn. (15). Đảm bảo quốc phòng - an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. (16). Kết nạp đảng viên mới 27 đảng viên. (17). Hằng năm tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 90%. (18). Hằng năm tỷ lệ chi bộ trực thuộc đạt trên 90% hoàn thành tốt nhiệm vụ; Đảng bộ xã hoàn thành tốt nhiệm vụ cả nhiệm kỳ.

Đại hội đã xác định khâu đột và chương trình trọng tâm, (1). Nội dung đột phá: Tập chung huy động mọi nguồn lực xây dựng Nông thôn mới. (2). Chương trình trọng tâm: Phát triển và nhân rộng giống gà đen địa phương; Đẩy mạnh chăn nuôi bò với các hình thức: Sinh sản, vỗ béo, cải tạo giống gắn với chế biến, dự trữ thức ăn.

KẾT LUẬN

Gần 60 năm xây dựng và trưởng thành, từ một địa bàn có rất nhiều khó khăn về điều kiện tự nhiên và khắc nghiệt về thời tiết, thiếu đất sản xuất, thiếu nước sinh hoạt, địa hình bị chia cắt mạnh, dân cư ở rải rác, thưa thớt. Trong khi đó, trình độ dân trí thấp và không đồng đều, nhiều hủ tục lạc hậu chưa được xóa bỏ; tư tưởng ngại thay đổi, ngại tiếp xúc với cái mới đã ăn sâu vào tiềm thức người dân.

Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, những khó khăn trở ngại ấy đã trở thành động lực cho sự phát triển. Chi bộ Tả Lũng (1962 - 2001), Đảng bộ xã (2001 - 2020) đã có quyết tâm, cụ thể hóa các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước vào thực tiễn địa phương, đảm bảo phù hợp với từng thời kỳ cách mạng. Vì vậy đã nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của mỗi đảng viên; công tác quản lý Nhà nước, củng cố chính

quyền và các đoàn thể được tập trung chỉ đạo nên đã tạo thành một khối thống nhất, đoàn kết chặt chẽ, từng bước giải quyết khó khăn, giành được nhiều thắng lợi như sản xuất nông nghiệp, quản lý vườn rừng, nhất là chăm lo đến đời sống nhân dân. Đồng thời xây dựng an ninh - quốc phòng vững chắc, giữ được an toàn xã hội, đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong mọi thời kỳ cách mạng.

Qua thực tiễn xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ xã Tả Lũng rút ra một số bài học kinh nghiệm quý báu, đó là:

Một là, phải thường xuyên coi trọng công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đặc biệt chăm lo sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ, ra sức củng cố xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ngày càng vững mạnh. Đây là nhiệm vụ then chốt, là nhân tố quyết định, đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong mọi thời kỳ cách mạng của Đảng bộ Tả Lũng.

Trong suốt gần 60 năm qua, bài học về công tác xây dựng Đảng được Ban Chi ủy chi bộ, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Tả Lũng thường xuyên chăm lo, bồi dưỡng. Trong đó, việc thực hiện tốt quy chế làm việc trong tổ chức, hoạt động và sinh hoạt Đảng là việc làm thường xuyên, nghiêm túc; đồng thời phải đề cao nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật và ý thức chấp hành sự phân công của tổ chức Đảng đối với mỗi cán bộ, đảng viên được đưa lên hàng đầu, từ đó tạo động lực để mỗi cán bộ, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao.

Hai là, quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng vào thực tiễn ở địa phương.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ Tả Lũng đã khai thác có hiệu quả tiềm năng về điều kiện tự nhiên - xã hội trong xây dựng và phát triển, kết quả đó thể hiện ý chí tự lực, tự cường, chủ động, sáng tạo của Đảng bộ và con người Tả Lũng. Việc vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, đã giúp cho Tả Lũng có những phương hướng, giải pháp, bước đi phù hợp với tình hình, đặc điểm của một xã vùng cao núi đá, nhờ vậy đã từng bước đưa xã nhà phát triển toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Góp phần quan trọng để người dân Tả Lũng tin và đi theo con đường mà Đảng và Bác Hồ đã chọn.

Ba là, tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, nắm vững và vận dụng đúng đắn chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, kế thừa và phát huy truyền thống quê hương, vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh”

Trong sự nghiệp đổi mới, Đảng bộ xã Tả Lũng luôn chú trọng đến bài học thành công của Đảng ta là mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của cả dân tộc, đổi mới phải dựa vào nhân dân, vì lợi ích của nhân dân. Vì chế độ xã hội chủ nghĩa mà Đảng ta phấn đấu xây dựng có đặc trưng trước hết là do nhân dân lao động làm chủ. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và phát huy quyền làm chủ

của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng là nguồn gốc sức mạnh trong mọi thời kỳ cách mạng và luôn có ý nghĩa cực kỳ quan trọng trong sự nghiệp đổi mới theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Bốn là, Đảng bộ xã Tả Lũng luôn quan tâm đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tăng cường lãnh đạo, động viên nhân dân vượt lên khó khăn, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, luôn tin tưởng vào thắng lợi của công cuộc đổi mới; phát huy tối đa nội lực và tích cực, chủ động tranh thủ nguồn ngoại lực vào xây dựng và phát triển.

Sự nghiệp cách mạng luôn vận động không ngừng, đòi hỏi Đảng bộ xã Tả Lũng phải thường xuyên phấn đấu vươn lên để ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ mới. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được Đảng bộ xã xem là nhiệm vụ thường xuyên để nâng cao tính kỷ luật trong Đảng, vai trò tiên phong gương mẫu của mỗi đảng viên, là điều kiện đảm bảo cho mọi thành công của cách mạng. Vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên luôn chú trọng bồi đắp sự thống nhất, vững vàng, nhạy bén về chính trị; xây dựng hệ thống tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh từ chi bộ, từ thôn bản; giáo dục, rèn luyện đảng viên nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật trong Đảng, kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi biểu hiện suy thoái trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay.

Bên cạnh đó, Đảng bộ xã luôn chú trọng việc thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ từ sự đầu tư của tỉnh, Trung ương, kêu gọi sự hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân cho sự phát triển. Từ những kinh nghiệm trong thời gian qua, Đảng bộ xã Tả Lũng càng nhận thức sâu sắc hơn về bài học phát huy nội lực, tranh thủ nguồn ngoại lực là động lực cho sự phát triển bền vững của địa phương.

Năm là, tăng cường xây dựng củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững mạnh, giữ vững ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa bàn.

Việc chăm lo xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững mạnh nhằm giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu chiến đấu bảo vệ địa phương là đòi hỏi tất yếu và là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Đảng bộ trong mọi thời kỳ cách mạng. Đảng bộ xã Tả Lũng luôn thực hiện sự lãnh đạo trực tiếp, mọi mặt đối với lực lượng công an, quân sự; không ngừng củng cố phát triển cả về số lượng và chất lượng, được tổ chức chặt chẽ, huấn luyện chu đáo, vừa đảm bảo sản xuất, công tác vừa sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống; là lực lượng nòng cốt của thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân trong khu vực phòng thủ của địa phương. Là hậu phương vững chắc cho tiền tuyến chiến đấu chống quân xâm lược.

Phát huy truyền thống gần 60 năm xây dựng và trưởng thành, mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân xã Tả Lũng tự hào về những thành quả cách mạng đã đạt được trong chặng đường lịch sử đã qua. Thành tựu đó, có sự đóng góp không nhỏ của mỗi cán bộ, đảng viên và những người con ưu tú của Tả Lũng cho sự nghiệp phát triển của địa phương. Đó là niềm vinh dự, tự hào nhưng cũng là trách nhiệm lớn lao, để các thế hệ mai sau tiếp tục củng cố và phát huy, để Tả Lũng tiếp tục vững bước trên con đường hội nhập và phát triển./.

DANH SÁCH LÃNH ĐẠO XÃ TẢ LÙNG QUA CÁC THỜI KỲ

I - Bí thư chi bộ, Bí thư Đảng ủy:

1. Đồng chí Giàng Mí Páo: Bí thư chi bộ (1963 – 1966)
2. Đồng chí Vừ Vả Ly: Bí thư chi bộ (1966 – 1970)
3. Đồng chí Sùng Dũng Minh: Bí thư chi bộ (1970-1979), (1982 - 1984)
4. Đồng chí Nguyễn Thái Phiên: Bí thư chi bộ (T10/1979 - 1982).
5. Đồng chí Thảo Mí Giàng: Bí thư chi bộ (T9/1984 - 1993)
6. Đồng chí Mừng Dĩ Đôi: Bí thư chi bộ (1995 - 2000)
7. Đồng chí Hâu Mí Sì: Bí thư Đảng ủy (2000 - 2005).
8. Đồng chí Vàng Mí Sò: Bí thư Đảng ủy (2005 - 2009)
9. Đồng chí Vàng Pháy Ly: Bí thư Đảng ủy (2009 - 2011)
10. Đồng chí Nguyễn Thanh Viễn: Bí thư Đảng ủy (2011 - 2020)
11. Đồng chí Hoàng Văn Thạch: Bí thư Đảng ủy (tháng 3/2020 đến nay)

A- Chủ tịch UBHC, Chủ tịch UBND xã

1. Đồng chí Vừ Mí Pó: Chủ tịch UBHC (1961 – 1963)
2. Đồng chí Vàng Vả Cấu: Chủ tịch UBHC (1963 - 1965)
3. Đồng chí Sùng Thị Tùng: Chủ tịch UBND xã (1965 - 1987)
4. Đồng chí Hâu Chứ Mua: Chủ tịch UBND xã (1987 - 1994)
5. Đồng chí Hâu Nỏ Sài: Chủ tịch UBND xã (1994 - 1999)
6. Đồng chí Vàng Mí Chá: Chủ tịch UBND xã (1999 - 2004)
7. Đồng chí Vàng Mí Mỹ: Chủ tịch UBND xã (2004 - 2006)
8. Đồng chí Nguyễn Khắc Thành: Chủ tịch UBND xã (2006 - 2008)
9. Đồng chí Nguyễn Thanh Viễn: Chủ tịch UBND xã (2008 - 2014)
10. Đồng chí Ly Mí Ná: Chủ tịch UBND xã (2014 - 2017)
11. Đồng chí Vừ Thị Dính: Chủ tịch UBND xã (2017 - 2020)
12. Đồng chí Dương Văn Nghị: Chủ tịch UBND xã (tháng 7/2020 đến nay)

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU

Chương I: KHÁI QUÁT ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - XÃ HỘI VÀ CON NGƯỜI XÃ TẢ LÚNG

1. Điều kiện tự nhiên
2. Điều kiện xã hội
3. Nhân dân xã Tả Lũng thời kỳ trước năm 1961

Chương II: NHÂN DÂN XÃ TẢ LÚNG TRONG THỜI KỲ VỪA XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, VỪA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1961 - 1975)

1. Chi bộ Đảng xã Tả Lũng được thành lập, lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)
2. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân xã Tả Lũng tích cực sản xuất, phát triển kinh tế, góp phần chi viện cho tiền tuyến đánh Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1965 - 1975)

Chương III: NHÂN DÂN XÃ TẢ LÚNG CÙNG NHÂN DÂN CẢ NƯỚC TIẾN HÀNH XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976 - 1985)

1. Chi bộ Đảng xã Tả Lũng lãnh đạo nhân dân trong xã tích cực tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế, giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn xã (1976 – 1978)
2. Chi bộ Đảng xã Tả Lũng lãnh đạo huy động sức người, sức của, góp phần xây dựng tuyến phòng thủ, phục vụ chiến đấu bảo vệ biên giới của Tổ quốc (1979 – 1985)

Chương IV: ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ TẢ LÚNG TRONG THỜI KỲ THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 2020)

1. Chi bộ xã Tả Lũng lãnh đạo nhân dân trong xã phát triển kinh tế - xã hội trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 – 2000)
2. Đảng bộ xã Tả Lũng được thành lập, lãnh đạo nhân dân trong xã tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, xóa đói giảm nghèo (2000 – 2020)

KẾT LUẬN

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ xã Tả Lũng qua các kỳ Đại hội (*tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Văn, Văn Phòng Đảng ủy xã*).
2. Báo cáo tổng kết năm, tổng kết chuyên đề của Chi bộ xã Tả Lũng, của Đảng bộ xã Tả Lũng qua các thời kỳ (*tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Văn, Văn phòng Đảng ủy xã*).
3. Báo cáo tổng kết năm, tổng kết chuyên đề của HĐND, UBND xã Tả Lũng (*tài liệu lưu trữ tại Văn phòng HĐND - UBND huyện Đồng Văn, Văn phòng HĐND - UBND xã*).
4. Báo cáo tổng kết năm, tổng kết chuyên đề của MTTQ, Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ, Nông dân, Ban CHQS xã, Công an xã Tả Lũng (*tài liệu lưu trữ tại Văn phòng UBND xã*).
5. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Giang 3 tập (1939 - 2005).
6. Hà Giang 110 năm đấu tranh, xây dựng và phát triển (1891 - 2001).
7. Văn kiện Đảng bộ tỉnh Hà Giang, toàn tập - I (1945 – 1960); tập II (1960-1963); tập III (1963-1971); tập IV (1971-1975); tập V (1976-1991).
8. Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Văn Tập I (1945 - 1975); tập II (1975 - 2005).
9. Đề án xây dựng nông thôn mới xã Tả Lũng, giai đoạn 2011 – 2020.
10. Truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân thị trấn Đồng Văn (1945-2015).
11. Truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Sà Phìn (1945 - 2015)
12. Báo cáo chính trị, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Đồng Văn qua các thời kỳ; các báo cáo chuyên đề, các quyết định và tài liệu tham khảo khác (*tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Văn*).
13. Báo cáo Tổng kết, báo cáo chuyên đề của UBND huyện, các cơ quan chuyên môn huyện Đồng Văn qua các thời kỳ (*lưu trữ tại kho lưu trữ Văn phòng HĐND & UBND huyện Đồng Văn*)
14. Số liệu tổng hợp tại chi cục Thống kê huyện Đồng Văn năm 1997, 1998; Niên giám thống kê huyện Đồng Văn từ năm 2010 đến năm 2017. Số liệu tổng hợp của Hội Cựu Chiến binh, Phòng Tài nguyên Môi trường huyện Đồng Văn.
15. Tài liệu lưu trữ của Ban Tổ chức Huyện ủy Đồng Văn.
16. Ý kiến tham gia đóng góp của các đồng chí nguyên là cán bộ lãnh đạo huyện Đồng Văn, lãnh đạo xã Tả Lũng qua các thời kỳ, lãnh đạo các Ban Đảng Huyện ủy và các tài liệu khác...

Chịu trách nhiệm xuất bản
Ban Thường vụ Đảng ủy xã Tả Lũng

Chỉ đạo biên soạn
Đồng chí **Hoàng Văn Thạch**
Bí thư Đảng ủy xã Tả Lũng, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Sưu tầm, nghiên cứu và biên soạn
Hoàng Văn Thạch
Hầu Thị Máy
Dương Văn Nghị
Nguyễn Văn Chính

Chỉnh sửa nội dung
Phòng Lý luận Chính trị và Lịch sử Đảng,
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hà Giang.